

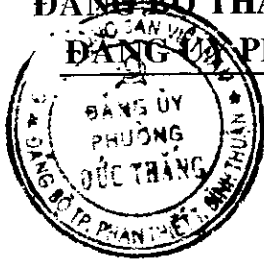
ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG ỦY PHƯỜNG ĐỨC THẮNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG
(1975 - 2010)
TẬP II



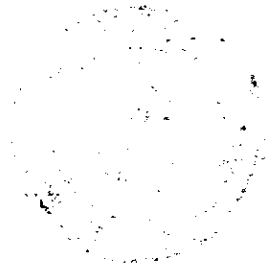
NĂM 2017

ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG
(1975 – 2010)
tập II

NĂM 2017



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG
(1975 - 2010)
tập II

Lời nói đầu

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết về việc đẩy mạnh và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ, lịch sử truyền thống các cấp, Đảng ủy phường Đức Thắng (Khóa XI) tổ chức biên soạn tập II “Lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng (1975-2010)”, tiếp nối tập I “Đức Thắng bất khuất - kiên cường (1930 – 1975)” đã được Đảng ủy (khóa VIII) biên soạn, in ấn và phát hành năm 2000.

Tập II “Lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng (1975-2010)” nhằm phản ánh lịch sử diễn ra trong 35 năm về sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ cũng như phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương Đức Thắng dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ thành phố Phan Thiết. Đó cũng là quá trình 35 năm Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới, tiếp tục đi theo con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và Nhân dân ta đã lựa chọn.

Tư liệu để biên soạn Tập II “Lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng (1975-2010)” chủ yếu dựa vào các Nghị quyết,

Báo cáo hàng năm, các kỳ Đại hội Đảng bộ, Tổng kết phong trào...từ năm 1975-2010 và tham khảo tập III Lịch sử Đảng bộ Tỉnh và Lịch sử truyền thống Thành phố, đặc biệt là có sự cung cấp tư liệu, tài liệu, ghi chép, ý kiến trực tiếp của các đồng chí lãnh đạo tiên nhiệm, các đồng chí đã từng tham gia công tác, sinh hoạt ở địa phương. Trên cơ sở quan điểm khách quan, lịch sử cụ thể, phát triển, có sự nhìn nhận xuyên suốt quá trình 35 năm để khẳng định những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng đã phấn đấu đạt được cũng như những yếu kém, khuyết điểm tồn tại; tổng kết, rút ra những bài học kinh nghiệm sâu sắc từ thực tiễn, góp phần quan trọng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Đồng thời, qua đó động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn phường tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng nỗ lực vươn lên xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng thành phố Phan Thiết “Văn minh - Thân thiện - Nghĩa tình” trong sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước.

Đảng ủy phường và Tổ biên soạn xin trân trọng cảm ơn sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thường trực Thành ủy, sự hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Thành ủy, sự giúp đỡ quý báu và những ý kiến đóng góp đầy tâm huyết, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân, nhất là các đồng chí cán bộ lãnh đạo tiên nhiệm của Đảng bộ phường qua các thời kỳ.

Thành quả 35 năm xây dựng và phát triển phường (1975–2010) là công lao đóng góp của toàn thể cán bộ, đảng

viên và nhân dân từ phường đến khu phố, tổ tự quản... Trong quá trình tổ chức biên soạn và hoàn thành tập sách này, dù đã có rất nhiều cố gắng, Đảng ủy và Tổ biên soạn không sao tránh khỏi những thiếu sót và những hạn chế nhất định, nhất là trong việc tổng hợp đầy đủ chi tiết các công việc và hình ảnh hoạt động của các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phường cũng như của cá nhân cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tham gia công tác, hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua hành động cách mạng, góp phần xây dựng và phát triển phường trong 35 năm qua.

Đảng ủy phường xin ghi nhận chung và trân trọng giới thiệu Tập II “Lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng (1975-2010)” đến đồng bào, đồng chí, bạn đọc và rất mong nhận được nhiều ý kiến đóng góp, bổ sung để lần xuất bản sau được hoàn chỉnh hơn.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
PHƯỜNG ĐỨC THẮNG (KHOÁ XI)**

Chương I

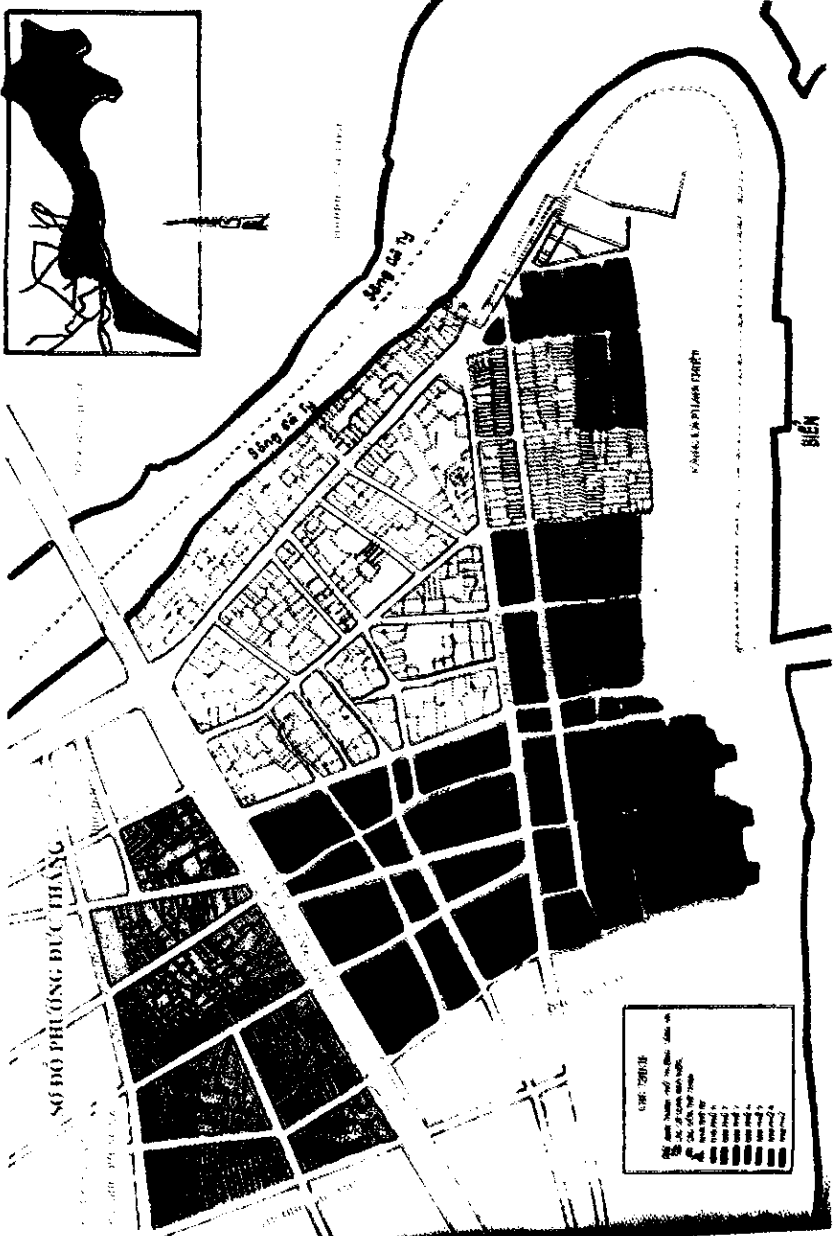
ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, KHÔI PHỤC KINH TẾ - XÃ HỘI, GIỮ GÌN AN NINH SAU NGÀY GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, BƯỚC ĐẦU CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (4/1975 - 12/1979)

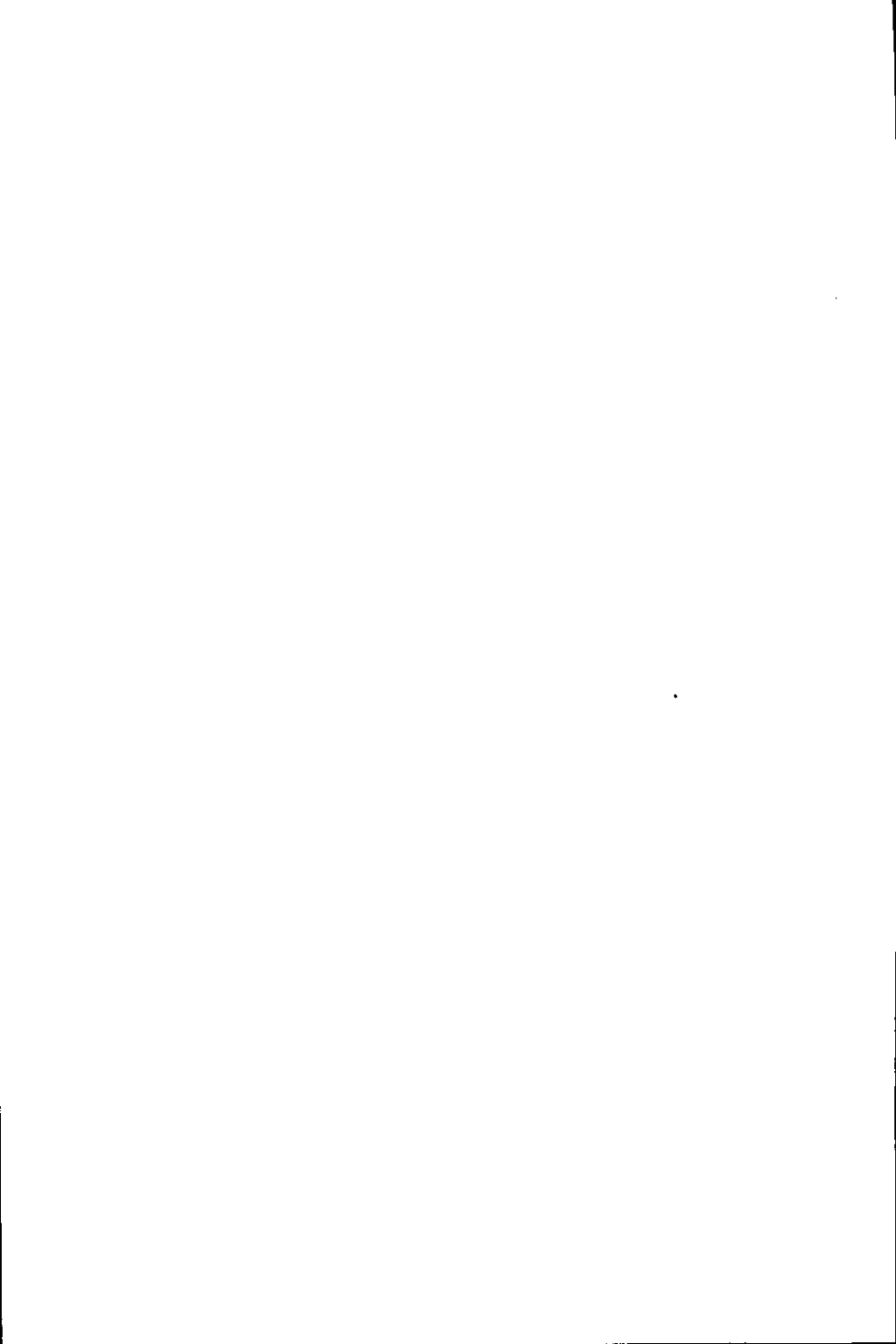
I. Những ngày đầu giải phóng quê hương Đức Thắng

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, sáng ngày 19/4/1975 thị xã Phan Thiết hoàn toàn giải phóng. Ngay buổi chiều, Bộ chỉ huy Tiền phương và các Cơ quan Tỉnh, Thị xã đã tiến vào tiếp quản Toà hành chính Bình Thuận và xã Châu Thành - Phan Thiết. Nhiều nhà dân ở hai bên đường Trần Hưng Đạo và ở một số con đường khác đã treo cờ giải phóng. Đồng thời, hưởng ứng lời kêu gọi của cách mạng đứng ra tự quản lý trật tự, an ninh thị xã. 16 giờ cùng ngày, chuyến xe cuối cùng đến Tân An (xã Hàm Chính) chở đoàn Đức Thắng. 17 giờ 30, đoàn tiếp quản đến trụ sở ấp đóng trong khuôn viên Đình làng Đức Thắng.

Đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Bí thư Thị ủy trực tiếp giao nhiệm vụ cho đồng chí Võ Thành Vinh, nguyên quê quán Đức Thắng, đang là Chính trị viên phó Thị đội Phan Thiết và đồng chí Trần Thị Tư nguyên là Đội trưởng Đội công tác Đức Thắng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện đưa đoàn vào tiếp quản ấp Đức Thắng. Đoàn có 9 đồng chí, hình thành Chi bộ có 6 đảng viên, Thị ủy bố trí cán bộ chính quyền kiêm quân quản, phân công cụ thể:

SƠ ĐỒ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG





- Đồng chí Võ Thành Vinh, ủy viên Ủy ban Quân quản thị xã, Trưởng ban Quân quản phường làm Bí thư Chi bộ ⁽¹⁾.

- Đồng chí Trần Thị Tư làm Phó Bí thư Chi bộ, Hội trưởng phụ nữ.

- Các đồng chí Lê Hồng Tư phụ trách An ninh, Nguyễn Thị Thanh phụ trách Quân sự, là ủy viên Ban Quân quản phường.

- Các đồng chí Nguyễn Thị Truyền phụ trách Binh vận, Nguyễn Văn Tiết phụ trách Lao động - Công đoàn.

Ngoài ra, các đồng chí Lê Thị Mai, Nguyễn Văn Sinh làm công tác Thanh niên và Nguyễn Thị Bưởi là y tá.

Ngày 20/4/1975, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu - Thường vụ Thị ủy xuống trực tiếp chỉ đạo triển khai các công việc cần làm trước mắt:

- Xóa bỏ các tổ chức, đơn vị hành chính của địch trước đây, đổi tên ấp thành phường, xóa liên gia và khu trực thuộc ấp; thiết lập chính quyền cách mạng, lấy chính quyền khu phố làm đơn vị cơ sở, chọn cử cán bộ phụ trách để hình thành mạng lưới chân rết ở cơ sở, thành lập 4 Ban nhân dân cách mạng ở 4 khu phố.

- Đối với số binh lính, sĩ quan ngụy quân, công chức, viên chức ngụy quyền kêu gọi ra trình diện và nộp vũ khí.

- Xây dựng lực lượng chính trị trong dân, phát động quần chúng nhận thức thắng lợi của ta là thế mạnh, tất thắng. Giải

(1) Đ/c Võ Thành Vinh làm Bí thư Chi bộ từ tháng 4/1975 đến tháng 6/1975 thì Đ/c Trần Thị Tư thay Đ/c Vinh làm Bí thư.

quyết tư tưởng hoài nghi như năm Mậu Thân 1968, ta chiếm Phan Thiết vài hôm rồi rút mãi. Tập hợp quần chúng theo giới, hướng dẫn cụ thể hành động bảo vệ chính quyền cách mạng, tổ chức họp từng khu phố, giới, ngành ⁽¹⁾.

Sau cuộc họp, đồng chí Trần Thị Tư khẩn trương đi vận động và mời số cốt cán cơ sở cách mạng trong phường đến để tổ chức cuộc họp bàn giới thiệu chọn cử cán bộ phụ trách Ban nhân dân cách mạng khu phố, chọn một số thanh niên nông cốt để xây dựng lực lượng tự vệ ở các khu phố và phường tham gia bảo vệ an ninh trật tự tại địa phương, phân công phụ trách và đề ra các nội dung công tác cụ thể để chuẩn bị thực hiện xây dựng các tổ chức quần chúng của phường như: Phụ nữ, Thanh niên, Lao động - Công đoàn ...

Sáng ngày 21/4/1975, đồng chí Võ Thành Vinh thay mặt Ủy ban quân quản phường đọc mệnh lệnh “Số 1” và Lời kêu gọi của Trưởng ban quân quản Tỉnh, Thị xã, kêu gọi số sĩ quan, binh lính ngụy quân, nhân viên công chức ngụy quyền mang tất cả các loại vũ khí và tài liệu đến trụ sở phường đăng ký trình diện với Ủy ban quân quản. Trên tăng cường đồng chí Nguyễn Đắc Minh cán bộ an ninh xuống làm nhiệm vụ, do đồng chí Lê Hồng Tư - Ủy viên an ninh và đồng chí Nguyễn Thị Thanh, - Ủy viên quân sự phường phụ trách, chọn 3 thanh niên ghi chép ở 3 bàn đăng ký là Nguyễn Tri Thu, Phạm Tấn Hùng và Trần Minh Bảy ⁽²⁾.

(1) Sổ tay ghi chép của đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu.

(2) Trong 10 ngày (từ 21/4 đến 01/5/1975) đã có 1.078 đối tượng trình diện.

Chiều ngày 22/4/1975, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã Phan Thiết, Chi bộ và Ủy ban quân quản phường Đức Thắng tổ chức buổi lễ chào mừng thị xã Phan Thiết và quê hương Đức Thắng được giải phóng. Vì điều kiện chật hẹp nên phải tổ chức hai địa điểm cùng một thời gian, 1 điểm tại Trụ sở phường Đức Thắng và 1 điểm tại sân Dinh Vạn Thủy Tú, đông đảo đồng bào trong các khu phố đến dự.

Tại buổi lễ ở trụ sở phường, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu - Thường vụ Thị ủy đã đến dự và phát biểu chỉ đạo. Đồng chí Võ Thành Vinh - Trưởng ban Quân quản phường đại diện Ủy ban ra mắt đồng bào và đọc quyết định thành lập Ban nhân dân cách mạng 4 khu phố A, B, C và D.

Tại sân Vạn Thủy Tú, đồng chí Trần Thị Tư, thay mặt Chi bộ phát biểu chỉ đạo buổi lễ. Đồng chí Lê Hồng Tư - Ủy viên an ninh thay mặt Ủy ban Quân quản phường ra mắt và đọc quyết định thành lập 4 Ban nhân dân cách mạng khu phố⁽¹⁾.

Trong thời điểm này, ngoài việc ổn định tình hình an ninh trật tự vùng mới giải phóng, cán bộ và nhân dân Phường nói riêng, Thị xã nói chung cùng với Tỉnh thực hiện nhiệm vụ hậu phương tập trung phục vụ cho binh đoàn tiến vào Nam,

(1) Các cơ sở và gia đình cốt cán có tham gia kháng chiến và cảm tình cách mạng đã tích cực tham gia vào Ban nhân dân cách mạng khu phố như các: ông Trương Cao Đặng, Lê Đăng Bài, Phạm Văn Dinh (Khu phố A); Phan Khắc Đầu, Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Phê (Khu phố B); Nguyễn Minh Quốc, Nguyễn Nhung (Bảy Sang), Nguyễn Ngọc Châu (Khu phố C); Nguyễn Văn Các, Trần Bá, Nguyễn Nhung (Khu phố D)...

như huy động và vận động một số xe đò, xe tải trong phường để chuyển nhân vật lực đến tiền phương, góp phần đưa chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng hoàn toàn miền Nam vào ngày 30/4/1975.

Ngày 01/5/1975, thực hiện chủ trương của Tỉnh, Thị xã đã tổ chức cuộc mítting mừng quê hương giải phóng và kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1/5. Lúc bấy giờ đồng bào rất phấn khởi vui mừng trước tin “Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đại thắng” giải phóng hoàn toàn Miền Nam vào ngày 30/4/1975, hơn 2 vạn đồng bào ở các phường về dự tại sân vận động thị xã, trong đó có khoảng 2 nghìn nhân dân Đức Thắng.

Tại buổi lễ trọng đại này, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Thị xã ra mắt nhân dân gồm có 9 ủy viên. Đồng chí Vũ Ngọc Đài - Trưởng ban Quân quản tỉnh Bình Thuận đọc mệnh lệnh và Lời kêu gọi nhắc nhở mọi người góp phần bảo đảm an ninh trật tự nơi địa bàn mình sinh sống. Đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Thị xã đọc diễn văn kêu gọi toàn dân đoàn kết bảo vệ chính quyền cách mạng, ra sức khắc phục khó khăn, ổn định tình hình, góp phần xây dựng quê hương hoà bình độc lập.

Tiếp đến, nhân kỷ niệm 21 năm Ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/1975), Thị ủy họp mặt trên 200 cán bộ cơ sở nội thành, trong đó có 42 cán bộ cơ sở phường Đức Thắng. Tại cuộc họp, lãnh đạo Tỉnh và Thị xã động viên và phát động phong trào toàn dân làm chủ thị xã, xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh, truy quét tàn dư của chế

độ cũ, ổn định đời sống nhân dân, giữ gìn trật tự trị an trên địa bàn. Qua cuộc họp mặt, các cơ sở rất vui mừng phấn khởi bày tỏ tình cảm và lòng tin tưởng vào sự quan tâm của Đảng và chính quyền địa phương.

Ngày 03/7/1975, Thị xã Phan Thiết vinh dự được đón tiếp Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm và làm việc. Sau khi làm việc với Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Bình Thuận, Thủ tướng đến thăm nhà thờ họ Nguyễn Thông và di tích trường Dục Thanh - nơi ngày xưa Bác Hồ dạy học. Cũng trong chuyến đi này, Thủ tướng đã thăm một số cơ sở chế biến nước mắm ở Đức Thắng.

Trước đó, ngày 17/6/1975, đồng chí Trần Lê - Bí thư Khu ủy khu VI cũng đã về thăm lại Phan Thiết, gặp mặt cán bộ cốt cán từ thị đến các phường, qua đó nhắc nhở Đảng bộ phải luôn luôn coi trọng công tác dân vận của Đảng trong điều kiện đất nước, quê hương vừa mới được giải phóng.

Ngày 20/6/1975, thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, Chi bộ phường Đức Thắng họp kiểm điểm tình hình các mặt công tác sau ngày giải phóng và triển khai một số công việc đến. Buổi sinh hoạt có đồng chí Nguyễn Văn Bốn - Bí thư Thị ủy về dự và phát biểu chỉ đạo⁽¹⁾.

Qua kiểm điểm đánh giá, nhìn chung các đồng chí đảng viên trong Chi bộ đã được thử thách và trưởng thành qua cuộc kháng chiến chống Mỹ, từ khi tiếp quản phường bước đầu đều phấn đấu làm tốt nhiệm vụ của Đảng giao phó, giữ gìn phẩm

(1) Đến thời điểm này, đồng chí Nguyễn Văn Bốn - Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, được cử về làm Bí thư Thị ủy Phan Thiết, đồng chí Nguyễn Hữu Tín chuyển qua phụ trách chính quyền, đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu được rút lên Tỉnh

chất đạo đức cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết gắn bó với dân để xây dựng chính quyền cách mạng vững mạnh.

Cũng trong cuộc họp này đồng chí Bí thư Thị uỷ giao lại nhiệm vụ cho đồng chí Trần Thị Tư làm Bí thư Chi bộ ⁽¹⁾, đồng chí Võ Thành Vinh từ Quân quản chuyển qua làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường. Nhiệm vụ của Chi bộ là khẩn trương xây dựng hình thành hệ thống Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, nhanh chóng ổn định kinh tế- xã hội, an ninh - quốc phòng.

Sau ngày giải phóng, chính quyền cách mạng thị xã Phan Thiết đổi 7 ấp thuộc xã châu thành Phan Thiết của chính quyền cũ thành 7 đơn vị hành chính cấp phường gồm: Phú Trinh, Hưng Long, Bình Hưng, Đức Thắng, Đức Nghĩa, Lạc Đạo, Đức Long ⁽²⁾. Phường Đức Thắng có diện tích tự nhiên 46,47 ha, vị trí địa lý:

- Phía Đông giáp sông Cà Ty chạy ra cửa biển Phan Thiết (Cồn Chà).

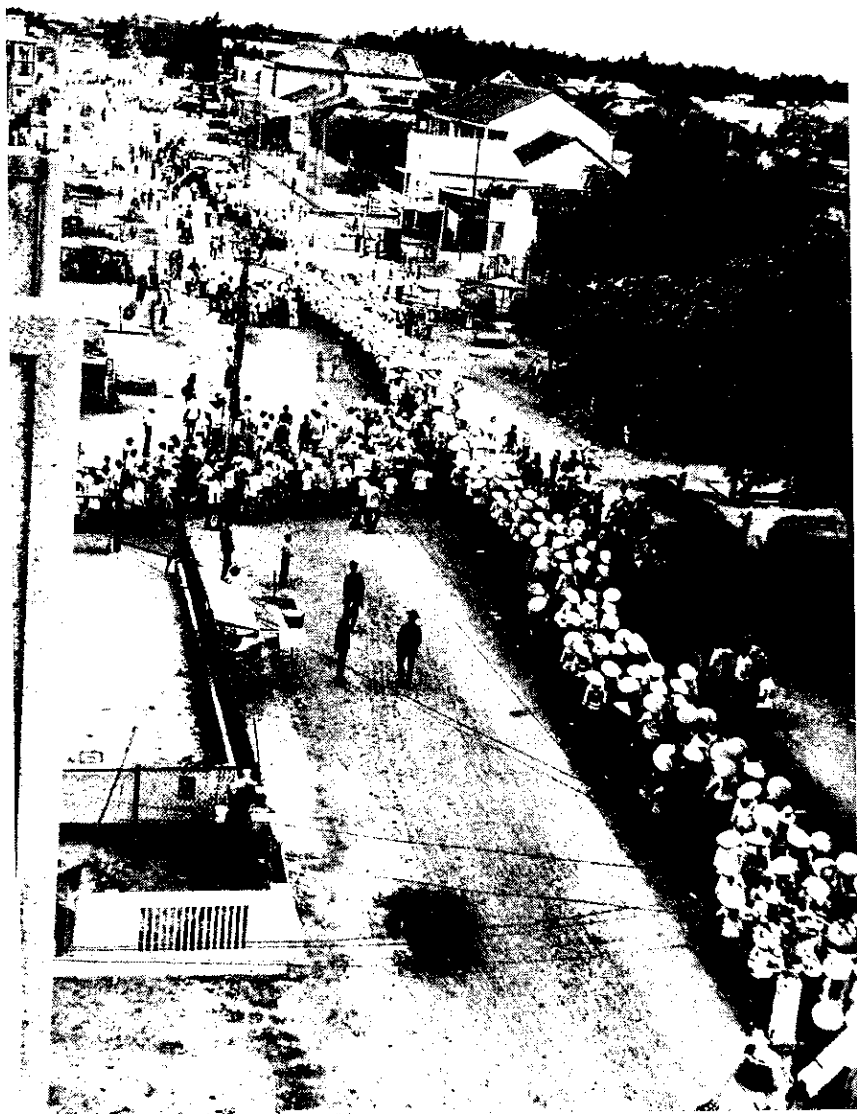
- Phía Tây giáp phường Lạc Đạo.

- Phía Bắc giáp phường Đức Nghĩa, trung tâm chợ Phan Thiết.

- Phía Nam giáp biển Đông.

(1) Đ/c Trần Thị Tư làm Bí thư Chi bộ từ tháng 6/1975, khi thành lập Đảng bộ tỉnh Thuận Hải đồng chí là Ủy viên dự khuyết Ban chấp hành lâm thời Đảng bộ thị xã Phan Thiết (Theo Quyết định 37 NQ/TU, ngày 07/02/1976 của BCH tỉnh Thuận Hải). Đến tháng 3/1979 thì Đ/c Nguyễn Ngọc Lưu thay Đ/c Trần Thị Tư làm Bí thư.

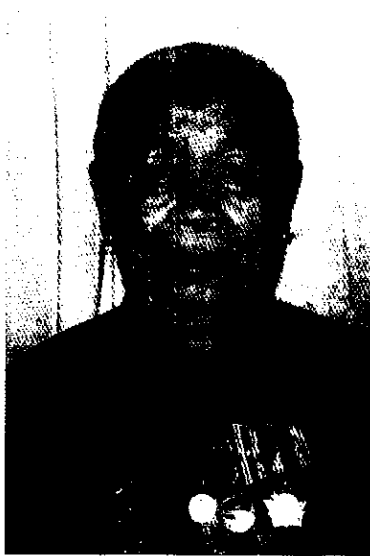
(2) Đến ngày 20/10/1975 mới thành lập phường Phú Thủy và nhập xã Thanh Hải vào Thị xã thành phường Thanh Hải.



Đồng bào phường Đức Thắng tập kết trên đường Trần Hưng Đạo đi dự lễ mừng quê hương Phan Thiết - Bình Thuận giải phóng được tổ chức vào sáng ngày 01/5/1975.



*Đồng chí **Võ Thành Vinh** - Bí thư Chi bộ
(4/1975 - 6/1975)*



*Đồng chí **Trần Thị Tư** - Bí thư Chi bộ
(6/1975 - 3/1979)*

Tình hình chung, nhân dân rất phấn khởi, từ đây không còn bom đạn gây nên chết chóc tang thương cho từng gia đình; đất nước đã hoà bình thống nhất, độc lập tự do. Nhưng hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề; tình trạng thất nghiệp, thiếu đói còn nhiều, nhất là lao động nghèo ở thành thị khá đông.

Chi bộ và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thường khẩn trương tập trung nhiệm vụ ổn định đời sống nhân dân. Công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh, phát động quần chúng vươn lên làm chủ đất nước, xóm làng, từng bước ổn định và xây dựng cuộc sống mới hạnh phúc ấm no.

Bộ máy chính quyền cách mạng và các đoàn thể tiếp tục được xây dựng, trước hết công tác quân sự và an ninh được tập trung, các bộ phận công tác trên phường lần lượt được thành lập⁽¹⁾. Phong trào thi đua hành động cách mạng của các tầng lớp nhân dân được đẩy lên khá sôi nổi, đều khắp trên các lĩnh vực, các địa bàn. Tinh thần đoàn kết, tương trợ đẩy mạnh lao động sản xuất làm ra nhiều lương thực thực phẩm. Thực hiện chủ trương của tỉnh phát động phong trào toàn dân xây dựng nguồn quỹ tại địa phương với phương châm “tự lực cánh

(1) Một số thanh niên và phụ nữ tích cực tham gia công tác ngay từ những ngày đầu giải phóng như: Nguyễn Tri Thu (đánh máy), Lê Lân, Nguyễn Thị Lâu, Nguyễn Văn Hiếu, Lâm Hồng Khánh (Thanh niên), Phạm Thị Năm, Nguyễn Ngọc Thùy Ánh, Mỹ Hạnh (phụ trách Thiếu niên), Phạm Tấn Hùng (An ninh), Mai Năm, Nguyễn Văn Thanh, Trần Văn Hiệp, Trần Văn Hùng (Quân sự), Lương Văn Hồ (giao liên), Tăng Thị Bạch Mai, Nguyễn Thị Lệ (Phụ nữ)...

sinh” là chính; sau gần một tháng phát động, các đoàn thể và các khu phố trong phường đã vận động được 3.200.000 đồng để chi cho hoạt động công ích, tổ chức cứu trợ, giúp đỡ các gia đình nghèo, khó khăn, neo đơn.

Nền kinh tế chính của Thị xã Phan Thiết là nghề biển bao gồm đánh bắt và chế biến, đây cũng là nghề chính của nhân dân phường Đức Thắng. Sau giải phóng toàn phường có 74 chiếc thuyền máy làm nghề giã cào, mành chà và nhiều thuyền máy nhỏ, thúng chai, xuống chèo, thuyền chèo làm các nghề lưới dũ, câu mực, rập ốc... Về chế biến nước mắm, Thị xã Phan Thiết có 92 nhà hàm hộ lớn và nhỏ với 358 cơ sở chế biến nước mắm có 4.854 thùng chứa muối cá dung tích trên 17 triệu lít; phần lớn các nhà hàm hộ, cơ sở chế biến sản xuất nước mắm lớn tập trung ở phường Đức Thắng.

Nhằm khôi phục và ổn định lại nghề biển, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời Thị xã tổ chức phân phối nguyên nhiên vật liệu cho các ghe thuyền, hướng dẫn các hộ ngư dân đoàn kết làm chung ăn chia.

Theo kiểm kê của Phòng thuế vụ Thị xã Phan Thiết vào tháng 7/1975, toàn phường Đức Thắng có 613 lao động làm nghề buôn bán, tập trung ở khu vực chợ lớn Phan Thiết và khu vực chợ nhỏ Bến cá Cồn chà. Ngày 28/9/1975 tại rạp Ánh Sáng, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã tổ chức cuộc họp có trên 700 tiểu thương trong chợ và trên các đường phố, trong đó có phường Đức Thắng đến dự, nghe phổ biến các chủ trương chính sách mới của Đảng và nhà nước về hoạt động phân phối lưu thông, về yêu cầu của việc sắp xếp trật tự

mua bán trong chợ, đấu tranh chống đầu cơ tích trữ, lũng đoạn thị trường.

Sau cuộc họp, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường triển khai tổ chức một Tổ quản lý thị trường trên các đường phố buôn bán gần chợ Phan Thiết và một Tổ sắp xếp ổn định trật tự mua bán tại chợ Bến cá Côn Chà. Đồng thời tập trung thu các khoản phí và lệ phí góp phần vào nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Về giao thông vận tải, trong toàn phường có 13 xe tải, xe khách loại chạy ngoài tỉnh và 8 xe lam chạy trong nội thị. Bước đầu đều vào tổ chức nghiệp đoàn vận tải của thị xã, làm ăn theo phương thức hợp tác và chia lợi nhuận, hoạt động theo tuyến, theo ca, có đăng ký lộ trình, được cấp giấy phép hành nghề và được phân phối nhiên liệu để hoạt động. Ở phường còn sắp xếp lại bến xe ngựa, xe lam và các bến dành cho các xe thô sơ để hạn chế tình trạng tranh giành khách, góp phần bảo đảm trật tự tại các bến bãi trong địa phương. Hình thành các bến xe lam chợ Huỳnh Đức và bến xe ba gác tại Côn Chà để phục vụ cho việc đi lại và chuyên chở hàng hóa, nhất là hàng hải sản.

Về chính sách tiền tệ, thực hiện quyết định của Chính phủ lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thu đổi tiền của chế độ cũ, phát hành tiền Ngân hàng Việt Nam ở miền Nam. Trên địa bàn phường Đức Thắng, Thị xã tăng cường cho phường 20 cán bộ tham gia công tác thu đổi tiền do đồng chí Võ Thành Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường phụ trách, toàn phường được tổ chức 3 điểm đổi

tiền, trong đó 2 điểm tại 2 trường học và 1 điểm tại trụ sở phường.

Đúng 5 giờ sáng ngày 25/8/1975, 20 điểm thu đổi tiền trên địa bàn thị xã đồng loạt triển khai, thời gian thu đổi tiền được bắt đầu từ 7 giờ sáng đến 17 giờ cùng ngày là kết thúc. Tiền được đổi theo tỷ giá 500 đồng tiền chế độ cũ đổi được 1 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam (Nhân dân thường gọi tiền Giải phóng). Nhằm đảm bảo cho nhân dân có tiền để trao đổi mua bán, đúng 10 giờ cùng ngày, đồng tiền Ngân hàng Việt Nam đã bắt đầu lưu hành trên thị trường. Người nào có số tiền được đổi với số lượng lớn hơn quy định, trước mắt được nhận tối đa 100 đồng tiền Ngân hàng Việt Nam để tiêu dùng, số còn lại có phiếu ghi nhận, sau khi kết thúc đợt đổi tiền tất cả mọi người đều nhận đủ số tiền mình đã đưa đến đổi. Có người đổi đến 100 triệu đồng tiền chế độ cũ nhưng chỉ rút một ít về tiêu dùng, số còn lại gửi tiết kiệm ngân hàng.

Công tác di tản dân và tìm kiếm công ăn việc làm được tập trung đẩy mạnh. Trong thời gian này, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời phường tập trung vận động số bà con ở nông thôn lánh nạn chiến tranh tạm cư ở khu vực Cồn Chà và các khu phố trở về quê cũ làm ăn. Đồng thời tìm các biện pháp để giải quyết việc làm cho số lao động thất nghiệp. Một số viên chức trong ngành giáo dục, y tế được lưu nhiệm; các thợ hồ, thợ mộc, lao động bốc vác tham gia vào ngành xây dựng; có số đạp xích lô hoặc chạy xe ba gác; một số đi làm rẫy làm ruộng, Qua sự giúp đỡ của chính quyền và tự lực tìm kiếm

công ăn việc làm, đời sống của nhân dân trong phường dần dần ổn định lại⁽¹⁾.

Sau khi ổn định tình hình, khôi phục kinh tế - xã hội sau ngày giải phóng, đến cuối tháng 12/1975, được sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời tỉnh, thị xã Phan Thiết tiến hành tổ chức xây dựng mạng lưới thương nghiệp quốc doanh, áp dụng chế độ phân phối bằng tem phiếu với các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm phục vụ cán bộ công nhân viên chức nhà nước và lực lượng vũ trang. Bước đầu thị xã quyết định thành lập 9 cửa hàng ở 8/9 phường để bán các mặt hàng lương thực, dầu lửa, chất đốt và các đồ dùng cần thiết khác. Mở các cửa hàng tổng hợp bán lẻ ở một số phường do thị xã quản lý. Riêng phường Đức Thắng, thị xã cho thành lập 2 cửa hàng, một tại nhà trên đường Ngư Ông 2 (nay là đường Vạn Thủy Tú), khu phố D, còn một cửa hàng trên đường Trần Hưng Đạo (Nhà bảo sanh Phúc Hải) của bà Nguyễn Thị Hương lúc đầu đã cho Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường Đức Thắng thuê mượn để tổ chức bán hàng phục vụ nhân dân. Đến năm 1976, nhân dân cũng bắt đầu hưởng chế độ tem phiếu của một số mặt hàng thiết yếu như lương thực, thực phẩm, hàng nhu yếu phẩm... được bán theo định lượng, đối tượng được quan tâm nhất vẫn là nhân dân lao động.

Song khó khăn, bức xúc nhất là vấn đề lương thực bị thiếu nghiêm trọng, không đủ cung cấp cho nhân dân và cán bộ công nhân viên chức trong nội thị. Các đồng chí trong Ban

(1) Đến tháng 7/1975 có 3.200 người dân về lại đất cũ. Toàn phường có 1.919 hộ, 12.298 khẩu, lao động có 5.366, ngư nghiệp 728, buôn bán 673, làm thuê 1.345, không nghề 814, thất nghiệp 365.

Thường vụ Thị ủy và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Thị xã phải trực tiếp đến các trạm kiểm soát để giám sát, tạo điều kiện cho bà con ở nông thôn mang gạo vào chợ bán tự do, từ đó việc giao lưu buôn bán của đồng bào Phan Thiết nói chung, Đức Thắng nói riêng được thuận lợi, vừa chống được tình trạng đầu cơ trục lợi.

Trên lĩnh vực giáo dục, để chuẩn bị cho năm học đầu tiên sau ngày giải phóng quê hương, Thị xã đã tổ chức lớp học bồi dưỡng chính trị cho số giáo viên cũ được tuyển dụng nắm các yêu cầu cơ bản của nền giáo dục cách mạng. Tại các lớp bồi dưỡng này, các thầy cô giáo được học tập về nhiệm vụ giáo dục của cách mạng Việt Nam và những yêu cầu cần chú ý rèn luyện trong môi trường giáo dục mới.

Ngày 05/9/1975, trường tiểu học Nam cũ ở Đức Thắng được chuyển thành trường cấp I - II với tên gọi mới Trường cấp I-II Nguyễn Văn Trỗi, được Thị xã chọn làm điểm để khai giảng năm học mới, năm học đầu tiên của chính quyền cách mạng, đồng chí Bí thư Thị ủy đã về dự và phát biểu chỉ đạo. Trường có nhiệm vụ ban ngày dạy học sinh phổ thông, ban đêm dạy bổ túc văn hoá cho cán bộ công nhân viên và nhân dân, là mô hình học tập mới thể hiện sự chăm lo giáo dục của chính quyền cách mạng. Thầy giáo Phạm Thành Thông được bổ nhiệm làm Hiệu trưởng, một số giáo viên được tuyển dụng tham gia vào sự nghiệp giáo dục cách mạng

Ngoài ra, trong năm học đầu tiên sau ngày giải phóng 1975-1976, trên địa bàn phường Đức Thắng Trường Tiểu học

cộng đồng cũ được đặt tên mới là Trường cấp I Lý Tự Trọng (nay là Trường tiểu học Đức Thắng 2) do cô Nguyễn Thị Ánh làm Hiệu trưởng.

Thực hiện chủ trương của Ban Bí thư Trung ương Đảng tập trung thanh toán nạn mù chữ toàn miền Nam, Thị ủy đã phân công đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã làm Trưởng ban thanh toán mù chữ, có sự tham gia của các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thị xã. Các phường cũng thành lập Ban thanh toán mù chữ, tại phường Đức Thắng do đồng chí Võ Thành Vinh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường làm trưởng ban, ngành giáo dục Thị xã phân công cô giáo Huỳnh Thị Được làm giáo viên chuyên trách công tác xóa mù chữ tại phường. Chi bộ đã phân công tập trung thanh toán nạn mù chữ có sự tham gia của các ban ngành, đoàn thể trong phường. Đối tượng là thanh thiếu niên trong độ tuổi, người lớn tuổi trước đây do không có điều kiện đi học. Lúc đầu do gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất và phương tiện phục vụ dạy và học nên chỉ tổ chức học vào ban đêm ở một khu phố C, sau đó phát triển dần đến 4/4 khu phố đều có lớp học, được Thị xã đánh giá kết quả khá.

Cũng trong đợt này, trong đoàn cán bộ được tăng cường về tiếp quản phường Đức Thắng có 4 đồng chí chưa qua học hết cấp I nên được trên rút về cử đi học lớp bổ túc văn hóa tập trung do Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã tổ chức. Riêng đồng chí Võ Thành Vinh - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường đến đầu tháng 10/1975 được Tỉnh cử đi học ôn tập lớp bổ túc văn hóa tập trung 4 tháng tại Phan

Rang để thi hết cấp II. Trong thời gian này, đồng chí Trần Thị Tư, Bí thư Chi bộ kiêm luôn Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời phường Đức Thắng. Ông Nguyễn Văn Tạo, cán bộ phường được phân công làm trưởng ban phụ trách công tác bổ túc văn hóa và xóa mù chữ.

Về công tác y tế, những tháng đầu mới giải phóng, tình hình vệ sinh môi trường trên địa bàn thị xã vô cùng phức tạp, nhất là tại các khu vực dân cư ven biển, ven sông, nhiều loại dịch bệnh liên tục xảy ra, làm cho bệnh viện thị xã lúc nào cũng bị quá tải, trong khi đó tuyến cơ sở chưa có đầy đủ dịch vụ. Trước tình hình trên, Thị ủy đã chỉ đạo cho ngành y tế thị xã tăng cường đội ngũ thầy thuốc cơ sở, khẩn trương xây dựng các trạm y tế, cố gắng bảo đảm cơ số thuốc tối thiểu phục vụ cho công tác khám và điều trị bệnh, vừa tổ chức phát động phong trào “Ăn sạch, ở sạch, uống chín” để phòng ngừa dịch bệnh. Đồng thời vận động các y, bác sĩ, thầy thuốc hành nghề tư nhân trong nội thị tự nguyện tham gia chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Động viên các hộ kinh doanh y dược tư nhân hỗ trợ thuốc men và tự nguyện hiến tặng các cửa hiệu, quầy hàng y dược cho nhà nước.

Tại phường Đức Thắng, đến tháng 11/1975, Trạm y tế phường chính thức thành lập với tổng số 3 giường bệnh, có y sĩ và y tá làm việc lâu năm ở bệnh viện tỉnh về tham gia xây dựng y tế địa phương. Y sĩ Hồ Thị Bích Khuê được bổ nhiệm làm Trưởng trạm ⁽¹⁾.

(1) Trạm y tế phường tạm thời tại nhà vắng chủ số 42 đường Nguyễn Thái Học, khu phố A. Về sau Trạm chuyển về địa điểm mới (KP 5 ngày nay), sau đó thì trả nhà cho chủ cũ.

Phường cũng tổ chức vận động nhân dân thành lập 4 tổ thuộ́c dân lập ở 4 khu phố. Đồng thời phát động phong trào “ăn sạch, ở sạch, uống chín”, phong trào vệ sinh phòng bệnh, việc tổ chức tiêm phòng dịch tả, sốt rét, sốt xuất huyết được các y sĩ và y tá trạm tích cực triển khai, tận tình chăm sóc tốt sức khỏe nhân dân.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm mà lãnh đạo Thị ủy rất quan tâm là phải khẩn trương lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa, từng bước xóa bỏ các loại văn hóa nô dịch, đồi trụy của thực dân, đế quốc. Qua triển khai thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, nhân dân ở các khu phố trong toàn phường đã giao nộp và thu gom trên một tấn các tài liệu sách báo, tranh ảnh, băng từ có nội dung xấu của chế độ cũ và đã tiến hành tiêu hủy.

Những tháng đầu mới giải phóng, phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao ở phường diễn ra rất sôi nổi, rộng khắp ngay trên địa bàn khu phố. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường đã chọn cử ông Phan Khắc Đầu, một nhà hoạt động văn nghệ thể thao, phụ trách các đội văn nghệ ở các khu phố và tổ chức thành lập đội bóng đá, bóng bàn và cầu lông của phường.

Về công tác thông tin tuyên truyền, ngay từ đầu sau ngày giải phóng đã được lãnh đạo Thị ủy đặc biệt quan tâm chỉ đạo. Trong điều kiện khó khăn thiếu thốn, Chi bộ và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phường khẩn trương vận dụng công tác quần chúng, vận động hộ kinh doanh buôn bán điện tử

“Hoàn Cầu” đã tận tình giúp cơ sở vật chất phương tiện kỹ thuật truyền thanh, kể cả dùng loa tay và sử dụng xe thông tin lưu động xuống các khu phố để thông tin phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước đến với người dân.

Năm Bính Thìn (1976) là năm đầu tiên cùng với cả nước, nhân dân Phan Thiết được hưởng Tết Nguyên đán hòa bình, đoàn tụ; chính quyền có nhiều cố gắng chăm lo vật chất và tinh thần cho toàn dân; các gia đình nghèo đều có quà, bánh ăn Tết vui vẻ; thị xã và các phường tổ chức hội thao, hội diễn văn nghệ phục vụ nhân dân, mừng hòa bình, độc lập tự do, non sông thống nhất.

II. Hình thành hệ thống Đảng, Chính quyền, Đoàn thể, nhanh chóng ổn định kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng.

Ngày 03 tháng 01 năm 1976 Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 228-CT/TW tổ chức cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VI thống nhất đất nước.

Thực hiện sự chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy, Chi bộ đã lãnh đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm làm cho quần chúng nhân dân nhận thức rõ bản chất ưu việt của chế độ ta là không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Qua đó nắm chắc được mục đích, ý nghĩa của việc bầu cử lần này và những quy định nhằm bảo đảm cho cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội đạt được kết quả cao nhất, thật sự là ngày hội lớn của toàn dân.

Nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị cấp bách trước mắt:

“Tổng tuyển cử bầu Quốc Hội nước Việt Nam Thống Nhất”, ngày 22/3/1976, Ủy ban nhân dân Cách mạng Thị xã Phan Thiết đã ban hành Quyết định số 139/QĐ/UB/76 bổ nhiệm ông Võ Thành Vinh làm Chủ tịch và các ông Dương Ngọc Sơn, Lê Hồng Tư làm Ủy viên UBND cách mạng lâm thời phường Đức Thắng và giao nhiệm vụ tiến hành tổ chức Đại hội Đại biểu nhân dân.

Ngày 28/3/1976, Chi bộ đã lãnh đạo và tổ chức hội nghị Đại biểu nhân dân gồm các đoàn thể phụ nữ, thanh niên, lao động công đoàn và các ban nhân dân cách mạng khu phố với 80 đại biểu tham dự để bầu UBND cách mạng phường theo chỉ đạo của Thị ủy và UBND cách mạng Thị xã Phan Thiết. Đồng chí Nguyễn Hữu Tín - Phó Bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND cách mạng Thị xã đến dự và phát biểu chỉ đạo. Các thành viên UBND cách mạng lần này được đại biểu nhân dân chọn cử phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta, nhất là tập trung vận động nhân dân tham gia phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm và ổn định cuộc sống, tích cực xây dựng lực lượng tự vệ cùng với lực lượng an ninh bảo đảm trật tự an ninh trong địa phương.

Kết quả bầu cử UBND cách mạng phường Đức Thắng có 7 Ủy viên do ông Võ Thành Vinh làm Chủ tịch, ông Dương Ngọc Sơn làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Ngọc Châu làm Ủy viên Thư ký.

Để chuẩn bị cho cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa VI đạt kết quả cao nhất, Chi bộ tập trung lãnh đạo và phân công từng đồng chí đảng viên đi sát cơ sở, đẩy mạnh công tác tuyên

truyền. UBND cách mạng lâm thời phường đã chọn 12 cán bộ cử đi dự lớp tập huấn về thể thức bầu cử. Đồng thời, Thị xã cử 9 đồng chí là cán bộ ban ngành, đoàn thể của Thị và Tỉnh tăng cường tham gia công tác bầu cử tại phường, đã triển khai tổ chức cho quần chúng học tập.

Nhân đợt học tập này, tiếp tục triển khai rộng rãi chính sách khoan hồng của Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam ban hành ngày 28/01/1976: đối với ngụy quân, ngụy quyền, số đối tượng nào đã trình diện học tập cải tạo tốt thì được phục hồi quyền công dân, cấp giấy Chứng minh nhân dân và Thẻ cử tri để thực hiện quyền công dân trong ngày bầu cử Đại biểu Quốc hội.

Cũng thông qua sinh hoạt, tại phường Đức Thắng quần chúng đã phát hiện 27 phần tử xấu chui vào tổ chức chính quyền, các đoàn thể ở khu phố và cung cấp thông tin thêm về 35 đối tượng là sĩ quan, cảnh sát, thám báo, tề điệp, trong đó có một số đối tượng đã có nhiều tội ác với nhân dân hiện còn đang lẩn trốn, không ra trình diện cải tạo.

Để phục vụ công tác bầu cử, từ ngày 10/01 đến 30/01/1976, thị xã đã triển khai điều tra nhân khẩu trong toàn thị xã, xác định số lượng cử tri được đi bầu. Toàn phường Đức Thắng tổ chức 4 điểm bầu cử đặt tại trụ sở phường, trường cấp I Lý Tự Trọng, trụ sở Khu phố C và trụ sở Khu phố D. Đúng 7 giờ sáng ngày 25/4/1976, tất cả các điểm bầu cử trên địa bàn thị xã đồng loạt tổ chức lễ khai mạc. Ngay từ những giờ đầu, đông đảo cử tri thị xã hồ hởi, phấn khởi tham gia bỏ phiếu trong cuộc bầu cử đầu tiên với tư cách là người làm chủ lá

phiếu, được tự do lựa chọn người đại diện cho quyền lợi và ý chí nguyện vọng của mình tham gia vào cơ quan quyền lực cao nhất của Nhà nước từ sau ngày giải phóng. Đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, cuộc bầu cử cơ bản đã hoàn tất, có 99,8% cử tri đi bỏ phiếu.

Trong cuộc bầu cử lần này, đơn vị bầu cử tỉnh Thuận Hải có 9 đại biểu trúng cử vào Quốc hội Khóa VI; trong đó có 7 đại biểu của tỉnh gồm các ông bà: Trần Ngọc Trác, Đỗ Thị Gái, Chamalé Chấn, Lê Thị Ân, Đặng Chế Hoa, Nguyễn Thanh Thuần, Trần Văn Tình và 2 đại biểu Trung ương là ông Giang Nam, Trần Quỳnh. Kỳ họp thứ nhất Quốc hội (khóa VI) đã quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Sau khi hoàn thành công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá VI, toàn Miền Nam tiến hành đăng ký nhân, hộ khẩu nhằm phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh. Qua năm chắc được số hộ, số khẩu thực tế toàn thị xã, Thường vụ Thị ủy đã thống nhất chỉ đạo, tiến hành chia tách 46 khu phố được hình thành lúc đầu có quy mô khá lớn để thành lập 100 tiểu khu mới thuộc các phường. Tại phường Đức Thắng, 4 khu phố A, B, C, D được tách ra thành lập 13 tiểu khu mới, từ tiểu khu 35 đến 47, chọn cử 39 cán bộ làm Ban điều hành tiểu khu, thành lập 132 tổ an ninh nhân dân.

Ở thị xã, phòng An ninh đổi tên thành Công an thị xã, theo hướng dẫn của Công an tỉnh Thuận Hải đã thành lập 9 phường trong nội thị có 05 đồn Công an khu vực quản lý liên

phường, đồn 1 gồm Lạc Đạo và Đức Long, đồn 2 gồm Đức Nghĩa và Đức Thắng, đồn 3 gồm Phú Trinh, đồn 4 gồm Bình Hưng và Hưng Long; đồn 5 gồm Phú Thủy và Thanh Hải. Đồng chí Giáp Đắc được bổ nhiệm làm Đồn trưởng Đồn công an số 2, đồng chí chí Lê Hồng Tư làm Đồn phó, phụ trách phường Đức Thắng. Các đồn có nhiệm vụ phối hợp giữa 2 phường tiến hành giữ gìn an ninh trật tự, quản lý nhân hộ khẩu, tổ chức kiểm tra kiểm soát người vắng lai, đăng ký tạm trú, tạm vắng, phòng chống vượt biên và xâm nhập, phối hợp với cơ quan quân sự tổ chức cho thanh niên đăng ký nghĩa vụ quân sự hàng năm...

Về quân sự, Lực lượng dân quân tự vệ trong toàn phường được thành lập từ ngày đầu giải phóng do đồng chí Nguyễn Thị Thanh, ủy viên Quân sự phụ trách, tại phường có 1 tiểu đội 10 người do đồng chí Trần Văn Thanh làm tiểu đội trưởng, mỗi khu phố thành lập 1 tổ tự vệ để làm nhiệm vụ bảo vệ và giữ gìn trật tự an ninh. Đến tháng 9/1975 đồng chí Thanh được trên rút về đi học lớp bồi túc văn hóa, Thị đội tăng cường đồng chí Nguyễn Thành Minh về phụ trách ủy viên quân sự phường. Cùng thời điểm này, đồng chí Mai Năm đi học lớp thôn, xã đội về được bổ nhiệm làm B trưởng tự vệ phường kiêm Khu đội trưởng Khu phố D. Số dân quân tự vệ được chọn tuy số lượng ít nhưng chất lượng cao, hoạt động rất tích cực, góp phần đắc lực trong công tác bảo vệ chính quyền và an ninh trật tự từ sau ngày giải phóng. Đến tháng 12/1975, theo Chỉ đạo của Thị đội, phường Đức Thắng mới thành lập Ban chỉ huy Phường đội do đồng chí Lê Văn Hai được tăng cường về làm Phường đội trưởng, các đồng chí Mai Năm và Phạm Ngọc Toàn làm

Phường đội phó. Tại phường thành lập trung đội gồm có 30 đồng chí, mỗi khu đội có 20 tự vệ để đảm bảo trật tự an ninh trong địa bàn với tổng số là 80 người.

Đến ngày 2/12/1976, đồng chí Lê Văn Hai được Thị đội rút về lại, đồng chí Trần Bá lên làm Phường đội trưởng, sau đó đồng chí chuyển qua công tác đưa dân đi xây dựng kinh tế mới, tháng 7/1977 đồng chí Mai Năm lên làm Phường đội trưởng.

Cùng với đẩy mạnh công tác phát động quần chúng tham gia xây dựng chính quyền, các đoàn thể cũng được tiếp tục tập trung củng cố và xây dựng, thị xã đã tổ chức bồi dưỡng cốt cán ở phường, khu phố.

Ngày 26/3/1976, Đoàn thanh niên hai miền Nam-Bắc thống nhất, lấy tên là Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh; tổ chức Đoàn tỉnh Thuận Hải hợp nhất 3 Tỉnh Đoàn cũ và cán bộ Đoàn khu 6 chuyển về hình thành Ban chấp hành lâm thời. Được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ phường và chỉ đạo của Thị Đoàn Phan Thiết, Đoàn thanh niên phường ngoài kết nạp các thanh niên đang công tác trên địa bàn phường và lực lượng tự vệ vào Đoàn, đã kết nạp nhiều Đoàn viên ở dưới khu phố, hình thành được Ban chấp hành Chi đoàn có 5 đồng chí gồm: đồng chí Nguyễn Ngọc Hùng làm Bí thư; đồng chí Lâm Hồng Khánh làm Phó Bí thư; các đồng chí Lê Lân, Phạm Thị Năm, Mai Năm làm ủy viên. Đội Thiếu niên tiên phong cũng hình thành Chi đội ở các khu phố và các trường học. Trong năm 1976, qua học tập và triển khai các phong trào, các tiểu khu ở phường đã chọn được 25 thanh niên ưu tú đi

học lớp cảm tình Đoàn, đã tổ chức kết nạp được 15 thanh niên vào tổ chức Đoàn. Đồng thời tổ chức Đại hội thành lập Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phường, Ban chấp hành có 5 thành viên do đồng chí Lê Lân phụ trách. Ngoài ra, đã tổ chức lớp học cảm tình, kết nạp vào Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh 45 em, 2 trường học thành lập 1 Chi đội thiếu niên và bình chọn được 35 “Cháu ngoan Bác Hồ” trong năm học đầu tiên 1975-1976.

Đến cuối năm 1976 đã có 13.500 lượt thanh niên được sinh hoạt học tập về Hội, về Đoàn, về mục đích lý tưởng của thanh niên trong chế độ xã hội mới, vai trò của thanh niên trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Về công tác Phụ nữ, tháng 6/1975 thành lập Ban chấp hành Phụ nữ phường, xây dựng tổ chức cấp hội ở khu phố. Ban chấp hành (lâm thời) có 7 chị do chị Tăng Thị Bạch Mai làm Hội trưởng, chị Nguyễn Thị Lệ làm Hội phó. Ở 4 khu phố có 4 Ban cán sự và tổ chức xây dựng 75 Tổ hội. Năm 1976, công tác xây dựng và củng cố tổ chức Hội của phường và các khu phố tiếp tục được đẩy mạnh, đã đưa đi học bồi dưỡng cán bộ 125 hội viên, ban cán sự hội ở các khu phố hoạt động tốt.

Tháng 12/1976. Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thị xã Phan Thiết lần thứ I khai mạc, đánh dấu sự phát triển mới trong phong trào cách mạng của lực lượng phụ nữ thị xã. Ngày 20/12/1976, thực hiện sự chỉ đạo của Ban chấp hành Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thị xã, Đức Thắng cũng đã tiến hành Đại hội đại biểu Hội liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

phường lần thứ I. Sau gần 2 năm giải phóng đất nước, đây là bước phát triển mới trong phong trào cách mạng của lực lượng phụ nữ phường. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Hội gồm 5 thành viên, chị Huỳnh Thị Đồng- thành viên Ban chấp hành Hội Phụ nữ thị xã được bầu làm Chủ tịch Hội phụ nữ phường, chị Phan Thị Gái làm Phó Chủ tịch, các chị Tăng Thị Bạch Mai, Nguyễn Thị Hiền Trâm và Phạm Thị Trang làm Ủy viên. Hội Liên hiệp Phụ nữ phường đến cuối năm 1976 đã phát triển được 850 hội viên, qua đại hội đã bầu bổ sung 13 cán bộ hội, 4 ban cán sự khu phố với 20 cán bộ, đã tập huấn đào tạo được 180 hội viên cốt cán và cán bộ hội cơ sở.

Ngoài các đoàn thể Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ hình thành sau ngày giải phóng, đến năm 1976 lực lượng lao động cũng đã được tập hợp trong tổ chức hội lao động do đồng chí Nguyễn Kê phụ trách. Tổ chức lao động ở phường tập trung các lực lượng qua các phong trào hành động cách mạng của lao động ở các khu phố, đã tiến hành vận động, tập hợp 420 lao động hình thành được 52 tổ đoàn kết sản xuất làm chung ăn chia, tổ chức cho 18 cán bộ phụ trách đi học lớp bồi dưỡng, qua đó hoạt động đạt kết quả tốt.

Các đoàn thể quần chúng cách mạng được tập trung xây dựng và từng bước phát huy tốt vai trò nòng cốt trong các cuộc vận động lớn như phát động phong trào thi đua lao động sản xuất trong nhân dân, vận động đi xây dựng vùng kinh tế mới, tham gia xóa mù chữ và học bổ túc văn hóa, xóa bỏ tàn dư văn hóa nô dịch của chế độ cũ để lại, đi đôi với cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới. Năm 1976 đã tổ chức nhiều đợt học tập

sinh hoạt, họp dân, họp các giới đoàn thể, huy động đông đảo nhân dân tham dự, từ đó nâng cao một bước về nhận thức, tư tưởng của quần chúng. Các chủ trương được đông đảo nhân dân hưởng ứng tích cực, tạo được khí thế cách mạng sôi nổi khắp các địa bàn, các phong trào do thị xã và phường phát động.

Trên lĩnh vực hải sản, Thực hiện Chỉ thị 59-CT/TU ngày 28/6/1976 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thuận Hải và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết về đẩy mạnh công tác cải tạo nghề cá, Ban hải sản phường được thành lập do đồng chí Võ Thành Vinh, Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban, đồng chí Bùi Phúc Lộc làm Phó ban chuyên trách. Sau khi tập huấn cốt cán, phường đã triển khai tổ chức cho các chủ thuyền, đầu nậu, chủ vừa học tập nắm rõ chủ trương cải tạo và xây dựng ngành hải sản; tiến hành kê khai đăng ký hành nghề hình thành các tổ đoàn kết sản xuất, tổ hợp tác lao động.

Đồng thời phối hợp với ngành hải sản thị xã trong việc thành lập Ban quản lý bến cá Cồn Chà trên địa bàn phường Đức Thắng, tổ chức Trạm thu mua hải sản, lập Tổ tiểu thương, Tổ chế biến, Tổ bốc vác, Tổ vận chuyển, Ban liên lạc hàm hộ chế biến nước mắm, thành lập cơ sở quốc doanh chế biến nước mắm trên địa bàn Đức Thắng do đồng chí Hai (Hai Sò) phụ trách.. Từ đó, nhà nước đã quản lý và thu mua được trên 60% tổng sản lượng hải sản các loại; đổi lại nhà nước đã bán hỗ trợ lương thực phục vụ lao động đánh bắt hải sản theo tiêu chuẩn định mức 15kg gạo/người/tháng và ngư dân bán 8kg cá cho nhà nước được mua 01 lít dầu.

Bước vào vụ hè thu năm 1976, Thị xã đã chỉ đạo phát

Sau giải phóng 1975, thanh niên phường Đức Thắng tham gia lực lượng tự vệ và phong trào văn nghệ quần chúng.





Đ/c Trần Thị Tư - Bí thư Chi bộ phát biểu động viên thanh niên lên đường thực hiện NVQS, làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc năm 1976.



Đoàn chủ tịch Đại hội Châu ngoan Bác Hồ năm 1976.

động phong trào toàn dân tham gia sản xuất, tự túc lương thực tại địa phương và về các vùng ven nông thôn trồng hoa màu, nhất là về các vùng đất còn hoang hóa ở khu vực Bình Tú và xã Hàm Trí, Hàm Chính, Hàm Phú để tăng gia sản xuất. Đồng thời động viên các gia đình trong nội thị, ai có điều kiện về chuồng trại thì chăn nuôi heo, gà, vịt. Kết quả thu hoạch tuy không cao nhưng bước đầu cũng đã tạo ra được một sản lượng lương thực thực phẩm đáng kể, nhất là nâng cao ý thức về lao động tăng gia sản xuất.

Thực hiện chủ trương của Thị ủy, Chi bộ và UBND cách mạng lâm thời phường Đức Thắng phát động phong trào quần chúng ở khu phố tham gia đợt thi đua cùng các phường trong nội thị đã huy động được hàng trăm lao động tham gia nạo vét kênh mương dẫn nước từ Phú Hội về hồ chứa nước Phan Thiết để phục vụ nhu cầu sinh hoạt và sản xuất. Hưởng ứng phong trào trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác” nhân dịp kỷ niệm ngày sinh nhật của Người, Đoàn Thanh niên phường Đức Thắng đã tham gia cùng các lực lượng công nhân viên chức và thanh niên các phường trong nội thị trồng hơn 5.000 cây dương tại Đồi Dương Thương Chánh. Cũng trong năm 1976, cùng với lực lượng thanh niên toàn thị xã, 60 thanh niên phường Đức Thắng đã tham gia đào kênh tại công trường thủy lợi Sông Pha do đồng chí Lê Lân làm Trưởng đoàn, các đồng chí Phạm Thị Năm, Trần Văn Khuê trong Ban chỉ huy. Về sau trở thành lực lượng Thanh niên xung phong, đồng chí Trần Văn Khuê tham gia cán bộ Tiểu đoàn của Thị xã.

Vào giữa năm 1976, Ban chỉ đạo vùng kinh tế mới thị

xã được thành lập. Chấp hành chủ trương của Thị ủy, Chi bộ tổ chức triển khai vận động số bà con chưa có công ăn việc làm đi xây dựng vùng kinh tế mới. Tháng 7/1976, phường thành lập Ban chỉ đạo đi xây dựng vùng kinh tế mới có 4 thành viên do đồng chí Huỳnh Thị Bình, ủy viên Ủy ban nhân dân cách mạng phường phụ trách Trưởng ban; anh Trần Bá, ủy viên Quân sự phường làm Phó ban. Chi bộ lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đưa dân đi vùng kinh tế mới, đã triển khai tiến hành rà soát, lên danh sách số hộ trong diện đi kinh tế mới trong đợt đầu và dự kiến cho đợt sau. Ngay trong đợt đầu đã vận động được một số hộ đi xây dựng vùng kinh tế mới ở xã Hàm Minh và vùng kinh tế mới Tà Pao, Đồng Kho.

Thị xã đã đưa 331 thanh niên là đội viên các Liên đội Thanh niên xung phong lên các vùng kinh tế mới giúp đỡ bà con khắc phục những khó khăn bước đầu cho đến khi cuộc sống được ổn định. Đội Thanh niên xung phong phường Đức Thắng có 35 đội viên do anh Trần Bá phụ trách làm nhiệm vụ khai hoang vùng kinh tế mới thời gian 6 tháng, giúp Ban chỉ đạo tập trung giải quyết những khó khăn ban đầu. Công tác khá vất vả nhưng anh em cố gắng phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trong thời gian 6 tháng cho bà con ổn định cuộc sống mới trở về. Riêng vùng kinh tế xã Tà Pao (Huyện Đức Linh) đến cuối năm 1976 đã tiếp nhận được 463 hộ, 2399 khẩu toàn thị xã, trong đó có nhiều hộ bà con phường Đức Thắng.

Ngoài ra, Phường cũng đã vận động bà con các tiểu khu về vùng nông thôn thêm 38 hộ có 98 khẩu, đến tháng 11/1976 phường tiếp tục vận động 30 hộ 130 khẩu tự nguyện đăng ký

đi xây dựng vùng quê hương mới tại các huyện Hàm Tân, Hàm Thuận Nam, Bắc Bình.

Về công tác giáo dục đến cuối năm 1976 đã dần dần ổn định, ngoài trường cấp I-II Nguyễn Văn Trỗi và cấp I Lý Tự Trọng, mở thêm trường Mẫu Giáo có 4 lớp với 140 em. Bổ túc văn hóa có 5 lớp cấp I với 53 học viên và đã tổ chức được 16 lớp thanh toán mù chữ cho 145/560 người mù chữ toàn phường Đức Thắng.

Về công tác y tế, từ tháng 8/1976, phường đã chọn cử ông Trần Đại Ân, y tá lâu năm có nhiều kinh nghiệm điều trị, khám chữa bệnh từ ngày giải phóng đến nay làm Trưởng trạm y tế thay y sĩ Hồ Thị Bích Khuê xin nghỉ việc. Trạm y tế đã sắp xếp công tác ngày càng toàn diện hơn, bước đầu đã tổ chức khám và chữa bệnh cho nhân dân. Năm 1976 đã khám và chữa bệnh cho 21.680 lượt người và tổ chức tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh cho 19.685 lượt người, qua đó phát động phong trào dọn vệ sinh công cộng 54 lần, có 16.556 lượt người tham gia.

Năm 1976, thực hiện chỉ đạo của Ban Thông tin Văn hoá Thị xã, Ban Thông tin Văn hoá phường Đức Thắng được thành lập do ông Nguyễn Tấn Trình phụ trách. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển, cán bộ văn hoá, văn nghệ và thông tin phường được gửi đi tập huấn nghiệp vụ ở Trường nghiệp vụ văn hoá thông tin tỉnh, qua đó về tổ chức phong trào khá sôi nổi. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng 4 đội văn nghệ nghiệp dư đã có ở 4 khu phố, phát triển loa truyền thanh ở khu phố, tham gia các giải bóng đá, đua

ghe... do thị xã tổ chức. Riêng Đội văn nghệ của phường là Đội mạnh, được Ty Thông tin - Văn hoá Tỉnh và Ban Thông tin - Văn hoá Thị xã điều đi phục vụ nhiều nơi.

Trên lĩnh vực an ninh trật tự xã hội, trong khi thị xã và phường đang tập trung sức khắc phục hậu quả do chiến tranh để lại thì các phần tử xấu đã lợi dụng khó khăn này để kích động xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, rủ rê lôi kéo người vượt biển trốn ra nước ngoài, có ngày xảy ra 2-3 vụ, có tháng xảy ra hàng chục vụ từ tuyến biển Kê Gà đến Long Sơn Suối Nước (lúc này thuộc huyện Hàm Thuận), có vụ chúng dùng vũ khí cướp ghe của ngư dân làm phương tiện để vượt biển. Trong năm 1976 ta đã phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ được 29 vụ, tạm giữ trên 350 đối tượng tham gia vượt biển trong đó có 150 người là người dân Phan Thiết, riêng Đức Thắng có 32 người.

Năm 1976, là năm đầu tiên thực hiện Nghĩa vụ quân sự sau ngày giải phóng. Thực hiện sự chỉ đạo của thị xã, phường triển khai thành lập Ban hội đồng nghĩa vụ quân sự, tiến hành vận động tuyên truyền thanh niên đăng ký khám tuyển đạt 100%. Trong đợt này, phường đã giao cho thị xã 61 thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự, cùng với các phường xã bạn đã đưa thanh niên trúng tuyển về địa điểm giao quân của tỉnh tại Phan Rang-Tháp Chàm vào sáng ngày 15/10/1976 .

Về công tác xây dựng Đảng, trong năm 1976, cùng lúc phải tập trung nhiều cho nhiều nhiệm vụ cấp bách trước mắt xây dựng chính quyền cách mạng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, ổn định đời sống nhân dân, công tác

giáo dục bồi dưỡng chính trị tư tưởng cho cán bộ đảng viên được tổ chức thường xuyên. Như các đợt học tập và triển khai thực hiện nghị quyết 24/TW của BCH Trung ương (khóa II) về đường lối cơ bản của Nhà nước trong giai đoạn cách mạng mới; Chỉ thị 06 về 10 nhiệm vụ của đảng viên trong tình hình mới và Nghị quyết 254 của Bộ chính trị về tăng cường vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ Thị xã lần thứ I, thực hiện sự chỉ đạo của Thị ủy, Chi bộ Đức Thắng triển khai tổ chức Đại hội Chi bộ vào ngày 10/10/1976 với sự tham dự của toàn thể đảng viên lúc này gồm có 16 đồng chí, trong đó có 3 nữ. Tại kỳ Đại hội đầu tiên này (lần thứ I), Chi bộ đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá về công tác tổ chức và lãnh đạo các mặt công tác của địa phương qua hơn 1 năm hoạt động và đề ra phương hướng nhiệm vụ trong 2 năm 1977 -1978.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thị ủy, Chi bộ thường được thành lập từ số các đồng chí cán bộ đảng viên trong kháng chiến được giao nhiệm vụ về tiếp quản phường và số các đồng chí cán bộ đảng viên nghỉ hưu ở ngoài Bắc về sinh hoạt và tham gia công tác tại Chi bộ. Trong tình hình mới, đảng viên Chi bộ đều giữ vững phẩm chất đạo đức cách mạng, thể hiện được vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, hầu hết các đồng chí cán bộ, đảng viên luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, năng nổ nhiệt tình, hoàn thành các nhiệm vụ công tác được phân công. Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân trong phường phát huy khí thế cách mạng và truyền thống yêu nước đã trải qua 2 cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, qua đó tích

cực tham gia xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng, xóa bỏ tàn dư văn hóa nô dịch của địch để lại, đã tạo được khí thế cách mạng sôi nổi, gây được niềm tin trong quần chúng nhân dân ở phường.

Được sự tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo của Thị ủy và UBND cách mạng lâm thời thị xã, Chi bộ và UBND cách mạng lâm thời phường đã phát huy được sức mạnh toàn dân tiến hành tốt các công việc ổn định xã hội sau giải phóng, nhất là bảo đảm an ninh quốc phòng, trật tự trị an, công tác di tản dân về quê củ, vùng nông thôn và vùng kinh tế mới để ổn định đời sống, cùng với việc giải quyết công ăn việc làm, phát triển giáo dục, y tế, văn hoá xã hội cho nhân dân địa phương.

Qua Đại hội Chi bộ đã bầu Chi uỷ có 3 đồng chí:

- Đồng chí Trần Thị Tư - Bí thư Chi bộ

- Đồng chí Võ Thành Vinh - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND cách mạng phường.

- Đồng chí Lê Hồng Tư - Chi Ủy viên ⁽¹⁾.

Từ ngày 01- 03/11/1976 tại Ngân hàng Việt Nam Thương Tín, Thị xã đã tiến hành Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ I (vòng I) nhiệm kỳ 1976-1979. Tiếp đến, Đại hội đại biểu Đảng bộ thị xã lần thứ I (vòng 2) đã xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu chủ yếu trong 2 năm 1977 – 1978 là: “*Xây dựng thị xã Phan Thiết thành một thị xã tỉnh lỵ - là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của tỉnh nhà; nơi có 1 trong 3 thế mạnh của tỉnh là kinh tế hải sản*”.

(1) Sổ tay ghi chép của đồng chí Võ Thành Vinh



Đồng chí **Nguyễn Ngọc Lưu** – Bí thư Chi bộ
(08/3/1979 - 14/8/1979).



Đồng chí **Lê Thanh Tịnh** – Bí thư Chi bộ
(8/1979 - 1980).



III. Cải tạo quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa tại địa phương.

Sau bầu cử Quốc hội khóa VI thống nhất đất nước, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân; từ ngày 14 - 20/12/1976, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV đã được tổ chức tại thủ đô Hà Nội, đề ra đường lối chung của Cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn mới nước ta là: *“Năm vừng chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học – kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học – kỹ thuật là then chốt...”*. Tại Đại hội lần này, Đảng ta đổi tên thành Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đối với Chi bộ phường Đức Thắng, từ sau Đại hội Chi bộ (tháng 10/1976), trong giai đoạn 1977-1979, các chức danh lãnh đạo Đảng và Chính quyền có sự chuyển đổi:

- Tháng 2/1977, đồng chí Võ Thành Vinh được Thị uỷ rút về lại Thị đội, đến tháng 9/1977 qua tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân khoá I nhiệm kỳ 1977-1979 đã bầu đồng chí Trương Ngọc Ánh (quê Đức Thắng, cán bộ tập kết ở miền Bắc về) làm Chủ tịch UBND.

- Tháng 3/1979, Thị uỷ điều động đồng chí Nguyễn Ngọc Lưu (Mười Lưu), Phó Bí thư Thị uỷ nhận nhiệm vụ Bí thư Chi bộ Đức Thắng; đồng chí Trần Thị Tư đến tháng 7/1979 đã được Hội đồng nhân dân khoá II nhiệm kỳ 1979-1981 bầu vào chức danh Chủ tịch UBND.

- Đến tháng 8/1979 đồng chí Mười Lưu về lại Thị xã, đồng chí Lê Thanh Tịnh (quê Đức Thắng, cán bộ về nghỉ hưu) được phân công làm Bí thư Chi bộ.

Trong giai đoạn 1977-1979, việc thực hiện Nghị Quyết đại hội Đảng các cấp diễn ra trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều diễn biến phức tạp. Đế quốc Mỹ chưa cam chịu thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nay tiến hành chính sách bao vây cấm vận kinh tế đối với nước ta. Đầu năm 1978, Trung Quốc đã gây ra vụ “nạn kiều”, kêu gọi người Hoa đã làm ăn, sinh sống lâu đời trên nước ta về nước. Cùng với cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam do bọn phản động Pôn Pốt gây ra (tháng 02 đến tháng 12/1978) và cuộc chiến tranh trên toàn tuyến biên giới phía Bắc do bọn phản động Trung Quốc đánh phá (tháng 02/1979). Tại địa phương, xảy ra tình hình lôi kéo tổ chức vượt biên trái phép, làm cho tình hình trật tự xã hội không ổn định.

Chi bộ phường qua hơn 2 năm với việc bổ sung từ nhiều nguồn đã từng bước lớn lên, đã tiến hành nhiều biện pháp cụ thể triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Với niềm tin son sắt vào Đảng, qua củng cố hệ thống chính trị của phường, cán bộ và nhân dân phường tiếp tục vượt qua các khó khăn phức tạp, triển khai tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng đạt nhiều kết quả trong cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa ở địa phương.

Từ kết quả bước đầu triển khai cải tạo một bước quan hệ sản xuất nghề cá trong năm 1976, bước sang năm 1977,

thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 13/4/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thông báo số 39-TB/UB ngày 12/7/1977 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy đã lãnh đạo đẩy mạnh Cuộc vận động cải tạo một bước quan hệ sản xuất vùng biển, với yêu cầu kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng và cải tạo, tổ chức lại sản xuất, bố trí hợp lý lực lượng lao động, gắn với tổ chức quản lý bến bãi, hậu cần phục vụ cho đánh bắt và chế biến. Xoá bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và thực dân đối với lao động biển, nghề cá được tổ chức lại dưới hai hình thức tổ hợp tác sản xuất và tổ đoàn kết sản xuất.

Tiếp đến, triển khai Chỉ thị số 37-CT/TU ngày 10/11/1978 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo và xây dựng ngành hải sản, trong đó có yêu cầu tập trung cải tạo số đầu nậu, chủ vừa chưa tham gia làm ăn tập thể. Đối với số lao động chuyên mua bán hải sản tươi thì tiếp tục giải quyết theo hướng thực hiện các yêu cầu quốc doanh, gia công chế biến; số còn lại chuyển sang các ngành nghề khác. Các hộ chế biến nước mắm có trữ lượng từ 50 tấn trở lên, xem xét để tiếp tục đưa vào quốc doanh hoặc công tư hợp doanh. Số hộ nhỏ thì tập hợp tổ chức lại thành các tổ chuyên mua nguyên liệu và bán thành phẩm.

Thực hiện sự chỉ đạo của trên, Ban cải tạo hải sản phường Đức Thắng được thành lập do đồng chí Trương Ngọc Ánh làm Trưởng ban, đồng chí Bùi Phúc Lộc làm Phó ban chuyên trách, ông Nguyễn Tấn Trình làm Thư ký, ngoài ra huy động ban ngành, đoàn thể cán bộ Chi hội lao động biển,

Phụ nữ, Thanh niên, Văn hóa thông tin, Quân sự, Công an phường cùng tham gia.

Đến năm 1979, phường đã xây dựng được 9 Đội hợp tác sản xuất nghề cá, năng lực khai thác có 142 thuyền động cơ, công suất 2.154 cv, tổng sản lượng khai thác 4.020 tấn hải sản các loại, trong đó huy động 1.831 cv ký kết hợp đồng kinh tế 2 chiều bán sản phẩm cho nhà nước 2.814 tấn hải sản gồm 2.568 tấn cá, 34 tấn tôm, 184 tấn mực, 28 tấn đặc sản. Cơ sở phục vụ nghề cá có Hợp tác xã Quảng Thuận chuyên sửa chữa và đóng mới tàu thuyền gồm có 37 thợ, năng lực 1 năm đóng mới 25 thuyền, đại tu 30 thuyền, trùng tu 35 thuyền, tiểu tu 50 thuyền và xí nghiệp hợp tác Đoàn kết có 15 thợ sửa chữa thủy động cơ. Ngoài ra, còn có các tổ sản xuất nhựa, đóng và sửa chữa thùng muối nước mắm, sản xuất bao bì... phục vụ chế biến nước mắm.

Về lực lượng chế biến nước mắm nhỏ toàn thị xã có 243 hộ chia làm 24 tổ với trên 500 lao động có tay nghề, lực lượng phơi cá khô có 24 tổ với 310 lao động, phơi sò điệp có 20 tổ với 360 lao động; trong đó riêng Hội Phụ nữ phường Đức Thắng đứng ra tổ chức hợp đồng với Trạm ngoại thương gia công chế biến sò điệp xuất khẩu có 300 chị tham gia và hợp đồng với Trạm hải sản chế biến cá khô xuất tỉnh có 220 chị tham gia, ngoài ra có 155 chị ở 67 hộ chế biến nước mắm đã gia công chế biến cho nhà nước đảm bảo số lượng và chất lượng.

Đối với các hộ chế biến nước mắm lớn, thực hiện chính sách cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới ngành hải sản,

ban chỉ đạo đã vận dụng nhiều hình thức, đặc biệt là hình thức giáo dục vận động kết hợp với xử lý hành chính buộc chuyển nghề. Tháng 6/1979, thị xã tiến hành điều tra và đánh giá kết quả thực hiện hợp đồng kinh tế 2 chiều với các hộ. Theo khảo sát điều tra toàn thị xã có 93 hộ, nhưng qua các năm đã tiến hành cải tạo, đến cuối năm 1979 còn lại 35 hộ. Qua các lần giáo dục, phần đông số hộ này cũng đã chuyển sang làm nghề khác theo chủ trương của nhà nước.

Công tác xét cấp giấy chứng nhận hành nghề, sắp xếp bến bãi cũng được quan tâm đẩy mạnh gắn với đẩy mạnh công tác bảo vệ phòng thủ vùng biển, sắp xếp lại lực lượng lao động trong các hợp tác xã, đội hợp tác sản xuất nghề cá, tổ chức xây dựng lực lượng tự vệ biển.

Qua tổ chức lại sản xuất, Thị xã Phan Thiết được công nhận là đơn vị đầu tiên của tỉnh sớm hoàn thành công tác cải tạo và hợp tác hóa nghề cá.

Cùng với cải tạo, xây dựng con đường làm ăn tập thể trong nông nghiệp, ngư nghiệp, ngày 12/4/1977, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 100/CP về đẩy mạnh chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thương nghiệp tư nhân; ngày 23/12/1977 ban hành Quyết định số 343/CP về cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp ở các tỉnh phía Nam.

Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Ban cải tạo xã hội chủ nghĩa tỉnh, Ban Thường vụ Thị ủy đã ban hành Quyết định số 33-

QĐ/TU ngày 29/7/1977 thành lập Ban cải tạo công thương nghiệp thị xã Phan Thiết gồm 11 đồng chí, do đồng chí Phan Nga – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã làm trưởng ban và đại diện lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể có liên quan làm thành viên. Xác định tiến hành công tác cải tạo gắn với xây dựng; trước mắt là kiên quyết cải tạo triệt để số đối tượng thương nghiệp tư bản tư doanh, làm cơ sở để xây dựng, mở rộng thương nghiệp quốc doanh và thương nghiệp tập thể xã hội chủ nghĩa (Hợp tác mua bán và tiêu thụ). Khẩn trương tổ chức quản lý thị trường, quản lý thu mua, phân phối một số mặt hàng thiết yếu, nhất là lương thực, thực phẩm và chất đốt cùng một số mặt hàng công nghệ thiết yếu khác, nhằm phục vụ cải thiện cho đời sống cán bộ, công nhân viên chức và nhân dân lao động.

Qua đó, năm 1977 Hợp tác xã mua bán Phường Đức Thắng được thành lập, nhân dân tích cực hưởng ứng mua cổ phần tham gia xã viên hợp tác xã, nhiều hộ góp cổ phần cao như gia đình bà “Bác Ái” (Lâm Hồng Loan) và ông Nguyễn Văn Sáu (Sáu Cát). Đại hội xã viên thành lập Hợp tác xã đã bầu ông Nguyễn Ngọc Sơn làm Chủ nhiệm, ông Lê Phú làm Phó chủ nhiệm, bà Nguyễn Thị Lâu làm Kế toán. Đến năm 1980, Hợp tác xã đã mua căn nhà của bà Hương trên đường Trần Hưng Đạo với số tiền 10.000đ làm Văn phòng Hợp tác xã (về sau là cửa hàng Sao Biển).

Đến cuối năm 1978, ngành thương nghiệp thị xã xây dựng được 56 quầy, cửa hàng quốc doanh và hợp tác xã, thực hiện nhiệm vụ phân phối các mặt hàng chủ yếu như: lương

thực, thực phẩm và công nghệ phẩm. Hình thành 27 quầy, cửa hàng tổng hợp bán gạo, thực phẩm, rau quả; 9 quầy, cửa hàng bán chất đốt; 12 cửa hàng ăn uống, giải khát. Trong đó, trên địa bàn phường Đức Thắng có đủ các cửa hàng lương thực, thực phẩm, hải sản, công nghệ phẩm, ăn uống giải khát... phục vụ cán bộ công nhân viên và nhân dân lao động, nhất là lao động nghề cá.

Mạng lưới thương nghiệp nhà nước và hợp tác xã vừa phục vụ cho đời sống nhân dân trên địa bàn phường, xã vừa phục vụ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân ở vùng kinh tế mới của thị xã và thực hiện hợp đồng kinh tế 2 chiều, cung cấp hơn 40 mặt hàng phục vụ cho ngành hải sản, ổn định giá cả thị trường và chống gian thương, đầu cơ buôn lậu.

Cũng trên lĩnh vực kinh tế tài chính, ngày 03/5/1978, cùng với cả nước, nhân dân trong phường đã thực hiện chủ trương đổi tiền của Chính phủ nhằm để thống nhất tiền tệ cả nước. Theo quy định, tiền sử dụng lưu thông ở miền Bắc 1 đồng đổi 1 đồng tiền mới và tiền sử dụng lưu thông ở miền Nam 1 đồng bằng 8 hào tiền mới.

Phong trào xây dựng hợp tác xã, tổ hợp tác lao động của ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp cũng phát triển khá mạnh. Bước đầu thị xã đã hình thành một số hợp tác xã và tổ hợp tác lao động ở một số ngành chủ yếu, thu hút trên 1.500 lao động. Tại phường Đức Thắng, ngoài Hợp tác xã đóng tàu thuyền Quảng Thuận và cơ khí Đoàn Kết chuyên sửa chữa máy thủy phục vụ cho nghề cá, đã tiến hành xây dựng hợp tác xã thủ công mỹ nghệ đan lát lá buông với tên

gọi Hợp tác xã Quang Cảnh do ông Trần Quang Diệu, Trung tá Quân đội về nghỉ hưu tại phường thành lập và được xã viên bầu làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã đã thu hút hàng trăm lao động có công ăn việc làm không chỉ trong phường Đức Thắng mà còn cho các phường, xã trong toàn thị, sản phẩm của hợp tác xã xuất khẩu sang Liên Xô và các nước Đông Âu, góp phần thu ngoại tệ cho Thị xã.

Trong sản xuất nông nghiệp, Thị ủy và Ủy ban nhân dân thị xã đã tập trung chỉ đạo khai thác, tận dụng quỹ đất, ruộng của địa phương để sản xuất lương thực, trồng rau xanh, phát triển chăn nuôi, trồng rừng phòng hộ để bảo vệ vùng biển. Đối với phường Đức Thắng, là phường nội thị không có đất để tăng gia sản xuất lương thực, thị xã đã giao 30 ha đất trên Bình Tú để sản xuất, chủ yếu là trồng khoai lang. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, đã phát động mạnh mẽ phong trào tăng gia sản xuất, phòng chống đói, tổ chức cho nhân dân học tập nâng cao nhận thức về tính cấp thiết trong sản xuất lương thực nhằm góp phần tự túc một phần lương thực trong tình hình đang hết sức khó khăn, thiếu thốn. Qua đó, cán bộ phường và khu phố đã tích cực triển khai, tổ chức cho nhân dân theo từng tiểu khu và từng ngành tham gia sản xuất trên Bình Tú, tuy công việc chưa quen nhưng cũng đã làm ra sản lượng lương thực đáng kể.

Đồng thời thị xã cũng huy động một lực lượng lớn lao động đi trồng bo bo, trồng mì ở khu vực Lương Sơn, Sông Luỹ - huyện Bắc Bình, nhân dân phường Đức Thắng đã tích cực tham gia, hoàn thành ngày công và diện tích thị xã giao.

Công tác di dân và vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới được tiếp tục đẩy mạnh. Ngày 28/01/1978, Ban Thường vụ Thị ủy quyết định thành lập Ban chỉ huy Tổng đội khai hoang gồm 8 đồng chí và đến ngày 10/02/1978, Ban chỉ huy tổng đội khai hoang đã tổ chức đi nhận đất rừng ở huyện Đức Linh, tiến hành mọi công việc chuẩn bị để ra quân khai hoang. Đội khai hoang phường Đức Thắng do ông Trương Văn Thu phụ trách, các cán bộ trong Ban Ngành phường và khu phố đều tập trung đi công tác chiến dịch khai hoang tại Đức Linh. Sáng ngày 12/02/1978, tại vườn hoa phường Đức Nghĩa, lãnh đạo thị xã đã tổ chức lễ phát động ra quân và tiễn đưa hơn 500 lao động lên đường mở đầu chiến dịch khai hoang. Đến ngày 14/2/1978, công trường khai hoang ở huyện Đức Linh đã chính thức khởi công ⁽¹⁾.

Cùng với lãnh đạo tổ chức cải tạo quan hệ sản xuất cũ, xây dựng quan hệ sản xuất mới, công tác xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá xã hội cũng được tập trung.

Trạm y tế phường tiếp tục được trang bị, xây dựng ở mỗi khu phố có 1 tủ thuốc dân lập phục vụ cho bệnh nhân nghèo. Trong 3 năm (1977 - 1979) sự nghiệp y tế được khôi phục nhanh chóng và phát triển khá toàn diện. Phong trào vệ sinh phòng bệnh, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe được phát triển rộng khắp, góp phần tích cực cho việc chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân.

(1) Theo số liệu ghi chép, từ sau ngày giải phóng dân số của phường Đức Thắng là 12.499 khẩu, qua vận động về đất cũ, cải tạo chuyển qua lao động sản xuất nông nghiệp và vận động đi xây dựng vùng kinh tế mới, tính đến tháng 12 năm 1978 dân số giảm xuống còn 8.282 khẩu, 1.551 hộ.

Năm học 1976 - 1977 công tác giáo dục đi vào ổn định; số lượng học sinh, cán bộ, giáo viên phát triển nhanh; chất lượng dạy và học tốt hơn, giảng dạy theo đúng chương trình do Bộ Giáo dục quy định. Trong thời gian này, phong trào học bổ túc văn hóa tiếp tục được đẩy mạnh ở các địa bàn dân cư trên toàn thị xã. Đến năm 1977, thị xã đã tổ chức được 144 lớp, với tổng số 4.492 học viên, có 495 cán bộ, giáo viên tham gia giảng dạy và phục vụ.

Ngày 19/6/1977, thị xã Phan Thiết được Bộ Giáo dục công nhận đơn vị “Thanh toán mù chữ” (đạt tỷ lệ 96,93% kế hoạch đề ra). Có 8 phường, xã hoàn thành cơ bản xóa mù chữ : Đức Nghĩa, Lạc Đạo, Phú Thủy, Đức Thắng, Hưng Long, Thanh Hải, Phú Trinh và Phú Hải.

Các hoạt động văn hóa thông tin tiếp tục phát triển và từng bước đi vào nề nếp. Toàn phường có 4 đội văn nghệ khu phố, thường xuyên tổ chức biểu diễn phục vụ nhân dân, tham gia hội diễn văn nghệ quần chúng và hội thi thông tin cổ động toàn thị xã đạt giải cao. Xây dựng Tủ sách phường, cụm loa phát thanh trung tâm phường và tổ chức phát thanh lưu động ở địa bàn các khu phố.

Công tác về chính sách xã hội tiếp tục được tập trung chỉ đạo, nhất là việc tập hợp hồ sơ đề nghị cấp trên ra Quyết định công nhận liệt sĩ và thương binh.

Về quốc phòng và an ninh, trong lúc ta đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa một cách toàn diện và triệt để thì xảy ra tình hình vượt biển trốn ra nước ngoài đã gây ra những tác hại to



Thanh niên phường Đức Thắng lao động sản xuất trên Bình Tú.



Hợp tác xã đóng tàu thuyền Quảng Thuận



lớn về mặt tư tưởng và tâm trạng xã hội, gây bất ổn về an ninh chính trị và trật tự xã hội ở địa phương, ảnh hưởng không ít đến đời sống nhân dân.

Trong 2 năm 1977–1978, các biện pháp hành chính và các biện pháp nghiệp vụ tuần tra, kiểm soát của ngành Công an phối hợp với lực lượng vũ trang trên địa bàn được tăng cường. Riêng lực lượng tự vệ phường phát triển lên 3 đại đội gồm 1 đại đội cơ động, 1 đại đội bố trí các chốt nội phường và 1 đại đội ven biển. Đặc biệt, công tác phát động quần chúng được chú trọng đẩy mạnh, nhờ vậy nhân dân đã phát hiện, tố giác cho lực lượng Công an, Biên phòng bắt giữ nhiều vụ vượt biển. Cụ thể, trên địa bàn phường Đức Thắng năm 1978 xảy ra 15 vụ vượt biển trốn ra nước ngoài, số người đi là 310; đã bắt lại được 11 vụ, 275 người; chỉ đi thoát 4 vụ, 35 người. Năm 1979, xảy ra 15 vụ, 240 người, bắt lại 13 vụ, đi thoát 2 vụ, 56 người.

Qua vụ “Nạn Kiều”(1978) lôi kéo người Hoa về nước; bọn phản động Pôn Pốt mở cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam (từ tháng 02 đến tháng 12/1978) và Trung Quốc đánh phá các tỉnh biên giới ở phía Bắc (02/1979). Cùng với cán bộ và nhân dân toàn thị xã, cán bộ và nhân dân phường Đức Thắng đã dấy lên mạnh mẽ hành động cách mạng triển khai thực hiện Nghị quyết số 07- NQ/TU về nhiệm vụ, công tác trước mắt thực hiện Nghị quyết Bộ Chính trị về chống bọn phản động Trung Quốc xâm lược. Thực hiện Nghị quyết TW5 (khóa IV) về việc ổn định đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng an ninh và xây dựng cơ sở vật chất cho Chủ nghĩa xã hội, bảo vệ Tổ quốc được coi là nhiệm vụ cấp bách.

Tháng 4 /1978, thực hiện chủ trương của Bộ Nội vụ và Công an tỉnh, mở đợt truy quét bọn phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự. Từ ngày 15 đến ngày 30/4/1978, thị xã phát động phong trào Quân chúng bảo vệ An ninh Tổ quốc ở các tiểu khu, thôn, xã, phường trong toàn thị xã. Theo chủ trương của Bộ Nội vụ, các đồn Công an khu vực phụ trách liên phường ở các tỉnh phía Nam được tách ra để hình thành Công an phường đối với các vùng đô thị và thành lập Công an xã đối với các vùng dân cư ở nông thôn. Ngày 04/4/1978, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải đã ký Quyết định thành lập Công an nhân dân các phường. Giám đốc Công an tỉnh ra quyết định bổ nhiệm các trưởng, phó Công an các phường trực thuộc Công an thị xã Phan Thiết. Mỗi phường từ 7 đến 13 cán bộ, chiến sĩ. Công an phường Đức Thắng được thành lập, đồng chí Nguyễn Văn Vịnh được bổ nhiệm làm Trưởng Công an phường. Đến cuối năm 1979, ban bảo vệ khu phố và tổ an ninh nhân dân cũng được triển khai thành lập đều khắp ở các tiểu khu làm nòng cốt trong các mặt hoạt động bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở các địa bàn dân cư.

Qua 2 năm 1978 - 1979, đã xây dựng phát triển thêm lực lượng dân quân tự vệ, đặc biệt là lực lượng tự vệ chiến đấu trên biển. Công tác xây dựng Đảng và công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong lực lượng dân quân tự vệ ở cơ sở luôn được coi trọng. Từ đó, tinh thần đoàn kết nội bộ, ý thức tổ chức kỷ luật, ý thức chấp hành các chỉ thị, nghị quyết, mệnh lệnh của cấp trên và người chỉ huy có nhiều chuyển biến tích cực.

Cùng với toàn thị xã, các gia đình ở Đức Thắng tiếp tục đưa con em lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự làm nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, khi chiến tranh xảy ra ở biên giới Tây Nam và trước thảm họa diệt chủng của Campuchia, theo lời kêu gọi của Đảng, Nhân dân và Quân đội, cùng với thanh niên cả nước, thị xã Phan Thiết đẩy lên phong trào thanh niên tình nguyện lên đường bảo vệ Tổ quốc. Nhiều thanh niên, học sinh viết đơn tình nguyện bằng chính máu của mình gửi Hội đồng nghĩa vụ Quân sự thị xã xin nhập ngũ, tham gia vào “Tiểu đoàn tình nguyện Thuận Hải”. Hành động hăng hái tự nguyện trên được gia đình ủng hộ; các đoàn thể như thanh niên, phụ nữ, nhà trường và các cơ quan chức năng tạo mọi điều kiện thuận lợi để thanh niên thực hiện nhiệm vụ chính đáng của mình đối với Tổ quốc và thực hiện nghĩa vụ quốc tế với nước bạn Campuchia. Trong đợt này toàn phường Đức Thắng có 27 thanh niên trong đó có nhiều người đã tham gia tự vệ, kể cả đồng chí Huỳnh Văn Bá là Phường Đội phó cũng tình nguyện lên đường nhập ngũ.

Song song với nhiệm vụ công tác cải tạo quan hệ sản xuất cũ, bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, hệ thống Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được xây dựng phát triển.

Tháng 5/1978, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh lần thứ nhất đã triển khai tổ chức hệ thống Mặt trận Tổ quốc trong toàn tỉnh. Đại hội đại biểu Mặt trận Tổ quốc thị xã Phan Thiết lần thứ nhất diễn ra trong 2 ngày 08-09/9/1978, Đại hội đã xác định mục tiêu: Tăng cường đoàn kết thống nhất ý chí

và hành động, ra sức phát huy thành tích, khắc phục khuyết điểm, gương cao ngọn cờ yêu nước, yêu Chủ nghĩa xã hội, phát huy quyền làm chủ tập thể, quyết tâm đẩy mạnh phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước 5 năm 1976-1980.

Được sự chỉ đạo của Mặt trận Tổ quốc thị xã và lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ phường, Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường Đức Thắng lần thứ I nhiệm kỳ 1979-1981 được tổ chức, qua hiệp thương Đại hội đã bầu ông Phạm Tấn Toàn làm Chủ tịch Mặt trận. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, công tác Mặt trận phường đã tập hợp các tầng lớp, các giới nhằm phát huy sức mạnh khối Đại đoàn kết toàn dân, góp phần bảo vệ thành quả cách mạng, xây dựng và phát triển địa phương. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường bám sát dân ở các khu phố, phát động quần chúng hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của địa phương, bảo vệ trật tự trị an, xây dựng cuộc sống mới, giữ vững đoàn kết xóm làng. Động viên bà con tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước cùng nhau ra sức khắc phục những khó khăn trước mắt, góp phần cùng với chính quyền ổn định tình hình, thực hiện tốt tinh thần đoàn kết và hòa hợp dân tộc, góp phần xây dựng quê hương yên bình, ấm no và hạnh phúc.

Gắn với việc lãnh đạo xây dựng Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Thị ủy, Cấp ủy phường cũng đã quan tâm lãnh đạo xây dựng Hội Phụ lão và giao cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc trực tiếp hướng dẫn. Đến cuối năm 1979, đã hình thành được tổ chức hội cơ sở phường

và tổ hội ở khu phố. Mặt trận Tổ quốc và Hội Phụ lão đã có những biện pháp tích cực góp phần vận động giáo dục con cháu tham gia thực hiện tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực đẩy mạnh phong trào “Trẻ xông pha, già mẫu mực” trên địa bàn dân cư.

Sau Đại hội đại biểu Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phường Đức Thắng lần thứ nhất được tổ chức vào tháng 12 năm 1976, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ hội phần lớn chưa qua đào tạo, bồi dưỡng công tác phụ vận nhưng các cấp hội đã có nhiều nỗ lực đẩy mạnh hoạt động của Hội, xây dựng phát triển Hội về mọi mặt. Trong 2 năm 1977 - 1978, thực hiện phong trào “*Người phụ nữ mới tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường đã tổ chức cho hội viên học tập nhằm bồi dưỡng nhận thức về vai trò của người phụ nữ trong tình hình mới của đất nước. Qua đó, đã động viên lực lượng phụ nữ tiếp tục phát huy truyền thống của người phụ nữ Việt Nam “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, giáo dục chị em không ngừng nâng cao ý thức làm chủ tập thể, làm chủ xã hội, làm chủ bản thân và gia đình.

Đầu năm 1977, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thị xã tổ chức Đại hội nhiệm kỳ đầu tiên, kiểm điểm đánh giá kết quả sau gần 2 năm hoạt động kể từ ngày giải phóng quê hương Phan Thiết và xây dựng Chương trình hành động của Đoàn trong những năm tiếp theo. Riêng khối phường, xã có 12/12 tổ chức Đoàn tiến hành Đại hội. Chi đoàn phường Đức

Thắng đã bầu đồng chí Lê Lân làm Bí thư, đồng chí Trịnh Minh Việt làm Phó Bí thư, các ủy viên Ban chấp hành trong lực lượng Công an, Quân sự, Ban Ngành phường và khu phố. Vừa tổ chức cho lực lượng đoàn viên và hội viên thanh niên học tập các Nghị quyết của Đảng, của Đoàn, vừa chú trọng đẩy mạnh các hoạt động của Đoàn theo 4 phong trào hành động cách mạng, tập trung trước hết cho phong trào “Thanh niên 3 xung kích làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa”. Trong đó trọng tâm là phong trào thanh niên tích cực tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện nghĩa vụ quân sự, xây dựng lực lượng vũ trang địa phương và phong trào phòng thủ bảo vệ vùng biển, gắn với cải tạo và xây dựng hợp tác hóa. Đối với thiếu niên và nhi đồng, tập trung phát động phong trào thực hiện theo “5 điều Bác Hồ dạy”, “Tuổi nhỏ làm việc nhỏ”, thi đua xây dựng “Vườn hoa điểm 10”, đã góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện đạo đức của các em trong trường học.

Về xây dựng và củng cố chính quyền, tiếp sau cuộc bầu cử Quốc hội ngày 25/4/1976, cuộc bầu cử Đại biểu Hội đồng nhân dân 3 cấp tỉnh, huyện - thị xã, xã-phường-thị trấn (khóa I) được tổ chức vào ngày 15 tháng 5 năm 1977 trong không khí dân chủ, đúng luật, an toàn, tạo được không khí phấn khởi, thật sự là ngày hội lớn của toàn dân với 99,98% cử tri thị xã Phan Thiết tham gia.

Ngày 28/7/1977, Hội đồng nhân dân phường (khóa I) tiến hành họp phiên thứ nhất bầu các chức danh Ủy ban nhân dân gồm 9 thành viên do ông Trương Ngọc Ánh làm Chủ tịch,

ông Nguyễn Văn Tới và bà Trần Thị Nghị làm Phó Chủ tịch, ông Trịnh Minh Việt làm ủy viên thư ký.

Từ đây, Ủy ban nhân dân cách mạng chính thức chuyển thành Ủy ban nhân dân. Ủy ban nhân dân còn làm công tác Hội đồng nhân dân, nên trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân đều do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì, Ủy viên thư ký UBND làm công tác tổng hợp và thư ký các kỳ họp HĐND.

Cùng với UBND khoá I, Ban Tư pháp phường được thành lập, ngày 23/11/1977, UBND thị xã Phan Thiết ban hành Quyết định số 317/QĐ/UB công nhận ông Nguyễn Văn Tới, Phó Chủ tịch UBND làm Trưởng Ban và ông Nguyễn Tri Thu làm Ủy viên Ban Tư pháp phường. Các ban ngành của phường tiếp tục được củng cố.

Tiếp đến, ngày 13/5/1979, Thị xã và các phường, xã tiến hành cuộc bầu cử Đại biểu Hội đồng Nhân dân khóa II nhiệm kỳ 1979-1981. Ngày 29/6/1979, Hội đồng nhân dân phường tổ chức kỳ họp thứ nhất bầu Ủy ban nhân dân gồm 7 thành viên do bà Trần Thị Tư làm Chủ tịch, các ông Nguyễn Đức Long, Bùi Phúc Lộc làm Phó Chủ tịch, ông Nguyễn Tri Thu làm Ủy viên thư ký.

Thông qua các tổ chức và sinh hoạt của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, sinh hoạt của các đoàn thể quần chúng, đẩy mạnh cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên các mặt, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho quần chúng, quyền làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động từng bước được nâng lên.

Về công tác xây dựng Đảng, trước khi tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng vào năm 1980, Đảng bộ các cấp đã tiến hành liên hệ kiểm điểm theo 10 nhiệm vụ của người đảng viên được thể hiện trong Chỉ thị 72-CT/TW ngày 8/5/1979 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng về “tăng cường công tác phát triển Đảng và kiện toàn củng cố tổ chức Đảng”.

Chi bộ đã nghiêm túc triển khai đợt kiểm điểm. Tình hình ở địa phương có nhiều khó khăn phức tạp, nhất là trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, song Chi bộ đã nắm vững, tiếp tục xây dựng lực lượng cốt cán, thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, động viên tinh thần cách mạng và ý chí tự lực tự cường, tạo nên bước phát triển mới, tiếp tục ổn định đời sống nhân dân và bảo đảm trật tự an toàn xã hội.

Công tác quản lý đảng viên có chặt chẽ, có chú ý phát triển đảng viên trẻ đang công tác tại phường; việc xem xét, xác minh lý lịch đối tượng phát triển Đảng được tiến hành thận trọng, chặt chẽ, đúng quy trình, thủ tục quy định và đặc biệt chú trọng đến chất lượng chính trị. Các đảng viên hưu trí về sinh hoạt tại địa phương vẫn tích cực tham gia công tác, nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ đảng viên trong xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể.

Nhìn chung, trong thời gian 1977-1979, Chi bộ đã nắm vững đường lối của Đảng, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, động viên tinh thần cách mạng và ý chí tự lực tự cường, kiên trì phấn đấu vượt qua khó khăn, lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp tạo nên

bước phát triển mới trên các mặt về chính trị, kinh tế, xã hội và an ninh-quốc phòng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, nâng cao đời sống nhân dân địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác lãnh đạo của Chi bộ vẫn còn nhiều mặt tồn tại. Đáng chú ý là việc lãnh đạo tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng chưa toàn diện, thiếu tính chủ động, sáng tạo, ở một số lĩnh vực còn lúng túng, còn ỷ lại, trông chờ cấp trên. Hoạt động của Đảng, chính quyền trong điều kiện mới, còn nhiều hạn chế so với yêu cầu đề ra; vấn đề “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” chưa phát huy đầy đủ.

Chương II

TIẾP TỤC CÔNG CUỘC CẢI TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1980 – 1986)

Từ ngày 27 đến ngày 31/3/1982 tại Hà Nội, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V đã họp, đề ra nhiệm vụ, phương hướng, mục tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội 1981-1985. Đặc biệt, Đại hội nhấn mạnh việc xây dựng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động theo cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ, coi đó là vấn đề có ý nghĩa quyết định để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng và cấp bách trên.

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Phan Thiết lần thứ II nhiệm kỳ 1979-1982 và lần thứ III nhiệm kỳ 1983-1985 xác định phương hướng *“Tiếp tục công cuộc cải tạo và xây dựng hợp tác hóa các ngành kinh tế nhất là hải sản và tiểu thủ công nghiệp”*; tiếp tục đẩy mạnh công tác cải tạo vùng biển trên cơ sở thực hiện tốt chủ trương *“Kết hợp kinh tế với quốc phòng”*.

Đối với Chi bộ phường Đức Thắng, năm 1981 đồng chí Trương Ngọc Ánh chuyển qua làm Bí thư Chi bộ. Năm 1982, đồng chí Lê Xuân Quang (quê Đức Thắng, Thị đội phó Thị đội Phan Thiết, nguyên Bí thư Chi bộ kiêm Đội trưởng Đội công tác phường Đức Thắng năm 1967-1968) về nghỉ hưu, theo đề nghị của Chi bộ Đức Thắng, Thị uỷ chỉ định đồng chí Quang làm Bí thư Chi bộ.

Ngày 06/12/1982 tổ chức Đại hội Chi bộ phường nhiệm kỳ 1982-1983 (Đại hội Chi bộ lần II), Đại hội đã bầu Chi ủy gồm 7 đồng chí, do đồng chí Lê Xuân Quang làm Bí thư, đồng chí Lê Văn Lý làm Phó Bí thư.

Ngày 26/01/1983, Thị ủy Phan Thiết ban hành Quyết định số 33/QĐ-THU thành lập Đảng bộ cơ sở phường Đức Thắng gồm 4 chi bộ trực thuộc, chuyển Ban chấp hành Chi ủy thành Ban Chấp hành Đảng ủy (khoá I) Đảng bộ phường (Được tính Đại hội Đảng bộ lần I).

Đến ngày 12/02/1985, Đại hội Đảng bộ phường lần II bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá II nhiệm kỳ 1985-1986 có 9 đồng chí, đồng chí Lê Xuân Quang tiếp tục được bầu làm Bí thư và đồng chí Nguyễn Hoài Nhân làm Phó Bí thư Đảng ủy. Nghị quyết đại hội đề ra nhiệm vụ, phương hướng trong thời gian đến là tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải tạo và đẩy mạnh sản xuất, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân lao động.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng, được cụ thể hóa lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thị ủy Phan Thiết, Đảng bộ và nhân dân phường Đức Thắng đã nỗ lực vượt qua nhiều khó khăn, tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa.

I. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cải tạo và đẩy mạnh sản xuất, giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân lao động

Nhằm củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong nghề cá, đầu năm 1980 Thị ủy tiếp tục chỉ

đạo triển khai thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy chuyển đổi tổ đoàn kết sản xuất lên tổ hợp tác sản xuất (hợp tác xã nghề cá quy mô nhỏ), từ 4 đến 6 thuyền, có 10 đến 60 lao động và xây dựng thí điểm hợp tác xã quy mô từ 10 đến 12 thuyền, với 100 đến 120 lao động; tiếp tục tổ chức vận động các thuyền thúng làm nghề khai thác hải sản xuất khẩu còn làm ăn cá thể vào tập thể dưới dạng tổ hợp tác sản xuất và tổ đoàn kết sản xuất.

Từ năm 1979, phường Đức Thắng đã xây dựng 9 tổ hợp tác lao động sản xuất, có 435 lao động, 61 thuyền, tổng công suất 954 cv. Từ nền tảng đó, đến năm 1981 đã củng cố thành 7 tổ hợp tác sản xuất và thành lập 1 Hợp tác xã mang tên Hợp tác xã Nghề cá 1 Đức Thắng, do ông Lê Minh (Năm Hường) làm Chủ nhiệm, các ông Lê Văn Lý, Nguyễn Văn Sinh làm Phó Chủ nhiệm. Tổng số thuyền vào làm ăn hợp tác còn 59 chiếc, có công suất 976cv, với 422 lao động, gồm các nghề mảnh chà, vây rút chì, giã cào đơn và giã cào đôi.

Đảng bộ đã xác định ngành kinh tế chủ yếu của địa phương là khai thác đánh bắt và chế biến hải sản nên đã tăng cường đảng viên hoạt động trong lĩnh vực mà từ trước đến nay chưa có, đã tổ chức 1 chi bộ Hợp tác xã nghề cá và bố trí 2/7 tổ Hợp tác sản xuất có đảng viên, phân công 2 đồng chí đảng ủy viên làm trưởng, phó ban hải sản (1 đảng ủy viên phụ trách chủ tịch UBND làm Trưởng ban và đồng chí Phó Bí thư Đảng ủy làm Phó ban). Hàng tháng Đảng ủy có kiểm điểm và đề ra biện pháp chủ trương lãnh đạo kết quả sản xuất.

Đến năm 1984, chuyển đổi các tổ hợp tác lên hợp tác xã

hình thành thêm Hợp tác xã Nghề cá 2,3 của phường. Hợp tác xã 2 do ông Nguyễn Văn Phường (Sáu Phường) làm Chủ nhiệm, các ông Trần Hữu Ánh, Trần Văn Chấn làm Phó Chủ nhiệm; Hợp tác xã 3 do ông Lê Ngãi làm Chủ nhiệm, các ông Nguyễn Văn Tuất, Nguyễn Văn Kê làm Phó Chủ nhiệm. Tổng số đơn vị nghề cá vào hợp tác gồm 3 hợp tác xã, 7 tổ hợp tác, 85 thuyền/1.156 cv, 508 lao động đạt 95% tàu thuyền, 90% lao động vào làm ăn tập thể; đến năm 1986 lên thêm Hợp tác xã nghề cá 4 do ông Trương Ngọc Ánh làm Chủ nhiệm, các ông Ngô Hiệp, Trần Mạnh làm Phó Chủ nhiệm.

Đồng thời, số lao động buôn bán hải sản tươi sống, nậu, vừa và con em lao động cũng được tổ chức lại thành 40 tổ với 1.171 lao động, tổ chức và duy trì đội chế biến gia công hải sản cho nhà nước trên 400 người nhằm giải quyết công ăn việc làm cho vợ con lao động biển và cải tạo một phần chị em “rời nước rời bờ” chuyển sang sản xuất; tổ chức các đội bốc vác ở cảng cá, bốc vác nước mắm trên 100 lao động; huy động các hộ chế biến (gia đình) gia công ướp cá cho nhà nước. Ngoài ra, còn giới thiệu trên 200 người làm mảnh lá buông xuất khẩu cho Hợp tác xã Quang Cảnh của Thị xã ở địa bàn phường.

Đối với lực lượng khai thác, hàng năm tham gia các đợt thi tay nghề vẩy rút chì và mảnh chà giỏi, phát động thi đua đánh bắt nhiều sản phẩm bán cho nhà nước theo hợp đồng 2 chiều. Từ năm 1982 thực hiện khoán sản phẩm trong các hợp tác xã và tổ hợp tác sản xuất nghề cá với hai hình thức: khoán tiền công và các khoản phải nộp; khoán tiền công theo thu nhập thực tế. Việc thực hiện khoán sản phẩm đến đơn vị

thuyền bằng hình thức khoán định mức có thưởng, đời sống người lao động được nâng lên một bước.

Việc áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào cải tiến nghề vây rút chì góp phần giảm lao động phổ thông ở nghề này và sử dụng ánh sáng điện thay thế ánh sáng đèn măng-sông được khuyến khích sử dụng rộng rãi. Hợp tác xã vận động ngư dân làm thêm nhiều nghề trên một đơn vị thuyền, như vây rút chì kết hợp mảnh chà, mảnh chà kết hợp giã cào. Từ năm 1980 đến 1983, Đức Thắng đã cải tiến 1 thuyền vây rút chì kết hợp mảnh chà, đóng mới 1 thuyền công suất 30cv, đại tu 80 chiếc từ hư hỏng còn 30-40% lên 70-80%, trang bị ánh sáng cho 7 đơn vị thuyền và lắp đặt 7 tời máy kéo lưới. Đặc biệt, từ năm 1982 là năm đầu tiên ngành thủy sản thả bóng mực để khai thác xuất khẩu, kết quả bước đầu thả 300 bóng mực, thu vào được 32 tấn mực xuất khẩu, trong đó có các đơn vị thuyền Đức Thắng.

Tuy nhiên, tình hình chung trong bối cảnh đất nước phải tiến hành hai cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới phía Bắc và Tây Nam, các thế lực phản động lại âm mưu lôi kéo người vượt biên trốn ra nước ngoài ngày càng phức tạp, nên số lượng tàu thuyền ngày càng giảm. Bên cạnh đó do ảnh hưởng thời tiết, sản xuất bị mất mùa, ngư dân đánh bắt hải sản ít, không đủ bán sản phẩm cho Nhà nước nên hợp đồng kinh tế hai chiều trong ngành thủy sản không đạt yêu cầu. Thêm một trong những vấn đề đặt ra sau công tác cải tạo quan hệ sản xuất nghề cá là việc cung ứng nguyên liệu, vật tư, ngư lưới cụ... ngày càng khó khăn. Các ngân hàng chưa đủ sức thay thế được đầu nậu, chủ vựa trong việc vay vốn. Do vậy, nhiều

đơn vị hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất vẫn còn phải vay vốn của đầu nậu, chủ vừa nên phải bán cá ra “chợ đen” (không bán cho nhà nước). Công tác quản lý nghề cá còn khá mới mẻ đối với đội ngũ cán bộ hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất.

Để tháo gỡ khó khăn trong nghề khai thác thủy sản, Ủy ban nhân dân tỉnh Thuận Hải có Chỉ thị số 41-CT/UBND ngày 02/5/1983 về việc “Nhà nước cung ứng vật tư cho nghề cá và thu hồi nguyên liệu bằng sản phẩm thủy sản xuất khẩu theo định mức có kỳ hạn”. Cùng thời gian này, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính Phủ) ban hành Chỉ thị số 124 ngày 04/5/1983 “Về việc đẩy mạnh ngành thủy sản” để nhằm hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu 5 năm (1980-1985). Những chủ trương trên đã tạo điều kiện cho việc tổ chức thu mua, nắm nguồn hàng hải sản xuất khẩu, thực hiện hợp đồng kinh tế 2 chiều và nộp thuế hải sản bằng hiện vật trong khu vực kinh tế tập thể. Phòng Thủy sản cùng với hai Trạm thu mua cá Côn Chà và Phú Hải ký hợp đồng với các hợp tác xã và các thuyền cá thể theo phương thức nhà nước bán vật tư, ngư lưới cụ, lương thực, một số hàng tiêu dùng (công nghệ phẩm)... cho ngư dân, đổi lại ngư dân có nghĩa vụ bán hải sản cho nhà nước, trong dân gian thường gọi là “đổi dầu lấy cá”. Song do nguồn nguyên liệu khó khăn (nhiên liệu, vật tư do nhà nước cung cấp giảm) nên ngành thủy sản có sáng kiến hướng dẫn ngư dân tổ chức dắt thuyền (ghe lui, ghe tới) để tiết kiệm nhiên liệu; ngoài ra, có thuyền gắn thêm buồm để phụ máy.

Nhìn chung, ngành thủy sản của phường căn bản đã được tập hợp vào các tổ chức làm ăn tập thể, có cố gắng đóng góp

thay thế nên duy trì được năng lực đánh bắt, cố gắng kết hợp nhiều nghề trên một thuyền, từng bước phá thế độc canh trong nghề mảnh chà và vây rút chì, kết hợp nghề câu mực xuất khẩu, mạnh dạn cải tiến và áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong đánh bắt. Công tác quản lý trong các Hợp tác xã và một vài tổ Hợp tác sản xuất so với trước có tiến bộ, phần lớn chủ động được vốn trong chi phí sản xuất và sửa chữa, phát triển.

Song tồn tại nổi rõ là năng lực khai thác thủy sản tăng quá chậm dẫn đến tình hình phương tiện ít nhưng lao động nhiều, năng suất và hiệu quả kém. Chất lượng các Hợp tác xã, Tổ Hợp tác sản xuất còn yếu, chưa thật sự đi vào nội dung quản lý xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ tư liệu sản xuất, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với xã hội của xã viên chưa cao, tình trạng bán sản phẩm ra ngoài vẫn còn phổ biến.

Do vậy tuy khai thác có tăng so với những năm trước đây nhưng chưa năm nào hoàn thành chỉ tiêu giao nộp sản phẩm theo hợp đồng 2 chiều ⁽¹⁾.

Về chế biến hải sản, một nghề có truyền thống lâu đời của quê hương Đức Thắng có chú ý tổ chức lại nhưng nói chung kết quả còn quá yếu và chưa căn bản.

Một hiện tượng đáng ghi nhận vào thời điểm những năm 1985- 1986, vùng biển Phan Thiết được thiên nhiên ban tặng

(1) Năm 1979: 663,091 tấn/1335 tấn, đạt 47% chỉ tiêu hợp đồng, tỷ lệ 1dấu/5 cá. Năm 1980: 485,321 tấn/794,030 tấn, đạt 61%, 1 dấu/5,2 cá. Năm 1981: 823,484 tấn/884,787 tấn, đạt 93%, 1 dấu/6,8 cá. Năm 1982: 662,563 tấn/880,1 tấn, đạt 75%, 1 dấu/6 cá. Năm 1983 sản phẩm giao nộp cho nhà nước đạt 82%, nhưng năm 1984 còn 50% và đến năm 1985 cũng mới đạt 63%.

trúng mùa điệp. Nhận thức được việc khai thác và chế biến điệp là một mặt hàng xuất khẩu có giá trị lớn cho đất nước, cán bộ và nhân dân trong phường cùng với thị xã đóng góp một cách tích cực, nhạy bén.

Là một phường không chuyên lặn điệp, Ban quản lý các hợp tác xã đã thuê người của đảo Phú Quý, Khe Cả lặn, khai thác điệp. Đã huy động đông đảo nhân dân toàn phường sơ chế sản phẩm cả ngày đêm để giải phóng điệp, tránh bớt hư hỏng và tận dụng đất đai tổ chức ra nhiều điểm cho dân dễ dàng trong công việc. Trong vụ mùa đã tập trung giải quyết việc làm cho nhân dân từ 600-800 người tham gia cấy điệp một ngày, thu nhập bình quân từ 250-300 đồng/ ngày. Năm 1986, ngành hải sản phường đã thực hiện bán cho nhà nước theo hợp đồng kinh tế 2 chiều 260,691 tấn điệp vỏ, riêng các Hợp tác xã nghề cá 3 và 4 của phường đã tự khai thác và chế biến 56.429 kg điệp vỏ ra 1.659,5kg còi khô trị giá 627.450 đồng. Nhờ vậy tuy cá có mất mùa nhưng lại được mùa điệp, giúp cho đời sống của ngư dân khá hơn so với những năm trước.

Song song với nghề cá, Phường cũng đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh xây dựng mô hình kinh tế tập thể trong tiểu thủ công nghiệp và các dịch vụ thương mại, xây dựng, giao thông vận tải, các ngành nghề khác như mở được cơ sở sản xuất nước giải khát, đá lạnh, tập hợp một số thợ mộc, sửa chữa máy, điện, các dịch vụ... vào các tổ hợp tác. Nhưng nói chung, thực trạng tình hình sản xuất tiểu thủ công nghiệp đang ở thế lúng túng, vừa bị động vừa thụ động, có phần ngại khó, tiềm năng

về vốn liếng, lao động, kỹ thuật trong quần chúng còn khá phong phú chưa được khai thác. Một số nghề đề ra như dệt thảm xơ dừa, thảm len, sản xuất phao... không thực hiện được.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, tiếp tục huy động lực lượng lao động ở địa phương, kể cả lao động biển, lao động ở các hợp tác xã thủ công nghiệp, ngành nghề khác tham gia sản xuất tự túc một phần lương thực. Đồng thời thường tiếp tục vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, năm 1986 đi 27 hộ, 168 khẩu, trong đó 20 hộ đi Khe Cả, 7 hộ đi Thuận Hoà. Tính chung, qua các đợt vận động xây dựng vùng quê hương mới ở Đức Linh trên 300 lao động nhưng kết quả sản xuất đạt quá thấp, chưa bảo đảm căn cơ, một số hộ lại bỏ trở về phường cũ.

Trên địa bàn phường, mạng lưới thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán tiếp tục mở rộng. Số lượng quầy hàng, cửa hàng, điểm bán hàng phục vụ nhân dân tăng lên. Riêng Hợp tác xã mua bán phường đã đáp ứng được yêu cầu phục vụ đời sống nhân dân địa phương, thực hiện khẩu hiệu: “Người nội trợ trong lĩnh vực thương nghiệp”, góp phần ổn định đời sống của nhân dân địa phương, nhất là về phần lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết. Tính đến cuối năm 1985 toàn phường có 1.931 hộ, 10.565 khẩu; tham gia vào Hợp tác xã mua bán với 2.629 xã viên, 3.398 cổ phần, vốn cổ phần 7.948,5 đồng, vốn tích lũy nhiều năm 66.115,03 đồng; có 60 cán bộ công nhân viên làm việc trong Hợp tác xã. Đặc biệt, trong giai đoạn này hợp tác xã mua bán phường “bung ra” thu mua, nắm được một số mặt hàng sản xuất tại địa phương như

hải sản xuất khẩu, hải sản nội địa, nông sản thực phẩm, heo hơi... thu mua qua mỗi năm có tăng. Với vai trò thu mua ủy thác và hỗ trợ đắc lực cho hệ thống quốc doanh, cùng với Công ty lương thực và Công ty thương nghiệp tổng hợp, Hợp tác xã mua bán phường đảm nhận phân phối lương thực, thực phẩm và một số mặt hàng nhu yếu phẩm khác, mở thêm các quầy hàng bán chất đốt, dịch vụ sửa chữa, hớt tóc, may mặc, cố gắng giải quyết các nhu cầu thiết yếu phục vụ nhân dân ⁽¹⁾.

Cũng trên lĩnh vực phân phối lưu thông, thực hiện Pháp lệnh thuế Công thương nghiệp, phường đã quản lý 400 hộ kinh doanh Công thương nghiệp trong đó có 317 hộ thường xuyên thu thuế. Về công tác quản lý thị trường có nhiều cố gắng, đấu tranh xóa được một số đối tượng buôn lậu loại lớn, nhưng nhìn chung kết quả còn nhiều hạn chế, nặng xử phạt mà chưa coi trọng các biện pháp quản lý tận gốc sản xuất, tình hình buôn lậu và làm ăn phi pháp vẫn còn tiếp tục.

Những năm 1984 - 1985 tình hình giá cả thị trường diễn biến ngày càng phức tạp. Ngày 17/6/1985, Ban chấp hành Trung ương (khóa V) ban hành Nghị quyết 8 về giá - lương - tiền; tăng cường quản lý thị trường nhằm đẩy mạnh cải tạo và

(1) Mạng lưới HTX gồm 4 khối :

- Khối mua bán: có 2 quầy công nghệ phẩm, 3 quầy bán lẻ, 1 quầy định lượng, 1 quầy thịt.
- Khối ăn uống giải khát: có 2 quầy ăn uống giải khát, 5 quầy giải khát.
- Khối sản xuất chế biến: có 1 cơ sở bánh phở, 1 cơ sở sản xuất nước trái cây lên men. Cơ sở đã sản xuất 117.000 chai phục vụ kịp thời sinh hoạt và đời sống, góp phần ổn định giá cả thị trường.
- Khối dịch vụ, phục vụ: có 1 tổ cắt tóc, 1 tổ may mặc, 1 tổ uốn tóc, 1 tổ xay xát bột nước.

xây dựng quan hệ sản xuất mới; bù giá vào lương. Ngày 14/9/1985 thực hiện việc phát hành tiền ngân hàng mới, thu hồi tiền ngân hàng cũ ; tỷ lệ đổi là 10 đồng tiền cũ đổi 1 đồng tiền mới. Chuyển hoạt động phân phối lưu thông theo hướng xóa bỏ cơ chế quan liêu bao cấp sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, tăng cường các biện pháp nắm hàng tiền trong tay Nhà nước.

Cùng với cả nước, cán bộ và nhân dân thường nỗ lực thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm ổn định tình hình kinh tế và đời sống. Qua chính sách Nhà nước thực hiện độc quyền kinh doanh và phân phối các mặt hàng thiết yếu, cũng như phân phối lương thực, thực phẩm theo sổ và tem phiếu nên đến thời điểm Tết âm lịch năm 1986, mặc dù giá cả liên tục biến động, nhưng một số mặt hàng chủ yếu như gạo, thịt, đường, quần áo may sẵn, phụ tùng xe đạp, thuốc lá điếu, rượu bia... vẫn ổn định.

Tuy nhiên, một thực tế khách quan là thực hiện Nghị quyết 8 trong một bối cảnh chung là đồng tiền bị giảm giá trị, tình hình thị trường rối loạn, trật tự trong phân phối lưu thông không thiết lập được, sản xuất và đời sống gặp rất nhiều khó khăn. Trong mối quan hệ tổng thể đó của cả nước, dù cố gắng thực hiện đúng Nghị quyết 8, nhưng không tránh khỏi lúng túng, bị động.

II. Về phát triển văn hoá - xã hội và bảo đảm an ninh - quốc phòng.

Trên lĩnh vực giáo dục, Đảng bộ đã lãnh đạo kết hợp 3 môi trường nhà trường - gia đình - xã hội chăm lo sự nghiệp giáo dục. Năm 1982 triển khai thành lập Hội đồng giáo dục

phường theo tinh thần Quyết định 1765/QĐ ngày 9/12/1981 của Bộ giáo dục ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Hội đồng giáo dục ở các cấp chính quyền địa phương. Từ năm 1984 thành lập Chi bộ trường Phổ thông cấp I-II nhằm làm cho sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục thiết thực hơn.

Cơ sở trường lớp được tích cực tu bổ, sửa chữa và phát triển theo phương châm “Nhân dân và nhà nước cùng làm”. Hội cha mẹ học sinh phát động nhiều đợt thi đua thiết thực ủng hộ vật chất, tiền của, công sức cùng với địa phương xây dựng nhà trường, nhiều gia đình tuy còn khó khăn về kinh tế cũng vẫn sẵn sàng ủng hộ.

Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được các thầy cô giáo và học sinh tham gia sôi nổi. Do vậy Đức Thắng có 2 trường phổ thông cấp I và cấp I-II thì cả 2 trường đều đạt danh hiệu tiên tiến cấp tỉnh 5 năm liền. Riêng Trường cấp I-II được UBND tỉnh Thuận Hải công nhận là đơn vị là cờ đầu của ngành học phổ thông cơ sở trong toàn tỉnh. Phong trào bổ túc văn hóa của các lứa tuổi căn bản được duy trì thường xuyên, kết quả qua kiểm tra của Sở giáo dục, Phòng giáo dục đã đánh giá phong trào bổ túc văn hóa phường Đức Thắng đạt loại khá toàn diện ⁽¹⁾.

(1) Số lượng học sinh phát triển qua các năm:

- Năm 1981: Cấp 1 có 24 lớp, 1.029 học sinh; Cấp 2 có 27 lớp, 1.200 học sinh; Mẫu giáo có 9 lớp, 350 học sinh.
- Năm 1982: Cấp 1 có 28 lớp, 1.018 học sinh; Cấp 2 có 35 lớp, 1.325 học sinh; Mẫu giáo có 8 lớp, 360 học sinh.
- Năm 1983: Cấp 1 có 24 lớp, 960 học sinh; Cấp 2 có 32 lớp, 1.368 học sinh; Mẫu giáo có 9 lớp, 281 học sinh.
- Năm 1984: Cấp 1 có 24 lớp, 1.020 học sinh; Cấp 2 có 32 lớp, 1.423 học sinh; Mẫu giáo có 9 lớp, 291 học sinh; Mẫu giáo bán trú có 2 lớp, 80 cháu.
- Đã xoá mù chữ cho 330/337 đối tượng; có 86 học viên là CBCNV và 113 em thiếu nhi học BTV.

Đối với ngành y tế, đã tập trung chỉ đạo và phát động phong trào “5 dứt điểm”: Một là công trình vệ sinh, nhà vệ sinh, giếng nước, nhà tắm; hai là công tác bảo vệ bà mẹ trẻ em và sinh đẻ có kế hoạch, ba là phát triển đông y (công tác Dược); bốn là quản lý sức khỏe và khám điều trị; năm là xây dựng mạng lưới y tế. Trạm y tế phường tiếp tục được đầu tư, các biện pháp vệ sinh phòng dịch được tiếp tục đẩy mạnh, đã hạn chế và ngăn chặn được dịch bệnh, vệ sinh môi trường được giải quyết kịp thời hơn, ý thức giữ gìn vệ sinh chung trong nhân dân có khá hơn ⁽¹⁾.

Ngày 14/10/1986, UBND Thị xã đã ban hành Quyết định số 590/QĐ-UBPT bổ nhiệm y sỹ Trương Thị Cúc giữ chức vụ Trưởng Trạm y tế phường Đức Thắng thay cho ông Trần Đại Ấn (chuyển công tác khác). Đ/c Cúc giữ chức vụ Trưởng Trạm y tế phường liên tục từ thời điểm đó cho đến nay. Năm 1986, qua kiểm tra chéo của thị xã, Trạm y tế phường được công nhận là đơn vị khá, có nhiều mặt tiến bộ hơn so với những năm trước chỉ đạt trung bình và yếu. Ngoài ra, Trạm còn tham mưu xây dựng và phát triển Tổ chẩn trị Đông y của phường có nhiều mặt hoạt động tương đối tốt; công tác phát triển Hội Chữ thập đỏ tích cực và có chất lượng, góp phần cùng với Trạm thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân như tiêm phòng, vệ sinh phòng dịch, xây dựng tốt Chi hội Chữ thập đỏ ở Hợp tác xã mua bán, thực hiện mỗi quầy có tủ thuốc

(1) Năm 1981 đã khám và điều trị 3.573 lượt người, năm 1982: 1.985 lượt người, năm 1983: 1.436 lượt người, năm 1984: 5.040 lượt người. Phong trào sinh đẻ có kế hoạch có chuyển biến rõ rệt, đã hạ tỷ lệ phát triển dân số xuống 1,52% (1984) và 1,5% (1986).

phòng bệnh, vận động nhân dân xây dựng quỹ được 5.700 đồng mua sắm dụng cụ trang bị cho Hội chữ thập đỏ.

Việc thực hiện chính sách khen thưởng thành tích kháng chiến được tiến hành tích cực. Cấp ủy và Chính quyền cũng như các đoàn thể đã tập trung tổ chức thực hiện tốt các chính sách về Thương binh, Gia đình liệt sĩ, cũng như chủ trương đề nghị nhà nước cấp bằng vàng “Gia đình danh dự” và “Gia đình vẻ vang” cho các gia đình có người thân tham gia thoát ly làm cách mạng. Các chế độ chính sách đối với gia đình liệt sĩ, thương binh căn bản đảm bảo phục vụ theo tiêu chuẩn, định lượng.

Ngày 22/11/1982, thị xã phát động cuộc vận động xây dựng nếp sống mới kết hợp với việc truy quét tàn dư văn hóa phẩm đồi trụy, nhạc vàng, chiến tranh tâm lý của địch; triển khai điểm ở phường Đức Nghĩa, sau đó mỗi phường đều đăng ký xây dựng thực hiện gia đình văn hóa mới. Việc đấu tranh chống mê tín dị đoan làm có mạnh hơn trước.

Đặc biệt, ngày 29/01/1986, sau khi quán triệt tinh thần chỉ thị 78/CT-TV ngày 03/01/1986 của Tỉnh ủy Thuận Hải về việc vận động cán bộ, công nhân viên không uống rượu và đấu tranh chống tệ nạn say rượu, nấu rượu lậu và kinh doanh rượu trái phép và Thông báo số 40/TB/THU ngày 15/01/1986 của Thị ủy Phan Thiết, Đảng ủy phường đã ra Nghị quyết về việc vận động cán bộ, nhân viên không uống rượu và đấu tranh chống tệ nạn say rượu.

Phong trào Văn hóa văn nghệ và Thể dục thể thao quần chúng từ năm 1980–1986 diễn ra khá sôi nổi gắn với hoạt

động của các cơ quan đơn vị và công cuộc làm ăn tập thể như phong trào “Khỏe để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, thành lập các nhóm “ca khúc chính trị” nối tiếp phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” trong chống Mỹ. Hàng năm, hoạt động văn nghệ trong năm tổ chức 5 lần biểu diễn văn nghệ phục vụ nhân dân gây không khí vui tươi lành mạnh, đội văn nghệ phường tham gia hội diễn thị xã luôn đạt giải cao, thị xã còn điều Đội văn nghệ phường đi phục vụ các nơi. Riêng năm 1986 tham gia Hội diễn văn nghệ Thị xã, đoạt 3 giải A /5 tiết mục. Tổ chức đội bóng đá của phường thi đấu giao hữu một số nơi.

Bên cạnh việc chăm lo xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ cũng đã tập trung triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác an ninh - quốc phòng; thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược “Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Kết hợp giữa phong trào quốc phòng toàn dân với phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Thực hiện Chỉ thị 133-CT/TƯ và Chỉ thị 92-CT/TƯ của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “xây dựng lực lượng Công An trong sạch vững mạnh, phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”.

Trên tuyến biển, lực lượng dân quân tự vệ biển vừa tham gia sản xuất vừa kết hợp xây dựng tuyến phòng thủ bảo vệ biển khá vững chắc; đặc biệt xây dựng 1 Chi đoàn thanh niên HTX nghề cá 1 với tên gọi Thuyền Đoàn do 1a tự vệ biển gồm các thanh niên lao động biển trong HTX phụ trách, được trang bị hoả lực mạnh gồm đại liên M60, 1 súng phóng lựu M79 và 5 khẩu AR15. Nhờ vậy đã góp phần ngăn chặn phòng chống vượt biển. Trong năm 1980 không xảy ra vụ vượt biên nào,

năm 1981 có 2 vụ, bắt được 1 vụ, còn 1 vụ đi thoát do người địa phương nhưng đi ở Vũng Tàu.

Năm 1983, thực hiện ký kết liên tịch giữa 5 tỉnh ven biển miền Trung, Phan Thiết đã ký kết giao ước thi đua giữa các cơ quan đơn vị trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Lực lượng Công an phát động phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với việc thực hiện Chỉ thị 106 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về chống vượt biển, chống xâm nhập. Hàng loạt biện pháp được triển khai như thay đổi chủ thuyền, tài công, củng cố lực lượng tự vệ trên thuyền, kiểm tra thuyền trước khi xuất bến, kiểm tra giấy hành nghề và các biện pháp đấu tranh chống vượt biển, chống xâm phạm... Quần chúng nhân dân các phường, xã nói chung, Đức Thắng nói riêng tăng cường giám sát, giúp Công an chủ động bắt, ngăn chặn nhiều vụ móc nối vượt biển. Củng cố xây dựng 13 tổ an ninh nhân dân, 6 đội dân phòng, qua đó tuy địa bàn phức tạp nhưng kẻ địch khó nhen nhúm vào hoạt động, nên cơ bản đã giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Riêng xây dựng lực lượng Dân quân tự vệ có khoảng 1000 người, đạt tỷ lệ 12% so dân số, trong đó có 400 tự vệ, tham gia các mặt công tác bảo đảm an ninh chính trị ở địa phương tốt. Công tác tuyển quân giữ vững truyền thống của địa phương, hàng năm đều giao đủ chỉ tiêu ⁽¹⁾.

Qua thực hiện tốt công tác quân sự địa phương, năm 1980 phường đã được báo cáo điển hình trong Đại hội thi đua Quyết

(1) Năm 1980: 21/21, 1981: 39/36, 1982: 79/72, 1983: 27/27, 1984: 20/20, 1985: 35/35, 1986: 13/13.

thắng Quân khu V và được Quân khu tặng cờ Đơn vị Quyết thắng. Tháng 6/1983 Hội đồng Nhà nước tặng thưởng cho cán bộ và nhân dân Đức Thắng Huân chương chiến công hạng 3 về công tác tuyển quân từ năm 1976 trở lại.

III. Xây dựng hệ thống chính trị.

Về xây dựng Đảng, số lượng đảng viên của Đảng bộ ngày một tăng, tính từ năm 1978 đến 1986 Đảng bộ đã phát triển 15 đảng viên tại chỗ, có nhiều đồng chí được bố trí vào vai trò chủ chốt của địa phương, không có đồng chí nào sa sút, 4 đảng viên trẻ được bầu vào cấp ủy phường (4/7).

Năm 1983 khi thành lập Đảng bộ phường có 29 đảng viên, tổ chức thành 4 Chi bộ nhỏ: Chi bộ HTX Nghề cá có 05 đảng viên; Chi bộ Công an 4 đảng viên; Chi bộ khu phố A và B 13 đảng viên; Chi bộ khu phố C và D 7 đảng viên.

Năm 1984, hình thành chi bộ nhỏ theo khu dân cư và tổ chức thêm chi bộ theo ngành nghề để lãnh đạo cho sát hợp hơn. Đảng bộ tổ chức thành 8 chi bộ: Chi bộ Khu phố A có 08 đảng viên; Chi bộ Khu phố B 06 đảng viên; Chi bộ Khu phố C 05 đảng viên; Chi bộ Khu phố D 05 đảng viên; Chi bộ Công an 03 đảng viên; Chi bộ Trường PTCS cấp I-II 03 đảng viên; Chi bộ HTX mua bán 03 đảng viên; Chi bộ HTX/NC1 05 đảng viên. Đến năm 1986, Đảng bộ phát triển lên 42 đảng viên, trong đó có 22 đồng chí là hưu trí, mất sức.

Tuy Đảng bộ phần lớn là đảng viên hưu trí, mất sức, tuổi cao, nhưng các đồng chí đã được trải qua thử thách nhiều trong các thời kỳ chống Pháp và chống Mỹ nên có trình độ chính trị

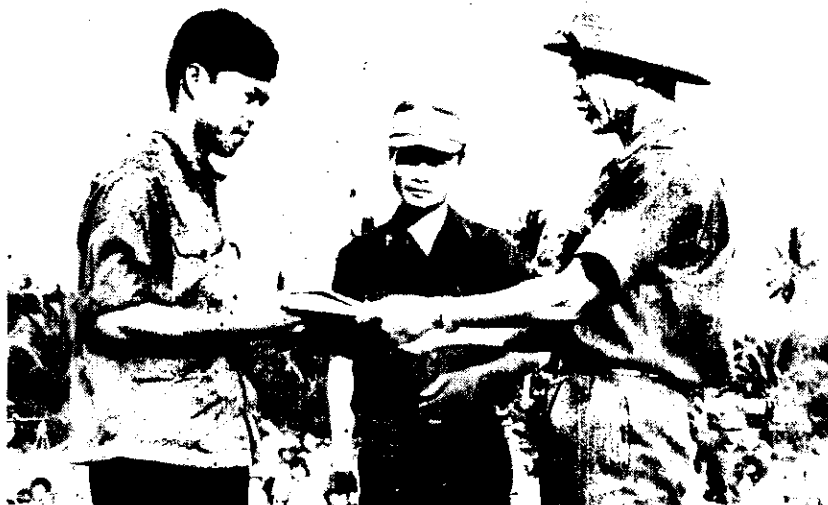


Đại hội lực lượng vũ trang phường Đức Thắng năm 1985.





*Lực lượng tự vệ phường Đức Thắng
tham gia Hội thao Quyết Thắng năm 1980.*



*Đồng chí Nguyễn Văn Minh - Chính trị viên cơ quan Quận sự thị xã trao
phần thưởng cho đơn vị Đức Thắng trong Hội thao Quyết Thắng 1980.*

cao, có kinh nghiệm và năng lực lãnh đạo, đã nhận thức rõ trách nhiệm của đảng viên trong giai đoạn cách mạng mới, nhiệt tình tham gia lãnh đạo trong Đảng bộ góp phần tạo ra thực lực ở địa phương từ ngày giải phóng đến nay và từng bước đưa địa phương tiến lên vững chắc hoàn thành cơ bản nhiệm vụ của địa phương. Đồng thời có lực lượng đảng viên trẻ kết nạp từ sau giải phóng tuy số lượng có ít nhưng các đồng chí này trẻ khỏe, có trình độ văn hóa khá, đã phát huy nhiệt tình của tuổi trẻ, cầu tiến, ngày càng nâng cao trình độ các mặt, đang dần dần đảm nhiệm các vai trò chủ yếu, chủ chốt của địa phương, đã góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ công tác ở địa phương.

Trong xây dựng Đảng đã duy trì chế độ sinh hoạt Đảng hàng tháng nghiêm từ Tổ đảng, Chi bộ đến Đảng ủy và Đảng bộ. Chi bộ có nghị quyết hàng tháng, hàng quý, năm, Đảng ủy có nghị quyết và chương trình hành động có thông qua sự đóng góp của toàn Đảng bộ.

Nội bộ đoàn kết nhất trí cao, khắc phục được việc căng thẳng của một số ít đảng viên trước đây, mọi đảng viên được phân công nhiệm vụ, không có đồng chí nào vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Nhìn chung, cán bộ đảng viên chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng nghiêm túc; số đông cán bộ đảng viên trong điều kiện đời sống khó khăn vẫn giữ được nếp sống trong sạch.

Từ đó dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, công cuộc xây dựng và bảo vệ địa phương ngày càng vững chắc. Các tổ chức quần chúng đã được xây dựng lớn mạnh và đội ngũ cán bộ cốt cán

tương đối đồng bộ để thực hiện các chủ trương công tác của Đảng bộ đề ra. Ngày 03/2/1985, Tỉnh uỷ Thuận Hải có Quyết định số 15-QĐ/TV công nhận và biểu dương Đảng bộ phường Đức Thắng, thị xã Phan Thiết đạt tiêu chuẩn Cơ sở Đảng “vững mạnh”.

Về xây dựng chính quyền, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo nhân dân tham gia cuộc bầu cử Quốc hội khoá VII ngày 26/4/1981 đạt kết quả tốt. Tiếp đến là lãnh đạo và tổ chức tốt 2 nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân thị xã và phường, nhiệm kỳ III 1981- 1983 vào ngày 21/12/1981 và nhiệm kỳ IV 1984 - 1986 vào ngày 21/5/1984

Hội đồng nhân dân khoá III nhiệm kỳ 1981-1983 đã họp bầu Ủy ban nhân dân, ông Nguyễn Tri Thu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Bùi Phúc Lộc và Nguyễn Văn Vĩnh (Trưởng Công an phường) làm Phó Chủ tịch, bà Phan Thị Tuyết Hoa làm Ủy viên thư ký. Đối với Hội đồng nhân dân, đến thời điểm này chưa có các chức danh cụ thể, Chủ tịch UBND chủ trì họp HĐND và Ủy viên thư ký làm nhiệm vụ tổng hợp, thư ký các kỳ họp

Hội đồng nhân dân khóa IV nhiệm kỳ 1984-1986 bầu ông Bùi Phúc Lộc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Nguyễn Hoài Nhâm và Nguyễn Tấn Quang (Trưởng Công an) làm Phó Chủ tịch, bà Phan Thị Tuyết Hoa làm Ủy viên thư ký. Đến thời điểm này mới có chức danh Thư ký Hội đồng nhân dân, ông Nguyễn Bính được bầu làm Thư ký Hội đồng nhân dân khóa IV nhiệm kỳ 1984-1986.

Để ngày một hoàn thiện trong bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, ngày 23/12/1983 tại kỳ họp lần thứ 6 Quốc hội khóa VII đã thông qua Luật bầu cử Hội đồng nhân dân mới, quy định tương đối hoàn chỉnh hơn so với Pháp lệnh bầu cử Hội đồng nhân dân trước đây, đáp ứng yêu cầu cấp thiết về tăng cường hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân trong giai đoạn phát triển mới của cách mạng.

Hội đồng nhân dân đang từng bước chuyển hoạt động theo “Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp” và đã chú ý mối quan hệ giữa đại biểu dân cử với cử tri. Qua đó, từ nhiệm kỳ IV (1984-1986), hoạt động của Hội đồng nhân dân có nhiều chuyển biến trong nhiệm vụ kiểm tra giám sát, qua phân công đồng chí Bí thư Đảng bộ kiêm Thư ký Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân giữ được các kỳ họp để bàn và quyết định những biện pháp công tác quan trọng. Hoạt động của UBND phường có tiến bộ, đội ngũ cán bộ có trẻ hơn, việc phân công chỉ đạo và điều hành thực hiện nghị quyết của cấp ủy có cố gắng.

Mặt trận và các đoàn thể quần chúng có củng cố một bước về mặt tổ chức, đồng viên được đông đảo quần chúng tham gia các phong trào lớn ngày càng đi vào nề nếp. Từ khi thành lập Đảng bộ khóa I nhiệm kỳ 1983-1984 bắt đầu cơ cấu đồng chí cấp ủy phụ trách Dân vận-Mặt trận, đến khóa II nhiệm kỳ 1985-1986 vào Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy phường. Năm 1985, tổ chức Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường lần thứ hai bầu ra Ủy ban mới cơ cấu thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 17 của Ban Bí thư trung ương.

Hội Liên hiệp Phụ nữ phường từ năm 1981 đến năm 1983, ba năm liên phong trào bị chững lại; qua đó Đảng uỷ phường cùng Hội Liên hiệp Phụ nữ Thị xã đã tập trung củng cố. Tháng 4/1984, Đảng uỷ phân công đồng chí Trần Thị Tư lúc này đang làm Bí thư Chi bộ khu phố chuyển qua làm công tác phụ nữ. Bước đầu tổ chức Đại hội bầu ra Ban chấp hành mới gồm 13 chị do đồng chí Trần Thị Tư làm Chủ tịch Hội và tiến hành hoạt động củng cố các cơ sở hội, xây dựng 13 Ban cán sự ở 13 tổ dân phố gồm 34 chị và củng cố kiện toàn 75 Tổ hội.

Cùng với Hội Phụ nữ, năm 1985 Đoàn thanh niên phường cũng được củng cố. Ngày 10/10/1985 Ban Thường vụ Thị đoàn Phan Thiết có Quyết nghị số 48/QĐ/TĐ chỉ định đồng chí Nguyễn Cư làm Bí thư và đồng chí Hồ Hùng làm Phó Bí thư Đoàn phường Đức Thắng. Đoàn phường có 100 đoàn viên chia thành 10 chi đoàn, đã làm nòng cốt xây dựng Dân quân Tự vệ trong việc đánh bắt hải sản, giữ gìn an ninh chính trị trật tự xã hội và diu dắt thiếu niên nhi đồng có kết quả tốt ở trong các nhà trường.

Hội Lao động phường thành lập từ ngày 21/11/1979 nay là Hội liên hiệp nông ngư dân tập thể đã tổ chức chi hội, phân hội từng HTX, tổ HTSX và từng đơn vị thuyền thục đẩy được phong trào thi đua đánh bắt cá với tổng số 252 hội viên sinh hoạt ở 11 chi hội, gồm 9 chi hội biển và 2 chi hội bờ. Đến ngày 25/01/1982 đã tổ chức Đại hội lần thứ I. Đến năm 1985 đã phát triển tổng số 304 hội viên sinh hoạt ở 11 chi hội và 20 tổ hội.

Nhìn chung, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, kịp thời của Thị uỷ, Đảng bộ phường đã tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong giai đoạn 1980 -1986 đạt nhiều kết quả. Mặt trận và các đoàn thể đã có nhiều cố gắng thực hiện nhiệm vụ vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân phát huy mạnh mẽ tinh thần đoàn kết, yêu nước, vai trò làm chủ tập thể trong xây dựng công cuộc làm ăn tập thể và bảo vệ quê hương, đất nước trong tình hình mới. Trên lĩnh vực sản xuất đang mở ra một số hướng làm ăn mới, có phát triển thêm cơ sở vật chất, hoạt động văn hóa xã hội có tiến bộ hơn trước, tình hình an ninh chính trị được đảm bảo, những nhu cầu thiết yếu nhất của đời sống nhân dân về căn bản được phục vụ ở mức độ nhất định, công tác xây dựng Đảng, chính quyền và phong trào cách mạng quần chúng có một số chuyển biến bước đầu.

* * *

Nhìn lại qua 10 năm (1976-1986) Đảng bộ phường Đức Thắng từ khi mới thành lập Chi bộ có 6 đảng viên do trên tăng cường về đã phát triển lên Đảng bộ với 33 đảng viên, hình thành các Chi bộ ở khu phố và đơn vị sản xuất. Đảng viên của Đảng bộ tập hợp từ nhiều nguồn, hầu hết là các đồng chí trải qua hai cuộc kháng chiến, công tác ở các Ngành và Quân đội về nghỉ hưu tại địa phương; song với tinh thần Đảng viên Cộng sản đã phát huy kinh nghiệm vào công cuộc xây dựng quê hương, làng xóm, khu phố hôm nay; vừa trực tiếp tham gia công tác vừa bồi dưỡng lớp trẻ kế thừa. Trải qua hai kỳ Đại hội đã lãnh đạo thực hiện có kết quả Nghị quyết của cấp trên và Nghị quyết của Đảng bộ.

Điểm nổi bật nhất là đã sớm ổn định tình hình sau giải phóng, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách, những tàn dư do chế độ cũ để lại, từng bước tiến hành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn phường. Từ năm 1980 – 1985 dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong phường vượt qua nhiều khó khăn, ra sức lao động, triển khai thực hiện tốt đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng. Quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ của người dân được nâng lên.

Sự nghiệp giáo dục được quan tâm, đã sớm khôi phục và phát triển các cấp học phổ thông và vận động, tổ chức nhân dân tham gia học bổ túc văn hóa, nhờ đó trình độ dân trí từng bước được nâng lên. Hệ thống y tế được mở rộng dần để góp phần chăm sóc sức khỏe của nhân dân ngày một tốt hơn. Chính sách đền ơn đáp nghĩa được đẩy mạnh, dần dần trở thành phong trào của toàn dân.

Quốc phòng – an ninh được thường xuyên củng cố. Thanh niên con em trong phường tiếp tục lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc và làm tốt nghĩa vụ quốc tế với nước bạn Campuchia.

Hệ thống chính trị cơ sở được khẩn trương tập trung xây dựng, củng cố bộ máy ngày càng hoàn thiện; Đảng bộ phát huy vai trò lãnh đạo ngày càng tốt hơn. Hệ thống chính quyền ngày càng được củng cố về tổ chức bộ máy và nhân sự; phát huy ngày càng tốt hơn hiệu lực và hiệu quả trong hoạt động. Các tổ chức Hội, đoàn thể thành viên của Mặt trận Tổ quốc

từng bước được xây dựng và trưởng thành, tập hợp ngày càng đông quần chúng vào khối đoàn kết dân tộc và các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ quê hương. Cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhân dân làm chủ, Nhà nước quản lý từng bước thực hiện tốt hơn.

Bên cạnh những kết quả đạt được bước đầu rất quan trọng trong xây dựng kinh tế xã hội, giữ vững quốc phòng – an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, tình hình các mặt của phường còn không ít khó khăn, phức tạp và những mặt yếu kém. Xây dựng kinh tế tập thể chưa đảm bảo tính dân chủ và ý thức tự nguyện của người lao động, nên khi gặp khó khăn xã viên không phấn khởi, không thiết tha với sản xuất, năng suất lao động không cao; vai trò làm chủ của nhân dân lao động trên một số lĩnh vực chưa thật sự phát huy đúng mức.

Từ những kết quả đạt được cũng như những yếu kém trong 10 năm đã giúp cho Đảng bộ rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo và quản lý kinh tế- xã hội, bảo đảm quốc phòng – an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Trước tình hình kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn, phức tạp, với niềm tin sắc son với Đảng, Đảng bộ phường quyết tâm xây dựng nội bộ Đảng vững mạnh, đồng thời phải nâng cao năng lực lãnh đạo, củng cố kiện toàn năng lực hoạt động của chính quyền, đoàn thể và các ngành, các tổ chức, đơn vị sản xuất kinh doanh nhằm tiếp tục đưa phong trào cách mạng của phường ngày càng phát triển.

Chương III

BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

(12/1986-10/1991)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội V của Đảng, tình hình trong nước tuy đã cải thiện đáng kể, có một số cải tiến trong công tác quản lý kinh tế, nhưng nền kinh tế đất nước vẫn còn nhiều khó khăn, thử thách, cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng kéo dài, do hậu quả nặng nề của việc điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985, làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống của nhân dân.

Để thoát khỏi tình hình khó khăn, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, đối ngoại, chủ yếu là kinh tế; thực hiện đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế. Nghị quyết của Đại hội đã mang lại luồng sinh khí mới, được cán bộ, đảng viên và nhân dân cả nước đón nhận với tinh thần phấn khởi, tin tưởng.

Trước đó, Đảng bộ Thị xã Phan Thiết đã tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 1986-1988 và tiếp đến, Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ V, nhiệm kỳ 1989 - 1990 xác định cơ cấu kinh tế của Thị xã là Ngư - Công thương nghiệp - Dịch vụ - Nông lâm nghiệp và đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ thị xã trong hai năm (1989-1990) và những năm tiếp theo:

“Nắm vững các quan điểm đổi mới của Đảng, bằng con đường liên doanh liên kết với các nơi và hợp tác giữa các thành

phần kinh tế, chuyển mạnh sang nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch, khai thác tối các tiềm năng thế mạnh của địa phương tập trung trước hết vào kinh tế biển; tạo sự chuyển biến bộ mặt văn hóa của thị xã; gắn xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội với củng cố và tăng cường an ninh quốc phòng, tiếp tục củng cố xây dựng bộ máy Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể ngày càng mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức, trước hết ở cơ sở.

Trong giai đoạn 1986 - 1991 này, Đảng bộ phường trải qua 2 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ III nhiệm kỳ 1986-1988 và Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 1988-1991.

Đại hội Đảng bộ phường lần III, nhiệm kỳ 1986-1988 là Đại hội được Thị ủy chọn làm điểm (cùng với Hưng Long), tổ chức vào ngày 18/8/1986. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ II nhiệm kỳ 1984 – 1985: *Trong điều kiện có nhiều khó khăn, hai năm qua trên lĩnh vực sản xuất đang mở ra một số hướng làm ăn mới, có phát triển thêm cơ sở vật chất; hoạt động văn hoá xã hội có tiến bộ hơn trước; tình hình an ninh chính trị được bảo đảm; những yêu cầu thiết yếu nhất của đời sống nhân dân, về căn bản, được phục vụ ở mức độ nhất định; công tác xây dựng Đảng, chính quyền và phong trào cách mạng quần chúng có một số chuyển biến bước đầu.*

Đại hội Đảng bộ phường lần III đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2 năm 1986-1988 và xác định toàn Đảng bộ tập trung sức phấn đấu thực hiện 3 mục tiêu:

1/ Ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn chặt với giải quyết việc làm, từng bước ổn định đời sống vật chất và văn hoá của nhân dân lao động.

2/ Tăng cường các biện pháp cải tạo xã hội chủ nghĩa, sắp xếp lại một bước trật tự hoạt động kinh tế, xã hội.

3/ củng cố, xây dựng và nâng dần chất lượng hoạt động của Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá III nhiệm kỳ 1986-1988 có 7 đồng chí do đồng chí Mai Năm làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lê Xuân Quang làm Phó Bí thư. Đến ngày 01/4/1988, đồng chí Đặng Quang Linh làm Bí thư Đảng uỷ (thay đồng chí Mai Năm nghỉ bệnh).

Đại hội Đảng bộ phường lần IV, nhiệm kỳ 1988-1991 được tổ chức vào ngày 24/11/1988; Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1986 – 1988: Với những tinh hoa đã được đúc kết từ Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng- nhân dân địa phương ta dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tổ chức thực hiện của chính quyền, sự tham gia đóng góp của các ngành, các cấp, đoàn thể, ngành giới, cùng với truyền thống tốt đẹp, đức tính cần cù lao động của nhân dân địa phương, qua hai năm đã nỗ lực khắc phục những khó khăn trước mắt, vượt qua những thời điểm gay gắt, gạt bỏ những vướng mắc tồn tại...cùng với toàn dân trong Thị xã đã lập được một số thành tích nhất định về kinh tế- xã hội- an ninh và trong xây dựng Đảng bộ.





*Đ/c Trương Ngọc Ánh - Chủ tịch UBND
khoá I (1977 - 1979), Bí thư Chi bộ (1981).*



*Đ/c Lê Xuân Quang - Bí thư Chi bộ
(1982 - 1983), Bí thư Đảng bộ khoá I
(1983 - 1984), khoá II (1985 - 1986).*

Trên cơ sở tiếp tục thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược của Đảng và tiếp thu, quán triệt, vận dụng các Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy và Thị ủy, nhất là các quan điểm, chủ trương, biện pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Tỉnh và Thị xã lần thứ IV; Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IV nhiệm kỳ 1988-1991 đã đề ra nhiệm vụ chung: *Nhận thức rõ trách nhiệm, nhìn thẳng vào sự thật, khắc phục những trở ngại chính của bản thân mình. Quan tâm trước hết việc thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, về đổi mới công tác quản lý kinh tế-xã hội-đời sống, bảo đảm đời sống cho người sản xuất có thu nhập một phần tổng sản phẩm làm ra, khuyến khích người có vốn, có lao động, có kỹ thuật đầu tư vào những ngành nghề, nhằm tăng năng suất lao động, tăng sản phẩm, thực hiện khoán sản phẩm đến người lao động theo Nghị quyết 10 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, khuyến khích phát triển chế biến các loại hải sản thuộc sở hữu của người sản xuất. Đẩy mạnh phát triển kinh tế gia đình, kinh tế cá thể, tư nhân trong chế biến các loại hải sản, chăn nuôi lợn, gà công nghiệp. Động viên củng cố các cơ sở sản xuất Tiểu thủ công nghiệp hiện có, Hợp tác xã mua bán...*

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ khoá IV nhiệm kỳ 1988-1991 có 7 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Bính làm Bí thư, đồng chí Bùi Phúc Lộc làm Phó bí thư, đồng chí Ngô Quế, Ủy viên Thường vụ trực Đảng.

Những tư duy, quan điểm đổi mới của Đại hội VI của Đảng từng bước đi vào cuộc sống thực tế. Tính năng động,

sáng tạo của cơ sở dần dần được khơi dậy, đó chính là những nhân tố mới rất cơ bản góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới ở địa phương. Tuy nhiên vào thời điểm này còn nhiều lúng túng từ chế độ quan liêu bao cấp chuyển sang hạch toán kinh tế kinh doanh xã hội chủ nghĩa. Đảng bộ Đức Thắng phải tập trung lãnh đạo giải quyết các việc tồn tại trước đó và nhanh chóng tiếp thu vận dụng thực hiện Nghị Quyết VI của Đảng và các Nghị quyết cấp trên trong lãnh đạo chỉ đạo xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo an ninh trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

I. Thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, bước vào đầu năm 1987 và những tháng tiếp theo, Đảng bộ và nhân dân địa phương tổ chức học tập quán triệt các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, của Tỉnh ủy và Thị ủy. Nhìn chung về việc nhận thức, quan điểm tuy có mức độ khác nhau nhưng về tư tưởng có phần khởi, lòng tin của nhân dân, cán bộ đối với Đảng bước đầu được khôi phục. Qua đó, tạo sự chuyển biến thực sự trong Đảng bộ, từ đó thúc đẩy sự chuyển biến tích cực của địa phương, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, cụ thể là thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng tại địa phương.

Ngày 06/3/1987, Thị ủy ra Nghị quyết 02-NQ/TU xác định 3 chương trình kinh tế lớn: chương trình lương thực-thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng và chương trình hàng xuất



*Ban chấp hành Đảng bộ phường Đức Thắng
khoá III nhiệm kỳ 1986 - 1988.*



*Đồng chí **Mai Năm**
Bí thư Đảng bộ khóa III
(tháng 9/1986 – tháng 4/1988).*



*Đồng chí **Đặng Quang Linh**
Bí thư Đảng bộ khóa III
(tháng 4 - 11/1988).*

khẩu. Trong chương trình lương thực – thực phẩm có 04 phương án: tăng nguồn thực phẩm thủy sản, rau xanh, thịt trứng và lương thực (chủ yếu là màu). Đối với chương trình hàng tiêu dùng: tất cả sản phẩm thiết thực phục vụ sản xuất và đời sống đều được khuyến khích phát triển sản xuất, trong đó hướng vào khai thác nguồn nguyên liệu tại chỗ, phát huy tay nghề, kỹ thuật của mọi người kể cả tranh thủ sự giúp đỡ về đầu tư, kỹ thuật của bà con Việt kiều; các cơ sở sản xuất của tư nhân được thuê lao động, số lượng tùy theo nhu cầu nhưng phải bảo đảm mọi quyền lợi cho người lao động. Đối với chương trình hàng xuất khẩu khuyến khích các đơn vị kinh tế phát triển các mặt hàng thủy hải sản, tiểu thủ công nghiệp.

Qua tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đẩy mạnh sản xuất ở địa phương theo tinh thần Nghị quyết 02 của Thị ủy; ngành Hải sản phường từ đầu năm 1987 có 102 thuyền máy với tổng công suất 1.579cv đến cuối năm tăng lên 131 chiếc, 2.126cv; ngoài ra xuống chèo thúng chai có 90 chiếc, cuối năm tăng lên 156 chiếc. Về lao động tăng thêm 248, nâng tổng số lao động biển có thể hành nghề là 847.

Thực hiện khuyến khích tư nhân phát triển sản xuất các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp và ngư dân cá thể tự bỏ vốn đầu tư phát triển mới, ngư dân Đức Thắng đã đóng mới được 24 chiếc xuống máy từ 20 cv trở xuống, 47 xuống chèo và 58 thúng chai.

Đến năm 1989, Tỉnh thực hiện chủ trương cho ngư dân cá thể được mua sắm mới phương tiện tàu thuyền không hạn chế công suất và được miễn thuế một năm đầu. Qua chỉ đạo

triển khai của Thị xã, ngành hải sản phường Đức Thắng ngay trong năm 1989 đã đóng mới tăng 16 vỏ thuyền, 17 máy thủy tổng công suất 317cv, nâng tổng số lên 162 thuyền, tổng công suất 2.389 cv, 1.139 lao động. Đến năm 1991, phát triển tổng số thuyền lên 184 chiếc, tổng công suất 3.205 cv, 1.240 lao động.

Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo huy động mọi lực lượng, mọi phương tiện tập thể, tư nhân đánh bắt, trong từng lúc có chú trọng chỉ đạo kết hợp nhiều ngành nghề, nhiều loại ngư lưới cụ trên từng chuyến ra khơi, nhằm nâng cao sản lượng, hiệu quả kinh tế, giảm bớt chi phí, giảm sức lao động, so với những năm trước đây có tiến bộ hơn nhiều.

Phương tiện đánh bắt có phát triển khá, công suất mã lực có tăng, tuy chủ yếu là phát triển khu vực tư nhân, cá thể song đã giải quyết được một phần công ăn việc làm của người ngư dân.

Còn đối với khu vực nghề cá tập thể, tuy đã xây dựng được 4 hợp tác xã và 6 tổ hợp tác sản xuất nhưng còn nhiều khó khăn nhất là về công tác quản lý của các Ban quản lý Hợp tác xã, Tổ hợp tác sản xuất còn lỏng lẻo, lúng túng, hiện tượng khoán trắng còn phổ biến, các đơn vị thuyền tự lo liệu là chính. Việc cung ứng vật tư, nhiên nguyên liệu còn quá thiếu thốn, tiền vốn hạn chế, cộng với nhận thức của người lao động về việc đổi mới trong sản xuất, kinh doanh lệch lạc dẫn đến tư tưởng tự phân phối ăn chia, không có tích lũy cho cơ sở. Qua tổ chức quản lý chưa chặt chẽ, nên dẫn đến sản xuất thua lỗ, phương tiện hư hỏng, hiện tượng tiêu cực nảy sinh, phong trào

hợp tác hóa nặng về hình thức chưa có tính thuyết phục rõ rệt nên đã có hiện tượng xã viên xin ra hợp tác xã, về sắm phương tiện sản xuất cá thể. Từ năm 1987 đã có 20 trường hợp xin đóng mới thuyền máy riêng, hơn 10 lao động xin ra làm ăn cá thể, trong đó có 5 thuyền trưởng, tài công.

Một điều đáng quan tâm là tình trạng vi phạm pháp lệnh bảo vệ nguồn lợi thủy sản ngày càng tăng, một số loại thủy đặc sản như điệp, sò lông ... có chiều hướng suy kiệt dần. Hiệu quả khai thác thủy sản chưa cao, sản lượng tăng chưa tương xứng với tốc độ phát triển năng lực sản xuất. Quy mô công suất tàu thuyền còn nhỏ.

Đối với ngành Tiểu thủ công nghiệp, bước vào đầu năm 1987 được tiếp thu tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ VI của Đảng, Đảng bộ đã có nhận thức, quan điểm mới trên lĩnh vực này. Từ đó tổ chức học tập, phát động quần chúng đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp vừa ích nước, vừa lợi nhà, bước đầu có một số bà con tự bỏ vốn đầu tư kỹ thuật, máy móc phát triển cơ sở sản xuất. Trong năm 1987, kể cả tập thể và cá thể đã chủ động năng nổ xoay sở trong việc liên doanh liên kết hợp tác kinh tế hoặc tự chạy các nơi để khai thác vật tư nguyên liệu, thiết bị phục vụ cho sản xuất. Tính đến cuối năm 1987 trong toàn phường có đến 13 cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp, có trên 900 lao động. Nhiều cơ sở sản xuất hàng hóa phục vụ cho tiêu dùng và phục vụ cho ngành hải sản địa phương như Tổ đúc đồng, gang, Tổ nhôm Thành Công, Tổ sản xuất nhựa bao bì Đức Mỹ, Nhà máy nước đá, Tổ làm guốc, Tổ làm sơ dừa, Tổ làm giấy neo, Tổ đan lưới giả và lưới cá mai ...

Ngoài ra một số tổ sản xuất hợp tác chế biến hải sản đã nhận và gia công cho các cơ sở sản xuất thức ăn gia súc, đã nhận gia công 774 tấn tươi thành phẩm 180 tấn khô. Đặc biệt trong năm 1987, nhân kỷ niệm ngày Bác Hồ về thăm làng cá (1 tháng 4), cùng với các phường có nghề biển, phường Đức Thắng đã tham gia Hội thi tay nghề chế biến hải đặc sản do Thị xã tổ chức, đã đăng ký dự thi trên 30 mặt hàng gồm nhiều sản phẩm tiêu dùng và xuất khẩu, kết quả đạt giải nhất chung và được tặng nhiều giải cho từng sản phẩm.

Riêng hợp tác xã chiếu buông xuất khẩu Quang Cảnh làm ăn ngày thêm phát triển, trong đó có gần 200 xã viên của phường Đức Thắng. Trước đây do mới ban đầu thành lập chưa có cơ sở vật chất, hợp tác xã đã mượn địa điểm Dinh Vạn Thủy Tú làm cơ sở sản xuất, đến năm 1987 hợp tác xã đã xây dựng cơ sở mới, bây giờ Dinh Vạn Thủy Tú xây dựng thành điểm sinh hoạt câu lạc bộ lao động biển của phường và điểm đan tre phục vụ cho nghề biển.

Nhìn chung, ngành tiểu thủ công nghiệp có phát triển, nhưng chưa rộng lớn, chưa khai thác hết tiềm năng của địa phương. Trong việc chỉ đạo ở địa phương hết sức lúng túng, tình trạng trong sản xuất luôn gặp khó khăn về nguồn điện, vật tư, nguyên liệu cung ứng cho sản xuất không kịp thời; nếu năng động tự chạy ngoài để sản xuất thì khi xây dựng giá thành sản phẩm sẽ cao, gặp khó khăn khi tiêu thụ; chính sách thuế và giá thành sản phẩm lại chậm được bổ sung, sửa đổi do đó không khuyến khích được người sản xuất.

Những cơ sở mới đúc đồng- nhôm-nhựa bước đầu đã làm

ra được một ít sản phẩm, thế nhưng chưa được bao lâu thì không tiêu thụ được, sống dở chết dở với nhiều nguyên nhân. Nhưng chủ yếu khó khăn nhất là không có điện, nguyên liệu, khả năng tiêu thụ và sự đầu tư giúp đỡ của ngành chủ quản không được đúng mức. Về chế biến hải sản, Tổ hợp tác sản xuất nước mắm Đức Thắng được xây dựng từ tháng 5/1985 trước đây làm ăn rất phấn khởi, nhưng sau đó hoạt động không ổn định, ngưng sản xuất kéo dài, ngày 6/9/1988 UBND thị xã ra Quyết định số 321/QĐ-UB-PT giải thể Tổ hợp tác sản xuất nước mắm Đức Thắng.

Nhìn chung, Đảng bộ có nhiều cố gắng trong lãnh đạo triển khai thực hiện Quyết định 52/QĐ-UB của UBND thị xã khuyến khích tư nhân phát triển sản xuất các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp. Bước đầu đã vận động một số bà con bỏ vốn đầu tư phát triển cơ sở sản xuất, trong đó có tổ hợp và hộ tư nhân. Tuy nhiên sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp vẫn gặp khó khăn về vật tư nguyên liệu, giá cả, số đông vẫn còn chờ các chính sách, quy định cụ thể của Tỉnh và Thị xã nên vẫn chưa dám mạnh dạn đầu tư, sản xuất.

Trong thời điểm này, một sự kiện phấn khởi đã diễn ra, đó là công trình kéo đường điện hạ thế 110 KV từ Phan Rang – Tháp Chàm về Phan Thiết đã được khởi công xây dựng từ ngày 30/6/1988. Đây là một trong những công trình trọng điểm của tỉnh nhà nhằm thực hiện quyết tâm trong một vài năm trước mắt tập trung mọi nỗ lực xây dựng một số cơ sở vật chất hạ tầng, tạo điều kiện đưa nền kinh tế tỉnh nhà vượt qua khó khăn, đi vào thế ổn định và phát triển theo tinh thần Nghị

quyết Đại hội VI của Đảng. Qua mua công trái xây dựng đất nước và đóng góp ủng hộ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân cả tỉnh, trong đó có Đảng bộ và nhân dân phường Đức Thắng thực hiện trong hai năm 1987 – 1988, công trình điện 110 kv đã hoàn thành đưa vào sử dụng vào cuối năm 1989, đã mang lại hiệu quả thiết thực. Từ khi có điện lưới quốc gia đã khắc phục được tình trạng thiếu điện trước đây ⁽¹⁾.

Về sản xuất lương thực, thực phẩm theo chỉ tiêu trên giao cho phường Đức Thắng 60 ha đất sản xuất tại khu vực Bình Tú, nhưng chỉ có 15 hộ ở địa phương tham gia sản xuất được 15ha, đạt 25% chỉ tiêu kế hoạch, còn lại bỏ cho các hộ ở địa phương khác đến sản xuất. Năm 1987, phường đã vận động 6 hộ 52 khẩu đi xây dựng vùng kinh tế mới tại Thuận Hoà đạt 100% chỉ tiêu cả năm, bà con bước đầu ổn định cuộc sống và tích cực tham gia sản xuất gieo trồng. Riêng phong trào chăn nuôi heo, khu vực công nhân viên có xu hướng phát triển, hầu hết đều ký hợp đồng chăn nuôi, còn ở khu vực nhân dân có chiều hướng giảm sút rõ, không muốn ký hợp đồng chăn nuôi ⁽²⁾.

Từ sau Đại hội VI của Đảng, hoạt động của ngành thương nghiệp đã có những tiến bộ, thực hiện khoán doanh số

-
- (1) Công trình này có tổng chiều dài 138 km, đường dây cao thế đặt trên 725 trụ bê tông li tâm cao 20m, 55trụ tháp sắt và lắp đặt 3 trạm biến thế trung gian ở Tháp Chàm, Phan Rí và Phan Thiết với tổng vốn đầu tư lên đến gần 8 tỷ đồng. Khi công trình hoàn thành, có điều kiện tiến lên cung cấp năng lượng điện cho nhiều vùng sản xuất trọng điểm.
 - (2) Theo số liệu thống kê, năm 1987 tổng đàn heo trong phường có 67 con so với năm 1986 giảm 33 con, so với chỉ tiêu cả năm đạt 45%.

đến các cửa hàng và mặt dịch viên với cơ chế “Mua được, bán được” và có lãi. Hàng hóa trên thị trường phong phú hơn, cung cầu đỡ căng thẳng. Đi đôi với tăng cường công tác quản lý thị trường đã giải tỏa các trạm kiểm soát nhằm mở rộng giao lưu hàng hóa. Bộ mặt thị trường xã hội được sự tham gia của các thành phần kinh tế, có sự đổi thay rõ rệt. Giá cả một số mặt hàng thiết yếu không có dư biến động lớn. Các nhu cầu gạo, thịt, đường, dầu lửa, thuốc chữa bệnh, vải, vở, viết, xăng dầu, vật liệu xây dựng... nói chung căn bản được đáp ứng.

Đối với phường Đức Thắng, qua 1 năm vận dụng thực hiện những quan điểm mới của Đảng, tuy trên lĩnh vực phân phối lưu thông vẫn còn gặp nhiều khó khăn nhưng địa phương cũng đã có nhiều cố gắng, trước hết là củng cố tạo điều kiện cho Hợp tác xã mua bán phường làm tốt chức năng mua và bán nên có những chuyển biến tốt góp phần phục vụ đời sống nhân dân và kinh doanh phát triển. Trong năm 1987, HTX mua bán đã hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch trên giao. Tổng số xã viên có 3.070, tăng 303 xã viên; tổng số tiền cổ phần là 151.600đ, tăng 37.050đ; tổng số quỹ có đến cuối năm là 10 quỹ; số cán bộ công nhân viên là 52 người.

Song bước sang năm 1988 và những năm tiếp theo, Hợp tác xã gặp nhiều khó khăn về tiền vốn, cơ sở, tổ chức thu mua, phương thức kinh doanh phục vụ còn lúng túng, nặng về kinh doanh lấy lãi, chưa đi sâu phục vụ sản xuất và đời sống tại địa phương. Hợp tác xã mua bán phường ngày càng bộc lộ nhiều yếu kém trong phương thức chuyển sang hạch toán kinh doanh; nguồn vốn thiếu không tự đảm bảo kinh doanh, không cạnh tranh được với tư nhân.

Từ các chính sách đổi mới của Đảng và nhà nước, các thành phần kinh tế tư nhân, cá thể và hộ gia đình bước đầu đã có sự đóng góp đáng kể vào sự phát triển kinh tế của địa phương; nhiều cơ sở hoạt động khá tốt, góp phần tích cực giải quyết việc làm cho người lao động và tạo thêm sản phẩm cho xã hội. Là một phường ở vị trí trung tâm thị xã, qua năm đầu đổi mới đã hình thành và phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế cá thể gia đình. Chỉ sau 1 năm Đổi mới (1987) đã cấp 305 giấy phép kinh doanh Công thương nghiệp, trong đó Thương nghiệp là 150, Dịch vụ là 47, Sản xuất là 54, Ăn uống là 43, Xây dựng là 5, Y tế - Thể dục thể thao là 6.

Nhìn chung, các ngành nghề và dịch vụ thương mại buôn bán của kinh tế gia đình đã có dấu hiệu phát triển; hàng hóa, lương thực, thực phẩm phong phú đa dạng; mua bán rõ ràng theo ý muốn và khả năng từng người, từng nhà. Trong giai đoạn này bộ mặt của phường có những thay đổi khá lớn qua các cửa hàng, cửa hiệu, có một số hộ giàu lên qua kinh doanh mua bán.

Cũng từ sau Đại hội VI thực hiện Đổi mới của Đảng, qua phát triển kinh tế tư nhân và gia đình đã nâng cao việc thu ngân sách của phường. Kết quả thu chi tài chính đều đạt và tăng khá hơn, đã cân đối được ngân sách của địa phương, góp phần vào việc phát triển kinh tế xã hội của địa phương, bảo đảm được chế độ tiền lương cho cán bộ nhân viên và chính sách xã hội. Trong quản lý ngân sách, thị xã thực hiện phân

cấp quản lý cho phường xã, cùng với Đức Nghĩa, Mũi Né, Đức Thắng đã tự cân đối thu chi ⁽¹⁾.

Phong trào gửi tiền tiết kiệm cũng đã được quan tâm chỉ đạo, đã vận động toàn dân tích cực gửi tiền tiết kiệm, nên đã phát triển khá nhất so với trong Thị xã ⁽²⁾. Với phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, đã huy động nguồn vốn trong dân đầu tư nâng cấp, sửa chữa được một số trục đường và nhân dân cũng bắt đầu sửa sang, xây mới nhà cửa.

Đi đôi với việc tập trung chỉ đạo thực hiện 3 chương trình kinh tế, giải quyết vấn đề cấp bách là lương thực, thực phẩm, bảo đảm đời sống của nhân dân, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo tổ chức thực hiện đổi mới phát triển sự nghiệp văn hoá, xã hội.

Công tác thông tin tuyên truyền, cổ động đã có nhiều cố gắng phục vụ nhiệm vụ chính trị địa phương. Phong trào văn nghệ quần chúng tiếp tục được duy trì. Hàng năm đều tham gia dự thi ca khúc chính trị, Hội diễn văn nghệ quần chúng do Thị xã tổ chức. Ngoài ra Hội phụ nữ phường cũng xây dựng chương trình tham gia dự thi Hội diễn Phụ nữ toàn Thị xã. Đội văn nghệ phường được thị xã điều đi phục vụ bình quân 2 lần/năm và phối hợp các đoàn thể, các nhà trường tổ chức văn nghệ phục vụ nhân dân địa phương 4 lần, đặc biệt năm 1988

(1) Năm 1987, tổng thu là 3.256.573 đồng, tổng chi 2.270.329 đồng, phần lớn là chi cho xây dựng cơ bản ở địa phương.

(2) Tính đến cuối năm 1987 có số dư là 18.232 đồng, bình quân đầu người là 1.725 đồng. Đồng thời, trong năm 1987 toàn phường mua công trái xây dựng Tổ quốc đợt I được 775 phiếu với giá trị 848.000đ.

tổ chức đêm văn nghệ có bán vé được 63.000 đồng ủng hộ Trường Sa.

Về hoạt động thể dục thể thao, hàng năm đều tham gia Giải bóng đá và Giải đua thuyền truyền thống Thị xã, năm 1989 đạt hạng nhì Giải đua thuyền truyền thống mừng Xuân Kỷ Ty.

Cùng với sự quan tâm của cấp trên, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chỉ đạo chăm lo sự nghiệp giáo dục. Hệ thống trường lớp ở địa phương tiếp tục phát triển: Trường Mẫu giáo có 14 lớp trong đó có 5 lớp bán trú, 9 lớp học 1 buổi; Trường cấp I Đức Thắng có 14 phòng học; Trường cấp I-II có 17 phòng, 35 lớp; Tổ chức duy trì các lớp học ban đêm cho các đối tượng xóa mù chữ và bổ túc văn hóa. Dạy và học của 3 ngành trong địa phương có nhiều cố gắng, nhất là các thầy cô giáo đã khắc phục những khó khăn thiếu thốn về đời sống, an tâm trong công tác. Qua kiểm tra của Phòng giáo dục thì các mặt học tập, đạo đức, đoàn kết, quản lý của trường lớp Đức Thắng có nhiều ưu điểm tiến bộ, kết quả các năm học, học sinh đạt tốt nghiệp vào loại khá so với toàn thị xã. Trường PTCS Đức Thắng giữ vững lá cờ đầu của Tỉnh trong nhiều năm; Trường cấp I được công nhận trường tiên tiến cấp ngành; Trường Mẫu giáo được công nhận tiên tiến cấp Thị; Bổ túc văn hoá được công nhận tiên tiến cấp ngành.

Công tác chăm sóc bảo vệ sức khỏe của nhân dân có nhiều cố gắng, đặc biệt các biện pháp vệ sinh phòng dịch được đẩy mạnh. Một số loại bệnh xã hội như lao, mắt hột, sốt rét, da liễu... được tổ chức quản lý và điều trị tốt hơn. Việc phòng

chữa bệnh cho nhân dân khá tốt, không có bệnh dịch lớn xảy ra trong phường, khám chữa bệnh và chuẩn bị thuốc men phục vụ bán cho nhân dân tương đối đầy đủ kịp thời, thái độ phục vụ được nhân dân tin mến.

Về lãnh đạo thực hiện các chính sách thương binh, gia đình liệt sĩ, cán bộ hưu trí là một nhiệm vụ công tác trọng tâm đối với Đảng bộ. Đảng bộ tập trung chỉ đạo việc thực hiện các chế độ chính sách, nhất là đảm bảo đầy đủ kịp thời việc tổ chức chi trả lương và các phụ cấp từ trên nhận về cũng như tổ chức tốt các phong trào Đề ơn đáp nghĩa, chăm sóc đối tượng chính sách, thương binh, gia đình liệt sĩ tại địa phương. Mặt khác, phong trào Đề ơn đáp nghĩa được thị xã chú ý chỉ đạo, sau khi tổ chức thí điểm việc kết nghĩa giữa các thân nhân liệt sĩ neo đơn với một số công ty, xí nghiệp, đơn vị kinh doanh, thị xã đã chỉ đạo nhân rộng ra các phường, xã và thực hiện có kết quả tốt.

Nhìn chung công tác văn hóa, xã hội có chuyển biến bước đầu, địa phương có chú ý sử dụng ngân sách địa phương đầu tư sửa chữa xây dựng cơ sở phục vụ cho sự nghiệp giáo dục và các hoạt động xã hội. Tuy nhiên so với yêu cầu mục tiêu đề ra thì còn tồn tại đáng chú ý là: xây dựng nếp sống văn hóa mới, con người mới, trật tự giao thông, trật tự mua bán, vệ sinh công cộng chưa được quan tâm, phong trào vệ sinh môi trường phòng bệnh hoạt động chưa liên tục, những hiện tượng làm mất vệ sinh gây ô nhiễm môi trường chưa giải quyết dứt điểm.

II. Giữ vững an ninh, trật tự xã hội.

Trên lĩnh vực an ninh quốc phòng, từ 1986 – 1991, tình hình thế giới diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch bên ngoài cấu kết với bọn phản động trong nước ra sức lợi dụng chính sách đổi mới và các sơ hở của ta để tăng cường hoạt động chống phá trên nhiều mặt. Đặc biệt trước những biến động của tình hình thế giới, số phản động bên trong nội địa tích cực hoạt động trông chờ thời cơ. Một số phản động lâu nay nằm im có biểu hiện móc nối, tụ tập đả kích nói xấu chế độ, kích động quần chúng khiêu khích đang diễn ra ở một số địa phương. Tình hình vượt biển trốn ra nước ngoài gia tăng.

Trong tình hình đó, quán triệt hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của Đảng, Đảng bộ thường xuyên tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch, nâng cao cảnh giác, tăng cường khả năng phòng thủ, giữ vững an ninh, kiên quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc. Mặt khác, đã từng bước xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, tiếp tục công tác di dân dân kết hợp trồng cây phủ xanh đất trống đồi trọc dọc tuyến biển, triển khai các mặt công tác phòng thủ, duy trì chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp giữa các lực lượng bảo đảm được các mục tiêu xung yếu.

Qua phát động đăng ký thi đua bảo vệ an ninh vùng biển, tình hình an ninh trên biển có chuyển biến tốt. Các Ban quản lý Hợp tác xã và Đội hợp tác sản xuất nghề cá có trách nhiệm

cao hơn, nhận thức được âm mưu thủ đoạn của địch phá hoại ta bằng nhiều mặt trên vùng biển. Do vậy tình hình vùng biển ngày càng đi vào thế ổn định.

Năm 1987, phát huy kết quả đạt được trong thực hiện Nghị quyết 03 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng, Nghị quyết 128 của Hội đồng Bộ trưởng chống kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, chống xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa, giữ gìn trật tự xã hội, Ban chỉ đạo 03 và 128 của phường đã đề ra phương hướng và những biện pháp công tác chủ yếu ở địa phương. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng lực lượng Công an phường và Phường đội làm nòng cốt trong phong trào. Lực lượng Công an nhân dân, dân quân tự vệ và các ban ngành, đoàn thể tiếp tục được xây dựng và củng cố.

Phường đội đã xây dựng lực lượng tập trung tham gia huấn luyện năm 1987 đạt kết quả tốt và tham gia đợt diễn tập ra mắt quân dự bị Tiểu đoàn Dục Thanh của thị xã. Xây dựng, củng cố và kiểm tra chất lượng 624 tự vệ, trong đó lực lượng chiến đấu 298, phục vụ chiến đấu 326. Các trung đội tự vệ ở các cụm dân cư hằng đêm thường xuyên tuần tra, giữ gìn tốt trật tự an ninh thôn xóm, trộm cắp ban đêm giảm rõ rệt. Mở 2 đợt huấn luyện có 130 tự vệ tham gia, qua kiểm tra 100% đạt yêu cầu, 50% khá giỏi.

Lực lượng Công an thi đua thực hiện tốt phong trào hành động cách mạng theo 6 điều Bác Hồ dạy Công an nhân dân. Qua đó, tham mưu tốt cho Đảng bộ kịp thời lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 07 của Bộ Chính trị, Quyết định 136 và 240 của Hội

đồng Bộ trưởng về phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, mở rộng cao điểm truy quét bọn tội phạm hình sự, chống buôn lậu, làm hàng giả, chống tiêu cực, tham nhũng...Đảng ủy đã chỉ đạo lực lượng Công an và Quân sự thường phối hợp các ngành, các đoàn thể, dân phố học tập phát động nhân dân phòng chống, ngăn chặn, nên tình hình an ninh chính trị, an toàn xã hội tuy còn nhiều tồn tại nhưng không có vấn đề gì lớn xảy ra.

Thành lập và củng cố ban chỉ đạo 07-135 do đồng chí Phó Bí thư thường trực làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư là Chủ tịch UBND và đồng chí Chủ tịch UBMTTQ làm Phó ban, giúp Đảng ủy và UBND tổ chức quán triệt trong nhân dân và trực tiếp chỉ đạo phối hợp tiến hành cụ thể.

Cùng với xây dựng thế trận an ninh nhân dân, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo xây dựng nền quốc phòng toàn dân sát với thực tế của phường. Đã chủ động nắm chắc tình hình lên danh sách thanh niên đến tuổi khám tuyển nghĩa vụ quân sự với việc nắm tình hình tư tưởng của thanh niên và gia đình, phân công phối hợp đồng bộ tuyên truyền giáo dục vận động và miễn hoãn các diện đối tượng cụ thể nên thực hiện giao quân đầy đủ, kịp thời được Thị xã khen thưởng nhiều lần. Đặc biệt trong năm 1990 đã chỉ đạo diễn tập phòng thủ (PT 90) sẵn sàng đối phó với tình hình giả định xảy ra theo yêu cầu thực hiện cơ chế: “Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, cơ quan quân sự phường tham mưu”, qua đó rút kinh nghiệm củng cố chuyên trách quân sự phường, củng cố lực lượng tự vệ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, rà soát lại các kế

hoạch phương án phòng thủ và sẵn sàng đối phó với tình hình xảy ra.

Trong tình hình kinh tế - xã hội diễn biến phức tạp, Đảng bộ đã có nhiều cố gắng đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến tình hình thời sự trong nước và thế giới, giáo dục chống những biểu hiện tiêu cực nhằm giữ vững kỷ cương, tuân thủ luật pháp. Phát động nhân dân phát hiện ngăn chặn những văn hóa phẩm phản động đồi trụy, video đen, mê tín dị đoan, trừng trị bọn ngoan cố vi phạm pháp luật, đấu tranh với những thông tin xuyên tạc, tuyên truyền đả kích nói xấu Đảng, nói xấu chế độ. Giáo dục đạo đức, phẩm chất tốt đẹp, xây dựng nếp sống văn minh lành mạnh trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, các cháu học sinh và thanh thiếu niên.

Những kết quả về an ninh trật tự so với yêu cầu có nhiều cố gắng, song chưa gây thành phong trào toàn dân tham gia, tình hình an ninh ở địa phương khá phức tạp và có nhiều ý kiến chê trách. Tuy dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, cũng như việc quản lý của chính quyền, sự đóng góp các ngành, các cấp và sự tham gia của toàn dân đã xử lý và giải quyết được nhiều vụ việc xảy ra, đưa đi cải tạo hoặc cải tạo tại chỗ cho một số tên, đạt được một số kết quả, thu về được một số tài sản của nhân dân đã bị đánh cắp, góp một phần đáng kể lập lại trật tự cho địa phương và trên địa bàn thị xã nói chung.

Nhưng nhìn lại tình hình ANCT-TTATXH của địa phương còn diễn biến phức tạp. Tình trạng gây mất trật tự, đánh nhau, buôn lậu, trốn thuế, kích động, xuyên tạc, tung tin đồn nhảm, cư trú bất hợp pháp, nghe đài địch, nhạc vàng, tập

trung khu vực Côn Chà, tổ dân phố 15, 16, 17 dọc ven biển. Qua số liệu kết từng năm cho thấy năm sau tăng hơn năm trước, tính chất vụ việc có nghiêm trọng hơn.

Trong thời gian này, đã xảy ra tình hình một số chủ huê hui lợi dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản công dân bỏ trốn khỏi địa phương vào ngày 13/9/1989, trên địa bàn thị xã đã có 23 hộ bị hàng chục người xâm nhập vào nhà ở, hành hung, chiếm đoạt tài sản vì có liên quan đến huê hui. Tình hình vỡ hui, giạt nợ lan rộng và gây hậu quả nghiêm trọng. Trước tình hình này, ngày 01/11/1989. Ban Thường vụ Thị ủy đã thành lập ban chỉ đạo giải quyết hậu quả bể hui, giạt nợ gồm 12 đồng chí do đồng chí Trần Huy Thuyết – Bí thư Thị ủy làm Trưởng ban. Ngày 12/01/1990, khoảng 60 người đã tổ chức biểu tình yêu cầu được giải quyết nhanh hậu quả huê hui, gây ách tắc giao thông nhiều giờ liền. Trước tình hình đó, ngày 20/01/1990, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 10 biện pháp cụ thể nhằm giải quyết hậu quả huê hui ở tỉnh ta. Với chỉ đạo tích cực và triển khai kiên quyết, tình hình tranh chấp huê hui từng bước được giải quyết, không khí căng thẳng dần dần dịu bớt và nhanh chóng ổn định được tình hình chung. Riêng trên địa bàn phường, Đảng ủy đã chỉ đạo thành lập Ban chuyên trách giải quyết hậu quả huê hui của phường đạt kết quả.

III. Đổi mới hoạt động của chính quyền và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Cùng với lãnh đạo đổi mới phát triển kinh tế xã hội, Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo đổi mới trong hoạt động của

Chính quyền và các đoàn thể, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Ngày 19/4/1987, cùng với cử tri cả nước, cử tri trong phường đã tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII, là nhiệm kỳ Quốc hội đầu tiên sau Đổi mới của Đảng; đồng thời bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp Thị xã và Phường khóa V nhiệm kỳ 1987-1989. Tiếp đến là cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp vào ngày 19/11/1989.

Qua các cuộc bầu cử, cử tri trong phường tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 98%. Theo số liệu đến thời điểm tổng điều tra dân số 1/4/1989 toàn phường có 2.249 hộ/8 hộ tập thể, 12.523 khẩu/ 6.649 nữ, độ tuổi lao động có 6.262 người/ 3.363 nữ, chưa có việc làm 975 người/ 582 nữ.

Hội đồng nhân dân phường khóa V nhiệm kỳ 1987-1989 đã bầu ông Bùi Phúc Lộc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Nguyễn Cư, Nguyễn Bính làm Phó Chủ tịch (về sau ông Lý Huy Phát làm Phó Chủ tịch thay ông Nguyễn Bính chuyển công tác), ông Đoàn Thái Hội làm Ủy viên Thư ký. Ông Nguyễn Trung Thực được bầu chức danh Thư ký Hội đồng nhân dân khóa V.

Hội đồng nhân dân phường khóa VI, nhiệm kỳ 1989-1994 tiếp tục bầu ông Bùi Phúc Lộc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, các ông Nguyễn Cư, Lý Huy Phát làm Phó Chủ tịch. Đến khóa này nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân là 5 năm và Ủy ban nhân dân không còn chức danh Ủy viên thư ký. Ông Lê Xuân Quang (Phó Bí thư Đảng ủy) được bầu chức danh Thư ký Hội đồng nhân dân khóa VI.

Ủy ban nhân dân phường được củng cố về tổ chức, bước đầu đổi mới phương thức hoạt động, đi sâu thực hiện chức năng quản lý nhà nước về kinh tế - xã hội, tập trung chỉ đạo tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, các khâu then chốt. Từ nhiệm kỳ này, các đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân và Ban ngành phường được trẻ hóa, trưởng thành sau ngày giải phóng 1975 như các đồng chí Nguyễn Cư, Nguyễn Bính, Lý Huy Phát được bổ nhiệm vào chức vụ Phó Chủ tịch UBND phường...

Nhìn chung, về chính quyền có nhiều cố gắng, đã kiện toàn một bước về tổ chức, quản lý điều hành có tiến bộ hơn trước, triển khai chủ trương, chính sách của Đảng, nhà nước đạt nhiều kết quả. Nhưng so với yêu cầu, nhiệm vụ, chức năng của công tác quản lý kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn và lúng túng.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ và các Chỉ thị của trên, các Nghị quyết hàng quý, hàng tháng của Đảng ủy đều có kiểm điểm và đề ra biện pháp chỉ đạo củng cố kiện toàn Mặt trận và các đoàn thể, biên chế lại bộ máy làm việc điều hành hoạt động có nề nếp hơn trước. Mặt trận và các đoàn thể thời gian đầu không ổn định về tổ chức, song đã kịp thời củng cố, kiện toàn từ Phường đến các dân phố nên có nhiều tiến bộ, hoạt động khá hơn. Đảng ủy đã kịp thời triển khai Nghị quyết 8B của Trung ương trong toàn Đảng bộ và cán bộ chủ chốt Mặt trận, các đoàn thể quần chúng nhân dân nên nhận thức và trách nhiệm khá hơn trong công tác vận động quần chúng, nổi nhất là đã lãnh đạo tổ chức lập các Ban Mặt

trận đường phố hoạt động tích cực có hiệu quả, phong trào tự quản xã hội chủ nghĩa được phát huy. Mặt trận phường vận động các tầng lớp quần chúng tham gia một số chủ trương chính sách lớn của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng tại địa phương. Các phong trào hành động cách mạng thu hút được đông đảo quần chúng tham gia và đạt kết quả tốt như phong trào thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, gửi tiền tiết kiệm, mua công trái xây dựng Tổ quốc, hưởng về Trường Sa, ủng hộ đường dây điện 110 KV; Các đợt phát động quần chúng tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền theo tinh thần Nghị quyết 04/NQ-TU ngày 12/9/1987 của Bộ Chính trị về *“Cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*; tham gia ý kiến Bộ Luật Đất đai, Luật Tố tụng hình sự...

Từ khi có Chỉ thị số 17-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc *“Hưởng ứng những việc cần làm ngay”* của tác giả N.V.L đăng trên báo Nhân dân, không khí dân chủ được khơi dậy khá tốt. Từ đó đã tạo được niềm tin trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; phát huy được không khí dân chủ đấu tranh chống lại các biểu hiện tiêu cực trong đời sống xã hội. Mỗi người, mỗi đơn vị với tinh thần khách quan, nhìn thẳng vào sự thật, chủ động đề ra *“Những việc cần làm ngay”*. Qua đó, kịp thời làm rõ, xử lý nghiêm minh các vụ việc tiêu cực trong các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các cơ sở sản xuất, kinh doanh và trong nhân dân, góp phần tích cực giữ vững kỷ cương xã hội, xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể vững mạnh.

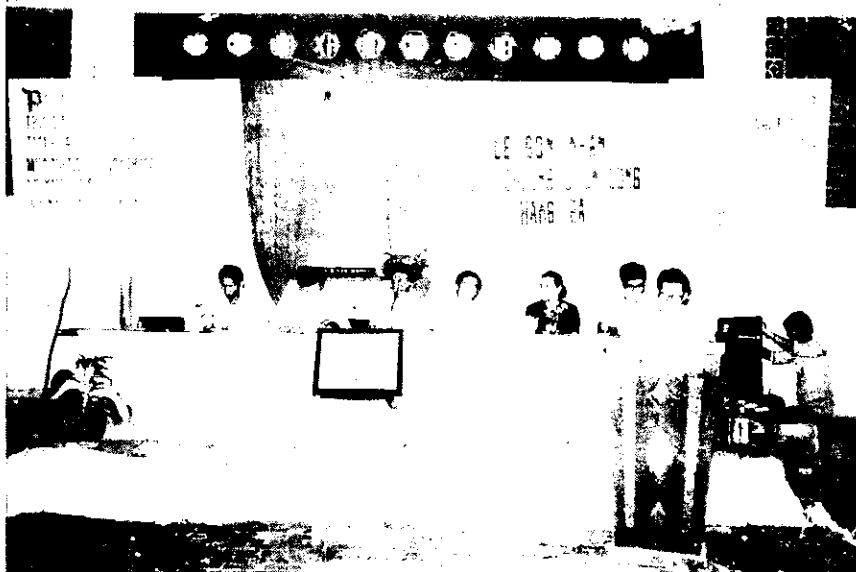
Đầu năm 1990, tình hình thế giới tiếp tục gặp khó khăn, nhất là biến động chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu diễn ra hết sức nhanh chóng và phức tạp, đã tác động không ít đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, tiếp tục làm tốt công tác vận động quần chúng.

Mặt trận còn chú trọng công tác xây dựng Quỹ bảo thọ, từ cuối năm 1986 đã có 1.040 hội viên đóng góp vào Quỹ với số tiền gửi vào quỹ tiết kiệm không định kỳ là 52.050đ, tiền lãi hiện có 13.226đ, trong năm 1987 đã kết nạp thêm 500 hội viên.

Năm 1987, tiếp tục tập trung củng cố Hội phụ nữ, đồng chí Trần Thị Tư tiếp tục được bầu làm Chủ tịch Hội phụ nữ phường ⁽¹⁾. Qua đó, Hội phụ nữ được củng cố, hoạt động dân đi vào chiều sâu, làm tốt được một số công tác như công tác bầu cử, sinh đẻ có kế hoạch, công tác hậu phương quân đội, hưởng ứng phong trào chống chiến tranh, bảo vệ hòa bình, thực hiện chính sách thương binh liệt sĩ...

Năm 1988, phường tổ chức Tổng kết 10 năm Phong trào Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1978-1988). Trước đây, đa số chị em phụ nữ chuyên sống bằng buôn bán nhỏ, làm thuê, làm nội trợ trong gia đình, vai trò người phụ nữ

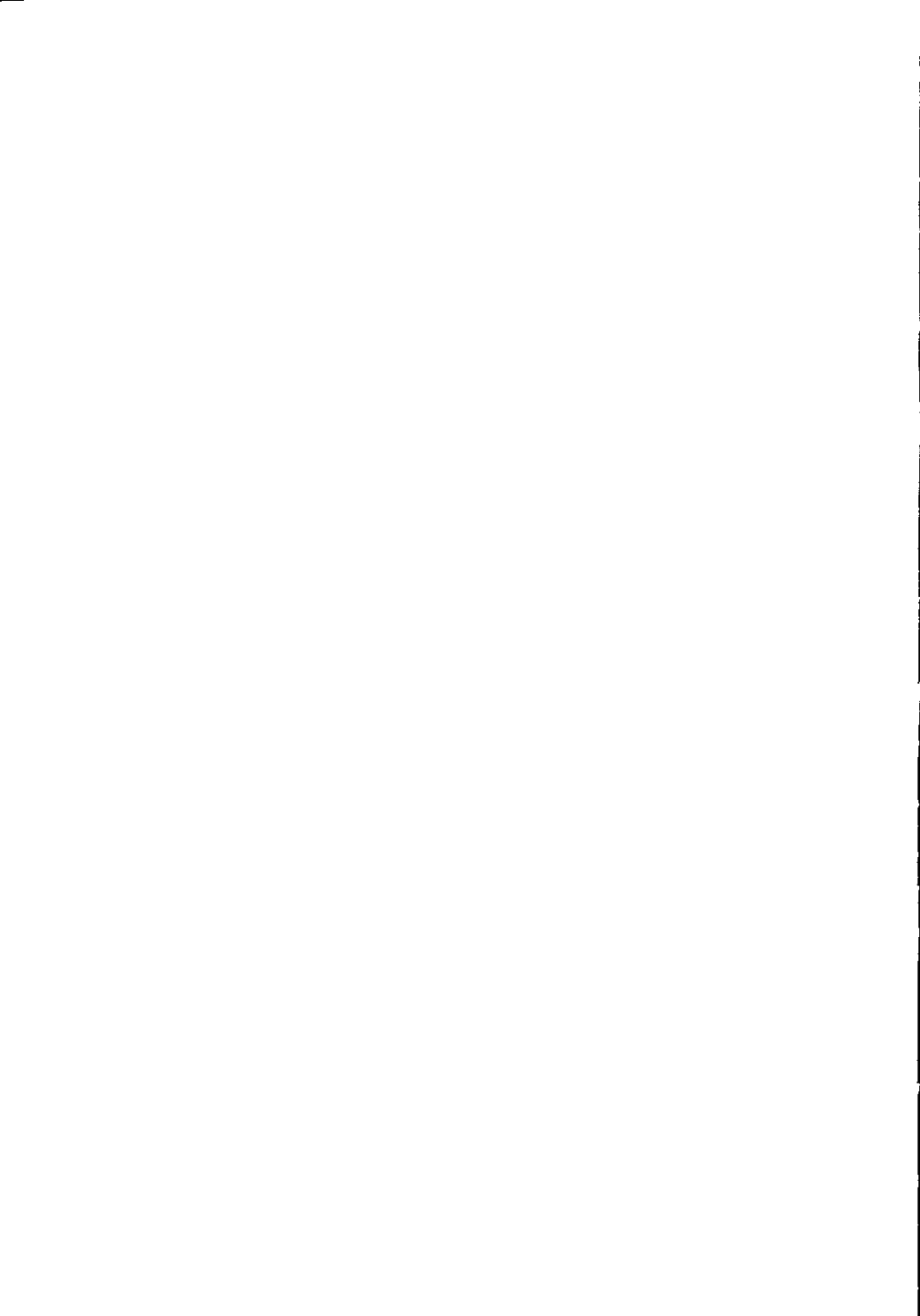
(1) Đồng chí Trần Thị Tư bàn giao nhiệm vụ Bí thư chi bộ cho đồng chí Võ Thành Vinh (cũng đã nghỉ hưu); như vậy hai đồng chí lãnh đạo phường từ sau ngày giải phóng đến nay đã hơn 10 năm vẫn gắn bó nặng tình nặng nghĩa với quê hương Đức Thắng.



Lễ đón nhận Huân chương Chiến công hạng ba về thành tích xuất sắc trong thực hiện Luật Nghĩa vụ Quân sự từ 1976 – 1986.



Lễ kỷ niệm 40 năm Ngày truyền thống Dân quân tự vệ (12/02/1947 – 12/02/1987).



bị bó hẹp trong những định kiến lạc hậu của chế độ phong kiến, môi trường sinh hoạt của phụ nữ chủ yếu trong gia đình. Sau giải phóng, vị trí của người phụ nữ từng bước được nâng lên trong hoạt động xã hội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ địa phương, sự chỉ đạo trực tiếp của Thị hội và sự hỗ trợ giúp đỡ của chi bộ, cụm, tổ dân phố, ban ngành đoàn thể xung quanh phường, phong trào phụ nữ vẫn giữ vững tuy từng lúc có những khó khăn biến động của xã hội tác động đến phong trào. Chị em đã tích cực tham gia lao động sản xuất, tiết kiệm, thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước, tổ chức cuộc sống gia đình phù hợp với hoàn cảnh chung của đất nước.

Bên cạnh đó, công tác củng cố tổ chức Đoàn và công tác tuyên truyền giáo dục, vận động thanh niên được Đảng bộ tập trung lãnh đạo. Cùng với việc củng cố tổ chức, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, Đoàn phường đã tích cực triển khai phong trào “Tuổi trẻ xung kích sáng tạo thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng”. Thanh niên lao động biển tiếp tục thực hiện phong trào “Thuyền Đoàn”, làm nhiệm vụ vừa đánh bắt hải sản, vừa tham gia lực lượng tự vệ bảo vệ an ninh vùng biển.

Đảng uỷ cũng đã lãnh đạo Hội Nông ngư dân củng cố Ban chấp hành, từng bước đổi mới, vượt qua khó khăn, thích nghi dần với cơ chế quản lý mới.

Đặc biệt, vào thời điểm này một tổ chức đoàn thể mới ra đời, ngày 7/4/1990 Hội Cựu chiến binh Việt Nam phường Đức Thắng được thành lập. Trước tình hình biến động, diễn

biến phức tạp, Trung ương đã thể theo nguyện vọng của những người lính cụ Hồ, cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Với nguyện vọng chính đáng, nhiều đồng chí đã tự nguyện gia nhập Hội với mục đích là bảo vệ lực lượng cách mạng, bảo vệ Đảng và giữ vững chế độ xã hội chủ nghĩa. Tổng số hội viên ban đầu của Hội cựu chiến binh phường là 22 đồng chí, trong đó có 16 đảng viên và 5 ngoài Đảng. Ban chấp hành Hội có 5 đồng chí do đồng chí Ngô Quế làm Chủ tịch, đồng chí Lê Xuân Quang - Phó Chủ tịch và Đồng chí Lê Văn Lý - Thường trực.

Về củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; Sau Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TƯ của Bộ Chính trị, tất cả cán bộ đảng viên được nghiên cứu các quan điểm đổi mới của Đảng, trong đó tập trung vào 2 yêu cầu lớn và cấp bách:

Một là: Tìm cách đổi mới quản lý kinh tế - xã hội nhằm giải phóng mọi năng lực sản xuất, phát huy sức mạnh tổng hợp của nền kinh tế nhiều thành phần, tạo ra sự chuyển biến trên lĩnh vực kinh tế.

Hai là: Thực hiện cuộc vận động lớn “Nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức Đảng, làm trong sạch và nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”.

Qua sinh hoạt quán triệt, Đảng bộ đã có chuyển biến lớn về nhận thức đổi mới công tác lãnh đạo, đổi mới tư duy, nói và làm đúng nghị quyết của Đảng, trước hết nâng cao sức

manh của tổ chức Đảng, cải tiến cách nghĩ, cách làm nâng cao hiệu suất công tác lãnh đạo triệt để và toàn diện, tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Đến thời điểm này, Đảng bộ có 45 đồng chí, sinh hoạt ở 10 chi bộ, gồm 6 chi bộ đường phố, 1 chi bộ hợp tác xã mua bán, 1 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ hải sản, 1 chi bộ công an, Đầu năm 1987 có 7 Đảng ủy viên, đến tháng 6/1988 do yêu cầu xây dựng Đảng địa phương, được sự chấp thuận của Thị ủy, Đảng bộ bầu bổ sung thêm Đảng ủy viên lên 9 đồng chí.

Qua sắp xếp Chi bộ nhỏ theo 3 loại hình: hành chính sự nghiệp, sản xuất kinh doanh và đường phố theo nhiệm vụ công tác, sản xuất và địa giới hành chính, hoạt động thấy phù hợp và sát hơn. Các chủ trương, Nghị quyết, Chỉ thị và chính sách phần lớn được nghiên cứu học tập quán triệt do đó đã nâng cao và chuyển biến về nhận thức tạo được sự nhất trí cao về đường lối, quan điểm đổi mới của Đảng, xác định lập trường đúng đắn, niềm tin đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Như Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ phần đông cán bộ đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng vẫn nêu cao tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, lao động và công tác cần cù, chiến đấu dũng cảm, không bị đồng tiền và danh vọng cám dỗ làm hoen ố phẩm chất, trình độ nhận thức và năng lực công tác qua hoạt động cách mạng có nâng lên một bước. Đối với Đảng bộ Đức Thắng qua hoạt động và công tác với điều kiện kinh tế - xã hội, đời sống rất khó khăn, rất phức tạp nhưng phần đông cán bộ đảng viên cơ bản là tốt, kể cả các đồng chí là đảng viên mới được kết nạp, luôn

giữ vững tư cách người đảng viên cộng sản. Những đồng chí đảng viên về hưu, tuổi già sức yếu, gia đình neo đơn, thiếu ăn, thiếu mặc, không kêu ca phàn nàn, nay về địa phương vẫn tiếp tục công tác, vẫn giữ vững phẩm chất, lối sống trong sạch, giản dị.

Nhìn chung, qua 5 năm (1986-1990) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI trong tình hình thế giới, trong nước cũng như địa phương diễn biến hết sức phức tạp, đồng thời những năm đầu tiếp thu vận dụng thực hiện Nghị quyết VI của Đảng về công cuộc đổi mới của đất nước, cụ thể hóa ở địa phương cơ sở còn rất mới mẻ, trình độ nhận thức còn hạn chế, cần phải có thời gian.

Tuy nhiên, đại bộ phận Đảng viên của Đảng bộ đã trải qua hai thời kỳ kháng chiến, đa số có nhiều kinh nghiệm đã thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới, giữ được phẩm chất đạo đức của người đảng viên. Tổ chức cơ sở Đảng được tiến hành sắp xếp lại theo 3 loại hình: hành chính, sản xuất kinh doanh và khu phố... tuy trên thực tế còn một số vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nhưng nhìn chung, theo mô hình này, hoạt động của tổ chức Đảng ở cơ sở có hiệu quả hơn trước. Qua đó, Đảng bộ đã lãnh đạo Chính quyền, Mặt trận, đoàn thể và nhân dân triển khai công cuộc đổi mới ở địa phương đạt kết quả bước đầu.

Điểm nổi bật là đã từng bước thực hiện đổi mới cơ chế quản lý theo hướng khuyến khích các thành phần kinh tế cùng phát triển. Tuy mức độ trong cơ sở, mỗi thành phần có khác

nhau, nhưng nhìn chung bước đầu tạo được không khí mới trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Kinh tế tư nhân, cá thể và kinh tế gia đình phát triển khá phong phú, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng số vốn đầu tư sản xuất kinh doanh hàng năm. Đặc biệt với chính sách đổi mới trên lĩnh vực phân phối lưu thông, bộ mặt thị trường xã hội có sự thay đổi khá rõ, hàng hóa phong phú, giá cả ở một số thời điểm tuy có tăng nhưng không gây biến động xấu.

Tuy nhiên, những năm đầu triển khai thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng cũng bộc lộ nhiều yếu kém. Sản xuất bung ra còn mang tính tự phát, năng suất, chất lượng và hiệu quả còn thấp. Hoạt động buôn bán, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp ít, nhỏ và phân tán nhiều nghề. Lao động trong phường thiếu việc làm, các hợp tác xã làm ăn thua lỗ phải giải thể. Nạn huê hụi ở phường lớn với diện rộng, tuy đã có những cố gắng giải quyết nhưng gây hậu quả nặng nề, kéo dài tác động xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội và đời sống của nhân dân trong phường.

Trong công tác xây dựng Đảng, điểm yếu nổi rõ là vai trò lãnh đạo của Đảng bộ chưa được phát huy đúng mức. Chức năng lãnh đạo của Đảng và chức năng quản lý của chính quyền cũng như chức năng quản lý kinh tế về mặt Nhà nước và chức năng quản lý sản xuất kinh doanh chưa rõ ràng. Trong quá trình chuyển sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, bên cạnh những mặt tích cực, đã xuất hiện nhiều hiện tượng tiêu cực nhưng chậm được phát hiện và xử lý. Nổi rõ nhất là tình trạng kinh doanh tiền tệ

không đúng mục đích, cho vay nặng lãi, chạy theo lợi nhuận đơn thuần dẫn đến nạn vỡ nợ, giạt nợ, chiếm dụng vốn của nhau. Một số đơn vị kinh tế lợi dụng sơ hở của cơ chế mới làm sai chủ trương chính sách, bất chấp kỷ cương và dư luận xã hội nhưng không được đấu tranh ngăn chặn kịp thời. Một bộ phận không ít trong kinh tế tư nhân, cá thể hoạt động trái phép, trốn thuế, lậu thuế. Công tác quản lý của chính quyền đối với các thành phần kinh tế nói chung còn nhiều lúng túng.

Tổ chức bộ máy có sắp xếp, củng cố, nhưng nhìn chung chất lượng chưa bảo đảm. Hiệu lực quản lý Nhà nước trên một số mặt bộc lộ nhiều yếu kém. Việc cụ thể hóa và thực hiện nghị quyết của cấp ủy thường là chậm, thiếu đồng bộ, kết quả hạn chế. Sự chuyển biến trong hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa đều, chất lượng đoàn viên, hội viên chưa cao.

Chương IV

THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG - ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1992- 2000)

Sau gần 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, Đại hội lần thứ VII của Đảng được tổ chức vào tháng 6 năm 1991, đề ra Cương lĩnh xây dựng đất nước thời kỳ quá độ lên Chủ nghĩa xã hội và Chiến lược phát triển kinh tế-xã hội đến năm 2000. Trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những diễn biến phức tạp, đó là sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và trên cơ sở đánh giá tình hình hơn bốn năm đổi mới, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII đã rút ra năm bài học kinh nghiệm bước đầu đổi mới.

Và tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới; ngày 28/6/1996, Đại hội lần thứ VIII của Đảng khai mạc, đề ra nhiệm vụ chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội lần thứ VIII của Đảng nhiệm kỳ 1996-2000 với chủ đề “Tiếp tục sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

Tại kỳ họp thứ 10 ngày 26/12/1991, Quốc hội khóa VIII đã quyết định chia tỉnh Thuận Hải thành hai tỉnh: Ninh Thuận và Bình Thuận. Đến tháng 4/1992, hoàn thành việc chia tách tỉnh và các tỉnh đi vào hoạt động. Sau khi chia tỉnh, Đảng bộ

tỉnh Bình Thuận tiến hành Đại hội lần thứ VIII (12/1992) và Đại hội lần thứ IX (4/1996).

Đảng bộ thị xã Phan Thiết cũng đã tổ chức 2 kỳ Đại hội: Đại hội Đại biểu lần thứ VII nhiệm kỳ 1991 – 1995 (2/1991) và Đại hội lần thứ VIII nhiệm kỳ 1996 – 2000 (4/1996).

Đối với Đảng bộ phường Đức Thắng, trong giai đoạn 1991 – 2000 đã tổ chức 3 kỳ đại hội: Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1991 -1993, Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 1994 – 1995 và Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 1996 – 2000.

- Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V nhiệm kỳ 1991-1993 được tổ chức vào ngày 30/9/1991; Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ phường có 8 đồng chí do đồng chí Nguyễn Bính làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Lê Văn Minh làm Phó Bí thư.

- Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VI nhiệm kỳ 1994-1996 được tổ chức vào ngày 27/12/1993; Đại hội đã bầu ban chấp hành Đảng bộ phường có 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Bính tiếp tục làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Nguyễn Thọ làm Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Cư làm Ủy viên Thường vụ. (Đồng chí Nguyễn Bính đồng thời là Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Thị xã khoá VI, nhiệm kỳ 1991-1995).

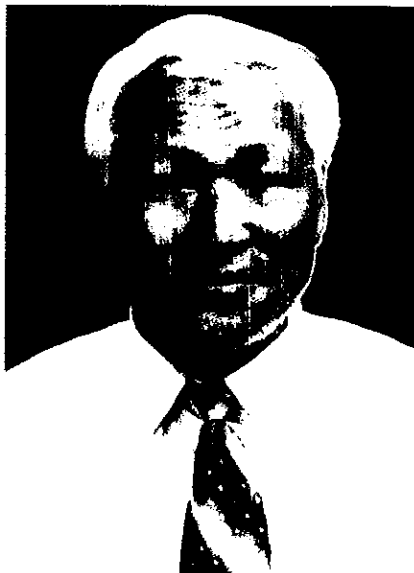
Căn cứ vào đặc điểm tình hình thực tế của địa phương, trên cơ sở quán triệt các quan điểm đổi mới của Đảng, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ V và lần thứ VI đề ra các nhiệm vụ tiếp tục thực hiện chủ trương nền kinh tế nhiều thành phần có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.



Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VI (1994-1996).



Ban Chấp hành Đảng bộ khóa VII (1996-2000).



*Đ/c **Nguyễn Bình** - Bí thư Đảng bộ khóa IV (1988- 1991),
khóa V (1991-1993) và khóa VI (1994-1996).*



*Đ/c **Nguyễn Cư** - Bí thư Đảng bộ
khóa VII (1996-2000) và khóa VIII (2000-2005).*

Đến Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII theo quy định mới nhiệm kỳ Đảng bộ cơ sở là 5 năm. Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VII nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức vào ngày 30/01/1996. Đại hội đã đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đảng bộ nhiệm kỳ VI (1994-1996) và đã đề ra cơ cấu kinh tế nhiệm kỳ VII (1996-2000) : *Ngư nghiệp-Chế biến-Thương nghiệp-Dịch vụ. Lấy khai thác, chế biến là khâu then chốt, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển nhằm giải quyết việc làm ổn định cuộc sống cho nhân dân địa phương.*

Với những mục tiêu chủ yếu:

1. *Tiếp tục thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của nhà nước.*

2. *Giữ vững ổn định về chính trị, giải quyết tốt tình hình trật tự an toàn xã hội, nhất là các tai tệ nạn xã hội, kiên quyết đánh bại âm mưu diễn biến hoà bình của đế quốc trong tình hình mới hiện nay.*

3. *Thực hiện tốt công tác văn hoá xã hội, công ăn việc làm ổn định đời sống nhân dân địa phương, phấn đấu xoá hộ đói giảm hộ nghèo, tăng hộ đủ ăn và biết làm giàu chính đáng.*

4. *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 về củng cố và chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phấn đấu xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh.*

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí,

Ban thường vụ có 3 đồng chí do đồng chí Nguyễn Cư làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hoài Nhâm - Phó Bí thư và đồng chí Lý Huy Phát - Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Trong thời kỳ này, bối cảnh quốc tế diễn ra phức tạp, chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã. Các thế lực phản động điên cuồng phản kích Chủ nghĩa xã hội và phong trào cách mạng. Chúng đề ra mục tiêu xóa bỏ Chủ nghĩa xã hội trên thế giới trước năm 2000. Đối với Việt Nam, các thế lực phản động đòi “Đa nguyên chính trị”, “Đa đảng đối lập”, mở chiến dịch “Chuyển lửa về quê nhà”, bao vây, cô lập hòng làm suy yếu Việt Nam. Chúng thực hiện chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ nhằm ép ta đi theo quỹ đạo của chúng. Đảng ta kịp thời rút ra những bài học thất bại từ các nước, định hướng tư tưởng đúng đắn cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân vững bước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta không những đứng vững mà còn vươn lên đạt những thắng lợi lớn nhiều mặt.

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm 1991-1995, từ sau khi nền kinh tế nước ta được chuyển đổi, thị trường được thông thoáng, tình hình mua bán các mặt hàng được phong phú đa dạng, nhân dân trong phường đã mạnh dạn đầu tư bỏ vốn làm ăn mua bán, làm dịch vụ, đầu tư cho sản xuất, nổi rõ nhất là trên lĩnh vực thương nghiệp và đánh bắt chế biến các mặt hàng hải sản, nhiều bà con ngư dân đã đầu tư sắm mới các phương tiện tàu thuyền có công suất cao từ 45cv trở lên để đánh bắt xa bờ dài ngày, đưa nghề cá phục hồi phát triển.

Tiếp đến trong thực hiện kế hoạch 5 năm 1996-2000, phấn khởi và tin tưởng với thành công của Đảng qua 10 năm Đổi mới, nét nổi bật bao trùm nhất là phong trào thi đua hành động cách mạng của quần chúng tiếp tục đẩy lên sâu rộng, liên tục gắn với các sự kiện lịch sử chính trị và các ngày lễ lớn trong 5 năm:

- Ngày 13/02/1998, Thường vụ Thị ủy ban hành Chỉ thị số 13/CT-TU tổ chức Kỷ niệm 100 năm thành lập thị xã Phan Thiết, phát động phong trào thi đua tiến tới Lễ kỷ niệm được tổ chức vào ngày 20/10/1998 ⁽¹⁾.

- Năm 1999, cùng với cả nước, Thị ủy phát động phong trào thi đua “Kỷ niệm 30 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

- Ngày 11/6/1999, Chủ tịch Nước đã ký Quyết định số 203/KT-CTN tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang Nhân dân cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân Thị xã Phan Thiết vì đã có nhiều thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước; Và ngày 25/8/1999, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 81/1999/NĐ-CP thành lập thành phố Phan Thiết thuộc tỉnh Bình Thuận. Đó là những động lực tinh thần to lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Phan Thiết nói chung và Đức Thắng nói riêng, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, ra sức xây dựng quê hương “Thành phố - Anh hùng”.

(1) Ngày 20/10/1898, vua Thành Thái đã xuống Dụ công bố Phan Thiết là thị xã, cùng lúc với Thanh Hóa, Vinh, Huế, Hội An, Qui Nhơn.

- Đặc biệt năm 2000 là năm có nhiều sự kiện chính trị trọng đại của Đảng và của dân tộc, năm chuyển giao thế kỷ mới, năm tiến hành tổ chức Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, năm tiến hành cuộc vận động xây dựng chính đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) và là năm Kỷ niệm 70 năm thành lập Đảng Cộng Sản Việt Nam (3/2/1930-3/2/2000). Thị ủy phát động đẩy mạnh phong trào thi đua và đã được các tầng lớp nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng, đặc biệt là đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị với mục tiêu nâng cấp thành phố lên đô thị loại II.

I. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh sản xuất.

Trong bối cảnh chung còn nhiều khó khăn, song nhờ cấp trên có nhiều chủ trương phù hợp, được nhân dân đồng tình ủng hộ; Đảng bộ có thêm được những kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, nhất là sự đoàn kết trong nội bộ luôn được giữ vững đã tạo thêm điều kiện thuận lợi giúp Đảng bộ không ngừng vươn lên lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đã đề ra. Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đổi mới cơ chế quản lý, đẩy mạnh sản xuất; thực hiện chính sách phát triển kinh tế nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước trên cơ sở dựa vào tiềm năng sẵn có của địa phương trong thời kỳ 1992–1996. Tiếp đến, trong thời kỳ 1996–2000 nhân dân được tạo mọi điều kiện đầu tư phát triển kinh tế; tình hình sản xuất kinh doanh có chuyển biến tiến bộ; tiếp tục đẩy mạnh kinh tế hải sản và

chuyển dịch kinh tế sang hoạt động thương mại, dịch vụ du lịch.

Trên lĩnh vực khai thác hải sản, nhờ các chủ trương, nghị quyết của Đảng và nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi cho bà con ngư dân được vay vốn tập trung cho nhu cầu sản xuất, cộng vào nguồn vốn sẵn có trong nhân dân đã góp phần cho ngành sản xuất hải sản ngày càng tiếp tục tăng về phương tiện khai thác đánh bắt. Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền cùng với các đoàn thể vận động nhân dân tập trung tu bổ đóng mới thay thế phương tiện sản xuất có công suất từ 45cv trở lên, nhằm khai thác nhiều nghề và dài ngày trên biển, giảm bớt chi phí, tăng thêm thu nhập cho người lao động và khai thác các loại hải sản có giá trị cao. Đi đôi với việc khai thác đánh bắt kết hợp với việc triển khai chỉ thị 09 của UBND tỉnh về việc tăng cường bảo vệ nguồn lợi thủy sản ở địa phương, tập trung quản lý nguồn hải sản xuất khẩu, nhất là nguồn sò lông, vừa tạo công ăn việc làm trong khâu chế biến, đồng thời tạo nguồn thu trong khâu lưu thông.

Năm 1993, phường tổ chức tổng kết đánh giá thực trạng kinh tế tập thể và cá thể ngành thủy sản phường từ đầu năm 1989 đến tháng 5/1993. Đến thời điểm này thấy rõ thực trạng sa sút trong khối kinh tế nghề cá tập thể, ngược lại ở khối nghề cá tư nhân tốc độ phát triển phương tiện nhanh qua các năm 1991-1992. Đến năm 1993, Hợp tác xã nghề cá 2, 3 của phường trước đó đã buông lỏng công tác quản lý, không nắm được các đơn vị thuyền dẫn đến hoạt động mang tính cá thể “ăn sạch chia sạch”, do vậy phường lập thủ tục giải thể, còn

Hợp tác xã nghề cá 4 thực chất làm ăn hợp tác chỉ là hình thức, đã tự giải tán trước đó. Như vậy thường chỉ còn lại 1 hợp tác xã nghề cá 1 với 4 thuyền, 153 cv. Hợp tác xã đã đứng vững qua đổi mới theo cơ chế, việc điều hành quản lý trong sản xuất kinh doanh mang lại hiệu quả kinh tế, đời sống xã viên có thu nhập và gắn bó với tập thể, bảo quản tốt phương tiện sản xuất.

Qua Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI với chính sách khuyến khích phát triển kinh tế không phân biệt thành phần, không hạn chế công suất và số lượng, cùng với việc đổi mới về cơ chế thị trường là động cơ chủ yếu thúc đẩy nghề cá tư nhân phát triển, đã thu hút số tư nhân có điều kiện về nguồn vốn mạnh dạn mua sắm hoặc đóng mới phương tiện có công suất lớn, thuê mướn lao động và chuyển sang hoạt động các nghề có năng suất cao. Đã có nhiều hộ gia đình có 2-3 thuyền máy với công suất 45cv trở lên, tính đến tháng 5/1993 các nghề trên thuyền của khối cá thể có 64 thuyền Mành chà, 128 thuyền Giả đơn, 35 thuyền Câu mực và 18 thuyền Lưỡi rê.

Qua đổi mới phát triển kinh tế nhiều thành phần, việc hợp tác hoá nghề cá ngày càng thu hẹp, song năng lực sản xuất ngày càng phát triển thông qua nghề cá tư nhân (về sau gọi là nghề cá nhân dân), toàn phường đến năm 1993 có 246 thuyền với công suất 6.109cv, năm 1994 có 266 thuyền với công suất 6.889cv, tháng 12/1995 có 238 thuyền với công suất 8.023cv. Đồng thời trong quá trình tiếp thu khoa học kỹ thuật đã giúp cho ngư dân có điều kiện thuận lợi tiếp thu những tiến bộ khoa học trong sản xuất nghề cá. Đã có trên 20 thuyền lắp

đặt máy bộ đàm và máy định vị trên thuyền, hầu hết các đơn vị thuyền từ 33cv trở lên đều có thời trích lực giảm bớt sức lao động chân tay cho người lao động

Việc thực hiện kế hoạch sản lượng có tăng cao hơn những năm trước, năm 1993 khai thác 3.388 tấn đạt 82%, năm 1994 khai thác 3.535/5.000 tấn đạt 70%, năm 1995 khai thác 3.564/5.000 tấn đạt 71%.

Về chế biến hải sản, từng bước được khôi phục lại trong khu vực kinh tế tư nhân, cá thể, đa số hoạt động chế biến các mặt hàng: nước mắm, mắm nguyên con, phơi mực khô, phơi cá khô, chế biến sò huyết khô, chế biến thịt ghẹ. Bằng nguồn vốn tự có, sau khi chế biến mặt hàng thành phẩm đều “thuận mua vừa bán” tại cơ sở chế biến với số người đi buôn đường dài thường là các tỉnh phía Nam.

Về tổ chức dịch vụ nghề cá, trên địa phương phường Đức Thắng có 3 cơ sở đóng sửa chữa tàu thuyền, trong việc đóng sửa đều có thủ tục và hợp đồng thi công. Về sửa chữa máy và cơ khí có gần 10 cơ sở, hiện đa số các thợ sửa chữa máy vào các tỉnh phía Nam mua lại các loại máy thủy đã hư hỏng về sửa chữa và tân trang lại cũng như các loại vật tư phụ tùng để bán cho các phương tiện có nhu cầu thay thế.

Tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới, trong điều kiện nguồn lợi thủy sản gần bờ ngày thêm cạn kiệt, nhân dân đã có ý thức mua sắm phương tiện có công suất lớn để đánh bắt xa bờ dài ngày trên biển, tạo cơ sở ban đầu cho nghề cá Đức Thắng phát triển và vươn lên. Đến 1996 - 2000, ngành nghề

thế mạnh của địa phương tiếp tục là khai thác và chế biến hải sản, số lượng ghe thuyền của địa phương hằng năm đều phát triển, chủ yếu là cải hoán thay đổi máy công suất lớn và một số chủ phương tiện của địa phương vay vốn đóng mới các phương tiện có công suất lớn, trang bị máy bộ đàm, định vị, tầm ngư để đánh bắt xa bờ dài ngày, từng bước loại dần các phương tiện có công suất nhỏ đánh bắt ven bờ.

Năm 1996 có 238 thuyền, 8.551cv, bình quân 36cv/thuyền; Năm 1997 có 239 thuyền, 9.442cv, bình quân 39cv/thuyền; Năm 1998 có 237 thuyền, 9.870cv, bình quân 41cv/thuyền; Năm 1999 sau khi đã cất chuyển 41 thuyền, 1.549cv lên Văn Thánh thuộc xã Phong Nẫm, toàn phường còn lại 192 thuyền, bình quân 44cv/thuyền; Năm 2000 có 199 thuyền, 9.514cv, bình quân 47,8cv/thuyền, trong đó có 18 thuyền 74cv, tăng 12 chiếc so với năm 1995.

Qua đó, sản lượng khai thác trong thời kỳ này tiếp tục tăng lên, năm 1995 là 3.564 tấn, đến năm 2000 đạt 5.600 tấn.

Bên cạnh đó, các ngành nghề chế biến hải sản các loại phát triển đáng kể. Năm 1995 có 16 hộ chế biến các mặt hàng hải sản, đến năm 2000 tăng lên 30 hộ, góp phần giải quyết việc làm và tăng sản phẩm cho xã hội. Các hoạt động dịch vụ sửa chữa, hậu cần, chế biến phát triển như hàn tiện, chế biến cá khô, cá thức ăn gia súc và các hải sản xuất khẩu phát triển tăng thu nhập đáng kể cho nhân dân, giải quyết công ăn việc làm tại địa phương, góp phần từng bước ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Đối với nghề cá tập thể, đến giai đoạn này phường chỉ còn duy nhất Hợp tác xã nghề cá 1, tuy nhiên làm ăn ngày càng thua lỗ, qua Đại hội xã viên ngày 22/02/1997 đề nghị giải thể, ngày 31/3/1997 UBND thị xã Phan Thiết có Quyết định số 190/QĐ-UB-PT thành lập Hội đồng giải thể Hợp tác xã Nghề cá 1 Đức Thắng.

Về kinh doanh thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đều có phát triển. Năm 1993 thực hiện Chỉ thị 66 của Thủ tướng Chính phủ, toàn phường có 161 hộ kê khai và được cấp giấy phép kinh doanh, gồm 76 hộ thương nghiệp, 17 hộ ăn uống giải khát, 42 hộ dịch vụ, 26 hộ sản xuất. Các hoạt động chế biến các mặt hàng bằng nguyên liệu thủy sản tiếp tục được giữ vững, có mặt có chiều hướng phát triển như tổ chức thành lập các cơ sở tái chế các mặt hàng hải sản xuất khẩu sò và mực các loại ... nhằm giải quyết một phần lao động có việc làm tại chỗ.

Đặc biệt, trên lĩnh vực giao thông vận tải, riêng ô tô vận tải phát triển năm 1994-1995 là 31 chiếc, đáp ứng kịp thời yêu cầu lưu thông hàng hóa và nhu cầu đi lại trong nhân dân, nhất là vận chuyển hàng hải sản đi các nơi.

Ngày 24/10/1995, Nhật thực toàn phần đã diễn ra mà Phan Thiết là địa điểm quan sát thuận lợi nhất. Vì vậy, đã có hàng trăm nhà khoa học, hàng chục ngàn khách tham quan đến Phan Thiết để nghiên cứu và quan sát hiện tượng thiên nhiên kỳ thú này. Đặc biệt, qua Nhật thực toàn phần, những nhà đầu tư và du khách phát hiện ra Phan Thiết là một vùng đất đầy tiềm năng du lịch. Phan Thiết đã thu hút, ngày càng

nhiều các nhà đầu tư và du khách. Và cũng từ đó, ngày 24/10 được coi là “Ngày Du lịch Phan Thiết – Bình Thuận”.

Với vị trí địa lý là một phường trung tâm hải sản, trung tâm thương mại của thị xã Phan Thiết, có cảng và chợ cá Cồn Chà, chợ Phan Thiết, có trục đường chính Trần Hưng Đạo, nhân dân có nghề truyền thống chế biến hải sản, chế biến bánh cốm đặc sản, lại có các điểm di tích lịch sử văn hoá...nên nền kinh tế của Đức Thắng ngoài khai thác và chế biến hải sản đã bắt đầu chuyển dịch sang thương mại dịch vụ du lịch. Sự chuyển dịch kinh tế sang thương mại dịch vụ góp phần đáng kể trong việc giải quyết công ăn việc làm cho người lao động và tăng nguồn thu cho ngân sách. Đi đôi với đánh bắt và chế biến hải sản, các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ tiếp tục phát triển khá phong phú, đa dạng. Năm 1995 có 190 hộ, đến năm 2000 đã tăng lên 210 hộ kinh doanh vừa và lớn (trừ số đã chuyển lên Văn Thánh), chưa kể các hộ kinh doanh các nơi và trong chợ Phan Thiết khoảng 100 hộ.

Nhìn chung, các hoạt động trên lĩnh vực sản xuất, kinh doanh - dịch vụ đang phát triển khá góp phần tạo ra nhiều hàng hóa có giá trị, tăng thu nhập cho người lao động, phục vụ tốt các nhu cầu xuất khẩu và tiêu dùng, từng bước giải quyết công ăn việc làm cho nhân dân địa phương, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu tiêu dùng của nhân dân địa phương và du khách.

Trong khi hoạt động kinh doanh dịch vụ của tư nhân ngày thêm phát triển, thì hoạt động của Hợp tác xã mua bán

phường ngày càng thu hẹp, hoạt động kinh doanh không đáp ứng được yêu cầu, chủ yếu là cho tư nhân thuê mượn mặt bằng, đến năm 1993 chỉ còn hoạt động 3 quầy gồm quầy cà phê, quầy công nghệ phẩm và quầy ăn uống giải khát.

Hợp tác xã mua bán phường thành lập từ năm 1977, hoạt động thuận lợi trong thời kỳ bao cấp, từ sau khi đổi mới sang cơ chế thị trường đến nhiệm kỳ 5 năm 1992-1996 này hợp tác xã phải cạnh tranh buôn bán với nhiều thành phần kinh tế, nhất là với kinh tế cá thể. Với mức vốn kinh doanh nhỏ bé dẫn đến hoạt động mua bán cầm chừng, giảm sút, chủ yếu là giữ hợp tác xã không cho tan rã. Ban quản lý hợp tác xã vô cùng lúng túng trong kinh doanh, khó khăn nhất là vào thời điểm 1995-1996 do thiếu vốn nên không đề ra được phương hướng kinh doanh, đi vay ngân hàng tổ chức kinh doanh thì lãi suất cao thời gian lại ngắn. Nhân viên trong hợp tác xã chưa xoá bỏ được phương thức kinh doanh cũ, quen với nếp hàng sẵn ngồi phân phối, cho nên rất xa lạ với phương thức phục vụ mới. Từ những khó khăn trên dẫn đến Ban quản lý lúng túng trong kinh doanh và nhất là thị trường hiện nay tư thương đang phát triển mạnh bằng nhiều hình thức mua bán, Hợp tác xã không đủ sức cạnh tranh. Qua nhiều cuộc họp, các xã viên trong phường đều đồng ý đề nghị cho Hợp tác xã được giải thể. Qua đó, phường thống nhất cùng với chỉ đạo của cấp trên cho Hợp tác xã mua bán phường lập phương án giải thể. Ngày 10/11/1998 Hợp tác xã trình phương án giải thể, tính ra từ khi thành lập năm 1977 đến nay Hợp tác xã tồn tại trên 20 năm, đã làm tốt vai trò người nội trợ nhân dân, cùng với nhân dân

vượt khó trong 10 năm bao cấp và đúc kết kinh nghiệm thực tế trong 10 năm chuyển đổi cơ chế thị trường.

Trên lĩnh vực tài chính – ngân sách; từ tháng 6-1993 về trước phường là cấp dự toán ngân sách, các chỉ tiêu kế hoạch thu chi do thị xã quyết định, thu không đủ chi, thường xuyên phải xin trên hỗ trợ. Từ tháng 6-1993 trở đi phường được phân cấp là cấp quản lý ngân sách, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của thị xã, phường đã có những cố gắng hơn, tích cực hơn trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện như củng cố, tăng cường lực lượng thu thuế, đi sát các địa bàn nắm các đối tượng, kê khai mức kinh doanh, mức nộp thuế và trực tiếp thu thuế, đồng thời xử lý các trường hợp vi phạm. Qua hoạt động kinh doanh, dịch vụ phát triển khá đã tạo được nhiều nguồn thu cho ngân sách nhà nước, năm sau đều cao hơn năm trước. Năm 1994 đã thu được 459,390/262,75 triệu, vượt 175%; năm 1995 thu 296/270 triệu đạt 109%. Giai đoạn 1996- 2000 thu tăng khoảng 7 đến 8%/năm.

Thông qua phân thu đạt khá nên phần điều tiết về địa phương đảm bảo các nhu cầu chi cần thiết cho các hoạt động lãnh đạo các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. UBND phường đã chi cho các hoạt động trên địa bàn, mua sắm, sửa chữa xây dựng các công trình phúc lợi tại địa phương.

II. Đẩy mạnh đầu tư xây dựng cơ bản và kiến thiết thị chính.

Cùng với việc phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, xoá đói, giảm nghèo, đến thời điểm này trên địa bàn Đức

Thắng việc đầu tư xây dựng cơ bản và kiến thiết thị chính được đẩy mạnh, bộ mặt đô thị của Đức Thắng bắt đầu khởi sắc.

Trong 2 năm 1995-1996, nhân dân Đức Thắng đã đóng góp tiền sửa chữa hệ thống cống rãnh ở các đoạn đường: Chu Văn An, Lý Thường Kiệt, Triệu Quang Phục, Đào Duy Từ và lót sạch các vỉa hè ở các đoạn đường đã nâng cấp trong phường như Ngô Sĩ Liên, Đinh Tiên Hoàng, Nguyễn Thái Học, Ngư Ông, Nguyễn Công Trứ, góp phần tạo được bộ mặt đô thị của địa phương khang trang sạch đẹp.

Tiếp đến, cán bộ và nhân dân Đức Thắng tích cực tham gia hưởng ứng, đẩy mạnh phong trào thi đua chào mừng các lễ hội, lễ kỷ niệm được tổ chức với quy mô lớn tạo động lực tinh thần như kỷ niệm 300 năm tỉnh Bình Thuận hình thành và phát triển (năm 1997), kỷ niệm 100 năm Phan Thiết là thị xã (năm 1998), mừng Thị xã Phan Thiết được Chính phủ nâng cấp lên Thành phố và được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 1999). Qua lễ hội, ý thức trách nhiệm của mỗi gia đình đối với cộng đồng được nâng lên một bước đáng kể, đặc biệt đã phát động được phong trào nhân dân góp vốn xây dựng kết cấu hạ tầng đạt kết quả thiết thực, cộng với sự hỗ trợ của thành phố, nhiều đoạn đường trong phường được nâng cấp nhựa hóa, bê tông xi măng, nhiều đoạn cống được khai thông, đưa điện chiếu sáng về khu dân cư, nhờ vậy bộ mặt của phường so với những năm trước có khang trang hơn.

Về huy động sức dân, từ khi phát động thi đua kỷ niệm 100 năm thị xã Phan Thiết (1998) phong trào được đẩy mạnh.

Đông đảo nhân dân địa phương đồng tình tham gia cùng với nhà nước xây dựng 13 công trình với tổng kinh phí 73.695.000 đồng, trong đó nhân dân đóng góp 58 triệu đồng và huy động 476 ngày công lao động trực tiếp tham gia làm đường, cống và giải tỏa sắp xếp dọn dẹp lấn chiếm lòng lề đường, nâng cấp sân Đình làng - khu di tích lịch sử văn hóa, nâng cấp 02 đoạn hẻm, lắp điện chiếu sáng ở các khu dân cư.

Tiếp tục năm 1999, địa phương thực hiện được 8 công trình sửa chữa đường thoát nước, điện chiếu sáng công cộng với kinh phí trên 27 triệu đồng, nâng cấp đoạn đường Đào Duy Từ với kinh phí 100 triệu đồng. San lấp các hố trũng ở các đoạn đường chưa được nâng cấp trên 7 khối đất và trên 720 người tham gia. Một số điển hình như tập thể tổ tự quản số 8 thuộc khu phố 1, giành dụm mỗi hộ đóng góp 2.000 đồng suốt 2 năm mới xây dựng nâng cấp đoạn hẻm Đình Tiên Hoàng sạch đẹp và có điện chiếu sáng, hệ thống thoát nước, tập thể bà con hẻm đường Hoàng Văn Thụ chỉ có gần 10 hộ gia đình mà nâng cấp đoạn hẻm bê tông xi măng và cống thoát nước, trong đó có 1 cá nhân Việt Kiều trong khu phố 2 đóng góp trên 1 triệu đồng góp phần nâng cấp đoạn hẻm trên...

Tốc độ xây dựng sửa chữa cơ sở hạ tầng, nhà cửa, đường xá, cống rãnh, các công trình phúc lợi công cộng hàng năm đều tăng. Số lượng nhà xây dựng mới và sửa chữa khá nhiều, tập trung ở khu phố 1, 2 và 3; trong giai đoạn này phát triển các công trình hệ thống nước tương đối hoàn thiện, hầu như các khu dân cư đều có hệ thống thoát nước. Sau khi giải tỏa làm đường cản một số nhà dọc đường cản xây dựng nhà mới

và một số hộ ở các khu ven biển sửa chữa nhà, xây dựng mới khang trang. Đến năm 2000 số gia đình trực tiếp có nhà vệ sinh đạt 68%, trực tiếp có nước máy 52%, thu gom rác và nộp lệ phí môi sinh đạt 90%, có điện chiếu sáng 100%, đây là những chuyển biến đáng kể của một phường có khu dân cư ven biển.

Qua thành tích trên địa phương được UBND thành phố tặng giấy khen trong các đợt thi đua do thành phố phát động.

Đặc biệt vào thời điểm này, một công trình lớn được Trung ương và Tỉnh đầu tư xây dựng trên địa bàn phường Đức Thắng, đó là công trình xây dựng Cảng cá Phan Thiết hay thường gọi là Cảng cá Cồn Chà. Tháng 12/1994, công trình được chính thức khởi công. Công trình bao gồm 1 bến cho tàu cá 400cv, 1 bến vận tải cho tàu có tải trọng 1.000 tấn và 1 chợ cá, là một cảng cá lớn, tương đối đầy đủ các dịch vụ phụ trợ, đáp ứng cho nghề cá phát triển cao hơn và một chợ cá đầu mối kinh doanh tất cả các loại hải sản của địa phương và các vùng lân cận. Về sau, xây dựng tiếp khu công nghiệp hải sản phía Nam thị xã .

Để có mặt bằng 30.262 m² đất xây dựng công trình Cảng cá Phan Thiết và chợ cá Cồn Chà phải giải tỏa 3 đợt di dân xuống khu vực Tiến Đức (Tiến Thành), ra Gò Me (Thanh Hải), và xây dựng tổ chức khu tái định cư trên Văn Thánh với 400 hộ dân thuộc khu phố 5, 6, 7 Đức Thắng lên ở đầu tiên. Những khó khăn phức tạp nảy sinh trong giải tỏa đền bù, rồi mọi việc cũng đầu vào đó, ổn thỏa. Người dân Đức Thắng nói chung và bà con ở khu vực Cồn Chà nói riêng hiểu ra, chấp

nhận những lưu luyến khi rời khỏi mảnh đất mà nơi đó hàng chục năm nay đã chen chúc trong những ngôi nhà chật chội, nhưng lại thuận tiện, dễ dàng cho mưu sinh nghề biển để nhường chỗ cho công trình cảng cá Cồn Chà góp phần để kinh tế biển Phan Thiết ngày càng phát triển đi lên. Công trình được đầu tư xây dựng và hoàn thành vào năm 1999. Sau khi hoàn thành nạo vét 600.000 m³ đất theo đúng thiết kế với độ sâu 5,5 mét, bảo đảm an toàn cho tàu có công suất lớn ra vào cảng, đã tổ chức khai thác bến 400 cv, cải thiện công tác vệ sinh môi trường, an ninh trật tự, từng bước xây dựng cảng một hệ thống quản lý ngày càng văn minh hiện đại, có hiệu quả và phục vụ tốt đời sống nhân dân. Đặc biệt công trình chợ cá Cồn Chà trị giá 1.150 triệu đồng do nhà nước và nhân dân đóng góp, trong đó phần đông là bà con Đức Thắng, đáp ứng tốt nhu cầu mua bán an toàn, vệ sinh, thể hiện nếp sống văn minh, xóa bỏ đi hình ảnh “rối nước rối bờ” của một thời xa xưa.

III. Tiếp tục phát triển văn hóa – xã hội

Qua thực hiện đổi mới, kinh tế phát triển đã tạo điều kiện thuận lợi để chăm lo giải quyết tốt các vấn đề xã hội, phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế.

Trên lĩnh vực bảo tồn di tích lịch sử văn hóa, ngày 03/8/1991, Đình làng Đức Thắng đã được Bộ Văn hóa Thông Tin công nhận xếp hạng Di tích cấp Quốc gia. Qua đó nhân dân và cán bộ trong phường rất phấn khởi, Ban quản lý và bảo vệ di tích được thành lập do đồng chí Phó Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban, đại diện Ban tế tự nghi lễ Đình làng



Bến cá Cồn Chà Đức Thắng ngày xưa.



Chợ cá Cồn Chà Đức Thắng được xây dựng từ năm 1999.



Đình làng Đức Thắng xếp hạng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia năm 1991.



Trường Mẫu giáo Đức Thắng được xây dựng từ năm học 1993-1994.

làm Phó ban, đã huy động sức dân cùng với nhà nước trùng tu di tích, tổ chức lễ hội hàng năm nhằm bảo vệ và phát huy giá trị di tích ⁽¹⁾.

Tiếp đến, ngày 12/01/1996 Bộ Văn hóa Thông tin ban hành Quyết định số 51 xếp hạng Di tích cấp Quốc gia cho Vạn Thủy Tú, một thiết chế văn hoá dân gian dân tộc về nghề biển trên địa bàn phường ⁽²⁾.

Trên lĩnh vực Văn nghệ - Thể dục Thể thao, Thông tin tuyên truyền có nhiều cố gắng, phục vụ tốt các yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhìn chung phong trào văn hóa văn nghệ thể dục thể thao từng bước được khôi phục hoạt động có chiều sâu, đặc biệt là phong trào đã đưa về tận các khu phố, tạo khí thế khá sôi nổi và phong phú. Nhân các ngày lễ lớn, các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi, hưu trí... đều tham gia tích cực các hoạt động Văn hóa văn nghệ và Thể dục thể thao do địa phương tổ chức và hội thi, hội diễn, hội thao của Thị xã.

-
- (1) Đình làng Đức Thắng được xây dựng từ cuối thế kỷ XVIII. Trên nóc đình vẫn còn dòng chữ Hán khắc ghi niên đại xây dựng "Tân Sửu chí Đinh Mùi" tức là đình được xây dựng từ năm Tân Sửu (1841) đến năm Đinh Mùi (1847) mới hoàn chỉnh. Là ngôi đình có quy mô và kiến trúc đồ sộ bậc nhất ở phủ Hàm Thuận cũ và khu vực Phan Thiết ngày nay. Triều Nguyễn từ đời vua Tự Đức đến Khải Định đã ban cho 7 sắc thần thờ ở đình.
 - (2) Vạn Thủy Tú được thiết lập vào năm Nhâm Ngọ 1762. Nếu như đình làng thờ Thần Hoàng và các vị Tiền Hiền có công lập làng dựng đình thì Vạn Thủy Tú thờ thần Nam Hải và sự hiện diện của Thần là cả trăm bộ cốt Ông (xương cá voi) được lưu giữ từ lâu đời, trong đó có một bộ rất lớn được xác định là Bộ cốt Ông lớn nhất Việt Nam. Vạn Thủy Tú là ngôi Vạn có niên đại sớm ở Phan Thiết và Bình Thuận, điều đó chứng tỏ rằng nghề biển đã rất thịnh hành ở vùng biển Bình Thuận và chiếm một vị trí quan trọng lúc bấy giờ.

Phường có Đội văn nghệ không chuyên, 1 đội bóng đá phường, 7 đội bóng đá khu phố, 1 đội bóng đá thiếu niên, 1 đội bóng chuyên, 1 đội đua thuyền, 1 đội múa lân. Ngoài ra còn có các vận động viên, các kỳ thủ sẵn sàng tham gia các môn như: Đua xe đạp, chạy việt dã, bơi lội, cờ tướng...

Cùng trên lĩnh vực văn hoá, Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng tích cực triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư” do Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động. Thực hiện Thông tri 04 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Chỉ thị 49/CT.TV, ngày 3/10/1995 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch 05/KH-MT ngày 18/11/1995 của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; trong kỳ họp lần thứ 3 Hội đồng nhân dân thị xã, khóa VII đã ra Nghị quyết 18/NQ-HĐND ngày 20/3/1996 triển khai thực hiện cuộc vận động. Từ năm 1997, kết hợp với việc xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu phố, thôn văn hóa” trong triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 5, khóa VIII về “Xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc” với tên gọi “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

Phường đã chọn khu phố 2 làm điểm, sau đó nhân rộng ra các khu phố. Cuộc vận động xây dựng cuộc sống mới - nếp sống văn hóa được nhân dân đồng tình ủng hộ, điểm nổi rõ là thông qua đó các phong trào tình làng nghĩa xóm trong các khu dân cư được xây dựng, củng cố và phát huy ngày càng tốt hơn. Đến năm 2000, toàn phường có 7/7 khu phố đã tổ chức đăng ký phát động xây dựng khu phố văn hóa và phường đã

tổ chức đăng ký phát động xây dựng phường văn hóa. Qua bình bầu gia đình văn hoá hằng năm, năm 1998 có 1117/2024 hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa, năm 1999 có 1423/2007 hộ, đạt 70,90% và khu phố 2 được trên công nhận Danh hiệu khu phố văn hóa.

Cũng trong giai đoạn này, Đảng bộ nghiêm túc triển khai tổ chức thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW của Bộ Chính trị về “Xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội” và Chỉ thị số 64 của Ban Bí thư, Nghị định số 87/CP của Chính phủ, Chỉ thị số 814 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh quản lý, thiết lập trật tự kỷ cương trên lĩnh vực văn hóa, bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng. Ban chỉ đạo và Đội kiểm tra liên ngành 814 phường được thành lập, tổ chức học tập quán triệt Chỉ thị trong Đảng bộ và nhân dân, đồng thời tập trung lực lượng tiến hành kiểm tra các cơ sở kinh doanh dịch vụ văn hóa có biểu hiện phát sinh các tệ nạn xã hội nghiêm trọng, lập lại trật tự trên lĩnh vực văn hóa và duy trì thường xuyên là một nhiệm vụ trọng tâm trong công tác quản lý nhà nước về văn hóa.

Qua phát triển toàn diện trên lĩnh vực văn hoá, vào năm 1999 Bộ Văn hóa Thông tin đã cấp bằng khen cho nhân dân và cán bộ phường Đức Thắng.

Về Giáo dục, Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Đảng và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khoá VII) xác định “giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu”. Đảng bộ đã triển khai quán triệt đầy đủ các quan điểm cơ bản của Đảng, nên trách nhiệm của Đảng bộ,

chính quyền và các ban ngành đoàn thể, nhân dân có nhiều quan tâm hơn trước. Ba trường học của địa phương luôn luôn được tiếp tục giữ vững.

Trường phổ thông cấp I-II được ngành giáo dục sắp xếp lại, chuyển cấp II về trường Phổ thông cơ sở Trần Phú (Đức Nghĩa), còn lại là trường Cấp I A Đức Thắng luôn giữ vững lá cờ đầu của tỉnh, Trường Cấp I B Đức Thắng và Trường Mẫu giáo Đức Thắng đã phấn đấu đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh, chất lượng dạy và học đạt khá. Nhất là tỷ lệ học sinh được lên lớp khá cao, học sinh thi chuyển cấp đạt 100%, tỷ lệ học sinh được lên lớp 98,4%, học sinh khá giỏi đạt 92%. Bên cạnh đó, phường đã tập trung đẩy mạnh công tác xóa mù chữ và phổ cập tiểu học.

Cơ sở vật chất cho công tác dạy và học cơ bản được bảo đảm, đời sống của đại bộ phận cán bộ giáo viên tuy có khó khăn nhưng đã khá hơn trước.

Đặc biệt, được sự giúp đỡ của trên và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, UBND phường cùng các ban ngành đoàn thể trong phường tiến hành xây dựng được trường Mẫu giáo bán trú khang trang sạch đẹp, đã đưa vào sử dụng từ năm học 1993-1994. Trước đó, từ sau giải phóng trong điều kiện cơ sở vật chất hết sức khó khăn, các cháu Mẫu giáo không có nơi học tập phải học nhờ trong nhà dân và nơi thờ tự như phổ miếu, chùa Bà, đình làng. Đảng ủy, chính quyền phường đã làm việc với hội viên còn lại của khuôn hội Hiệp Thắng-nơi trước đây thờ tự và sinh hoạt của những người làm nghề ghe bầu nay không còn hoạt động, bà con hội viên đã hiến mặt bằng để

xây dựng trường Mẫu giáo cho các cháu. Đây cũng là công trình đầu tiên và có quy mô lớn của phường thực hiện theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, với kinh phí trên 500 triệu đồng.

Tiếp đến, các năm 1996–2000, cơ sở trường lớp tiếp tục được quan tâm sửa chữa, xây dựng thêm phục vụ yêu cầu của sự nghiệp giáo dục ở địa phương, đảm bảo cho công tác dạy và học. 3 trường học ở địa phương hàng năm đều thu hút đông đảo học sinh vào học, huy động học sinh ra lớp đạt 94,2 – 97%, riêng lớp 1 đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lên lớp cao trên 95%, số lượng học sinh tốt nghiệp đều đạt 100%, số lượng học sinh lưu ban thấp, tỷ lệ học sinh bỏ học còn 0,11%, số người trong diện xóa mù chữ đã xóa mù chữ đạt 96,26%, Phổ cập giáo dục tiểu học đạt 87,12%, phường được trên công nhận đạt chuẩn quốc gia về giáo dục tiểu học – xóa mù chữ vào năm 1997.

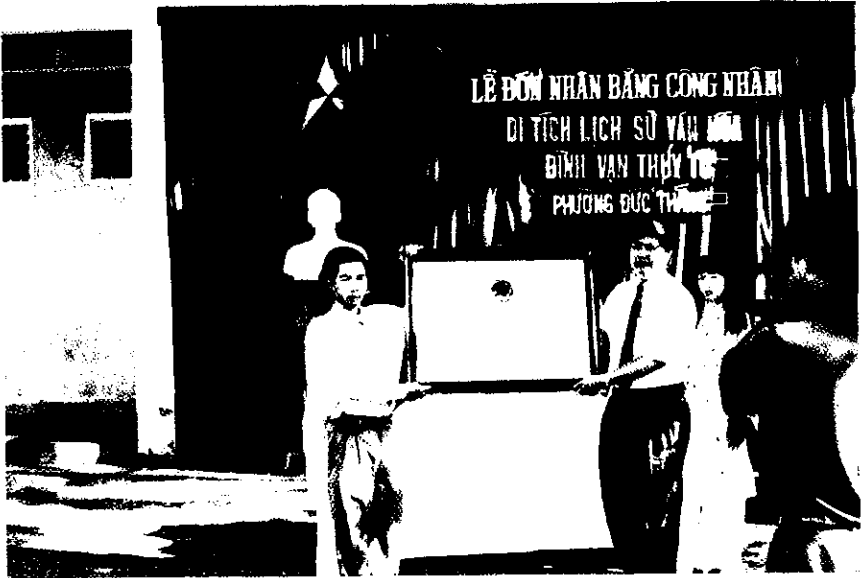
Tiếp theo, được UBND thị xã Phan Thiết ký quyết định công nhận phường duy trì và đạt chuẩn Quốc gia về PCCMC ngày 19/11/1998. Năm 1999, phường tiếp tục vận dụng nhiều biện pháp duy trì và giữ vững tỷ lệ: Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 268/274 tỷ lệ 97,81%; Số trẻ 14 tuổi tốt nghiệp tiểu học đạt 176/202 tỷ lệ 87,12%; Tổng số người biết chữ từ 15-35 tuổi 4693/4878 tỷ lệ 96,26%.

Năm 2000 phường tổng kết thành tích 10 năm về phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ. Để huy động trẻ 6 tuổi ra lớp 1 đạt tỷ lệ cao, khu phố lập danh sách các em con của gia đình nghèo gửi lên nhà trường để xét miễn giảm tiền

xây dựng, nhà trường có kế hoạch hỗ trợ các khoản tiền cho các em như Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thân thể, tiền học phẩm... nhờ vậy các năm học sau này tỷ lệ trẻ 6 tuổi ra lớp đạt gần 100%. Qua kết quả về giáo dục, 3 trường học Mẫu giáo, Tiểu học Đức Thắng 1, Tiểu học Đức Thắng 2 liên tục giữ vững danh hiệu là trường tiên tiến cấp tỉnh và thành phố. Riêng trường Tiểu học Đức Thắng 1 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng 3.

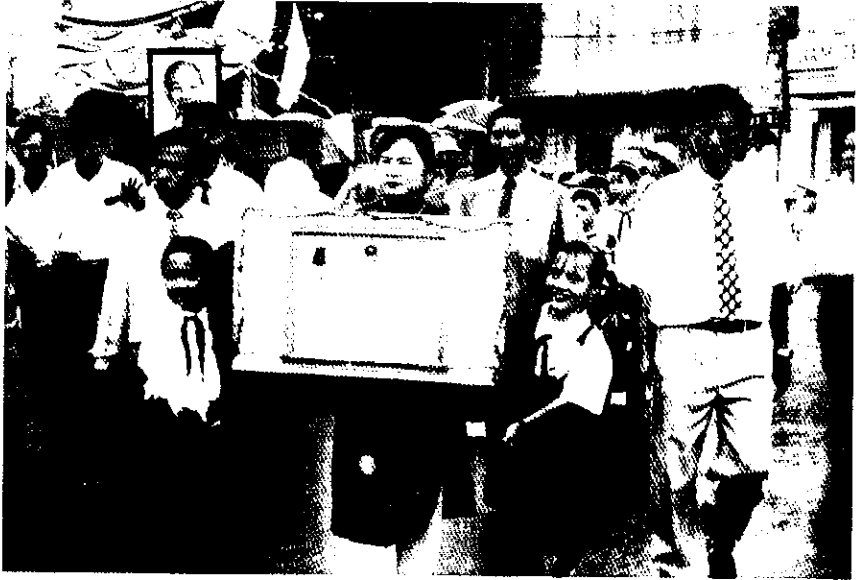
Về y tế, Đảng bộ đã tổ chức quán triệt tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII) về những vấn đề cấp bách trong sự nghiệp chăm sóc sức khỏe nhân dân. Cơ sở vật chất Trạm Y tế được trang bị tương đối đầy đủ để điều trị tại trạm và sơ cứu ban đầu. Đội ngũ y sĩ nhiệt tình chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân và triển khai thực hiện các chương trình y tế quốc gia. Qua đó, các chương trình y tế quốc gia được triển khai thực hiện có kết quả khá, công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân tốt, có chú ý hơn tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm vệ sinh môi trường, vệ sinh thực phẩm, ngăn chặn dịch bệnh. Trạm y tế phường đã kết hợp với các ban ngành đoàn thể và khu phố tổ chức triển khai thực hiện chương trình tiêm chủng mở rộng 6 bệnh cho trẻ em đạt theo yêu cầu chỉ đạo của ngành y tế, nhất là triển khai thực hiện chiến dịch ngày tiêm chủng toàn quốc thanh toán bại liệt, loại trừ uốn ván.

Công tác phòng bệnh và vệ sinh môi trường cũng được chú ý, tuy nhiên chưa được phát động thường xuyên để trở thành ý thức trách nhiệm và phong trào của nhân dân, vệ sinh



Lễ đón nhận Bằng Di tích lịch sử văn hóa cấp quốc gia
Dinh Vạn Thủy Tú (1996)





*Lễ đón nhận huân chương Lao động hạng ba
Trường Tiểu học Đức Thắng I (1998)*



Trường Tiểu học Đức Thắng I được xây mới năm 2012.

môi trường nhiều nơi chưa tốt nhất là ở những khu dân cư bên trong, một số nơi công cộng.

Đảng ủy cũng đã tổ chức nghiên cứu, học tập quán triệt Nghị quyết 4-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng về chính sách Dân số - Kế hoạch hóa gia đình và các chỉ thị, nghị quyết khác có liên quan cho cán bộ đảng viên, cốt cán và quần chúng nhân dân.

Trạm y tế phường tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương triển khai những đợt thi đua sôi nổi nhằm thực hiện tốt chiến dịch Dân số KHHGD và vận động sinh đẻ có kế hoạch bằng nhiều biện pháp thiết thực đạt kết quả. Số người trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện kế hoạch đạt 85,3%, tỷ lệ giảm sinh hàng năm 0,01%, đạt và vượt chỉ tiêu tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên là 1,5%.

Về công tác chính sách xã hội, nhận thức trong Đảng, chính quyền, các đoàn thể về việc đền ơn đáp nghĩa có được nâng lên, việc chăm lo các gia đình liệt sĩ, thương binh, các đối tượng chính sách từng năm có chuyển biến hơn. Phường đã mở sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các gia đình liệt sĩ nghèo khó khăn, đồng thời đã vận động các cơ quan mở sổ tiết kiệm và nhận đỡ đầu nuôi dưỡng các gia đình liệt sĩ – thương binh có hoàn cảnh khó khăn.

Trong năm 1994, nhân kỷ niệm 50 năm thành lập Quân Đội Nhân Dân Việt Nam, để ghi nhớ những cống hiến hi sinh to lớn của các bà mẹ vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, Đảng và Nhà nước đã quyết

định phong tặng và truy tặng Danh hiệu cao quý “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”. Qua 2 đợt, thị xã Phan Thiết đã được Nhà nước tặng và truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” cho 57 mẹ, trong đó phường Đức Thắng có 7 mẹ. Năm 1996, lãnh đạo thị xã đã tổ chức đoàn Bà mẹ Việt Nam anh hùng đi tham quan miền Bắc và thăm tỉnh Tuyên Quang kết nghĩa do đồng chí Huỳnh Văn Tí - Bí thư Thị ủy làm trưởng đoàn, đến Hà Nội đoàn vào Lăng viếng Chủ tịch Hồ Chí Minh, đợt đi này đã để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp, thỏa niềm ao ước từ rất lâu của các mẹ.

Trong dịp Kỷ niệm 50 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9 (1945-1995), cùng với nhân dân cả nước, nhân dân thị xã triển khai đợt sinh hoạt chính trị “Toàn dân báo công, lập sổ vàng truyền thống Cách mạng”. Việc báo công bắt đầu từ các tổ dân phố, thôn, đơn vị đến xã, phường. Báo công, lập sổ vàng truyền thống cách mạng là đợt hoạt động có ý nghĩa chính trị rộng lớn, tất cả những đóng góp quý báu của mỗi gia đình sẽ được thể hiện trong “Sổ vàng truyền thống Cách mạng” của từng xã, từng phường. Đây là những tài liệu vô giá để cho các thế hệ hôm nay và mai sau, nhất là thế hệ trẻ hiểu được quá khứ oanh liệt của cha anh, qua đó bồi dưỡng lòng tự hào và trân trọng công lao của lớp người đi trước, cổ vũ mọi người nêu cao ý thức tiếp nối truyền thống Cách mạng của quê hương Phan Thiết nói chung và Đức Thắng nói riêng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước.

Năm 1996, Phường tổ chức đánh giá, kiểm điểm tình hình thực hiện công tác chính sách qua 20 năm sau ngày giải

phóng (1976-1996). Trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, nhân dân Đức thắng đã hòa cùng khí thế chung của cả nước hướng theo ngọn cờ độc lập tự do của Tổ quốc. Đã có hàng trăm người con Đức Thắng vĩnh viễn nằm xuống cho đất nước nở hoa độc lập và hàng trăm người phải chịu cảnh đau thương mất mát, hàng chục người phải chịu cảnh thương tật suốt đời. Việc thực hiện công tác chính sách và giải quyết những vấn đề tồn đọng sau chiến tranh là một chủ trương chính sách lớn của Đảng, nhà nước và toàn dân. Vì vậy hơn 20 năm qua, mặc dù trong điều kiện kinh tế xã hội của địa phương còn nhiều khó khăn, nhưng dưới sự chỉ đạo của Thị xã, Đảng ủy – HĐND – UBND – UBMT-TQVN phường Đức Thắng đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo các cấp các ngành, các đoàn thể và nhân dân địa phương cùng các cơ quan đứng chân trên địa bàn thường xuyên kết hợp triển khai thực hiện phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ người trồng cây” bằng những hoạt động có ý nghĩa thiết thực, thể hiện bằng những chương trình hành động cụ thể.

Toàn phường có 130 liệt sĩ trong 118 gia đình, trong đó có 39 thân nhân liệt sĩ hưởng trợ cấp hàng tháng và 79 thân nhân liệt sĩ không hưởng trợ cấp. Có 209 đối tượng hưởng chính sách đang quản lý tại địa phương và trực tiếp chi trả lương hưu, trợ cấp các khoản. Hướng dẫn kê khai thành tích ghi nhận được 829 đối tượng có công tham gia 2 cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Hướng dẫn lập hồ sơ được Đảng, Nhà nước và Quân đội công nhận khen thưởng tập thể:

Huân Chương chiến công Hạng nhì về công tác xây dựng tốt lực lượng tự vệ góp phần xây dựng tuyến phòng thủ trong nhân dân và Huân chương chiến công hạng ba về công tác gọi thanh niên lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Về cá nhân: Danh hiệu Bà mẹ VNAH có 07 mẹ; Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nhì, ba có 87 đ/c; Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, nhì có 05 đ/c; Huân chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất, nhì, ba có 19 đ/c; Bằng Vàng gia đình danh dự có 07 gia đình; Bằng khen thưởng Gia đình vẻ vang có 30 gia đình. Và nhiều huân huy chương, bằng khen khác

Trong giai đoạn 1996-2000, qua 5 năm triển khai xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa, phường đã vận động với số tiền là 52.588.000 đồng, cộng với phần hỗ trợ của trên đã tiến hành xây dựng nhà tình nghĩa, sửa chữa nhà cho các gia đình liệt sĩ, các đ/c thương binh, người có công với nước. Vận động các cơ quan đơn vị nhận phụng dưỡng gia đình chính sách gặp khó khăn, tổ chức các hoạt động thăm hỏi, động viên giúp đỡ kịp thời nhân các ngày lễ, kỷ niệm, tết. Các cơ quan đóng chân trên địa bàn phường nhận nuôi dưỡng suốt đời cho 13 gia đình TBLS, sửa chữa 03 nhà tình nghĩa với kinh phí trên 40 triệu đồng, sửa chữa, chống dột 01 nhà gia đình liệt sĩ. Các gia đình và đối tượng chính sách cũng đã tích cực khắc phục khó khăn, vươn lên để ổn định cuộc sống, nhiều gia đình liệt sĩ phấn đấu đạt danh hiệu “ Gia đình cách mạng gương mẫu”, nhiều đ/c thương binh đạt danh hiệu “ Người công dân kiểu mẫu”.

Ngày 30/7/1994, Thị ủy đã ban hành Chỉ thị số 17/CT-

TU về việc lãnh đạo triển khai thực hiện tốt chủ trương xóa đói giảm nghèo và xác định đây là một trong những chủ trương lớn, một trong những nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của tất cả các cấp ủy Đảng, các Ban Ngành, Mặt trận và Đoàn thể quần chúng. Biện pháp trọng tâm là tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất phát triển, giải quyết việc làm, giảm mạnh tỷ lệ sinh để từng bước ổn định cuộc sống đi đôi với tiếp tục đẩy mạnh phong trào xóa mù chữ và phổ cập tiểu học, chống mê tín dị đoan và các tập tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh đô thị, chống tư tưởng ỷ lại, thụ động, chờ đợi.

Thực hiện Chỉ thị của Thị ủy, Ban Chỉ đạo xóa đói giảm nghèo từ thị xã đến các phường, xã được thành lập do Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban, Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc làm Phó ban, lãnh đạo các phòng ban đoàn thể là thành viên. Từ đó phong trào xóa đói giảm nghèo được đẩy mạnh trên toàn địa bàn thị xã.

Đối với Đảng bộ Đức Thắng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện chỉ thị của Thị ủy, nhất là việc giải quyết việc làm cho người lao động. Chỉ đạo việc vay vốn giải quyết việc làm trong các đoàn thể có bước tiến bộ, vay trả đúng kỳ hạn tạo sự tin nhiệm với cơ quan cho vay và đơn vị chịu trách nhiệm, qua đó đã giải quyết việc làm cho một số hộ khó khăn. Được sự quan tâm của trên, trong những năm này địa phương đã nhận được các nguồn vốn ưu đãi hàng trăm triệu đồng và phong trào giúp vốn nhau (không tính lãi) hàng chục triệu đồng cùng vốn vay tín chấp thành lập Tổ liên doanh vay vốn, giải quyết cho nhân dân cùng cán bộ đã góp phần tạo công ăn

việc làm và xóa đói giảm nghèo có kết quả rõ rệt. Đến thời điểm này phường không còn hộ đói, và tỷ lệ hộ nghèo giảm từ tỷ lệ 21% của năm 1996 xuống còn 15% năm 2000.

Đời sống nhân dân trong phường nhìn chung ổn định, nhiều hộ vươn lên làm giàu chính đáng, các phương tiện đi lại, sinh hoạt trong gia đình tăng đáng kể. Bình quân GDP đầu người đến cuối năm 2000 đạt 408 USD.

Bên cạnh đó, hoạt động xã hội nhân đạo từ thiện cũng được quan tâm. Ngoài công tác xét trợ cấp cho 41 đối tượng diện neo đơn đã vận động giúp đỡ những hộ nghèo trong dịp tết hàng năm trên 10 triệu đồng, trên 200kg gạo và nhiều quần áo vật dụng khác.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền kết hợp với đoàn thể, hội nghề nghiệp nhất là Hội Nông ngư dân thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo, đứng ra tổ chức làm các dự án vay tín chấp các nguồn vốn của nhà nước để giải quyết một phần khó khăn cho những hộ có điều kiện kinh doanh sản xuất mà không có vốn và không có tài sản để thế chấp. Nhìn chung đến thời điểm này, đời sống việc làm của nhân dân đã cơ bản ổn định, có nhiều mặt được nâng lên rõ rệt.

Các tệ nạn xã hội tại địa phương được đẩy lùi. Phường được tỉnh và thành phố chọn làm điểm xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

Có 2 sự kiện đáng ghi nhớ là liên tục trong 2 năm (1992, 1993) trong phường đã xảy ra 2 vụ hỏa hoạn, lũ lụt lớn làm thiệt hại đến tính mạng và tài sản của nhân dân trong phường,

Vào lúc 20h ngày 31/12/1992, tại khu vực dân cư ven biển gần bến cá Cồn Chà thuộc phường, đã xảy ra vụ cháy lớn trải dài trên 700m, chiều rộng khoảng 50m, thiêu hủy hoàn toàn 326 ngôi nhà và tài sản, gây thiệt hại 10 tỷ đồng, 1.500 người không chỗ ở. Tiếp đến ngày 09 tháng 10 năm 1993, một cơn lũ gây thiệt hại toàn thị xã trên 10 tỷ đồng (chưa kể thiệt hại các cơ quan, đơn vị của tỉnh đóng trên địa bàn); hệ thống đường sá và các công trình phúc lợi công cộng, tài sản của các cơ quan và nhân dân, hoa màu sản xuất bị hư hại nặng...

UBND phường cùng các ban ngành đoàn thể đã vận động quyên góp cùng với sự giúp đỡ của các cấp các ngành và nhân dân thị xã đã cứu trợ giúp ổn định cuộc sống của bà con làng chài Đức Thắng.

IV. Tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị.

Đảng ủy đã tổ chức quán triệt và đề ra các biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa VII) về nhiệm vụ quốc phòng – an ninh. Thiết lập cơ chế “Đảng lãnh đạo – Chính quyền điều hành – Công an, Quân sự làm tham mưu” gắn với tiếp tục đẩy mạnh các phong trào cách mạng quần chúng.

Đảng bộ đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục cho mọi cán bộ và nhân dân hiểu rõ âm mưu diễn biến hòa bình của địch, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, thực hiện nghị quyết của Đảng bộ gắn với việc thực hiện nghị quyết Trung ương 3 và

hai nhiệm vụ chiến lược của Đảng là xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Xác định muốn có phong trào mạnh thì phải có lực lượng nòng cốt vững, thực lực chính trị tại cơ sở tốt thì mới đẩy mạnh được phong trào và hoàn thành được nhiệm vụ đề ra. Năm 1991, phường đã tập trung xây dựng các mô hình nhân dân tự quản: xây dựng 7 hội đồng bảo vệ an ninh trật tự có 45 thành viên, 2 đội dân phòng chuyên trách và 6 đội bán chuyên trách với 72 thành viên, 18 nhóm tự quản có 25 thành viên. Bước đầu duy trì hoạt động tốt, có hiệu quả, đến giữa năm 1993 phong trào yếu dần và tự giải thể. Đến cuối năm 1994 xây dựng lại phong trào bình bầu gia đình gương mẫu và đơn vị an toàn về an ninh trật tự bước đầu đã có tác dụng trong sinh hoạt nhân dân, làm tiền đề cho việc xây dựng gia đình văn hoá cho những năm về sau.

Năm 1994 tập trung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chuyển từ dân phòng qua, kết quả xây dựng được 1B cơ động có 18 người, 7A chiến đấu tại chỗ và 1B tự vệ biển với tổng số 106 người. Lực lượng Công an phường chỉ có 06 đồng chí, địa bàn hoạt động lại rộng nhưng được sự giúp đỡ của nhân dân và phối hợp lực lượng tự vệ đã giải quyết tốt các vụ việc trọng điểm về an ninh trật tự an toàn xã hội. Tiến hành nhiều đợt truy quét, khám phá nhiều vụ việc các đối tượng hình sự, lưu manh trộm cắp, chứa chấp mại dâm. Năm 1994 - 1995, đã xây dựng Chương trình phối hợp hành động giữa Công an và Cựu chiến binh tham gia bảo vệ an ninh tuy kết quả chưa nhiều song đã mở ra một nét mới trong chỉ đạo phong trào.

Đặc biệt, một sự kiện đáng ghi nhớ trong thời điểm này, đó là cùng với cả nước, cán bộ và nhân dân Đức Thắng nghiêm chỉnh thực hiện Chỉ thị số 406/CT-TTG ngày 08/8/1994 của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán và đốt pháo. Nhân dân đón Xuân Ất Hợi 1995 với tinh thần phấn khởi, mặc dù đây là cái tết đầu tiên trong lịch sử dân tộc không có tiếng pháo.

Công tác củng cố lực lượng Dân quân tự vệ theo chỉ tiêu và nghị quyết Đảng bộ là phấn đấu nâng tỷ lệ lực lượng Dân quân tự vệ lên 1% dân số. Đến đây tổng số lực lượng củng cố và phát triển 137 đồng chí đạt 102%. Các khu phố đều có lực lượng Dân quân tự vệ, riêng ở phường có 1B tự vệ cơ động sẵn sàng chiến đấu, đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đã bắt và giải quyết hàng trăm vụ về tệ nạn xã hội, rượu say gây rối, trộm cắp, triệt phá các tên cầm đầu các băng, ổ nhóm. Hàng năm lực lượng Dân quân tự vệ phường và khu phố đều tham gia huấn luyện đầy đủ theo chương trình kế hoạch do Thị đề ra, các đợt huấn luyện đều được trên đánh giá cao, đạt chất lượng.

Cùng với công tác quân sự địa phương, công tác giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu. Trong 5 năm 1989-1994 đã có 138 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, bảo vệ Tổ quốc; năm 1995 chỉ tiêu giao 30, đã giao 2 đợt 44, trên nhận 36 đạt 102%.

Chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm 1995, Tỉnh ủy có chủ trương vận động xây dựng Nhà truyền thống Lực lượng vũ trang tỉnh. Được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ

Thị ủy, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của các cấp ủy Đảng cơ sở, sự phối hợp thống nhất giữa Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể, các tầng lớp nhân dân thị xã nói chung, phường Đức Thắng nói riêng đã tích cực đóng góp thực hiện cuộc vận động.

Ngoài ra, Đoàn phường đã tổ chức kết nghĩa với tổ chức Đoàn PC22 Công an tỉnh Bình Thuận. Qua kết nghĩa đã thực hiện tốt sự gắn bó tình quân dân và đã góp phần làm tốt công tác tuần tra và công tác sẵn sàng chiến đấu tại địa phương, góp phần giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn phường.

Giai đoạn 1996 – 2000, tuy tình hình vẫn còn diễn biến phức tạp, nhưng thị xã nói chung và phường nói riêng đã căn bản giữ vững được an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, từng bước xây dựng thế trận an ninh nhân dân. Công tác giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân được chú ý. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục phát triển. Ngày 25/7/1998 UBND phường đã ban hành Quyết định số 19/QĐ/UB-98 thành lập 7 Ban bảo vệ dân phố và Quyết định số 20/QĐ/UB-98 thành lập 7 Ban hòa giải thuộc phường.

Phường đã áp dụng nhiều biện pháp khá đồng bộ trong phòng ngừa và đấu tranh ngăn chặn các tội phạm, nhất là đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc gắn với hoạt động liên tịch giữa Công an với Mặt trận, Đoàn Thanh niên, Cựu chiến binh giáo dục cảm hóa những người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư, giải quyết có kết quả mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra điểm nóng. Đã chủ động tấn công liên tục bọn tội phạm hình sự và các loại

tội phạm khác, giải quyết dứt điểm các băng ổ nhóm, các tụ điểm mua bán hút chích xì ke, ma tuý, tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi, phấn đấu xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

Bằng nhiều biện pháp tích cực nên cơ bản giữ vững tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phong trào Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ngày càng đi vào chiều sâu, nổi lên có những tập thể tiêu biểu: Khu phố 4, 2 và 1. Trong những năm qua phong trào được trên đánh giá xếp loại khá trong thành phố với tổng số 40 giấy khen của Công an tỉnh, thành phố khen tập thể, cá nhân ở địa phương, Công an phường hàng năm đều được công nhân là đơn vị khá và tiên tiến. Năm 1999, phường được Bộ Công an tặng bằng khen, năm 2000 được nhận cờ Phong trào Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc.

Việc kết hợp 2 nhiệm vụ chiến lược xây dựng kinh tế với quốc phòng luôn được coi trọng. Lực lượng Dân quân tự vệ luôn được quan tâm củng cố, đến năm 2000 đạt tỷ lệ 1,75% so với dân số toàn phường, các khu phố đều xây dựng được từ 15-20 chiến sĩ tự vệ. Chất lượng hoạt động từng bước có nâng lên, đã chủ động phối hợp với Công an tuần tra bảo vệ bình yên cho xóm làng, hàng năm đều bảo đảm chương trình huấn luyện với quân số được điều động tham gia đạt 100%, các đợt diễn tập tiến hành có kết quả.

Lực lượng Công an phường, Ban chỉ huy Quân sự phường đã thể hiện tốt vai trò tham mưu giúp Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể triển khai thực hiện có kết quả nhiệm vụ

được giao, góp phần kiện toàn, củng cố xây dựng hệ thống chính trị từ phường đến khu phố, thúc đẩy tình hình kinh tế - xã hội phát triển; hàng năm các khu phố vận động xây dựng quỹ quốc phòng trên dưới 20 triệu đồng để chi cho các hoạt động của dân quân. Nhờ sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ và phát huy tốt truyền thống của địa phương công tác giao quân Nghĩa vụ quân sự hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao.

Ngày 20/9/2000, Phường tổ chức sơ kết 4 năm thực hiện Pháp lệnh về dân quân tự vệ (1996-2000) và 2 năm thực hiện chỉ thị 05/CT-BTMM về xây dựng dân quân tự vệ biển (1988-2000). Năm 1996 lực lượng dân quân phường được BCH/QS thị xã Phan Thiết tặng cờ “Đơn vị khá nhất trong phong trào thi đua Quyết thắng” và trong 4 năm qua được Tỉnh tặng 03 bằng khen, 07 giấy khen và Thành phố tặng 17 giấy khen cho tập thể, cán bộ chiến sĩ tự vệ phường Đức Thắng.

V. Củng cố hệ thống chính trị, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Chính quyền, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

Về xây dựng Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng, trong những năm 1990 - 1992, Đảng bộ có nhiều cố gắng triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh và đã đạt được một số kết quả bước đầu. Một số Chi bộ đơn vị và khu phố đã lãnh đạo hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, do tác động trước diễn biến nhanh chóng và phức tạp tình hình chính trị thế giới,



Lễ đón nhận cờ thưởng của Bộ Công an
về PTQC Bảo vệ An ninh Tổ quốc năm 2000.





Các đồng chí lãnh đạo phường qua 2 thế hệ trước và sau năm 1975.



Lớp đảng viên trẻ 1975-2000

nhất là sau sự kiện các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ cùng với các vấn đề mới và phức tạp nảy sinh trong thực tế cuộc sống ngày càng nhiều. Hoạt động của tổ chức Đảng gặp không ít khó khăn lúng túng, tư tưởng trong một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân chưa ổn định.

Tháng 6/1992, Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa VII) đã ra Nghị quyết số 03 lãnh đạo thực hiện một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng. Tiếp thu Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Thị xã Phan Thiết đã xây dựng và triển khai chương trình hành động với những mục tiêu, biện pháp khá cụ thể.

Nhận thức được trách nhiệm và cùng với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên trong Đảng bộ phường đã giữ vững được quan điểm lập trường, phẩm chất đạo đức cách mạng, đặc biệt là ổn định tư tưởng tạo sự nhất trí cao trong việc chấp hành đường lối, chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Trên cơ sở quán triệt các chủ trương nghị quyết của các cấp, nhất là triển khai thực hiện nghị quyết giữa nhiệm kỳ của Trung ương, Tỉnh và Thị xã, giúp cho mỗi đảng viên, cán bộ và nhân dân quán triệt đầy đủ các quan điểm cơ bản của Đảng trong quá trình tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng theo tinh thần nghị quyết Ban chấp hành Trung ương khóa VII. Từ đó xây dựng lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, gương mẫu chấp hành thực hiện các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đại bộ phận cán bộ đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng và

lối sống trong sạch lành mạnh thể hiện được vai trò tiên phong gương mẫu trước quần chúng, luôn luôn thể hiện sự đoàn kết nhất trí trong toàn Đảng bộ và nhân dân, nâng cao được tinh thần cảnh giác cách mạng, đấu tranh chống lại những luồng tư tưởng sai trái trong Đảng, xây dựng sự thống nhất về ý chí, hành động, nói và làm thực hiện theo nghị quyết của Đảng.

Nhiệm kỳ 1996-2000, Đảng ủy phường tiếp tục chú trọng việc tổ chức quán triệt các nghị quyết, chủ trương của Đảng đến toàn thể cán bộ đảng viên trong Đảng bộ, vận dụng các quan điểm, chủ trương chính sách đổi mới của Đảng vào điều kiện thực tiễn của địa phương. Trong 5 năm, Đảng ủy đã ban hành 24 Nghị quyết, 50 quyết định, 07 chương trình hành động, 34 kế hoạch và 10 thông báo để lãnh đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị trên địa bàn phường. Việc học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng luôn được duy trì nghiêm túc, mỗi lần học tập có từ 85-90% đảng viên tham gia, số còn lại miễn sinh hoạt, công tác hoặc làm ăn xa. Mặt khác, thông qua sinh hoạt chi bộ đã phát hiện và xử lý kịp thời những diễn biến tư tưởng trong nội bộ. Nhờ vậy mà đảng viên trong Đảng bộ luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, nhất trí cao với những chủ trương, chính sách của Đảng, có ý thức giữ gìn phẩm chất đạo đức và đoàn kết nhất trí nội bộ, sẵn sàng nhận và thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Từ khi quán triệt Nghị Quyết TW3 về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng” Đảng ủy phường có sự chuyển biến rõ trong phong cách lãnh đạo, từng bước khắc phục tình trạng nêu chung chung trong chương trình công tác, luôn đi sâu vào nhiệm vụ

trọng tâm theo từng thời gian thích hợp, có những giải pháp cụ thể và thường xuyên phát động phong trào thi đua, có kiểm tra và bám sát địa bàn. Các nguyên tắc sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ luôn được coi trọng để quyết định những vấn đề trọng yếu của địa phương. Đảng ủy luôn thể hiện chức năng lãnh đạo, nhằm phát huy vai trò của HĐND-UBND và quyền làm chủ của nhân dân thông qua Mặt trận, Đoàn thể giữ vững khối đoàn kết nội bộ, thể hiện tốt vai trò tham mưu đối với Đảng bộ.

Trong giai đoạn này, Thị ủy đã ban hành một nghị quyết có ý nghĩa rất quan trọng đó là Nghị quyết 28 về xây dựng, củng cố và phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ khu phố (thôn). Nghị quyết đã được cán bộ, đảng viên cơ sở đón nhận nhiệt tình và đã tháo gỡ được nhiều vướng mắc trong thực tiễn. Đồng thời, từ khi gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII) về “Đổi mới và chỉnh đốn Đảng”, Vai trò của các chi bộ được phát huy ngày càng rõ hơn, chất lượng sinh hoạt chi bộ được cải tiến, các chi bộ đã thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa bàn dân cư. Trách nhiệm của đa số đảng viên được nâng lên, giữ vững bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng, phát huy tính tiên phong gương mẫu và tận tụy với phong trào quần chúng ở địa bàn dân cư. Chi bộ khu phố đã phát huy tính chủ động, sáng tạo, lãnh đạo giải quyết nhiều vấn đề bức xúc và chăm lo cuộc sống của nhân dân; vận động nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đạt kết quả tốt, giữ vững được phong trào cơ sở, thực hiện tốt các nhiệm vụ của phường giao. Chất lượng sinh hoạt Chi bộ ngày càng khá hơn, đi sâu vào những vấn đề

cụ thể ở địa phương, ở cơ sở. Niềm tin của quần chúng đối với Chi bộ Đảng ngày càng được nâng lên.

Đến 1996, Đảng bộ phường có 82 đảng viên được hình thành 11 chi bộ gồm 7 chi bộ khu phố, 01 chi bộ Công an, 01 chi bộ DQTV cơ động, 01 chi bộ trường học, 01 chi bộ Y tế-Mẫu giáo. Đảng viên đa số là cán bộ quân đội, cán bộ viên chức nhà nước về nghỉ hưu, riêng đảng viên trẻ kết nạp từ sau giải phóng đến 1996 được 30 đồng chí, có 8 nữ, trong đó đặc biệt từ năm 1991 đến 1996 kết nạp được 12 đảng viên, có 3 nữ. Đa số đảng viên trong Đảng bộ có lối sống trong sạch vững mạnh, giữ vững phẩm chất chính trị, đoàn kết giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên, được quần chúng nhân dân đồng tình giúp đỡ, luôn là tấm gương tốt cho quần chúng noi theo. Đảng ủy và các chi bộ đều phát huy được tác dụng là hạt nhân lãnh đạo phong trào tại cơ sở.

Công tác bồi dưỡng đào tạo cán bộ được quan tâm nhiều hơn, đã cử 104 cán bộ và đảng viên học lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn nghiệp vụ do thành phố và tỉnh tổ chức. Ngoài ra, đến thời điểm này thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về quản lý đảng viên tại chức nơi cư trú, đã góp phần không nhỏ cùng với Đảng bộ phường thúc đẩy việc hoàn thành các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

Đảng bộ nhiều năm liền được công nhận Đảng bộ “trong sạch vững mạnh”. Qua kiểm tra phân loại hàng năm, Đảng bộ giữ vững danh hiệu trong sạch vững mạnh trong các năm 1995, 1996, 1997, 1998, 1999.

Về lãnh đạo xây dựng chính quyền, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1989-1994 (từ khóa VI này nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân theo quy định mới là 5 năm), đến tháng 4/1994, ông Bùi Phúc Lộc nghỉ bệnh, ông Nguyễn Cư được bầu làm Chủ tịch UBND từ ngày 15/5/1994. Đến ngày 20/11/1994 đã tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, đã có 7.509 cử tri Đức Thắng đi bầu, đạt 100%.

Theo thống kê kết thúc nhiệm kỳ 1989 - 1994, UBND phường đã ban hành 51 thông báo, 125 quyết định và 44 văn bản, kế hoạch khác nhằm phục vụ trên các lĩnh vực công tác của địa phương. Nhìn chung các văn bản trên đều triển khai thực hiện tốt kết quả 95%. Đồng thời đã tổ chức bộ phận tiếp dân và tổ chức hòa giải thành 249 vụ, chuyển lên cấp trên 235 vụ, số còn lại tiếp tục giải quyết, đa số được bà con cử tri đồng tình ủng hộ. Chính quyền tập trung giải quyết có kết quả những tranh chấp, mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, không để xảy ra những đột biến xấu.

Hội đồng nhân dân phường khóa VII nhiệm kỳ 1994-1999 đã bầu ông Nguyễn Cư làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân và ông Lý Huy Phát làm Phó Chủ tịch. Đến tháng 02/1996, ông Nguyễn Cư chuyển sang làm Bí thư Đảng uỷ, ông Lý Huy Phát được bầu làm Chủ tịch UBND và ông Mai Năm làm Phó Chủ tịch.

Về các chức danh Hội đồng nhân dân, từ khóa VII này mới có chức danh Chủ tịch và Phó Chủ tịch; ông Nguyễn Bính

được bầu làm Chủ tịch và ông Nguyễn Vĩnh Lộc là Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân khóa VII.

Nhiệm kỳ 1994-1999, Hội đồng nhân dân phường có 20 đại biểu, hình thành 6 tổ đại biểu khu vực, sinh hoạt 6 tháng 01 lần theo luật định để kiểm điểm tình hình thực hiện các chỉ tiêu, nghị quyết Kinh tế - Xã hội - An ninh - Quốc phòng của địa phương, giám sát việc thực hiện của Ủy ban nhân dân phường. UBND phường có 7 thành viên: 01 chủ tịch, 01 phó chủ tịch, 01 ủy viên quân sự, 01 ủy viên công an, 01 ủy viên tư pháp, 01 ủy viên tài chính và 01 ủy viên phụ trách văn phòng hoạt động trên nguyên tắc tập trung dân chủ. Bộ máy chính quyền phường đa số là trẻ có năng lực và kinh nghiệm nhiều năm công tác ở địa phương; có phẩm chất chính trị, lối sống trong sạch lành mạnh, đạo đức tốt.

Đặc biệt, bộ máy khu phố và Tổ tự quản được củng cố một bước quan trọng để làm tốt công tác vận động quần chúng, đồng thời giúp cho chính quyền cơ sở nắm và xử lý kịp thời những vấn đề từ thực tiễn đặt ra tại các địa bàn dân cư.

Ngày 12/10/1995, Thị ủy đã có Nghị quyết số 06/NQ-TU lãnh đạo xây dựng mô hình nhân dân tự quản trên địa bàn dân cư, hình thành các khu phố, thôn dưới cấp phường, xã với quy mô từ 250-350 hộ và các tổ nhân dân tự quản dưới khu phố, thôn với quy mô từ 25-35 hộ. Ở mỗi khu phố, thôn hình thành một chi bộ hoặc tổ Đảng, có Ban điều hành khu phố, Ban công tác Mặt trận và 1 tiểu đội Dân quân tại chỗ. Tất cả đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ hoặc tổ Đảng, khu

phố, thôn. Do sắp xếp phù hợp theo đặc thù của từng cụm dân cư, cho nên mô hình nhân dân tự quản đã phát huy tác dụng trong việc tổ chức hội họp, sinh hoạt của nhân dân và tổ chức phát động phong trào.

Thực hiện Nghị quyết 06 của Thị uỷ, hệ thống chính quyền tiếp tục được củng cố, từ cụm tổ dân phố sắp xếp lại là khu phố và lập ra Ban khu phố gồm có Trưởng, Phó Trưởng và các Ủy viên quản lý, dưới khu phố có tổ nhân dân tự quản do Tổ trưởng và Tổ phó quản lý, qua đó cơ bản ổn định tình hình quản lý trên địa bàn dân cư. Ngày 01/12/1995, UBND phường đã ban hành Quyết định số 40/QĐ-UB.95 công nhận Ban khu phố và các tổ nhân dân tự quản thuộc phường gồm: Khu phố 1 có 9 tổ nhân dân tự quản, khu phố 2 có 8 tổ, khu phố 3 có 10 tổ, khu phố 4 có 16 tổ, khu phố 5 có 10 tổ, khu phố 6 có 9 tổ, khu phố 7 có 12 tổ. Toàn phường có 7 khu phố với 35 cán bộ trong Ban điều hành, 65 tổ nhân dân tự quản với 130 cán bộ tổ trưởng tổ phó. Tuy chế độ trợ cấp không là bao nhưng số cán bộ trên vẫn tích cực nhiệt tình tham gia công tác địa phương, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn khu dân cư. Qua đó, đã giúp cho UBND phường vươn lên hoàn thành nhiệm vụ. Qua xếp loại có 7/7 khu phố và 60% tổ nhân dân tự quản chủ động phát huy tác dụng tốt trong hoạt động.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường trong thời điểm này có nhiều cố gắng tiến bộ, đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân giao

phó, mỗi đồng chí thành viên HĐND, UBND, cán bộ chủ chốt được đào tạo và tập huấn chức năng nhiệm vụ gắn với quá trình hoạt động thực tiễn ở cơ sở đã giúp cho có khả năng hoàn thành được nhiệm vụ địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự giám sát của Hội đồng nhân dân và sự phối hợp của Ủy ban Mặt Trận và các đoàn thể, UBND phường đã chủ động triển khai thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và những chủ trương công tác tại địa phương trên lĩnh vực kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng đạt nhiều kết quả, nhất là đã thật sự chủ động nâng cao vai trò quản lý nhà nước bằng pháp luật tại địa phương.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể ngày càng được củng cố và phát triển từ chiều rộng lẫn chiều sâu. Mọi quan hệ chân rết ở địa bàn dân cư ngày càng chặt chẽ.

Từ khi có Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, công tác vận động quần chúng đã được các cấp ủy tăng cường lãnh đạo. Nghị quyết của Thường vụ Thị ủy và các Đảng bộ, Chi bộ cơ sở được cụ thể hóa bằng các quyết định của chính quyền, trong đó chú trọng chăm lo cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, giải quyết những nhu cầu bức xúc do cuộc sống đặt ra. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng trong đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng góp phần tích cực bảo vệ quyền lợi chính đáng và chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng (bằng những hình thức như vận động giúp nhau

làm kinh tế, tranh thủ nguồn vốn quốc gia giải quyết việc làm, tín chấp vay vốn ngân hàng...), từng bước thu hút quần chúng vào tổ chức, vào phong trào ngày càng nhiều hơn theo hướng đa dạng hóa các loại hình tập hợp (như thành lập các Câu lạc bộ, các nhóm, các tổ yêu thích văn hóa văn nghệ, Ban liên lạc, tổ chức các hội thi, các đợt thi đua, các giải thi đấu...).

Qua 2 kỳ Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Đại hội lần thứ IV nhiệm kỳ 1992-1994 và Đại hội lần thứ V nhiệm kỳ 1995-1997, dưới sự chỉ đạo cụ thể và kịp thời của Đảng ủy, sự hướng dẫn của Ủy ban Mặt Trận cấp trên và được sự phối hợp chặt chẽ của các đoàn thể, các ban ngành nhất là sự giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi của chính quyền, Ủy ban Mặt trận và các thành viên của Mặt trận đã xây dựng kế hoạch phối hợp hành động làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, đồng thời tuyên truyền vạch trần những luận điệu xuyên tạc, âm mưu diễn biến hòa bình của kẻ thù. Mặt khác, Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh việc thực hiện chủ trương xóa đói giảm nghèo và các công tác xã hội khác nên ngày càng được đông đảo quần chúng tin tưởng. Khối đại đoàn kết được tiếp tục mở rộng.

Đến năm 2000, Đảng bộ đã tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện NQTW8 (khóa VI) về đổi mới công tác quần chúng của Đảng tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Sau khi tiếp thu NQTW8 của BCHTW Đảng (khóa VI), các Nghị quyết 04 của BCHTW về công tác thanh niên, Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về công tác Phụ nữ và Nghị quyết

07 của Bộ chính trị về tăng cường đại đoàn kết toàn dân, các chỉ thị nghị quyết của Tỉnh ủy Bình Thuận, Thị ủy Phan Thiết (nay là Thành ủy). Đảng ủy phường đã tổ chức quán triệt trong Đảng ủy, Đảng bộ xây dựng thành chương trình hành động, kế hoạch triển khai lãnh đạo thực hiện trong hệ thống chính trị từ phường đến khu phố và triển khai rộng rãi ra quần chúng nhân dân.

Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng trong tổ chức triển khai thực hiện NQ8B đạt kết quả bước đầu về tình hình các mặt liên quan đến công tác vận động quần chúng. Tuy mức độ hoàn thành công việc ở mỗi lĩnh vực, mỗi tổ chức còn sự khác nhau nhưng có thể nói tất cả đều có chuyển biến, đó là chăm lo lợi ích thiết thực của quần chúng được đặt ra và quan tâm đúng mức, được quán triệt đầy đủ hơn trong hoạt động của từng tổ chức, niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và Chính quyền được củng cố và tăng cường hơn trước, mối quan hệ giữa quần chúng với Đảng, Chính quyền thông qua Mặt trận và các đoàn thể có gần gũi hơn, mật thiết hơn, gắn bó hơn. Qua triển khai NQ8B Mặt trận và các đoàn thể thật sự là chiếc cầu nối giữa Đảng và quần chúng, tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng ở địa bàn khu dân cư trên nhiều mặt tiếp tục được duy trì, ngày càng phát triển sâu rộng có hiệu quả. Vai trò Mặt trận và các đoàn thể được khẳng định ngày một rõ hơn trong đời sống xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường có 25 thành viên bao gồm các đồng chí Trưởng các đoàn thể, các Ban công

tác Mặt trận khu phố và đại diện các vị chức sắc tôn giáo. Thường trực Mặt trận phường có 1 Chủ tịch, 2 Phó chủ tịch do đồng chí Đảng ủy viên phụ trách Trưởng ban Dân vận làm Chủ tịch. Ở 7 khu phố đều có 7 Ban công tác Mặt trận.

Đoàn Thanh niên phường đã có nhiều cố gắng trong thực hiện các phong trào hành động cách mạng, tập hợp lực lượng thanh niên, phát triển đoàn viên, củng cố các chi đoàn, chi hội thanh niên tham gia thực hiện 2 phong trào lớn do Trung ương Đoàn phát động: “Thanh niên lập nghiệp, tuổi trẻ giữ nước”.

Đến năm 2000, có 178 đoàn viên và 257 hội viên thanh niên phường sinh hoạt ở 12 chi đoàn (có 7 chi đoàn khu phố, 5 chi đoàn cơ quan, đơn vị) và 8 chi hội thanh niên (gồm 7 chi hội theo địa bàn khu phố và 1 chi hội thanh niên xung kích tại phường). Hoạt động công tác đoàn và phong trào thanh thiếu niên trong nhiều năm qua được Trung ương Đoàn tặng cờ và Đoàn cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh.

Kể từ khi quán triệt Nghị Quyết TW4 của Bộ Chính trị và Quyết định 163 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), Hội Phụ nữ càng chủ động hơn trong các mặt phong trào của địa phương. Đảng ủy đã từng bước giới thiệu lực lượng phụ nữ tham gia vào các tổ chức Đảng - Chính quyền - Mặt trận, góp phần xây dựng Đảng, tham gia quản lý nhà nước và tham gia các hoạt động xã hội. Đến năm 2000 toàn phường có 985 Hội viên, từng khu phố có Ban chi hội, đặc biệt xây dựng 58 tổ tự quản cán bộ chính quyền kết hợp công tác phụ nữ, gán nhiệm vụ tổ phó tổ tự quản kiêm tổ trưởng tổ phụ nữ, trong đó có 12 tổ tự quản cán bộ phụ nữ là tổ trưởng tổ tự quản.

Hội liên hiệp Phụ nữ phường có nhiều cố gắng và chủ động nhiều hoạt động với các hình thức thích hợp nhằm triển khai tốt 2 chương trình công tác Hội: Phụ nữ tích cực học tập lao động sáng tạo nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình hạnh phúc và Phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cần kiệm xây dựng đất nước. Hằng năm, Hội đã giúp nhau làm kinh tế gia đình bằng đồng vốn xoay vòng không tính lãi, bằng các dự án 120 cho các chị em phụ nữ nghèo vay vốn làm ăn, hoạt động của phụ nữ gắn nội dung chính trị với công tác xã hội như tham gia các phong trào vận động Dân số- Kế hoạch hóa gia đình, phong trào nuôi con khỏe dạy con ngoan, phòng chống suy dinh dưỡng cho trẻ em, công tác đền ơn đáp nghĩa... Hoạt động của Hội trong nhiều năm qua được Thành Hội công nhận là đơn vị tiên tiến.

Hội nông ngư dân phường đã có nhiều cố gắng, góp phần cùng chính quyền tháo gỡ những vướng mắc trong sản xuất, vận động ngư dân đầu tư phát triển sản xuất kinh tế gia đình bằng các dự án vốn quốc gia và thông qua hình thức vay vốn, thế chấp đối với ngân hàng cho hàng trăm người vay vốn với số tiền trên 10 tỷ đồng và các tín chấp dự án của Hội đối với ngân hàng thông qua mô hình tổ vay vốn xóa đói giảm nghèo, tổ liên doanh vay vốn sản xuất, chăn nuôi... Qua đó tính đến thời điểm này ngư dân đã đóng mới số thuyền lên đến 201 chiếc gồm 12.613cv, bình quân 62,75cv/thuyền. Ngoài ra Hội còn làm nòng cốt trong các phong trào văn hóa xã hội, an ninh quốc phòng tại địa phương. Đã phát triển 306 hội viên, hình thành 7 chi hội khu phố, 1 chi hội nghề nghiệp.

Hoạt động của Hội trong nhiều năm qua được Thành hội công nhận là đơn vị khá, xuất sắc.

Hội Cựu chiến binh có 65 hội viên, hình thành 7 chi hội tại khu phố, BCH Hội có 7 đ/c. Hội viên đã kinh qua công tác chiến đấu trong 3 cuộc chiến tranh, có nhận thức tư tưởng vững vàng, tham gia tích cực các phong trào địa phương. Hội đã phối hợp cùng Mặt trận, các đoàn thể nhất là Đoàn Thanh niên giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ. Đồng thời cùng với Ban chỉ huy Quân sự phường giáo dục nâng cao nhận thức cho lực lượng dân quân về những âm mưu “Diễn biến hòa bình” của địch qua đó nâng cao tinh thần cách mạng bảo vệ quê hương, bảo vệ đất nước. Ngoài ra Hội còn tham gia tích cực các phong trào văn hóa xã hội tại địa phương, điểm nổi rõ là đã liên tịch với Công an giáo dục cảm hóa những đối tượng lầm lỗi tại cộng đồng khu dân cư. Hội từ khi thành lập đến nay đều được Thành hội công nhận là đơn vị vững mạnh.

Hội Người cao tuổi phường tiền thân là Hội phụ lão, là một tổ chức mới được thành lập, đến năm 2000 đã phát triển được 612 hội viên. Hoạt động của hội có nhiều cố gắng tham gia đều các phong trào của địa phương. Tại 7 khu phố có 7 chi hội, thường xuyên hoạt động sinh hoạt, đồng viên nhau thực hiện các phong trào thi đua nhất là cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống mới khu dân cư, xây dựng khu phố văn hóa, thực hiện tốt việc vận động ông bà gương mẫu và vận động giáo dục con cháu thảo hiền trong gia đình, tổ chức tập dưỡng sinh rèn luyện sức khỏe, tổ chức chúc thọ cho

các cụ nhân ngày kỷ niệm 1/10, Tết nguyên đán... Được Hội cấp trên công nhận hoạt động có phong trào khá.

Hội Chữ thập đỏ phường tổ chức thành lập từ năm 1996, đến năm 2000 đã có 200 hội viên gồm 12 chi hội. Trong những năm qua Hội luôn làm nòng cốt trong các cuộc vận động cùng các đoàn thể, y tế và khu phố hoạt động các phong trào vệ sinh môi trường, phòng chống các dịch bệnh... giúp đồng bào gặp thiên tai, hoản loạn, lũ lụt, hội còn đứng ra lo chôn cất ma chay cho những người chết không có thân nhân. Vận động hội viên tham gia hiến máu nhân đạo, đồng thời tham gia các phong trào cách mạng và nhân đạo, từ thiện tại địa phương. Hoạt động của hội được Thành hội công nhận là đơn vị tiên tiến.

Chi hội Y học dân tộc có 24 hội viên, phần lớn đều là lương y, lương dược đang kinh doanh mua bán thuốc nam, thuốc bắc, đang hành nghề tại địa phương và một số người am hiểu yêu thích về y học cổ truyền. Là tổ chức hoạt động mang tính chất nghề nghiệp, hoạt động theo chức năng trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, phát huy vai trò kết hợp điều trị bệnh bằng phương pháp Đông Tây y kết hợp. Đồng thời kết hợp với Y tế và Hội Chữ thập đỏ phường thường xuyên khám chữa bệnh miễn phí cho những người già neo đơn, những người nghèo trong phường.

Hội Thân nhân kiều bào phường thành lập từ năm 1997 có 148 hội viên, tuy nhiên hoạt động của hội quá rời rạc, nội dung sinh hoạt nghèo nàn, thiếu sự hướng dẫn của ngành cấp

trên. Trong thời gian qua chủ yếu kêu gọi sự đóng góp ủng hộ vật chất là chính, nên chưa tạo sức hấp dẫn thu hút để số bà con Việt kiều bỏ vốn về xây dựng quê hương.

Ban liên lạc hưu trí đã chủ động tham gia các phong trào của địa phương, tổ chức sinh hoạt phù hợp với tuổi già, nhắc nhở cùng nhau giữ gìn rèn luyện phẩm chất cách mạng, thăm hỏi động viên nhau trong cuộc sống. Là lực lượng đáng kể góp phần cùng Đảng ủy, chính quyền phường từng bước tháo gỡ khó khăn trong thực tế cuộc sống, thiết thực chăm lo đời sống tinh thần cho lực lượng cán bộ hưu trí, mất sức ở địa phương.

Ban liên lạc cựu tù chính trị phường hình thành năm 1997 với số lượng 10 người, đang phát triển thêm các đồng chí hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đầy tự nguyện tập hợp vào tổ chức, tạo điều kiện giúp đỡ nhau, thực hiện các chính sách của Đảng và nhà nước, cũng như đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng quê hương.

Mặt trận và các đoàn thể đã được tổ chức có hệ thống từ phường đến các khu phố thông qua các tổ chức Ban chấp hành, Ban công tác Mặt trận, Ban cán sự và các chi hội, có thể nhìn nhận rằng về chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể đã có nhiều cố gắng trong việc tuyên truyền, sinh hoạt, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với các tầng lớp nhân dân và vận động có kết quả các phong trào, chủ trương công tác của địa phương và của cấp trên như: vận động toàn dân tham gia xây dựng cuộc sống mới ở khu dân cư, phong trào xóa đói giảm nghèo, phổ cập

giáo dục, chính sách đền ơn đáp nghĩa, chính sách thu nộp thuế, ngân sách, hoạt động nhân đạo từ thiện...

Mặt trận và các đoàn thể luôn thể hiện được vai trò đại diện quyền làm chủ của nhân dân trong quá trình tham gia xây dựng, giám sát và bảo vệ chính quyền, là cầu nối giữa tổ chức Đảng với nhân dân, phản ánh được tâm tư nguyện vọng chính đáng của nhân dân, có ý kiến đề xuất với chính quyền, cùng phối hợp với chính quyền chăm lo đời sống của nhân dân.

* * *

Nhìn chung, trong giai đoạn 1992- 2000 tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, tập trung thực hiện phát triển kinh tế-xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tuy trong điều kiện có nhiều khó khăn và thử thách, song dưới sự lãnh đạo trực tiếp toàn diện của Đảng bộ, sự quan tâm chỉ đạo của Thị ủy và UBND Thị xã, và đặc biệt là sự đoàn kết đóng góp xây dựng địa phương của cán bộ và nhân dân trong toàn Phường, tình hình kinh tế xã hội, an ninh quốc phòng của địa phương có nhiều chuyển biến đáng kể. Nổi bật nhất là:

Phát triển kinh tế từng bước chuyển dịch theo hướng tiến bộ, ngành nghề hải sản ở địa phương phát triển thuyền có công suất lớn trên 100cv để đánh bắt xa bờ dài ngày, kinh doanh công thương nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, chế biến có chiều hướng tăng. Thu ngân sách của địa phương đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, từng bước đã khơi dậy được ý thức trách nhiệm

và tiềm lực vật chất trong nhân dân, đã huy động đầu tư chính trang kiến thiết thị chính, xây dựng cơ sở hạ tầng góp phần đưa bộ mặt đô thị Thành phố nói chung và Phường nói riêng ngày càng thêm khởi sắc. Sự nghiệp giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân từng bước phát triển và chất lượng ngày càng tăng, thực hiện chính sách xã hội đạt kết quả tiến bộ.

Hệ thống chính trị từ phường xuống khu phố được củng cố một bước nhất là chân rết trên địa bàn dân cư. Mặt trận và các đoàn thể có nhiều nỗ lực khác phục dần tính chất hành chính trong hoạt động, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò là nòng cốt trong phong trào hành động cách mạng của nhân dân. Quyền dân chủ của nhân dân ngày càng được phát huy, mọi thành phần kinh tế và mọi người đều được khuyến khích làm ăn theo pháp luật. Các cuộc sinh hoạt chính trị được quần chúng tham gia tích cực... Qua triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở bước đầu đã giúp cho cán bộ, đảng viên và nhân dân có những nhận thức rõ hơn và phát huy ngày càng tốt quyền dân chủ; niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng được nâng lên.

Phong trào thi đua yêu nước ở địa phương ngày càng được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia hưởng ứng và thực hiện đạt nhiều kết quả tương đối toàn diện, đời sống nhân dân ở địa phương từng bước được cải thiện, văn hóa xã hội từng bước chuyển biến khá rõ nét, an ninh quốc phòng được giữ vững, phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc phát triển về sau đi vào chiều sâu hơn, các tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi.

Tuy nhiên, nhìn chung tốc độ phát triển của địa phương còn chậm, có mặt chưa căn bản, thiếu vững chắc. Đáng chú ý là tiềm năng kinh tế chưa được khai thác nhiều, công nghiệp chế biến, tiểu thủ công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Kinh tế thủy sản phát triển chậm, chưa có thuyền máy lớn từ dự án đánh bắt xa bờ, thuyền nhỏ còn nhiều. Dịch vụ, thương mại còn nhỏ lẻ, ngành nghề phát triển chưa mạnh. Thu ngân sách một số mặt còn yếu như thu quỹ giao thông đô thị, nghĩa vụ lao động, phòng chống thiên tai.

Hệ thống kết cấu hạ tầng đầu tư chưa nhiều, còn chậm cùng với ý thức xây dựng nếp sống văn minh đô thị chưa cao. Chất lượng phong trào xây dựng cuộc sống mới chưa đều, có mặt còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là vệ sinh môi trường yếu kém kéo dài, tình trạng ngập nước vào mùa mưa là vấn đề cần hết sức quan tâm, một số hộ chiếm đất cát nhà ở trái phép ven sông, ven biển tạm bợ. Đời sống của một bộ phận lao động phổ thông còn nhiều khó khăn, việc làm không ổn định. Trật tự an toàn xã hội từng lúc từng nơi còn diễn biến phức tạp. Công tác xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, Đoàn thể chưa tương xứng theo yêu cầu nhiệm vụ đổi mới.

Tóm lại, tuy còn gặp nhiều khó khăn trở ngại nhưng nhìn chung Đảng bộ và nhân dân trong phường đã có nhiều cố gắng thực hiện nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp đạt kết quả khá toàn diện trên các mặt, tạo ra chuyển biến mới trong phong trào hành động cách mạng, qua đó đã xuất hiện những nhân tố mới tạo tiền đề thuận lợi thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trong thời gian sắp đến. Nhân dân và cán

bộ Phan Thiết nói chung và Đức Thắng nói riêng rất vui mừng và tự hào về sự trưởng thành của quê hương qua sự kiện ngày 25/08/1999 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị định thành lập Thành phố Phan Thiết; song cũng chính sự kiện quan trọng này đặt ra cho Thành phố và Phường nhiệm vụ ngày càng to lớn nặng nề hơn trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng địa phương xứng đáng với tầm vóc của một thành phố, tiếp tục thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Chương V
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN
THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(2001 – 2010)

Trải qua 15 năm đổi mới, bước vào thế kỷ XXI, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX nhiệm kỳ 2001-2005 của Đảng ta tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng nước ta đổi mới toàn diện theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Tiếp đến, Đại hội X của Đảng nhiệm kỳ 2006-2010 mang chủ đề: Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

Trong 10 năm 2001- 2010, Đảng bộ thành phố Phan Thiết cũng trải qua 2 kỳ Đại hội: Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2000-2005 và Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2006-2010. Đến thời điểm này, Đảng bộ thành phố xác định cơ cấu kinh tế chung là: *“Tiếp tục huy động tối đa các nguồn lực, tập trung khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế một cách bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa... Đẩy mạnh phát triển kinh tế theo cơ cấu: công nghiệp, dịch vụ, ngư – nông – lâm”*.

Đối với Đảng bộ phường Đức Thắng, Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII nhiệm kỳ 2000-2005 được tổ chức vào ngày 25/7/2000. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường lần thứ VIII đã đề ra những nhiệm vụ phát triển phường Đức Thắng trong 5 năm 2001 - 2005:

1/ Tiếp tục đẩy mạnh ngành kinh tế hải sản vận động ngư dân bằng các hình thức hùn vốn, hợp tác đầu tư và lập các dự án đánh bắt xa bờ, ứng dụng các khoa học kỹ thuật vào khai thác, chế biến hải sản, sản xuất nước mắm, để khai thác hết tiềm năng lợi thế của địa phương nhằm tạo ra nhiều sản phẩm phục vụ cho tiêu dùng và sản xuất, và giải quyết công ăn việc làm tại địa phương, gắn với bảo vệ nguồn lợi thủy sản và bảo vệ môi trường.

2/ Nâng cao hiệu quả kinh tế các hoạt động sản xuất kinh doanh của các thành phần, khuyến khích đầu tư các trang thiết bị kỹ thuật hiện đại bảo đảm vững chắc lâu bền. Bằng nhiều biện pháp về vốn tập trung cho đầu tư cơ sở hạ tầng, đầu tư phát triển sản xuất.

3/ Gắn phát triển kinh tế với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao dân trí, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, chăm lo bảo vệ sức khỏe, thực hiện tốt chính sách xã hội, đặc biệt các gia đình có công với nước, thực hiện tốt chính sách giáo dục và đào tạo.

4/ Quyết tâm xây dựng phường Đức Thắng trở thành phường văn hóa, trên nền tảng xây dựng khu phố văn hóa và gia đình văn hóa, gắn với triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở và phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội.

5/ Kết hợp Kinh tế - Xã hội – An ninh Quốc phòng, nâng cao khả năng phòng thủ, đảm bảo ổn định và giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tăng cường cải cách thủ tục hành chính, củng cố xây dựng Chính quyền phường vững mạnh và kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng.

Đại hội đã bầu Ban chấp hành Đảng bộ có 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 do đồng chí Nguyễn Cư làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Hoài Nhân làm Phó Bí thư Thường trực và đồng chí Lý Huy Phát là ủy viên Thường vụ.

Ngày 10/6/2003, Đảng uỷ tổ chức Hội nghị kiểm điểm giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ phường lần VIII đã tiếp tục đề ra những nhiệm vụ cần tập trung:

1/Tăng cường công tác quản lý trong công tác xây dựng cơ bản, kiên quyết xử lý và khắc phục những vi phạm về xây dựng, lấn chiếm trái quy định của nhà nước; phát huy phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm xây dựng hệ thống đèn chiếu sáng công cộng ở hầu hết các hẻm ở các khu dân cư, vận động nhân dân làm vỉa hè ở những tuyến đường đã được nâng cấp, làm đường bê tông xi măng ở các đường hẻm khu dân cư biển, trồng cây xanh ở những nơi có điều kiện trước hết trồng cây ở ven đường Cảng cá Phan Thiết...

2/Nâng cao chất lượng cuộc vận động Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá, xây dựng Gia đình văn hóa, Khu phố văn hóa, và Phường văn hoá, đến cuối năm 2005 có ít nhất 5 Khu phố văn hoá và trên 80% gia đình đạt chuẩn Gia đình văn hoá. Tiếp tục thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở thực hiện có hiệu quả phương châm Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, đồng thời coi trọng công tác sơ, tổng kết bổ sung kịp thời những nội dung thiết thực từ phường đến các khu phố.

3/Tăng cường các biện pháp tổ chức thực hiện có kết quả Phổ cập Trung học cơ sở đến hết năm 2004 đạt chuẩn, tạo điều

kiện cho việc đề nghị trên công nhận Phường văn hóa năm 2005, đồng thời góp phần cùng thành phố hoàn thành chương trình phổ cập đã định.

4/ Tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục kết hợp biện pháp thực hiện có kết quả mục tiêu 3 giảm, giải quyết kịp thời đúng chức năng quyền hạn đơn thư khiếu nại tố cáo, tăng cường công tác hoà giải, thực hiện có kết quả chương trình liên tịch giải quyết kịp thời những vấn đề bức xúc của nhân dân, tạo lòng tin của quần chúng đối với Đảng và nhà nước.

5/ Kiện toàn tổ chức, bộ máy từ phường đến khu phố theo tinh thần Nghị quyết 11 của Tỉnh uỷ Bình Thuận. Quan tâm công tác bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn cho đội ngũ cán bộ đang công tác và có hướng tạo nguồn cho những năm tiếp theo.

6/ Chấn chỉnh phương pháp làm việc, giải quyết đúng thẩm quyền pháp luật quy định, ban hành các chủ trương, chính sách đúng quy định.

Đại hội Đảng bộ phường lần thứ IX nhiệm kỳ 2005-2010 tổ chức vào ngày 23/7/2005. Đại hội đã đề ra phương hướng và mục tiêu là:

- Tập trung ra sức phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ chủ yếu của nhiệm kỳ 2005-2010. Phấn đấu xây dựng phường Đức Thắng mạnh về kinh tế, đẹp về văn hóa, vững về an ninh quốc phòng và sớm trở thành phường văn hóa, xứng đáng với vị trí là trung tâm của Thành phố Phan Thiết.

Với các chỉ tiêu nhiệm vụ chính trị chủ yếu:

- Khai thác hải sản hàng năm đạt 5580 tấn, trong đó hải sản xuất khẩu đạt từ 15% đến 20%.

- Nâng công suất tàu thuyền lên bình quân 85 – 90 cv/ thuyền, đóng mới 3 thuyền 400 cv.

- Thu 100% chỉ tiêu ngân sách hàng năm.

- Vận động trẻ 6 tuổi vào lớp Một 100%.

- Giảm sinh hàng năm còn 0,06%.

- Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm xuống 10%.

- Phấn đấu đạt và vượt chỉ tiêu vận động quỹ "Đền ơn đáp nghĩa" và quỹ "Vì người nghèo".

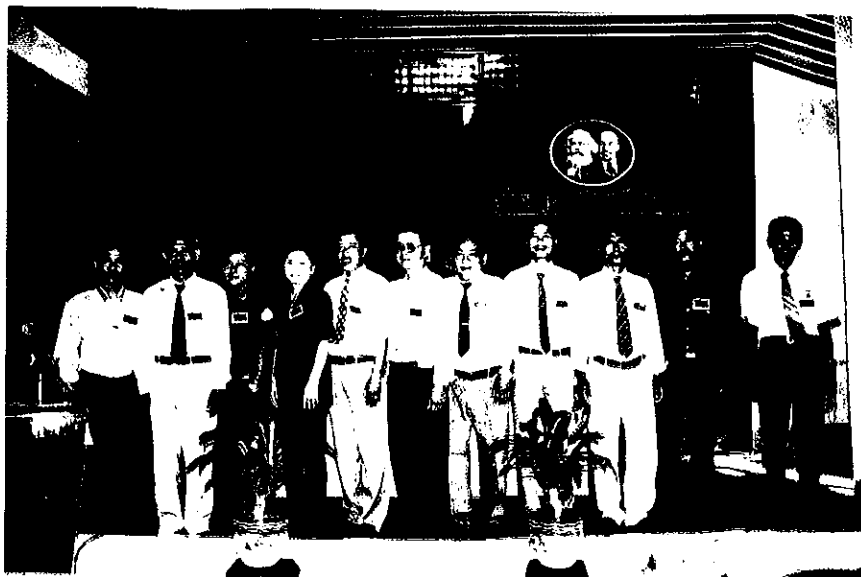
- 100% hộ đăng ký xây dựng Gia đình văn hoá, hàng năm xem xét có 90% trở lên gia đình được công nhận Gia đình văn hoá, phấn đấu có 7/7 khu phố đạt Khu phố văn hoá.

- Xây dựng 100% khu phố đạt khu phố an toàn về an ninh trật tự, trên 80% tổ tự quản đạt tổ tự quản an toàn.

- Phấn đấu giao quân NVQS hàng năm đạt 100% chỉ tiêu và phát triển lực lượng dân quân đạt, 5% so với dân số.

- Phấn đấu qua bình xét hàng năm Mặt trận và các đoàn thể đạt vững mạnh, không có đoàn thể trung bình, yếu kém.

Sau Đại hội, ngày 01/8/2005, Thành ủy điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Cư (Thành ủy viên, nguyên Bí thư Đảng ủy khóa VIII) nhận công tác tại Ban Dân vận Thành ủy, giữ chức vụ Phó Trưởng ban và ngày 10/8/2005 Thường vụ



*Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban kiểm tra khoá VIII,
nhiệm kỳ 2000-2005*



*Đồng chí **Lý Huy Phát**
Bí thư Đảng bộ khoá IX
(2005 – 02/3/2009)*



*Đồng chí **Hồ Thanh Tuấn**
Bí thư Đảng bộ khoá IX
(01/4/2009 – 2010)*

Thành uỷ ban hành Quyết định chuẩn y Ban chấp hành Đảng bộ phường Đức Thắng khóa IX có 8 đồng chí do đồng chí Lý Huy Phát làm Bí thư Đảng uỷ, đồng chí Hồ Thanh Tuấn làm Phó Bí thư. Tháng 9/2006 bầu bổ sung 1 Ủy viên Ban chấp hành đủ 9 đồng chí và bầu Ban Thường vụ có 3 đồng chí, đồng chí Trần Văn Cư - Chủ tịch UBND được bầu vào Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tháng 3/2009 đồng chí Lý Huy Phát chuyển công tác lên cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, đồng chí Hồ Thanh Tuấn giữ chức vụ Bí thư Đảng uỷ kể từ ngày 01/4/2009 và đồng chí Trần Văn Cư giữ chức vụ Phó Bí thư thường trực. Tháng 7/2009, bổ sung đồng chí Lê Thị Thu Hương vào Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Qua sự kiện Phan Thiết từ thị xã lên thành phố, bước vào thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá với tốc độ phát triển đô thị nhanh, tình hình có nhiều chuyển biến tiến bộ. Hoà chung với khí thế của một thành phố trẻ, bước vào giai đoạn 2000-2010, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân phường Đức Thắng tiếp tục ra sức xây dựng quê hương ngày thêm giàu đẹp, phát triển kinh tế, giữ vững trật tự an toàn xã hội và an ninh chính trị, các phong trào của quần chúng được phát động từng bước đi vào chiều sâu đã tạo điều kiện làm cho bộ mặt địa phương ngày càng khởi sắc.

Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo UBND phường tổ chức triển khai thực hiện 9 chương trình phát triển kinh tế xã hội trọng điểm đã được UBND thành phố Phan Thiết ban hành, đó là: Chương trình phát triển du lịch; chương trình phát triển sản xuất; chương trình xây dựng và phát triển đô thị bền vững;

chương trình phổ cập giáo dục; chương trình xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở; chương trình ổn định quy mô dân số, giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo; chương trình phòng chống tội phạm – ma túy, hạn chế tai nạn giao thông và tệ nạn xã hội; chương trình giải quyết đơn thư khiếu nại và tố cáo của công dân và nâng cao hiệu lực công tác thi hành án dân sự; chương trình cải cách thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng hiệu quả của bộ máy quản lý Nhà nước.

I. Nhân dân được tạo mọi điều kiện đầu tư phát triển kinh tế, tình hình sản xuất kinh doanh có nhiều chuyển biến tiến bộ, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về nghề biển, tình hình chung từ khi công trình cảng cá Phan Thiết được đưa vào sử dụng đã góp phần tạo bước ngoặt cho phát triển nghề đánh bắt và chế biến hải sản; đồng thời mở ra tuyến vận tải biển từ Đức Thắng tới các địa phương khác tạo điều kiện phát triển dịch vụ, việc làm, hệ thống cơ sở sản xuất chế biến các mặt hàng hải sản được đầu tư quy mô lớn, đã thu hút nhiều lao động của địa phương có việc làm ổn định. Việc xây dựng quy hoạch khu chế biến Nam cảng cá có nhiều thuận lợi phát triển chế biến những năm tiếp theo.

Trong 5 năm 2000 – 2005, được sự đầu tư của các cấp thông qua các chương trình dự án, cùng với việc phát huy nội lực trong nhân dân đã đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế khá rõ. Ngư dân đã đầu tư phát triển mới 25 thuyền/3002cv, chủ yếu là loại có công suất lớn, khai thác khơi xa, có trang bị các phương tiện máy bộ đàm, định vị tầm ngư.

Đến năm 2005 toàn phường có 196 thuyền / 15.890cv, so với đầu nhiệm kỳ năm 2000 thuyền giảm 8 chiếc nhưng công suất tăng 6.376cv. Bình quân công suất đến đây là 81,07cv/ thuyền, trong đó có 62 thuyền 90cv trở lên tăng 42 chiếc so đầu năm 2000. Trình độ tay nghề kỹ thuật nắm bắt thông tin ngư trường, sử dụng máy móc trang thiết bị khai thác hiện đại của bà con ngư dân ngày càng được nâng lên. Cơ sở tiểu thủ công nghiệp hàn, tiện, sửa chữa máy thủy, tàu thuyền phát triển phục vụ kịp thời nhu cầu sửa chữa phương tiện đánh bắt hải sản, tạo điều kiện nhanh chóng cho bà con ngư dân trong sản xuất. Qua đó, sản lượng khai thác năm 2000 đạt 5000 tấn đến thời kỳ 2000-2005 đạt bình quân 5.486 tấn, tăng 3,75%/năm.

Bên cạnh đó việc đầu tư chế biến hải sản các loại phát triển đáng kể so với năm 2000, đến 2005 giữ được mức ổn định và tăng thêm 20 hộ, mở rộng quy mô sản xuất, đầu tư công nghệ hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu ra nước ngoài, giải quyết việc làm cho hơn 500 lao động ở địa phương và tăng sản phẩm cho xã hội.

Tiếp đến trong giai đoạn 2005-2010, kinh tế thủy sản được tiếp tục quan tâm chỉ đạo từ khai thác, chế biến đến bảo vệ nguồn lợi. Cơ cấu thuyền nghề được chuyển đổi theo hướng công suất lớn, đánh bắt xa bờ, khai thác các loại hải đặc sản có giá trị kinh tế cao. Công tác phối hợp bảo vệ nguồn lợi thủy sản được chú trọng.

Năm 2007, do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới, giá cả vật tư, xăng dầu biến động liên tục, làm cho đời sống

và sản xuất của nhân dân ngày càng khó khăn, đặc biệt là ngư dân. Trước tình hình đó, từ năm 2008-2010 bà con ngư dân đã được nhà nước thực hiện chính sách hỗ trợ xăng dầu và bảo hiểm thuyền viên, thân tàu. Ngày 27/8/2008, UBND tỉnh ban hành chỉ thị số 46/CT-UBND vận động thành lập tổ hỗ trợ sản xuất đánh bắt hải sản, bảo vệ ngư trường và an ninh vùng biển.

Trong những năm này, với sự hỗ trợ của các cấp, ngư dân Đức Thắng tiếp tục chú trọng đầu tư cải hoán vỏ thuyền, máy có công suất lớn, giảm dần các thuyền máy nhỏ, bình quân công suất đến đây là 177,64cv/ thuyền. Nhóm tàu thuyền công suất 90cv trở lên ngày càng tăng, đến cuối năm 2009 có 94 chiếc với tổng công suất là 21.858cv. Đồng thời ngư dân luôn cải tiến ngư lưới cụ, áp dụng khoa học kỹ thuật và kết hợp nhiều nghề khai thác khác, phù hợp với biến động ngư trường và đảm bảo hoạt động khai thác ngư trường xa khơi; cho nên sản lượng khai thác hàng năm đều tăng (khoảng 9,39%/năm), bình quân hàng năm khai thác đạt 5.533 tấn.

Đến 2010, năng lực khai thác hải sản toàn phường có 129 thuyền với tổng công suất 22.884cv, 839 lao động hoạt động khai thác theo nghề đăng ký.

Đi đôi với đánh bắt và chế biến hải sản, các hoạt động dịch vụ phục vụ sản xuất, thương mại, kinh doanh tiếp tục phát triển khá phong phú đa dạng. Năm 2000 có 190 hộ, đến cuối năm 2004 có 403 hộ, năm 2006 còn 335 hộ (do chuyển đi), đến cuối năm 2009 tăng lên 527 hộ. Bình quân hàng năm đóng góp vào ngân sách địa phương trên 3 tỷ đồng.

Các mặt hàng sản phẩm phục vụ đời sống nhân địa phương và khách du lịch được khôi phục và phát triển nhanh, chất lượng ngày càng cao như bánh rế, cốm sấy, nước mắm, cá khô, mực khô và một số mặt hàng hải sản chế biến... phong phú chủng loại và số lượng ngày càng tăng, đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài Tỉnh, phục vụ khách tham quan du lịch ngày càng cao tạo điều kiện thu nhập cho nhân dân địa phương, đời sống ngày càng ổn định.

Năm 2003, Thành phố đầu tư xây dựng Nhà trưng bày bộ cốt Ông Nam Hải (bộ xương cá voi dài 22 mét được xác định lớn nhất Việt Nam và cả vùng Đông Nam Á) tại khuôn viên Dinh Vạn Thủy Tú, qua đó góp phần thu hút khách tham quan du lịch và khách thập phương về viếng Ông Nam Hải tại Dinh Vạn Thủy Tú, bình quân đạt 2000 khách/tháng. Cùng với khách tham quan cảng cá Cồn Chà và Chợ Phan Thiết làm cho bộ mặt của phường ngày thêm nhộn nhịp.

Ngày 16/12/2005, Thành uỷ Phan Thiết ban hành Chương trình hành động số 01-NQ/TU thực hiện Nghị quyết 28-NQ/TU của Tỉnh uỷ Bình Thuận (khóa X) về phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp đến năm 2010 và định hướng đến năm 2015.

Sau khi tiếp thu quán triệt Chương trình hành động số 01 của Thành uỷ, Đảng uỷ phường tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ và cán bộ đảng viên toàn phường từ đó nâng cao nhận thức về phương hướng, về tầm quan trọng của phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp của Tỉnh và Thành phố trong thời gian đến. Đồng thời tuyên truyền trong nhân dân về quan

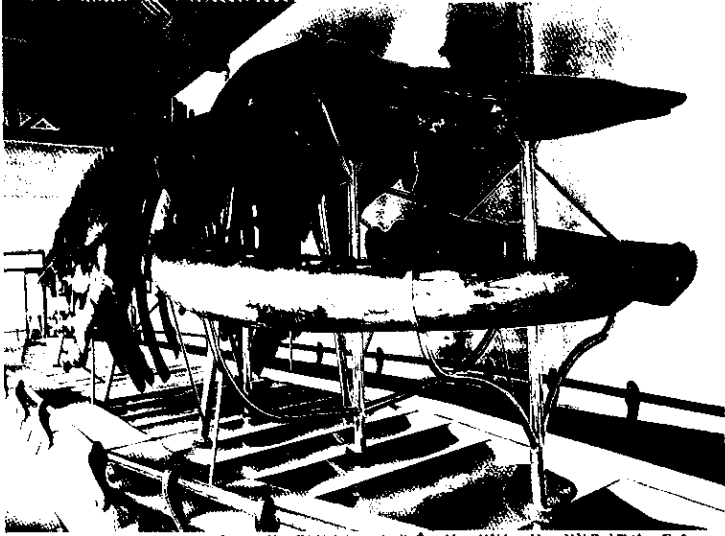
điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển công nghiệp-tiểu thủ công nghiệp của thành phố Phan Thiết đến năm 2010 là nhiệm vụ trọng tâm để góp phần thúc đẩy kinh tế của thành phố phát triển nhanh và bền vững theo hướng Công nghiệp - Dịch vụ - Ngư, Nông, Lâm nghiệp.

Nhìn chung, qua 5 năm thực hiện Nghị quyết 28 của Tỉnh uỷ và Chương trình hành động số 01 của Thành uỷ tình hình sản xuất Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn phường có nhiều khởi sắc.

Nổi bật là hình thành Khu công nghiệp chế biến hải sản phía Nam cảng cá Phan Thiết với các Công ty, Xí nghiệp chế biến các mặt hàng hải sản xuất khẩu như Xí nghiệp Thủy sản Phú Hải, Cty TNHH Hải Tiến, Cty TNHH Hải Thuận, Cty TNHH Thông Thuận Thành, Cty TNHH Hải Nam, Cty TNHH Hải Ngọc... và các Nhà máy sản xuất đá cây và đá công nghiệp phục vụ kinh tế hải sản như Nhà máy nước đá Ngọc Mai, Tiến Lợi, Ngọc Lợi, Phú Quý...

Đảng uỷ và Chính quyền tập trung chỉ đạo phát triển những ngành hàng lợi thế của địa phương như: chế biến hải sản khô, các loại mắm, một số sản phẩm đặc sản của địa phương đáp ứng nhu cầu các thị trường và khách du lịch. Các nghề cơ khí dân dụng, xây dựng tiếp tục phát triển. Sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ có chuyển biến bước đầu, tạo thêm một số sản phẩm mới phục vụ cho tiêu dùng và khách du lịch, chất lượng các mặt hàng ngày càng được nâng lên.

Qua phát triển kinh tế thương mại dịch vụ, Đức Thắng



Từ xa xưa, trên tín ngưỡng của ngư dân. Cá Voi được tôn là Ông Nam Hải hay Nam Hải Đại Tướng Quân, về sau vua Gia Long sắc phong là Nam Hải Cựu Tộc Ngọc Lân Trấn Thần. Bởi khi trời giông bão, sóng to gió lớn Ông đã tựa vào thuyền, che chắn cho thuyền không bị sóng gió nhận chìm.

Khi Ông lụy (chết) Lăng Vạn làm tang lễ thờ tự ở Dinh. Như câu hát Bá Trạo truyền từ đời này sang đời khác:
 Xưa hiền Thánh Ngài quang sai lễ độ Hoặc Khôn phò nghĩa khí ai lì
 Nay siêu thần Ngài về chốn miếu môn Sống chơi biển thánh, chết qui non thần

Bộ xương Cá Ông (Voi) lớn nhất Việt Nam tại Dinh Vạn Thủy Tú.



Kè và đường Trưng Trắc (Đức Thắng) trong ngày Lễ hội cầu ngư.



Đoàn rước Lễ hội Cầu ngư trên đường Ngư Ông - Đức Thắng.



*Khách nước ngoài đến tham quan
Di tích lịch sử văn hóa Dinh Vạn Thủy Tử.*

đã trở thành là một trong những phường có số thu đóng góp ngân sách cao của Thành phố. Công tác thu ngân sách, được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của địa phương nên luôn được Đảng ủy, Chính quyền quan tâm chỉ đạo. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, thu hồi nợ đọng, khai thác các nguồn thu mới, tuyên truyền vận động nhân dân chấp hành nghĩa vụ nộp thuế, do đó ngân sách thu hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Đảng bộ phường đã lãnh đạo khuyến khích, tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế phát triển, bằng nhiều biện pháp, khai thác triệt để các nguồn thu, động viên có hiệu quả tiềm năng sẵn có.

Trong 5 năm 2000 - 2004 thu trên 11 tỷ đồng (Bình quân trên 2 tỷ/năm), bảo đảm được yêu cầu do Đại hội lần thứ VIII đề ra là “thu đúng, thu đủ, chống thất thu, tận dụng nguồn thu phí, lệ phí, hoàn thành đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và bảo đảm yêu cầu chi thiết yếu của trên địa bàn”. Tiếp đến giai đoạn 2005- 2009 thu trên 16 tỷ đồng (bình quân 3 tỷ 200 triệu đồng/năm).

II. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng, bộ mặt đô thị của phường ngày càng khởi sắc.

Từ khi Thị xã lên Thành phố, các nguồn lực để đầu tư phát triển được huy động ngày càng nhiều hơn. Được sự giúp đỡ và đầu tư của thành phố và tỉnh qua Dự án nhựa hoá Nam sông, đã có 98% đường nội phường Đức Thắng được nâng cấp nhựa hóa, các công trình cấp thoát nước, điện chiếu sáng được đầu tư và cải thiện, đã tạo điều kiện cho đường phố sạch đẹp.

Đảng ủy tiếp tục lãnh đạo phát huy tốt phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, phát động phong trào huy động sức dân làm các công trình ở địa bàn khu dân cư, được nhân dân đồng tình ủng hộ, đóng góp trong 10 năm 2000 – 2010 thực hiện được hàng chục công trình với tổng trị giá trên 1,1 tỷ đồng. Nhất là các khu phố ven biển được Nhà nước và nhân dân quan tâm chú ý hơn, hệ thống điện chiếu sáng công cộng, hệ thống nước sạch được đầu tư diện rộng. Hệ thống thoát nước ở hầu hết các đường hẻm khu phố 4, 5, 6 và 7 được làm mới đã tạo điều kiện để nhân dân nâng cấp đường bê tông xi măng, giải quyết căn bản nạn ngập úng mùa mưa khu dân cư ven biển.

Trên 90% hộ gia đình trực tiếp có nhà vệ sinh, 98% số hộ trực tiếp có nước máy, địa bàn thu gom rác tiếp tục được mở rộng, đóng lệ phí môi sinh ngày càng tăng đạt 90%. Đặc biệt khu phố 2 được Tỉnh và Thành phố chọn làm điểm triển khai Quy ước bảo vệ môi trường ở khu dân cư. Bên cạnh đó nhân dân xây dựng mới nhà ở, cải tạo đường phố sạch đẹp góp phần tạo bộ mặt phường ngày càng khang trang. Vệ sinh môi trường từng bước được giải quyết, ý thức trách nhiệm của người dân được nâng lên rõ rệt, việc xả rác thải, nước bẩn gây mất vệ sinh khu ven biển giảm đáng kể làm cho môi trường ngày càng xanh sạch, văn minh hơn.

Đến thời điểm tiến tới năm 2010 này, nhiều công trình xây dựng cơ bản của phường được đầu tư xây dựng:

- Sau ngày giải phóng quê hương, trụ sở làm việc của phường trưng dụng từ trụ sở ấp của chính quyền cũ nằm trong

khuôn viên đình làng Đức Thắng. Sau khi đình làng được công nhận di tích lịch sử văn hóa quốc gia, phường đã có kế hoạch di dời và xây dựng mới trụ sở làm việc. Mãi đến năm 2006, mới có điều kiện xây dựng mới tại đường Nguyễn Văn Trỗi, khu phố 3. Công trình có trị giá gần 2 tỷ đồng và nằm ở vị trí trung tâm phường.

- Cùng với trụ sở phường, trụ sở nơi làm việc của Công an phường cũng đã nhiều lần di dời. Lúc thì chung với trụ sở phường, lúc thì mượn nhà dân, lúc thì ở Hội Thanh Minh, Phố Thanh Phước, Trạm Thủy sản... Đến năm 2007, được ngành đầu tư xây dựng trụ sở mới tại khu phố 3, ở vị trí trung tâm phường bên cạnh trụ sở chính quyền phường. Công trình có giá trị 850 triệu đồng.

- Trạm y tế phường cũng chịu chung một hoàn cảnh. Qua 10 năm tìm kiếm mặt bằng, đến năm 2010 Trạm được khởi công xây dựng tại mặt tiền đường Trần Hưng Đạo, khu phố 1, khang trang, sạch đẹp. Công trình được nguồn kinh phí thành phố đầu tư trên 1, 2 tỷ đồng.

Nhìn chung, đến thời điểm 2010, các công trình Điện-Đường-Trường-Trạm của phường, trụ sở làm việc, hội họp của phường và khu phố đã cơ bản phục vụ tốt các yêu cầu thiết yếu của nhân dân.

Đặc biệt, một công trình lớn làm thay đổi diện mạo của đô thị Phan Thiết trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá: đó là công trình giải tỏa nhà chồ và xây dựng kè 2 bờ sông Cà Ty khu vực Bình Hưng, Hưng Long và Đức Thắng. Riêng khu

vực Đức Thắng giải toả khu nhà chồ từ cầu Trần Hưng Đạo đến cảng cá Cồn Chà thuộc khu phố 3; Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể phường đã vận động nhân dân đồng thuận trong xây dựng công trình, thêm 300 hộ dân được di dời tái định cư trên khu Văn Thánh. Đến thời điểm này đã chấm dứt cảnh nhà chồ lụp xụp lấn chiếm lòng sông gây ô nhiễm môi trường và làm mất mỹ quan của cửa biển Phan Thiết gần trăm năm qua. Thay vào đó là bờ kè và công viên với lòng sông vẫn tấp nập ghe thuyền nhưng tầm nhìn thoáng đảng, tạo cảnh quan xinh đẹp cho thành phố biển Phan Thiết.

III. Tiếp tục phát triển sự nghiệp văn hoá – xã hội.

Cùng với phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hoá- xã hội cũng không ngừng phát triển. Việc thực hiện các chính sách xã hội đạt kết quả ngày càng khá theo hướng xã hội hoá, đời sống các tầng lớp nhân dân được cải thiện, một bộ phận cư dân khá giàu tăng lên so với trước, trình độ dân trí được nâng lên.

Công tác giáo dục ở địa phương luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chất lượng và hiệu quả giáo dục được giữ vững và nâng cao qua từng năm. Tỷ lệ học sinh giỏi, học sinh tốt nghiệp và tỷ lệ giáo viên dạy giỏi qua các năm đều tăng. Hàng năm huy động trẻ ra lớp 1 đều đạt 100%. Trường mẫu giáo Đức Thắng, trường tiểu học Đức Thắng 1, Đức Thắng 2 liên tục giữ vững danh hiệu là trường tiên tiến xuất sắc. Cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị học tập, được Nhà nước, gia đình và xã hội quan tâm đóng góp. Phong trào hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó học giỏi, xây dựng Quỹ khuyến học được nhân dân tham gia tích cực hưởng ứng.



Dãy nhà chõ ven sông Cà Ty - đường Trưng Trắc, Đức Thắng xưa.



Kè và công viên ven sông Cà Ty - đường Trưng Trắc, Đức Thắng nay.



Trạm y tế phường Đức Thắng được xây mới năm 2011.



Trường tiểu học Đức Thắng II được xây mới năm 2013.

Về Phổ cập giáo dục tiểu học và chống mù chữ, từ năm 1996 phường được trên công nhận “Đơn vị biết chữ cấp Quốc gia về PCGDTH-CMC” và hàng năm huy động mở các lớp học phổ cập và xoá mù, từ đó duy trì số người biết chữ 15-35 tuổi đạt tỷ lệ 98% và giữ độ an toàn về PCGDTH-CMC. Từ năm 2002 phường đã được trên công nhận “Đạt chuẩn về Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi”. Đồng thời hai nhà trường Đức Thắng 1 và Đức Thắng 2 thường xuyên nâng cao chất lượng giảng dạy và học, hạn chế lưu ban, bỏ học giữa chừng. Hàng năm huy động trẻ 6-10 tuổi ra lớp tiểu học đạt từ 98-100%, trong đó trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đều đạt 100%.

Về Phổ cập giáo dục trung học cơ sở, số thanh niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp Trung học cơ sở năm 2001 là 60,9%, năm 2002: 63%, năm 2003: 73,9%, năm 2004: 76,1%, từ năm 2005 phường đã được công nhận là đơn vị hoàn thành phổ cập trung học cơ sở.

Ngày 20/10/2009, phường tổ chức Tổng kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 10/CT-CT UBBT của UBND tỉnh Bình Thuận về thực hiện “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”. Nhìn chung, Đảng uỷ-Chính quyền địa phương đã xác định phát triển sự nghiệp giáo dục có ý nghĩa chiến lược nhằm nâng cao mặt bằng dân trí và thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội. Qua từng năm đã ban hành các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đưa trẻ đến trường” đã đi vào nề nếp, góp phần đạt nhiều chỉ tiêu của cuộc vận động, duy trì kết quả phổ cập tiểu học- chống mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Ngày 25/10/2010, Trung tâm học tập cộng đồng phường được thành lập và đi vào hoạt động nhằm thực hiện chủ trương xã hội học tập của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều chuyển biến tiến bộ, đã tổ chức khám và điều trị các bệnh thông thường và sơ cứu ban đầu bình quân 5.000 lượt người/năm.

Đến thời điểm này, Trạm y tế phường đã có 4 y sỹ đa khoa, 1 nữ hộ sinh trung cấp và 1 đang theo học lớp dược sỹ tại chức, có 3 đảng viên được hình thành Chi bộ sinh hoạt ghép với trường Mẫu giáo. Trạm đã đạt chuẩn Y tế quốc gia.

Các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia được triển khai và đạt kết quả khá tốt. Công tác tuyên truyền phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng, phòng chống các dịch bệnh đều được chú trọng, góp phần hạn chế, ngăn chặn lây lan và làm giảm được nhiều dịch bệnh. Có chú trọng đến kiểm tra vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm. Hoạt động chăm sóc sức khỏe bà mẹ trẻ em, chăm sóc thai sản tốt hơn. Quản lý sức khỏe học sinh các trường mẫu giáo, tiểu học, THCS, tiêm vắc xin, sỏi, uống vitamin A, phục hồi dinh dưỡng được các cấp, các ngành quan tâm và sự hưởng ứng tham gia của các bậc cha mẹ. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm dần, năm 2005 là 13,3% đến năm 2009 giảm còn 11,2%.

Trước đây, Đức Thắng với địa bàn đất hẹp người đông, nhà ở san sát nhất là dân cư nhà chồ nhà tạm bợ ở ven sông ven biển, một số đoạn đường nước đọng lầy lội, vệ sinh môi

trường dơ bẩn, mua bán phơi cá tràn lan.. dễ xảy ra dịch bệnh, nhất là dịch sốt xuất huyết, dịch tả, dịch hạch... Qua di dời khu nhà chồ và sắp xếp khu dân cư ven biển cùng với phong trào bê tông - xi măng các con đường hẻm và xây dựng hệ thống thoát nước trong khu dân cư do nhân dân đóng góp kinh phí nên không còn cảnh lầy lội. Ý thức giữ gìn vệ sinh chung dần được nâng lên, không để xảy ra dịch bệnh, đáng chú ý là tập quán ăn ở lùm thụt của ngư dân trước đây đã dần bị xoá bỏ. Trạm y tế đã tham mưu với chính quyền thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền học tập trong nhân dân, phát động phong trào ăn chín uống sôi, giữ gìn vệ sinh chung, tổ chức các hoạt động diệt lăng quăng, được nhân dân đồng tình hưởng ứng.

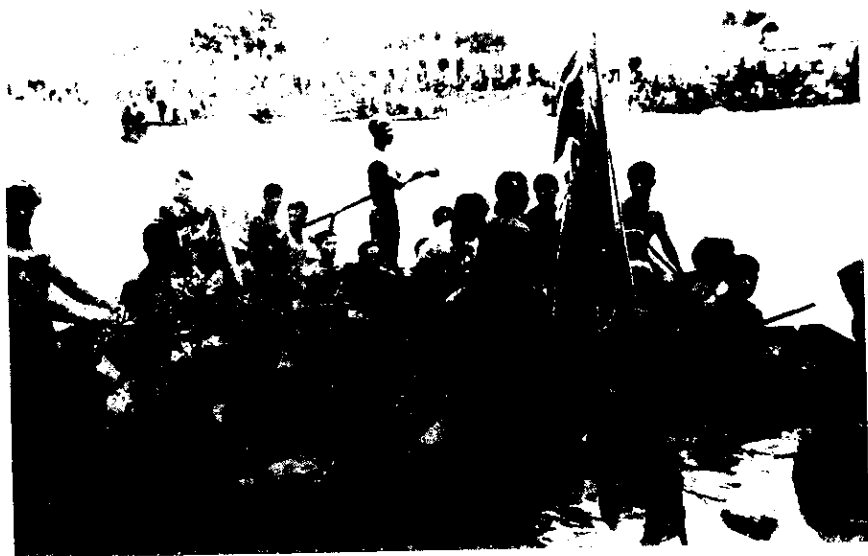
Công tác dân số KHHGD có nhiều chuyển biến tích cực, bình quân giảm sinh hằng năm là 0,06 %, mô hình Câu lạc bộ không sinh con thứ ba trở lên tiếp tục được duy trì, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên ngày càng giảm, năm 2005 là 8,9%, đến năm 2010 còn 6,3%. Các chỉ tiêu về Chương trình hành động vì trẻ em và các chính sách về chăm sóc sức khoẻ sinh sản được quan tâm, đã góp phần vào sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, xoá đói giảm nghèo, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Hoạt động hành nghề y dược tư nhân phát triển, trên địa bàn phường có 01 bệnh viện tư nhân Tâm Phúc, 01 nhà thuốc tây, 02 nhà thuốc Đông y, 02 đại lý bán cao đơn đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân. Hội Đông y phường trong những năm qua đã đẩy mạnh công tác từ thiện

nhân đạo, đóng góp nhiệt tình trong nhiệm vụ bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Bước vào giai đoạn năm 2000, để phát huy những truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc nhằm xây dựng những chuẩn mực của cuộc sống mới trong nhân dân, xây dựng con người có trí tuệ, đạo đức, tâm hồn tình cảm và nhân cách tốt đẹp, biết sống và làm việc theo pháp luật; Ngày 19/5/2000 nhân kỷ niệm 110 năm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy, UBND và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã tổ chức lễ phát động xây dựng phường văn hóa. Xuất phát tình hình của địa phương, các khu phố đã phát động xây dựng “Khu phố văn hóa”. Đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ và có hiệu quả cuộc vận động “Cuộc sống mới - Nếp sống văn hóa” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 5 khoá VIII về xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, phường lập đề án xây dựng “Phường văn hóa” Đức Thắng giai đoạn năm 2000-2005.

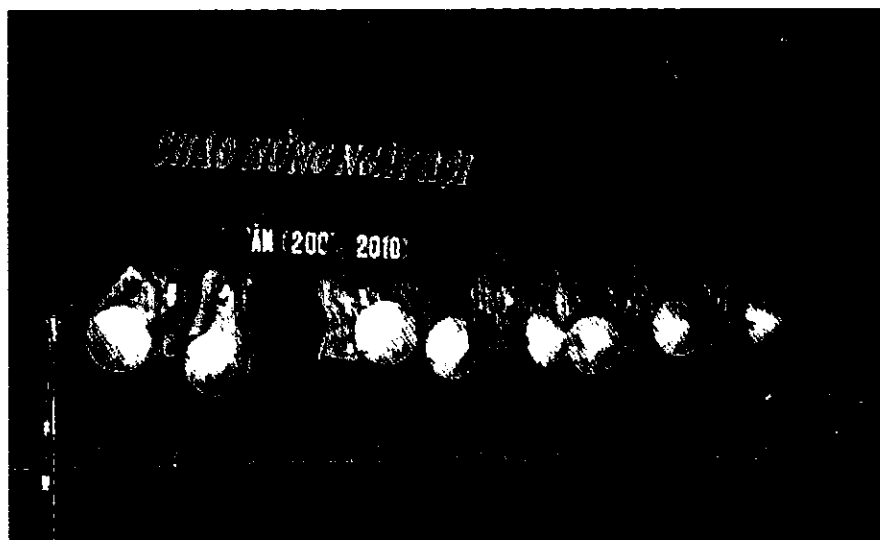
Qua tổ chức phát động xây dựng phường văn hóa giai đoạn 2000-2005, sau 5 năm đã có 5/7 khu phố được công nhận khu phố văn hóa, 84,5% (1771/2096 hộ) đạt chuẩn gia đình văn hóa. Tiếp đến giai đoạn 2006 – 2010, đến năm 2009 có 1.802 /1917 hộ đạt GĐVH, tỷ lệ 94% và 6/7 khu phố đạt Khu phố văn hoá (1;2;7;5;6;3). Điểm nổi rõ là thông qua các phong trào, tình làng nghĩa xóm trong các khu dân cư được xây dựng, củng cố và phát huy ngày càng tốt hơn. Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên, đặc biệt là phong trào đã được đưa về khu phố tạo khí thế khá sôi nổi



Đội đua ghe Vạn Thủy Tú xưa.



Đội đua thuyền phở Đức Thắng ngày nay



Đẩy mạnh cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" gắn với "Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc".



và phong phú. Các di tích lịch sử văn hóa trên địa bàn phường được quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị.

Chào mừng các ngày lễ lớn trong năm 2005, Phường đã tổ chức Hội diễn Văn nghệ quần chúng và Đại hội Thể dục Thể thao có 7/7 khu phố tham gia; cũng trong năm này 7 khu phố đều tổ chức Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, ngoài phần lễ đã tổ chức phần hội với các hoạt động văn hóa văn nghệ thể thao diễn ra sôi nổi. Từ đây, việc tổ chức lễ hội “ĐĐKTDĐT” đã trở thành thông lệ hàng năm và đều được sự quan tâm chỉ đạo chặt chẽ của Thường trực Đảng ủy cùng với sự phối hợp của chính quyền, các ban ngành, đoàn thể; sự phấn khởi tham gia nhiệt tình của các khu phố và đặc biệt là được toàn thể nhân dân đồng tình hưởng ứng, thật sự trở thành ngày hội toàn dân gắn với thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở khu phố.

Nhìn chung, hoạt động Văn hoá thông tin đã hướng nhiều về khu dân cư, tổ tự quản tuyên truyền phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Các hoạt động văn hoá, văn nghệ - thể dục, thể thao có nhiều chuyển biến và ngày càng được xã hội hoá. Địa phương đã xây dựng đội ngũ lực lượng VNQC và TĐTT để đi tham dự hội diễn và các giải thể thao do thành phố tổ chức trong các ngày lễ lớn của đất nước, tết cổ truyền của dân tộc như: đua thuyền, chạy vượt đồi cát ở Mũi Né, bóng đá mini nữ, bóng đá nam, cầu lông, cờ tướng, đua xe đạp.... Cũng như hàng năm vào dịp tết Trung thu, cán bộ và nhân dân trong phường đã đóng góp mua quà cho các cháu vui tết, tham gia cộ đèn do thành phố tổ chức, múa lân phục

vụ cho các cháu ở khu dân cư, bình quân mỗi năm đóng góp hơn 30 triệu đồng cho các cháu vui chơi.

Phong trào đền ơn đáp nghĩa luôn được đẩy mạnh, 100% gia đình thương binh liệt sỹ được chăm sóc, phụng dưỡng. Trong 5 năm 2000 - 2005 đã có 29 nhà tình nghĩa và 8 nhà tình thương được sửa chữa và xây dựng mới với tổng số tiền trên 184 triệu đồng. Bên cạnh đó công tác từ thiện nhân đạo cũng được quan tâm đúng mức. Thông qua các cuộc vận động hỗ trợ những gia đình nghèo trong các dịp Lễ, Tết bằng vật chất, tiền lên đến hàng chục triệu đồng.

Thực hiện kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 29/3/2007 của UBND thành phố Phan Thiết về triển khai thực hiện Chỉ thị số 22 ngày 23/02/2007 của Thành uỷ Phan Thiết và hướng dẫn của trên, ngày 25/7/2007 phường tổ chức Tổng kết 10 năm thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, tiếp tục đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đến năm 2010.

Thực hiện đạo lý *“Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ người trồng cây”*, Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận phường tiếp tục quán triệt Chỉ thị số 21 của Tỉnh uỷ Bình Thuận, Chỉ thị số 22 của Thành uỷ Phan Thiết về *“Tăng cường chỉ đạo đối với công tác thương binh, liệt sỹ, người có công và phong trào Đền ơn đáp nghĩa”*. Qua đó, địa phương đã chủ động, tích cực vận động các cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài địa bàn hưởng ứng, nhận phụng dưỡng đỡ đầu thường xuyên cho các thương binh, gia đình liệt sỹ, người có công nhằm giải quyết một phần khó khăn trong cuộc sống của các

gia đình. Trong 5 năm 2005 -2010 đã vận động nhân dân đóng góp quỹ đền ơn đáp nghĩa được 106.639.000 đồng và xây dựng 04 căn nhà tình nghĩa; Phường Đức Thắng được công nhận làm tốt công tác thương binh liệt sỹ, phong trào “đền ơn đáp nghĩa” hàng năm.

Phong trào xóa đói giảm nghèo được Đảng bộ quan tâm bằng nhiều biện pháp thiết thực, thông qua các dự án vay vốn giải quyết việc làm, dự án phát triển kinh tế nhỏ, chăn nuôi, dịch vụ đã phát huy có kết quả cùng với các phong trào giúp nhau làm kinh tế trong nhân dân, các cơ sở chế biến dịch vụ được thành lập đã giải quyết một phần lớn lao động có việc làm ổn định nên công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt được kết quả tốt. Năm 2000 toàn phường có 309 hộ nghèo, trong 10 năm qua đã xóa được 269 hộ nghèo, đến tháng 5 năm 2010 chỉ còn lại 40 hộ nghèo và 65 hộ cận nghèo.

Công tác xây dựng quỹ vì người nghèo hàng năm đều đạt chỉ tiêu trên giao. Năm 2006 đã cơ bản xoá xong nhà tạm, nhà dột nát cho người nghèo trong toàn phường, có 7/7 khu phố được UBMTTQVN Tỉnh cấp bằng công nhận và phường được UBMTTQVN cấp bằng ghi công số 980/QĐKT-MTTW ngày 21/7/2006. Tiếp tục giai đoạn 2006-2010 đã vận động quỹ vì người nghèo được 85.158.000 đồng, cùng với sự hỗ trợ của thành phố đã sửa chữa và làm mới 14 căn nhà cho hộ nghèo và cận nghèo trị giá 386.329.000 đồng.

Nhờ làm tốt công tác “xóa đói giảm nghèo” nên đời sống vật chất và tinh thần của các hộ nghèo, cận nghèo, gia đình khó khăn ở địa phương nhiều mặt được cải thiện rõ nét. Công

tác trợ cấp cứu tế xã hội cho các đối tượng già neo đơn, trẻ tàn tật được bảo đảm. Hàng năm, theo thông lệ cứ dịp tết đến địa phương đều thực hiện công tác nhân đạo, từ thiện bằng việc huy động tiền, gạo, thực phẩm cho các đối tượng nghèo, cứu tế xã hội, gia đình khó khăn với tổng giá trị trên 50 triệu đồng.

Nhìn chung, việc thực hiện các chính sách xã hội luôn được Cấp ủy, Chính quyền, Mặt trận quan tâm chăm lo. Phong trào xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, quỹ vì người nghèo được giữ vững và phát huy.

IV. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; củng cố quốc phòng.

Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được duy trì và từng bước đi vào nề nếp. Công tác giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trong cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân được chú ý hơn. Mục tiêu 3 giảm được triển khai và đạt được kết quả bước đầu. Các hoạt động liên tịch giữa Công an với Đoàn thanh niên, Hội Cựu chiến binh, Mặt trận, Hội liên hiệp phụ nữ giáo dục cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư đã đạt được những kết quả. Nhờ vậy tình hình an ninh trên địa bàn được giữ vững. Giải quyết dứt điểm các băng ổ nhóm, các tụ điểm mua bán, hút chích xì ke, ma túy; tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi; tiếp tục phấn đấu xây dựng phường lành mạnh không có tệ nạn xã hội ma túy, mại dâm.

Quán triệt sâu sắc tinh thần quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về việc thực hiện Nghị quyết 09/CP của Chính

phủ về chương trình quốc gia phòng chống tội phạm và ma túy trong tình hình mới; Đảng ủy, UBND phường đã lãnh đạo chỉ đạo xây dựng chương trình kế hoạch triển khai nhằm xây dựng củng cố phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc vững chắc, làm tốt công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm, bài trừ các tệ nạn xã hội ở địa phương. Đảng ủy và chính quyền đã tập trung chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, cấp ủy Chi bộ khu phố tổ chức thực hiện những nội dung yêu cầu của Nghị quyết đã đề ra. Chỉ đạo củng cố kiện toàn lại Ban chỉ đạo phòng chống tội phạm gồm 8 thành viên, do Chủ tịch UBND phường làm Trưởng ban, Trưởng Công an phường làm Phó ban thường trực, Quân sự, Mặt trận, Cựu chiến binh, Đoàn thanh niên, Phụ nữ, Hội nông dân làm thành viên để thực hiện công tác tham mưu cho Đảng ủy; Cụ thể hóa các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên thành chương trình hành động của địa phương, đoàn thể mình nhằm phát động xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đạt kết quả cao.

Gắn với các Nghị quyết liên tịch giữa Công an phường với Mặt trận và các thành viên Mặt trận từ phường đến các khu phố để tổ chức xây dựng phong trào Tổ nhân dân tự quản an toàn, Khu phố an toàn về an ninh trật tự. Định kỳ hàng tháng các khu phố tổ chức giao ban gồm: Chi bộ, Ban điều hành khu phố, cảnh sát khu vực, các đoàn thể. Qua đó Chi bộ chỉ đạo các đoàn thể, Ban điều hành khu phố phối hợp với cảnh sát khu vực tiến hành công tác bảo đảm an ninh trật tự, xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh trật tự trong thời gian tới. Hàng tháng Đảng ủy giao ban các Bí thư chi bộ,

Bí thư Chi bộ Công an báo cáo tình hình an ninh trật tự có liên quan đến khu phố. 3 tháng, 6 tháng BCD phòng chống tội phạm họp về chuyên môn, đánh giá tình hình kết quả thực hiện Nghị quyết 09/CP, đề ra những công tác trọng tâm cần tập trung trong thời gian tới.

Qua đó, trong 5 năm 1998-2003 tình hình an ninh, chính trị căn bản được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có chuyển biến. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục duy trì và từng bước đi vào nề nếp. Tháng 8 năm 2004, phường tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 09/CP, tiếp tục xây dựng mô hình quần chúng tự quản về an ninh trật tự trong đấu tranh phòng chống tội phạm thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ và chương trình Quốc gia phòng chống tội phạm ma túy- mại dâm trên địa bàn phường.

Tiếp đến giai đoạn 2005 – 2010, Phong trào “Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc” thống nhất tên gọi là Phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” tiếp tục được duy trì và từng bước đi vào nề nếp. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết 09 của Chính phủ về phòng chống tội phạm gắn với thực hiện mục tiêu 3 giảm và các cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm đạt được một số kết quả. Các hoạt động liên tịch giữa Công an với Mặt trận, các đoàn thể thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” gắn với thực hiện tốt cuộc vận động “Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư”, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, công tác quản lý giáo dục, cảm hóa người lầm lỗi tại cộng đồng dân cư được duy trì thường xuyên. Nhờ vậy, các

băng ổ nhóm, các tụ điểm mua bán, tàng trữ trái phép ma túy và các chất gây nghiện được giải quyết cơ bản; tệ nạn xã hội từng bước được đẩy lùi.

Ngày 08/4/2010, phường tổ chức Sơ kết 5 năm (2005-2010) thực hiện Quyết định 521/TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Qua 5 năm, phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc đã đạt nhiều kết quả đáng phấn khởi và đã được các cấp khen thưởng ⁽¹⁾.

Công tác quân sự được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên. Thực hiện tốt công tác giáo dục ý thức quốc phòng toàn dân, nâng cao ý thức cảnh giác cho nhân dân trước âm mưu “Diễn biến hòa bình” và “Bạo loạn lật đổ” của các thế lực thù địch.

Quan tâm củng cố, xây dựng lực lượng dân quân cơ động tại chỗ, đảm bảo đủ số lượng, hàng năm tham gia huấn luyện theo chương trình kế hoạch, tổ chức hội thao diễn tập PT04 phòng thủ chiến lược theo sự chỉ đạo của cấp trên đạt kết quả khá; duy trì nề nếp sinh hoạt trực sẵn sàng chiến đấu, tuần tra phối hợp giữ gìn an ninh trật tự trong các ngày lễ, tết, các ngày cao điểm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Công tác xét tuyển gọi công dân nhập ngũ hàng năm đều có nhiều cố gắng, đảm bảo chất lượng chính trị và trình độ

(1) Bộ Công an tặng Bằng khen phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2008. Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận tặng Bằng khen thành tích xuất sắc trong thực hiện Quy chế phối hợp giữa Công an-Quân sự-Biên phòng từ năm 2003-2008. Giám đốc Công an tỉnh 2 lần tặng Giấy khen công tác đảm bảo an ninh nông thôn và công tác phối hợp giải quyết ban đầu các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự.

học vấn theo quy định. Quản lý tốt lực lượng quân dự bị động viên, xây dựng các phương án tác chiến, phương án phòng thủ và phương án phòng chống thiên tai bão lụt, tổ chức diễn tập để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ khi có tình huống xảy ra. Đã tổ chức thành công hai cuộc diễn tập chuyển trạng thái thời bình sang thời chiến được đánh giá đơn vị khá.

Lực lượng dân quân được thường xuyên củng cố, đến năm 2000 đạt tỷ lệ 1,5% so dân số toàn phường. Đặc biệt các hoạt động của dân quân được nhân dân nuôi dưỡng qua hình thức quỹ Quốc phòng An ninh và quỹ khu phố. Duy trì thường xuyên mô hình giao ban An ninh Quốc phòng hàng tháng.

V. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị đạt kết quả tốt.

Về công tác xây dựng Đảng, toàn Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, trước hết là xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức nhằm mục đích then chốt là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tập thể Đảng ủy và từng cấp ủy, từng chi bộ đảng; bảo đảm sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội của phường và ở địa bàn khu dân cư. Quán triệt các quan điểm đổi mới của Đảng gắn với việc phát động các phong trào thi đua yêu nước với những nội dung thiết thực, trong đề án quy ước xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, xây dựng tình đoàn kết gắn bó thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở khu phố, từng gia đình, đã đạt được những kết quả đáng kể. Song song với việc sơ, tổng kết các phong trào, phát huy những mặt tích cực, khắc phục các

mặt yếu kém tồn tại, nhân rộng gương tốt, người tốt, các nhân tố tích cực trên mọi lĩnh vực. Vì vậy đã động viên kịp thời các phong trào và chất lượng ngày càng cao.

Trong nhiệm kỳ 2000 – 2005 đã đề ra được nhiều chủ trương, nghị quyết đúng đắn tạo điều kiện phát huy tính tích cực, chủ động của các Chi bộ trực thuộc. Thực hiện đúng nguyên tắc tổ chức sinh hoạt, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ. Đa số đảng viên nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu, tích cực học tập nâng cao trình độ hiểu biết, quan điểm lập trường trong công cuộc đổi mới hiện nay, chấp hành nghiêm sự phân công nhiệm vụ, chịu sự quản lý chặt chẽ của tổ chức Đảng và luôn hoàn thành nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên mới được các Chi ủy Chi bộ quan tâm hơn, chủ yếu trong đội ngũ giáo viên, lực lượng dân quân và thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự hàng năm có nhiều tiến bộ, bước đầu chú ý kết nạp đội ngũ cán bộ ở khu phố. Trong nhiệm kỳ kết nạp mới được 28 đồng chí, nâng tổng số Đảng viên của Đảng bộ đến 2005 là 100 đồng chí.

Qua đánh giá Đảng bộ nhiệm kỳ VIII đã được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh cấp Tỉnh 5 năm liền. Các Chi bộ trực thuộc từ năm 2000-2004 luôn có từ 8 đến 10 Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, không có Chi bộ yếu kém.

Tiếp đến nhiệm kỳ 2005-2010, chất lượng hoạt động của các chi bộ được nâng lên; thực hiện tốt các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nguyên tắc tự phê bình và phê bình được thực hiện nghiêm túc; nội bộ đoàn kết

thống nhất; nội dung sinh hoạt Đảng có cải tiến và chất lượng hơn, năng lực và sức chiến đấu của các chi bộ trực thuộc ngày càng có chuyển biến rõ nét; các chi bộ phát huy tốt vai trò lãnh đạo các khu phố thực hiện các chỉ tiêu KT – XH – QPAN và xây dựng các chi bộ đạt tiêu chí trong sạch vững mạnh.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn và phát triển Đảng viên mới được Đảng ủy và các Chi ủy Chi bộ quan tâm chỉ đạo thường xuyên, trong nhiệm kỳ kết nạp được 24 đảng viên. Đội ngũ đảng viên mới kết nạp bảo đảm tiêu chuẩn quy định và phát huy tác dụng tốt, có chú ý phát triển đảng ở địa bàn khu phố, lực lượng dân quân. Tổng số đảng viên của Đảng bộ phường đến năm 2010 là 113/52 nữ, trong đó có 109 đồng chí chính thức, 04 đồng chí dự bị, 14 đồng chí miễn sinh hoạt và công tác, tuổi bình quân đảng viên toàn Đảng bộ là 48 tuổi, 28 đồng chí có Huy hiệu Đảng.

Đặc biệt từ nhiệm kỳ này, ngày 26/01/2007, Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết ban hành Chỉ thị số 18-CT/TU triển khai thực hiện Chỉ thị 06-CT/TU của Bộ Chính trị và Chỉ thị 18-CT/TU của Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai cuộc vận động “ Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã thành lập Ban Chỉ đạo cuộc vận động và xây dựng các kế hoạch để triển khai thực hiện. Việc tổ chức học tập được triển khai khá chu đáo, kịp thời, đảm bảo chất lượng và đúng theo kế hoạch; thái độ học tập của cán bộ, đảng viên nghiêm túc. Đảng ủy phường và Cấp ủy các chi bộ trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc cuộc vận động trong toàn hệ thống chính trị tại địa phương, tổ chức

quán triệt 2 chuyên đề học tập: Tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về thực hành tiết kiệm chống tham ô lãng phí, quan liêu và giới thiệu sâu kỹ tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc” của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại đơn vị và chi bộ. Nhằm giáo dục phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ đảng viên, thực hành: Cần, kiệm, liêm, chính, chí, công vô tư”, không vi phạm ý thức tổ chức kỷ luật và những điều đảng viên không được làm; đa số cán bộ đảng viên, công chức viên chức, từng tổ chức đều xây dựng Chương trình hành động, bản cam kết thật cụ thể, sát hợp với chức năng, nhiệm vụ và chức trách được giao để triển khai thực hiện; thể hiện bằng những hành động thiết thực trong thực thi công vụ, tích cực công tác, chấp hành nghiêm túc các nội quy, quy định của cơ quan. Đảng ủy cũng tổ chức hội thảo chuyên đề “Nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân”, qua đó nhằm nâng cao ý thức chấp hành và tinh thần thái độ làm việc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức phường và đội ngũ cán bộ khu phố. Phát động trong toàn cán bộ và nhân dân treo ảnh Bác Hồ để thể hiện tình cảm tôn kính đối với Bác. 100% cơ quan, đơn vị và cán bộ công chức phường và 60% quần chúng nhân dân, đoàn viên, hội viên thực hiện tốt việc treo ảnh Bác Hồ. Việc chào cờ sáng thứ hai được duy trì thành nề nếp. 100% chi bộ trong sinh hoạt có kể 1 – 2 mẫu chuyện về tấm gương Bác Hồ.

Tiếp đến, thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TW ngày 15/5/2008 của Thành ủy Phan Thiết về “Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng

đội ngũ cán bộ, đảng viên” theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) và Chương trình hành động số 15-NQ/TW ngày 17/4/2008 của Tỉnh ủy Bình Thuận; Đảng ủy phường đã xây dựng Kế hoạch thực hiện với mục đích, yêu cầu và nhiệm vụ cụ thể.

Song song với việc triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”, Ban Thường vụ Đảng ủy phường đã tổ chức quán triệt và chỉ đạo khá nghiêm túc nội dung này, tiến hành tổ chức học tập để quán triệt Nghị quyết của Trung ương và Chương trình hành động của Thành ủy trong toàn Đảng bộ, cán bộ công chức, cán bộ cốt cán từ phường đến các khu phố.

Nhìn chung, qua kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X), Chương trình hành động của Thành ủy về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” đã có chuyển biến tiến bộ.

Qua ba năm triển khai cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, nhìn chung nhận thức của cán bộ, đảng viên được nâng lên, có ý thức rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, thể hiện rõ nhất ý thức chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị được thực hiện khá tốt, tình trạng đi muộn về sớm, tranh thủ làm việc riêng trong giờ hành chính đã phần

nào hạn chế; ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc có được nâng lên. Các chi bộ đã phát huy tính tiên phong gương mẫu và giữ gìn sự đoàn kết nội bộ, giúp đỡ lẫn nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, trong 3 năm qua chưa có cán bộ, công chức, đảng viên vi phạm bị xử lý kỷ luật.

Việc đánh giá phân loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm thực hiện khá nghiêm túc và đạt được yêu cầu đề ra. Tỷ lệ chi bộ đạt trong sạch vững mạnh bình quân đạt 91,92%, không có chi bộ yếu kém, đa số các chi bộ chấp hành tốt quy chế và các quy định của điều lệ Đảng. Việc đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm được thực hiện nghiêm túc, chất lượng hàng năm đều tăng, tỷ lệ đảng viên đủ tư cách chiếm 98%.

Từ năm 2006-2009, Đảng bộ được Thành ủy công nhận đạt “Trong sạch vững mạnh” và được Tỉnh ủy công nhận “Trong sạch vững mạnh tiêu biểu” năm 2008. Về chất lượng đội ngũ đảng viên qua đánh giá phân loại nhìn chung chất lượng đội ngũ đảng viên toàn Đảng bộ đa số giữ vững bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật trong sinh hoạt và phát ngôn, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có ý thức rèn luyện giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, nghiêm túc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

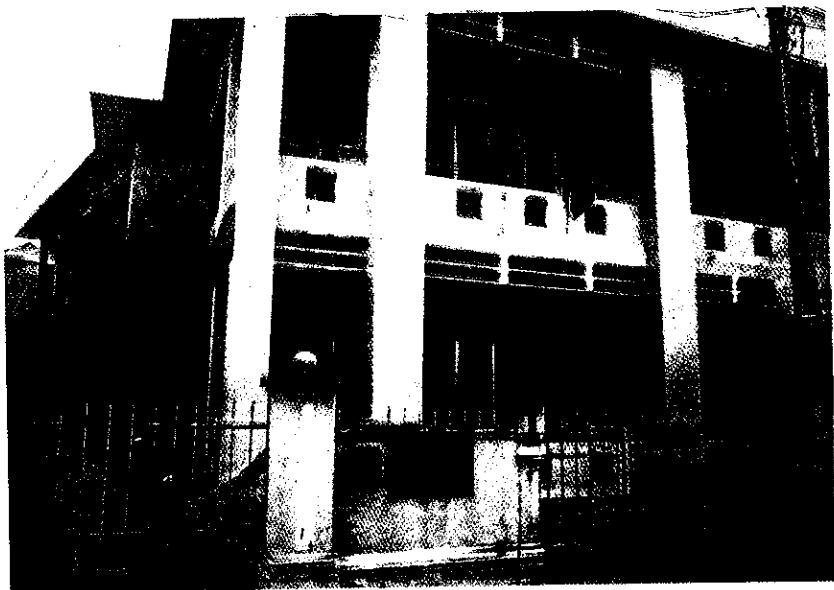
Cùng với công tác xây dựng Đảng, bộ máy Chính quyền được quan tâm củng cố và kiện toàn, hiệu quả năng lực quản lý Nhà nước ở địa phương ngày càng tốt hơn. Bộ máy Chính quyền từ phường đến khu phố ngày thêm hoàn chỉnh và phát

huy được vai trò quản lý, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ đạt kết quả. Hoạt động của HĐND từng bước đi vào nề nếp, đúng quy định, thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ảnh kịp thời tâm tư nguyện vọng của cử tri, giải quyết có kết quả những ý kiến kiến nghị của nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư của công dân ngày càng nề nếp, có chất lượng. Mối quan hệ phối hợp với các tổ chức Mặt trận đoàn thể thường xuyên và chặt chẽ. Bước đầu triển khai cải cách thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực đạt kết quả khá.

Hội đồng nhân dân Khóa VIII nhiệm kỳ 1999-2004 đã bầu ông Nguyễn Cư làm Chủ tịch Hội đồng, ông Trần Hải làm Phó Chủ tịch; ông Lý Huy Phát làm Chủ tịch UBND và ông Mai Năm làm Phó Chủ tịch.

Trong năm 2004, Đảng ủy đã lãnh đạo hoàn thành tốt công tác bầu cử Đại biểu HĐND 3 cấp, bầu cử chức danh trưởng khu phố. Kiện toàn Ủy ban nhân dân phường và ban điều hành khu phố đủ cán bộ hoạt động. Cũng trong năm 2004, lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết XI của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy đã xem xét sắp xếp lại cán bộ của phường theo biên chế, trẻ hóa và đạt chuẩn đi vào hoạt động. Qua sắp xếp, đội ngũ cán bộ phường tương đối ổn định, thực hiện đúng các quy trình trong công tác cán bộ, bồi dưỡng cán bộ mới được bố trí làm việc dần dần phát huy tác dụng, hoàn thành chức trách được giao.

Hội đồng nhân dân Khóa IX nhiệm kỳ 2004-2011 (được kéo dài thêm 2 năm) đã bầu ông Lý Huy Phát làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, ngày 02/3/2009, Ông Lý Huy Phát chuyển



Trụ sở Công an phường Đức Thắng được xây mới năm 2008.



Trụ sở Đảng ủy, Chính quyền, Mặt trận và Đoàn thể phường Đức Thắng được xây mới năm 2006.



công tác, Hội đồng nhân dân đã bầu ông Hồ Thanh Tuấn làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân; ông Nguyễn Đức Thuận đầu nhiệm kỳ được bầu làm Phó Chủ tịch Hội đồng, ngày 26/12/2005 chuyển công tác, Hội đồng nhân dân đã bầu ông Nguyễn Thanh Tâm làm Phó Chủ tịch Hội đồng. Đối với Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân đã bầu ông Trần Văn Cư làm Chủ tịch UBND phường, ông Hồ Thanh Tuấn và bà Lê Thị Thu Hương làm Phó chủ tịch UBND. Tháng 3/2006, ông Nguyễn Đức Thuận thay ông Hồ Thanh Tuấn làm Phó Chủ tịch UBND. Tháng 7/2009, bà Lê Thị Thu Hương thay ông Trần Văn Cư làm Chủ tịch UBND.

Hoạt động của UBND có nhiều chuyển biến trong công tác quản lý Nhà nước ở địa phương. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”, nhờ đó mà giữ mối quan hệ gắn bó giữa chính quyền với nhân dân. Công tác cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” được triển khai đạt kết quả bước đầu tạo niềm tin trong nhân dân. Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo được duy trì thành nề nếp, các khiếu nại, phản ánh, tố cáo của nhân dân đều được xem xét, giải quyết thỏa đáng, kịp thời. Với những kết quả đạt được hàng năm, qua đánh giá phân loại UBND phường đều đạt vững mạnh. Thường trực HĐND và UBND đều có xây dựng quy chế hoạt động và thực hiện theo quy chế, hằng năm có rút kinh nghiệm bổ sung quy chế cho sát với thực tế và hoạt động có hiệu quả hơn. Bộ máy Ban điều hành khu phố và tổ nhân dân tự quản thường xuyên được củng cố, chất lượng hoạt động có tiến bộ.

UBND phường đã ban hành Đề án Cải cách hành chính theo cơ chế “một cửa” với mục tiêu: Giảm tối đa sự phiền hà cho tổ chức và công dân khi có yêu cầu giải quyết công việc tại cơ quan hành chính nhà nước; Góp phần chống tệ quan liêu, cửa quyền, tham nhũng; Nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật cũng như tinh thần, thái độ phục vụ tổ chức và công dân của đội ngũ cán bộ, công chức trong việc giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và công dân; Nâng cao chất lượng công vụ, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; Góp phần sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính nhà nước theo hướng gọn nhẹ, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả. Và theo nguyên tắc: Thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật; Công khai thủ tục hành chính, phí, lệ phí và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, công dân; Nhận yêu cầu và trả kết quả tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; Việc phối hợp giữa các bộ phận có liên quan để giải quyết công việc của tổ chức, công dân là trách nhiệm của cơ quan hành chính nhà nước; Bảo đảm giải quyết công việc nhanh chóng, thuận tiện, đúng thời gian cho tổ chức, công dân.

Về khu phố, phường Đức Thắng vinh dự được UBND thành phố chọn làm điểm bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố. Thống nhất lấy Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ ở cơ sở của phường làm Ban chỉ đạo để triển khai cuộc bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố trên địa bàn phường. Đúng vào ngày 19/4/2001, kỷ niệm ngày giải phóng quê hương, cuộc bầu cử đã được tổ chức và thật sự trở thành ngày hội dân chủ ở cơ sở với 1944/1993 cử tri đại diện hộ gia đình đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 97%.

Ngày 30/10/2003, phường tổ chức sơ kết 02 năm công tác bầu cử Trưởng khu phố. Qua hơn 2 năm triển khai bầu cử trực tiếp Trưởng khu phố, tình hình quản lý ở khu phố có nhiều chuyển biến tích cực. Trước hết các đồng chí Trưởng khu phố được dân bầu trực tiếp bằng lá phiếu trúng cử rất phấn khởi, bởi đây là niềm tin của nhân dân gửi gắm, là niềm vinh dự, qua đó ra sức phấn đấu điều hành khu phố hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Mặt khác, UBND thành phố hết sức quan tâm đến đội ngũ cán bộ khu phố, thôn nên thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ở cơ sở cho cán bộ trưởng, phó khu phố, thôn nhằm nâng cao nhận thức về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của khu phố, thôn, nắm vững những kiến thức về quản lý, điều hành khu phố, thôn. Việc hỗ trợ sinh hoạt phí hàng tháng tuy ít nhưng cũng động viên phần nào cho các đồng chí Trưởng, Phó khu phố trong công tác.

Nhìn chung, trong hai năm bước đầu từ khi có chủ trương của tỉnh và thành phố về bầu trực tiếp Trưởng khu phố, thôn tình hình hoạt động của Ban điều hành khu phố tốt hơn. Tình hình quản lý khu phố chặt chẽ hơn, bảo đảm sự đoàn kết trong nội bộ nhân dân, khi có mâu thuẫn nhỏ kịp thời hoà giải ngay, ngăn chặn được các việc xô xát nhau, góp phần giữ gìn trật tự an toàn xã hội, giúp nhau xây dựng cuộc sống mới với tình làng nghĩa xóm, lúc hoạn nạn khó khăn. Đồng thời đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng khu phố theo phương châm “nhà nước và nhân dân cùng làm” và thực hiện quy chế dân chủ “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Tổ chức triển khai và vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của

Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước trong khu phố. Tính dân chủ trong nhân dân ngày càng phát huy hơn, tập hợp những kiến nghị, nguyện vọng của nhân dân phản ánh kịp thời cho UBND phường có hướng giải quyết đáp ứng từng bước cho nhân dân, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Năm 2010, phường tổ chức tổng kết thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001-2010 và xây dựng chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2010-2020.

Nhìn chung, công tác cải cách thủ tục hành chính đã đáp ứng được những yêu cầu đặt ra. Đặc biệt là hàng ngày tại Văn phòng một cửa, UBND phường có phân công Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch UBND phường thường trực để giải quyết kịp thời các hồ sơ giấy tờ cho dân, cải tiến được đầu mối tạo điều kiện cho nhân dân đến liên hệ công việc được nhanh chóng. Công tác xử lý hồ sơ hành chính về lĩnh vực nhà đất, hộ tịch và chứng thực đều được thực hiện đúng theo thời gian quy định, thủ tục hành chính lề lối làm việc đã được cải tiến khoa học hơn, phù hợp với những thực tế ở địa phương, thể hiện tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân tốt. Công tác tiếp dân đã đi vào nề nếp theo quy định của UBND Thành phố, UBND Tỉnh, góp phần trực tiếp vào việc chống cửa quyền, những nhiều trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo được niềm tin đối với nhân dân, nhân dân rất vui và thật sự an tâm về giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”, không có hồ sơ trễ hẹn, tất cả hồ sơ tiếp nhận, giải quyết đều đúng quy trình, quy chế của phường đề ra. Tất cả các văn bản quy phạm

pháp luật của UBND phường ban hành đúng theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, chất lượng văn bản được tốt hơn.

Nhận thức của cán bộ và nhân dân trên địa bàn phường về công tác cải cách hành chính từng bước được nâng lên; chất lượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật ngày được nâng cao, thủ tục hành chính ở hầu hết các lĩnh vực được rà soát đơn giản hơn; trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên rõ rệt và ngày càng được chuẩn hoá, đã làm cho bộ máy hành chính của địa phương hoạt động có hiệu quả hơn trước. Việc chỉ đạo, điều hành của bộ máy hành chính có nhiều tiến bộ trên tất cả các lĩnh vực hướng dẫn về mục tiêu phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn. Các nhiệm vụ Kinh tế - XH, ANQP cũng được triển khai thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu.

Cùng với công tác xây dựng chính quyền, công tác vận động quần chúng được đẩy mạnh, tập hợp xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vận động nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện các nhiệm vụ kinh tế xã hội của địa phương.

Năm 2009, phường tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (1999-2009).

Trong những năm qua, Đảng ủy phường đã quan tâm lãnh đạo, xây dựng, củng cố, kiện toàn bộ máy Mặt trận Tổ quốc phường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Toàn phường có 07/07 khu phố có chi bộ khu phố, hình thành

07 Ban công tác Mặt trận. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận phường là Đảng ủy viên, có 09/30 vị ủy viên Ủy ban Mặt trận phường là đảng viên.

Thực hiện Điều 5 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quy định quan hệ giữa Mặt trận và HĐND - UBND là mối quan hệ phối hợp. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận và nhà nước đều là bộ phận của hệ thống chính trị, Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân.

Thực tế qua 10 năm, Nhà nước đã điều hành, quản lý xã hội bằng pháp luật, nhân dân là người trực tiếp thực hiện chính sách, pháp luật của nhà nước. Mặt trận và các tổ chức thành viên động viên nhân dân phát huy quyền làm chủ tham gia xây dựng, bảo vệ và giám sát nhà nước. Mối quan hệ Nhà nước với Mặt trận và các tổ chức đoàn thể nhân dân là mối quan hệ mật thiết, gắn kết cùng nhân dân tạo thành sức mạnh tổng hợp nhằm xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nhà nước đã tạo điều kiện thuận lợi như kinh phí hoạt động để Mặt trận làm tròn trách nhiệm của Luật quy định là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Những năm qua UBND tỉnh có chính sách chi hỗ trợ cho các đ/c Trưởng ban công tác Mặt trận khu dân cư, tuy chỉ mức hỗ trợ nhưng đó là nguồn động viên vô cùng lớn đối với các đ/c Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư. Chính quyền đã tạo một số thuận lợi để Mặt trận hoạt động như: Phòng làm việc khang trang, trang thiết bị đầy đủ, kinh phí sơ, tổng kết phong trào trong một năm hoạt động, văn phòng phẩm, lương

cho cán bộ chuyên trách, phụ cấp cho cán bộ không chuyên trách. Ngoài ra chi hỗ trợ sinh hoạt phí cho Trưởng ban công tác Mặt trận ngang bằng với đ/c Bí thư chi bộ và Ban điều hành khu phố, tạo được sự bình đẳng trong hưởng thụ, từ đó cho thấy vai trò của Mặt trận được đánh giá đúng mức, không bị xem nhẹ như những năm trước chưa có chế độ sinh hoạt phí cho đ/c Trưởng ban công tác Mặt trận khu dân cư.

Công tác mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc luôn luôn được chú trọng và phát triển không ngừng. Ngoài tổ chức chính trị - xã hội thành viên Mặt trận đương nhiên như Hội Phụ nữ, Hội nông dân, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ, Đoàn thanh niên Cộng sản, Hội Liên hiệp thanh niên, Công đoàn cơ sở, còn có các tổ chức xã hội như Hội Cựu Tù chính trị, Hội khuyến học, Hội thân nhân kiều bào. Các tổ chức chính trị, xã hội trong khối Mặt trận đã không ngừng củng cố, phát triển đoàn viên, hội viên, xây dựng thực lực cốt cán ngày càng lớn mạnh, đáp ứng được yêu cầu công tác về năng lực trình độ và tinh thần phục vụ. Ngoài ra Mặt trận còn chú trọng thu hút các nhân sĩ, trí thức, người tiêu biểu, các chức sắc tôn giáo, tín ngưỡng và những người có uy tín tham gia vào công tác Mặt trận làm cho hình ảnh Mặt trận thể hiện tính quần chúng rộng rãi và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân.

Mặt trận và các đoàn thể thành viên, hội quần chúng từ phường đến khu phố đã có những tiến bộ đổi mới nội dung, phương thức hoạt động. Từ chỗ nặng về hình thức từng bước đi vào chiều sâu hướng xuống cộng đồng dân cư, đa dạng hóa

nhiều hình thức tập hợp nhân dân, tuyên truyền vận động, thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước. Đồng thời cũng tích cực tham gia xây dựng Đảng, tăng cường phối hợp với chính quyền thực hiện có hiệu quả công tác và chính sách Mặt trận đối với từng thành phần xã hội, với khối đại đoàn kết toàn dân.

Cuộc vận động thực hiện phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”* được gắn chặt với việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”* thật sự là động lực thúc đẩy phong trào ở tất cả các nội dung của cuộc vận động. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường đã xây dựng Ban Thanh tra nhân dân cũng là Ban giám sát đầu tư cộng đồng. Ban thường trực Mặt trận tăng cường chỉ đạo hoạt động của ban TTND làm công tác giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật việc sử dụng đất đai, tài sản công, vốn đóng góp của nhân dân, các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm..góp phần cùng Đảng, chính quyền đấu tranh phòng chống, ngăn chặn tham nhũng tiêu cực, đồng thời phối hợp với chính quyền, Mặt trận trong việc tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, xây dựng gia đình văn hoá, khu phố văn hoá góp phần xây dựng phường văn hoá từng bước trở thành hiện thực.

Bước vào năm 2000, chào thế kỷ mới-thế kỷ XXI tuổi trẻ Phan Thiết luôn thể hiện rõ nét vai trò xung kích đi đầu, sáng tạo, tình nguyện trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần vào việc phát triển một thành phố trẻ. Hoà chung khí thế ấy, tuổi trẻ Đức Thắng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng uỷ phường, sự quan tâm hỗ trợ tạo điều kiện của UBND, Mặt trận

cùng các đoàn thể phường và sự chỉ đạo của Thành đoàn Phan Thiết đã không ngừng ra sức rèn luyện, học tập, thi đua đi đầu trên mọi lĩnh vực công tác, góp phần cùng Đảng bộ, chính quyền và nhân dân hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, văn hoá-xã hội, an ninh-quốc phòng tại địa phương.

Trong 5 năm 2000 - 2005, đã mở 8 lớp cảm tình Đoàn cho 259 thanh niên, phát triển Đoàn và cấp thẻ cho 202 Đoàn viên mới; tuy nhiên qua hàng năm số lượng Đoàn viên luôn biến động do nhiều lý do khách quan nên số Đoàn viên đến năm 2.005 là 152/66 nữ với 12 Chi đoàn trực thuộc gồm 7 Chi đoàn khu phố, 3 Chi đoàn trường học, 1 Chi đoàn Quân sự và 1 Chi đoàn Công an. Công tác Hội luôn được chú trọng quan tâm và hoạt động sôi nổi song song với tổ chức đoàn với tổng số là 222 Hội viên trên 7 Chi hội khu phố, trong 5 năm đã kết nạp 225 thanh niên vào tổ chức Hội, đã thành lập được 6 nhóm và 3 đội. Công tác phát triển Đảng từ Đoàn cũng luôn được chú trọng, đã giới thiệu 27 Đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp, qua đó đã có 19 đồng chí được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Công tác phối hợp liên tịch với các ngành nổi bật là công tác phối hợp giữa Hội cựu chiến binh và Đoàn thanh niên trong việc vận động giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống cho thanh niên; ngoài ra, công tác kết nghĩa liên tịch giữa Đoàn phường và Chi đoàn PC22 được Tỉnh đoàn và Đoàn Công an tỉnh đánh giá, công nhận là có sự bền vững và phối hợp hoạt động có hiệu quả

Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở Đoàn được tập trung chỉ đạo với nhiều biện pháp mà trọng tâm là “Xây dựng

tổ chức Đoàn – Hội” ở khu phố. Phương thức sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn có đổi mới, xây dựng lề lối, phương pháp làm việc của đội ngũ Bí thư chi đoàn, thường trực Đoàn phường, qua đó từng bước nâng cao chất lượng sinh hoạt, hoạt động của chi đoàn. Đến năm 2010, tổng số đoàn viên đến thời điểm này là 148/56 nữ với 12 Chi đoàn (7 Chi đoàn khu phố, 1 Chi đoàn cơ quan, 3 Chi đoàn trường học, 1 Chi đoàn Quân sự). Công tác Đoàn được thực hiện với nhiều giải pháp bồi dưỡng phát triển đoàn viên mới, nâng cao chất lượng đoàn viên gắn với triển khai chương trình “Rèn luyện đoàn viên” trong thời kỳ mới, đổi mới nội dung, phương thức tập hợp thanh niên trong các lớp tập huấn. Bên cạnh đó, việc đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động Đoàn, trọng tâm là địa bàn dân cư luôn được chú trọng.

Được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ, Đoàn phường đã tổ chức nghiên cứu, học tập và tham mưu tổ chức sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 25/7/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X), Chương trình hành động số 18-KH/TU ngày 22/9/2008 của Tỉnh ủy (khóa XI), Kế hoạch số 58-KH/TU ngày 21/10/2008 của Thành ủy Phan Thiết (khóa IX) và Kế hoạch số 60-KH/ĐU ngày 20/11/2008 của Đảng uỷ phường về “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá- hiện đại hoá*”. Công tác tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể luôn tập trung thực hiện các giải pháp trong bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đoàn viên ưu tú giới thiệu cho Đảng xem xét. Thực hiện cuộc vận động “Đoàn

viên phấn đấu trở thành đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam”. Đến năm 2010 có 22 đồng chí đảng viên tham gia sinh hoạt trong tổ chức đoàn.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đoàn viên, thanh thiếu nhi được Đảng bộ quan tâm, qua đó xây dựng cho tuổi trẻ niềm tin vào công cuộc đổi mới của Đảng, ngày càng có nhiều đoàn viên thanh thiếu nhi hiểu biết sâu sắc hơn về Đảng, Bác Hồ, truyền thống quê hương, đất nước, về tổ chức Đoàn - Hội - Đội. Đặc biệt từ nhận thức đúng đắn đã tạo sự chuyển biến trong hành động của tuổi trẻ với những phong trào thi đua sôi nổi, thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, thanh niên tham gia. Phong trào “4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp” và “5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc” đã được Đoàn phường triển khai thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia và góp phần tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội ở địa phương.

Đảng bộ tăng cường lãnh đạo mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp thanh niên hướng rộng rãi đến các thành phần, đối tượng thanh niên. Đoàn phường triển khai nhiều hoạt động cụ thể, đã thu hút nhiều hội viên, thanh niên vào tổ chức, phát huy mạnh mẽ đội thanh niên tình nguyện, nhóm tuyên truyền ca khúc cách mạng. Tập trung phát triển chi hội, tổ, đội, nhóm thanh niên theo ngành nghề, sở thích. Ủy ban hội hiện có 11 ủy viên; có 7 chi hội khu phố và 1 chi hội Thanh niên xung kích với tổng số 156/59 nữ hội viên. Duy trì công tác tập hợp thanh niên thông qua các hoạt động thể dục, thể thao, các hoạt động

xung kích, tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng. Đẩy mạnh các cuộc vận động “*Thanh niên sống đẹp – sống có ích*”; “*Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội và bảo vệ tổ quốc*” và 2 chương trình “*Khi Tổ quốc cần*”; “*Xây dựng, phát triển tổ chức Hội, mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên*” đã triển khai rộng rãi đến hội viên thanh niên thông qua các hoạt động của Hội tổ chức như Chiến dịch thanh niên tình nguyện, Câu lạc bộ ngân hàng máu sống, Tuyên dương thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác...

Công tác Đội TNTP Hồ Chí Minh được tập trung đẩy mạnh với nhiều hoạt động mang tính thiết thực, có chiều sâu, dân nắm bắt được nhu cầu và nguyện vọng của đội viên, thiếu nhi thông qua Chương trình “*Rèn luyện phụ trách Đội*”; “*Rèn luyện đội viên*”; tổ chức các hình thức vui chơi gắn với việc học tập rèn luyện như: tổ chức các trò chơi dân gian, tập luyện cho các em về các bài hát, múa tập thể, các kỹ năng tham gia sinh hoạt cộng đồng, xây dựng và nâng cao chất lượng đội tuyên truyền măng non, đã từng bước tác động đến ý thức các em. Hội đồng đội phường có sự chủ động, chú ý bám sát vào chương trình, kế hoạch công tác hàng năm và sự chỉ đạo của Hội đồng đội cấp trên. Tổng phụ trách đội thường xuyên được bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng, Ban chỉ huy liên đội, chi đội được rèn luyện kỹ năng để đáp ứng yêu cầu công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

Đến năm 2010, Hội liên hiệp phụ nữ phường có tổng số hội viên Hội đang quản lý là 1.143. Tổ chức bộ máy của Hội được củng cố và kiện toàn, chất lượng nội dung sinh hoạt của

Hội từng bước được nâng lên, chú ý giải quyết tâm tư, nguyện vọng và các nhu cầu chính đáng của phụ nữ làm cho hội viên tin tưởng vào tổ chức Hội, góp phần thu hút chị em vào Hội. Quan tâm xây dựng và củng cố lực lượng hội viên nòng cốt và cốt cán chính trị có chất lượng, hiệu quả hoạt động cao.

Tỷ lệ thu hội phí 90% trên tổng số hội viên trong diện nộp hội phí. Trích nộp Thành hội luôn đạt và vượt chỉ tiêu giao hàng năm. 7/7 chi hội phụ nữ có quỹ hoạt động và thu chi sử dụng đúng theo quy định hướng dẫn Điều lệ Hội và nguyên tắc tài chính.

Hội phụ nữ thường đẩy mạnh tuyên truyền vận động chị em xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “No ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” gắn với 5 tiêu chí xây dựng gia đình văn hóa. Chú trọng việc bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, nâng cao năng lực, trình độ về mọi mặt cho cán bộ hội viên phụ nữ về dân số KHHGD, về phòng chống suy dinh dưỡng, về tệ nạn xã hội, vì sự tiến bộ của phụ nữ, kiến thức về chăm sóc sức khỏe sinh sản. Hàng năm nhân các ngày 8/3, 20/10 đều tổ chức sinh hoạt truyền thống về phụ nữ Việt Nam để giáo dục lòng yêu nước của dân tộc đến từng cán bộ hội viên và quần chúng phụ nữ.

Quá trình thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực phát triển kinh tế, giải quyết việc làm tăng thu nhập, cải thiện đời sống, xóa đói giảm nghèo, gắn với phong trào “Hỗ trợ Phụ nữ phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập” luôn được Hội quan tâm. Hội phối hợp với các ban ngành đoàn thể tổ chức các lớp tập huấn chuyển giao tiến

bộ khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, chế biến hải sản, đồng thời tranh thủ huy động các nguồn vốn hỗ trợ phụ nữ nghèo.

Chỉ tính trong giai đoạn 2006 – 2010, Hội đã tín chấp gần 3 tỷ đồng hỗ trợ vốn cho phụ nữ vay. Đến nay nguồn vốn Hội phụ nữ đang quản lý trên 1,5 tỷ đồng, so với nhiệm kỳ trước nguồn vốn tăng gấp 3,8 lần và số phụ nữ được vay vốn tăng 3,1 lần. Hội đã tích cực vận động phụ nữ thành lập và nhân rộng mô hình tổ nhóm phụ nữ tiết kiệm, huy động các nguồn vốn tự có trong phụ nữ để giúp nhau phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống và vươn lên làm giàu chính đáng, đã huy động gần 250 triệu đồng tiền xoay vòng trong hội viên phụ nữ, giúp cho 120 lượt chị được vay. Đi đôi với giúp vốn, Hội phụ nữ phối hợp với các ngành tổ chức lớp tập huấn về kỹ thuật chế biến nước mắm cho hội viên phụ nữ. Nhìn chung chương trình hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế gia đình, không chỉ giúp chị em phụ nữ giải quyết việc làm, cải thiện đời sống mà còn nâng cao được ý thức trách nhiệm của người công dân đối với gia đình – xã hội.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 2006-2011, Hội Cựu chiến binh phường đã từng bước đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp, tổ chức thực hiện hoạt động Hội, lấy chất lượng và hiệu quả công tác là chỉ tiêu thi đua. Đến giai đoạn này, Hội Cựu chiến binh phường phát triển được 67 hội viên, sinh hoạt ở 7 Chi hội/7 khu phố chịu sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp toàn diện của 7 Chi bộ khu phố. Hoạt động của Hội luôn bám sát khu dân cư, bám sát yêu cầu nhiệm vụ

chính trị của Hội và địa phương. Ý thức tự giác phấn đấu vươn lên thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ, hội viên, nhất là cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”.

Phát huy vai trò của Hội Cựu chiến binh Việt Nam trong sự nghiệp đổi mới, Hội Cựu chiến binh phường luôn coi trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cho hội viên trong toàn phường, bồi dưỡng nâng cao trình độ hiểu biết về đường lối chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Với tinh thần trách nhiệm, cán bộ hội viên đã vận động các thế hệ Cựu chiến binh - Cựu quân nhân tham gia bảo vệ Đảng, bảo vệ Chính quyền bằng các việc làm cụ thể.

Tham gia góp ý kiến xây dựng Đảng và Chính quyền thông qua các buổi sinh hoạt trên địa bàn dân cư hoặc qua các buổi tiếp xúc cử tri, tuyên truyền, vận động nhân dân, bản thân và gia đình gương mẫu chấp hành chính sách của Đảng, các quy định của địa phương. Đấu tranh bảo vệ quan điểm, đường lối của Đảng, Chính quyền, bảo vệ sự đoàn kết thống nhất giữa cán bộ đảng viên và quần chúng nhân dân; gương mẫu thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực vận động nhân dân đấu tranh chống âm mưu diễn biến hoà bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, củng cố quốc phòng an ninh trên địa bàn những năm qua được giữ vững và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Hội Cựu chiến binh phường thường xuyên quan tâm quán triệt về chủ trương xóa đói giảm nghèo của Đảng và địa phương. Tích cực thực hiện chương trình “*Mái ấm đồng đội*” giúp cho các hội viên có khó khăn về nhà ở, tạm bợ, dột nát

và liên hệ Ngân hàng chính sách xã hội cũng như các Dự án tín dụng giúp cho hội viên làm kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Cụ thể tham gia phong trào hội viên giúp nhau phát triển kinh tế hộ gia đình vươn lên làm giàu chính đáng do địa phương và Hội cấp trên phát động. Đến nay nhìn chung đời sống gia đình các hội viên được nâng lên từng bước, tỷ lệ hộ gia đình hội viên khá và giàu hàng năm được nâng lên, không có hộ nghèo, hàng năm Hội đã khai thác các nguồn vốn vay được của Ngân hàng Chính sách xã hội phân bổ cho hội viên vay để phát triển kinh tế và giải quyết việc làm cho các thành viên trong gia đình của Hội viên được vay.

Qua các phong trào thi đua 5 năm qua, bình xét hội viên gương mẫu đạt 100%, trong nhiệm kỳ gia đình hội viên đạt gia đình văn hoá từ 99-100%, Chi hội đạt trong sạch vững mạnh 100%. Cơ sở Hội cựu chiến binh phường luôn đạt trong sạch vững mạnh được Phường và Thành hội tặng giấy khen.

Ngày 20/5/2001, Đảng uỷ đã tổ chức Hội nghị tổng kết 13 năm (1987-2000) thực hiện Chỉ thị 05 của Ban bí thư Trung ương Đảng (khoá VI), Thông tri 02 của Thường vụ Tỉnh uỷ, đồng thời triển khai thực hiện Chỉ thị 59/TW ngày 15/12/2000 của Bộ chính trị và Công văn số 28-CV/TU ngày 9/4/2001 của Ban thường vụ Tỉnh uỷ, Công văn số 71 CV/TU ngày 7/5/2001 của Ban thường vụ Thành uỷ Phan Thiết về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Hội nông dân Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn”*. Qua đó, xây dựng phương hướng lãnh đạo tổ chức Hội nông dân giai đoạn 2001 - 2005.

Đến giai đoạn này, ngành kinh tế mũi nhọn của phường là đánh bắt và chế biến các mặt hàng hải đặc sản bắt đầu phát triển theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, lực lượng lao động và những người hoạt động trên lĩnh vực này chiếm gần 2/3 dân số trong phường. Toàn phường có 1.125 lao động trực tiếp đánh bắt khai thác hải sản, nhiều hộ kinh doanh thu mua, chế biến các mặt hàng hải đặc sản nhỏ, vừa và lớn, nhất là các cơ sở kinh doanh, chế biến lớn trong cảng cá Phan Thiết đã góp phần thu hút hàng ngàn lao động có công ăn việc làm. Hội còn tranh thủ vào các Dự án vay vốn của Ngân hàng phát triển nông nghiệp cho vay tín chấp thế chấp đã giải quyết cho 27 Tổ liên doanh vay vốn với số tiền 1.673 triệu đồng cho 317/419 hội viên vay. Đồng thời lập hồ sơ giúp bà con ngư dân vay vốn trung hạn, dài hạn số tiền là 5.090 triệu đồng cho 82 lượt người vay. Có thể nói kinh tế biển phát triển đã kéo theo các ngành nghề khác cùng phát triển tạo cuộc sống ổn định chung trong toàn phường.

Chính nhờ vậy phong trào hoạt động công tác Hội Nông dân phường ngày càng phát triển khá bền vững. Tính đến thời điểm năm 2005 đã phát triển được 419 Hội viên trong đó có 217 là nữ được hình thành 7 Chi hội khu phố, 1 Chi hội nghề nghiệp gồm 27 Tổ hội, đã xây dựng thực lực cốt cán có 78 Hội viên, đạt tỷ lệ 18,7%. Từ những công việc sản xuất kinh doanh của ngư dân nói chung và lực lượng hội viên nói riêng, Hội đã cùng chính quyền tổ chức các Hội nghị Nông ngư dân sản xuất kinh doanh giỏi, qua đó nổi lên 127 lượt hộ sản xuất kinh doanh giỏi.

Đến Đại hội Hội nông dân phường nhiệm kỳ VI (2007-2012), Công tác xây dựng tổ chức Hội tiếp tục được quan tâm. Công tác phát triển hội viên hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu, số hội viên tăng hàng năm từ 15 đến 25 hội viên theo chỉ tiêu, nâng tổng số hội viên là 557/298 nữ. Cấp thẻ hội cho 99 hội viên nâng tổng số hội viên được cấp thẻ là 535/557 hội viên.

Nhằm ổn định kinh tế gia đình, phát triển sản xuất nhất là tạo công ăn việc làm cho người lao động có cuộc sống ổn định tại địa phương. Trong nhiệm kỳ chỉ tính từ 2007 – 2009, Hội đã tích cực đề nghị với Hội cấp trên và phối hợp với cán bộ tín dụng của 2 ngân hàng (NHNN & PTNT & NHCSXH Tỉnh) giải quyết cho 24 tổ có 310 lượt hội viên vay vốn với tổng số tiền là: 2.896 triệu đồng. Trong đó vay ở NHCSXH với nhiều chương trình có 140 lượt hội viên vay vốn với số tiền là: 1.483 triệu đồng. Về vay ngân hàng Nông nghiệp với tổng số tiền vay là 1.413 triệu đồng/170 hộ.

Ngoài ra, Hội được sự chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và Hội cấp trên, đến nay Hội Nông dân phường đã vận động xây dựng nguồn quỹ Hỗ trợ Nông dân. Tính đến nay nguồn quỹ này có trên 60 triệu đồng, hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao, đã giải quyết cho trên 100 lượt hội viên vay, bình quân mỗi lượt vay từ 500 ngàn đến 2 triệu đồng nhằm giúp cho cán bộ hội viên vay để mua sắm trang trải thêm cho gia đình đóng học phí cho con em hội viên cũng như giải quyết kịp thời trong lúc khó khăn.

Qua kiểm tra thực tế, bà con vay vốn đều sử dụng đúng

mục đích, nhờ đó nguồn vốn ngày một tăng và ổn định. Nhiều hội viên biết tích lũy từ nguồn vốn vay phát triển kinh tế được khá và vươn lên làm giàu chính đáng. Với tinh thần trách nhiệm, bà con hội viên trả lãi và vốn đúng thời hạn quy định, có trường hợp trả trước thời hạn bảo đảm uy tín với ngân hàng và tổ chức Hội.

Hội Nông dân phối hợp cùng Chính quyền-Mặt trận-Ban ngành đoàn thể tổ chức nhiều đợt phát động Phong trào thi đua sản xuất-kinh doanh giỏi trong toàn phường, thông qua phong trào ngày càng xuất hiện nhiều gương điển hình vượt khó trong sản xuất kinh doanh để vươn lên làm giàu chính đáng, phát triển kinh tế gia đình, vừa tạo ra nhiều của cải vật chất cho xã hội, giải quyết cho nhiều lao động góp phần làm giảm hộ nghèo, tăng diện khá - giàu. Trong nhiệm kỳ này, Hội Nông dân phường phối hợp cùng với chính quyền đã rà soát các hộ kinh doanh trong toàn phường qua các năm, tổ chức bình xét đánh giá sơ kết hàng năm và tổng kết 2007-2009 có 64 hội viên được xét khen thưởng và cấp giấy chứng nhận "Nông dân sản xuất kinh doanh giỏi" từ cấp Trung ương đến địa phương. Qua đó, Hội Nông dân phường luôn được Thành phố, Tỉnh và Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

Hội Người cao tuổi phường với tinh thần "*Tuổi cao, gương sáng*", "*Hiến công, hiến kế vì quê hương đất nước*", nhiều cụ ông cụ bà đã gương mẫu thực hiện và vận động con cháu tham gia. Đến năm 2010, Hội đã kết nạp tổng số hội viên toàn hội là 806 người, trong đó hội viên 60 tuổi trở lên

731 người chiếm tỷ lệ 80,6% so với số NCT (806/907). Toàn phường có 7 chi hội/7 khu phố và 1 câu lạc bộ dưỡng sinh. Chi hội đông hội viên nhất là chi hội 1 có 154 Hội viên, Chi hội ít hội viên nhất là Chi hội 3 có 56 hội viên. Về tổ chức tổ Hội có 49 Tổ hội/54 tổ tự quản, một số Tổ hội có tổ chức sinh hoạt kết hợp với tổ tự quản vì nơi này tổ trưởng hoặc tổ phó tổ tự quản vừa là tổ trưởng hoặc tổ phó Tổ hội Người cao tuổi. Các chi hội sinh hoạt, họp mặt từ 2 đến 3 lần trong năm, mỗi lần sinh hoạt, họp mặt đều có chủ đề tư tưởng, nội dung tài liệu do Hội Người cao tuổi phường và cấp Tỉnh cung cấp. Việc tổ chức sinh hoạt Hội tuy có cố gắng duy trì, nhưng số lượng Hội viên tham dự còn hạn chế, một số Hội viên lớn tuổi sức khỏe yếu không tham gia được và một số Hội viên chưa tích cực tham gia sinh hoạt.

Thực hiện Nghị quyết Hội Người cao tuổi gắn liền với việc thực hiện thắng lợi phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội-an ninh chính trị, xây dựng cuộc sống văn hóa, khu phố văn hóa, gia đình văn hóa mà Đảng bộ và Chính quyền đã đề ra, trong các năm qua Hội đã đạt được nhiều ưu điểm nổi bật, nhiều cụ ông, cụ bà tuy tuổi cao vẫn gương mẫu tham gia vào các hoạt động. Qua đó, các nhiệm vụ chính trị, xây dựng Đảng, Chính quyền, Mặt trận, các cuộc vận động xây dựng quỹ Đền Ông Đáp Nghĩa, quỹ Vì Người Nghèo, chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài, chỉnh trang đường xá, kéo điện thắp sáng các con hẻm đều có sự đóng góp đáng kể của lớp Người cao tuổi trong phường. Ngoài ra trong phong trào sản xuất kinh doanh nhiều cụ là tấm gương sáng đứng ra tổ chức kinh doanh dịch

vụ, chế biến hải sản, đạt sản xuất kinh doanh giỏi cấp thành phố, tỉnh và đi dự ở trung ương.

Đã gắn kết hợp việc chăm sóc Người cao tuổi với công tác xây dựng Hội, phát triển hội viên mới, xây dựng quỹ Hội, giữ nề nếp sinh hoạt ở các chi Hội, tổ Hội. Ban chấp hành, Ban thường trực cơ sở Hội đã làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy Đảng và Chính quyền, phối kết hợp với ban ngành Mặt trận và các Đoàn thể cùng khu phố làm tốt chế độ trợ cấp xã hội – Bảo hiểm y tế theo Nghị định 67 của Chính phủ. Đến nay các cụ ở độ tuổi từ 80 trở lên đều được nhận trợ cấp theo quy định.

Đến năm 2010, Hội Chữ thập đỏ phường có tổng số 166 hội viên, có 63% hội viên được cấp thẻ hội, Đại hội nhiệm kỳ VI đã bầu ra BCH gồm 15 đ/c. Toàn phường có 10 chi hội gồm 7/7 chi hội khu phố, 2 chi hội trường học, 1 chi hội Trạm y tế, ngoài ra còn thành lập 1 đội Thanh niên xung kích gồm 20 thành viên.

Thường trực Hội CTĐ phường cùng chi hội Chữ thập đỏ khu phố, trường học tổ chức vận động các đơn vị, nhà hảo tâm, cá nhân trong và ngoài địa phương tham gia phong trào hoạt động nhân đạo xã hội giúp đỡ vật chất cho đối tượng nghèo và khó khăn trong toàn phường. Ngoài ra, Hội còn phối hợp với các ban ngành đoàn thể, Thương binh Xã hội phường trong công tác quản lý các đối tượng xã hội như: người già cô đơn, trẻ khuyết tật, trẻ mồ côi, nạn nhân bị nhiễm chất độc màu da cam... tích cực đề xuất và lập thủ tục đề nghị các ngành có chức năng hỗ trợ và điều trị miễn phí. Đặc biệt, Hội đã phối

hợp cùng Đoàn thanh niên và Ủy ban Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam thường tổ chức vận động hội viên tại các Chi hội tham gia hiến máu nhân đạo. Phong trào hiến máu nhân đạo hàng năm đã trở thành ý thức tự nguyện của hội viên và lực lượng thanh niên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm vì nó mang ý nghĩa nhân đạo sâu sắc.

Hội Chữ thập đỏ phường đã tham mưu tốt cho cấp ủy, chính quyền địa phương, sự phối hợp đồng bộ với Mặt trận và các ban ngành, đoàn thể của phường và bám sát sự chỉ đạo của Hội cấp trên nên Hội triển khai tốt nhiệm vụ của mình trong nhiệm kỳ. Hệ thống Hội từ phường xuống khu phố được quan tâm củng cố, kiện toàn, cán bộ Hội hoạt động nhiệt tình, nắm bắt được nhu cầu cuộc sống của nhân dân để kịp thời giúp đỡ người nghèo, tàn tật, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong nhiệm kỳ qua, Hội Chữ thập đỏ phường đã nỗ lực phấn đấu đẩy mạnh hoạt động, được hội cấp trên công nhận đơn vị xuất sắc nhiều năm liền.

Hội Khuyến học phường được thành lập theo quyết định số 2402 ngày 06/8/2003 của UBND thành phố Phan Thiết và bầu ra Ban chấp hành 17 người, có 95 hội viên. Tháng 2/2008, Ban chấp hành được củng cố gồm 19 người, 245 hội viên tham gia hoạt động của Hội gồm 7 Chi Hội khu phố có 177 hội viên, 1 Chi hội trưởng Đức Thắng 1 có 34 hội viên, 1 Chi hội trưởng Đức Thắng 2 có 24 hội viên, 1 Chi hội trưởng Mẫu giáo có 10 hội viên. Hàng năm, số lượng hội viên tuy có tăng nhưng chất lượng hoạt động còn yếu, tỷ lệ hội viên tham dự sinh hoạt Hội chỉ được từ 50% trở xuống, cá biệt có chi hội chỉ đạt 20% nên

không tạo được khí thế sôi nổi trong phong trào khuyến học. Ở 7 chi hội khu phố, hàng năm đều có tổ chức vận động tặng quà cho học sinh nghèo vượt khó vào ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc. Tại 3 nhà trường trên địa bàn phường vận động từ nguồn đóng góp của các bậc cha mẹ học sinh và các nhà hảo tâm, hàng năm các trường học đều tổ chức khen thưởng giáo viên và học sinh xuất sắc, miễn học phí, hội phí, cấp học bổng, hỗ trợ sách vở, quần áo, mua bảo hiểm, vận động tài trợ học sinh nghèo hoặc học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Trong 5 năm 2006 – 2010 đã vận động tổng cộng 116.425.000đ và hỗ trợ cho 1074 lượt học sinh từ các nguồn khuyến học cơ sở.

Cùng với việc sắp xếp tổ chức bộ máy cán bộ công chức phường, ngày 28/3/2006 Công đoàn cơ sở phường được thành lập, đến năm 2010 tổ chức Đại hội nhiệm kỳ II. Tổng số cán bộ, công chức, lao động, Đoàn viên công đoàn phường là 38/14 nữ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng uỷ phường, sự quan tâm hướng dẫn chỉ đạo của Ban Thường vụ Liên đoàn lao động thành phố, sự phối hợp của UBND phường, cùng các ban ngành, Mặt trận và các đoàn thể phường nhiệt tình hỗ trợ giúp đỡ đối với BCH Công đoàn, tác động tích cực giúp cho phong trào hoạt động của Công đoàn đạt được một số kết quả đáng kể, nhất là công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quan tâm đến tình hình sức khỏe, đời sống tinh thần của Cán bộ Công chức – Người lao động, Đoàn viên Công đoàn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tham gia các hoạt động xã hội.

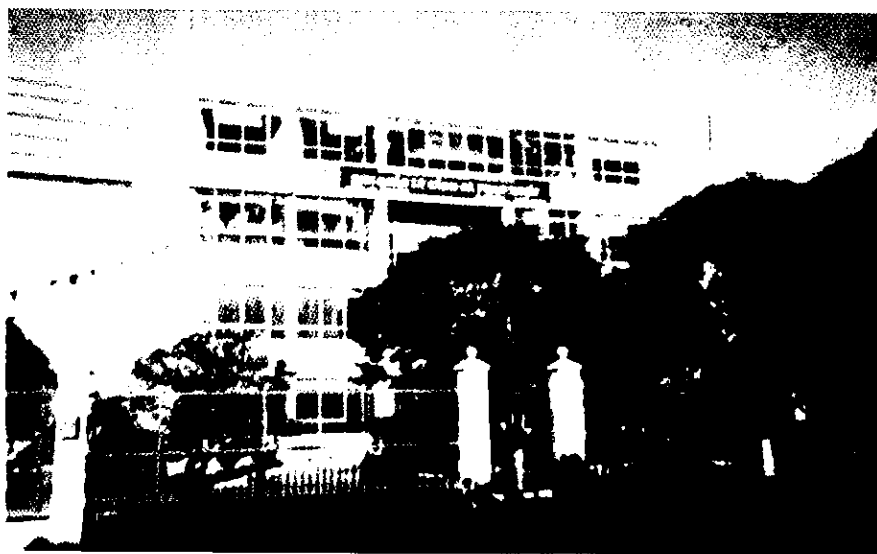
Hoạt động phối hợp giữa BCH Công đoàn với UBND

phường luôn được thường xuyên triển khai thực hiện và từng bước mang lại có hiệu quả, thiết thực, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của địa phương như: Tổ chức Hội nghị Cán bộ Công chức hàng năm và bầu Ban thanh tra nhân dân của công đoàn đúng quy định. Tham gia cải cách thủ tục hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí tiêu cực gắn với cuộc vận động người cán bộ, công chức, viên chức “Trung thành, Sáng tạo, Tận tụy, Gương mẫu” và nhất là hưởng ứng và thực hiện tốt việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Phong trào thi đua luôn được BCH Công đoàn quan tâm triển khai phối hợp với cơ quan tổ chức phát động theo các mốc thời gian cụ thể, nhằm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu Kinh tế - Xã hội hàng năm của địa phương. Qua đó, Công đoàn phường luôn được LĐLĐ Thành Phố và Tỉnh tặng nhiều Bằng khen, Giấy khen.

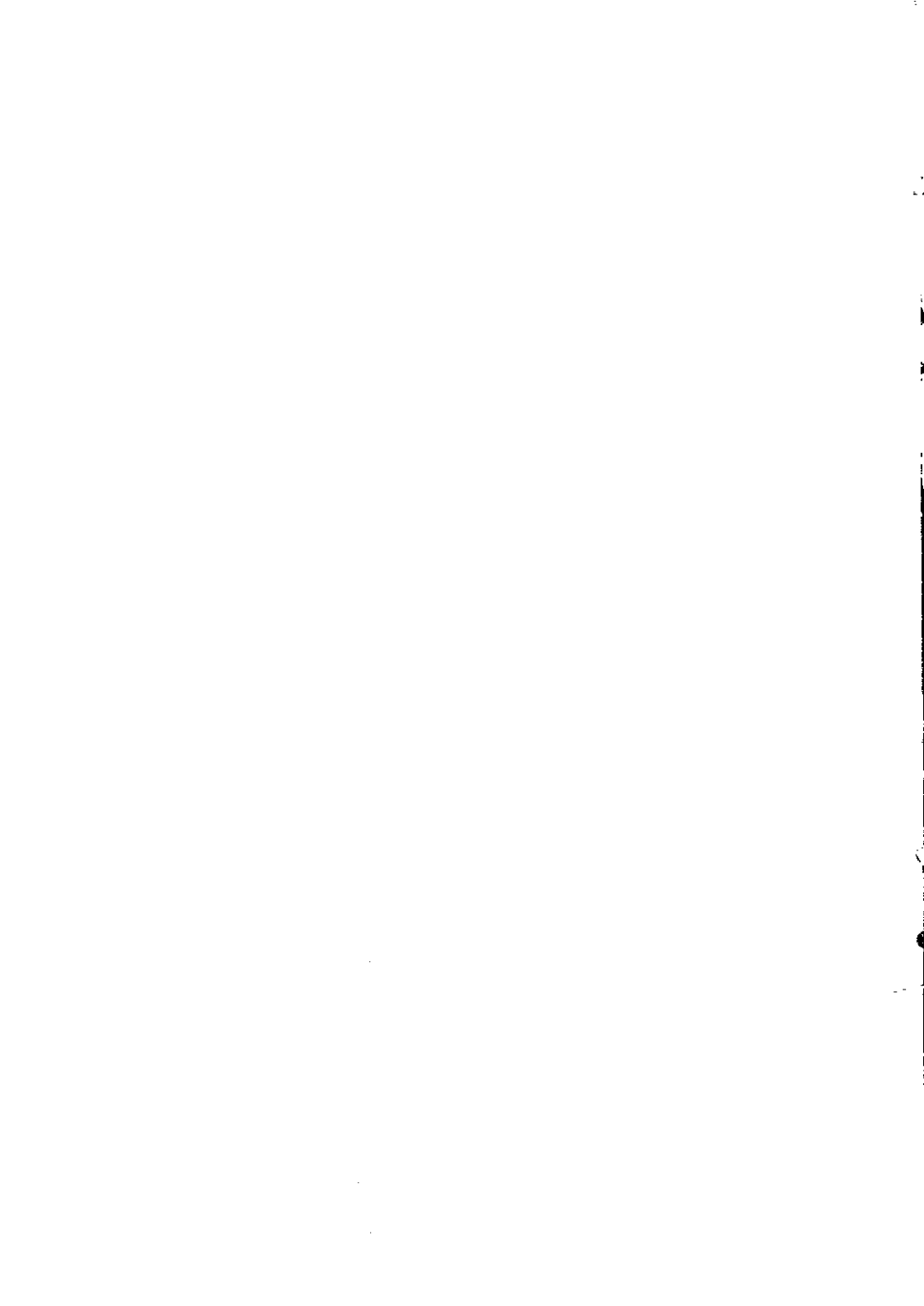
Nhìn chung, trong giai đoạn 2000 – 2010, việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong điều kiện chung còn gặp nhiều khó khăn, thách thức. Song, Đảng bộ và nhân dân phường Đức Thắng đã nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ đạt được kết quả tiến bộ trên nhiều mặt, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mức so với Nghị quyết Đại hội đề ra. Tình hình kinh tế địa phương tiếp tục phát triển, đời sống nhân dân cơ bản ổn định; hoạt động thương mại, dịch vụ, sản xuất chế biến và khai thác các loại hải sản có nhiều tiến bộ mang lại hiệu quả. Năng lực đánh bắt hải sản tiếp tục phát triển, các chỉ tiêu sản lượng khai thác hải sản và thu ngân sách hàng năm đều đạt và vượt. Chất lượng giáo dục, y tế được



Khu chợ cá cồn chà Đức Thắng



*Nhà làm việc Ban quản lý Cảng cá Phan Thiết
(Khu vực Cồn Chà - Đức Thắng).*



giữ vững và nâng cao; văn hoá thông tin hoạt động sôi nổi phong phú, đa dạng. Chính sách đền ơn đáp nghĩa, xóa đói giảm nghèo tiếp tục triển khai thực hiện có kết quả. Bộ mặt nội phòng tiếp tục được chỉnh trang, vệ sinh môi trường từng bước được cải thiện. An ninh chính trị, Trật tự an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác quân sự - quốc phòng được củng cố và tăng cường. Mạng lưới Chính quyền từ phường đến khu phố được quan tâm củng cố. Các ban ngành, Mặt trận và Đoàn thể luôn đoàn kết gắn bó và phát huy được vai trò nòng cốt góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị tại địa phương. Vai trò của Đảng ủy ngày càng được phát huy, đủ sức lãnh đạo toàn diện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, đội ngũ cán bộ được trẻ hóa, bổ sung đầy đủ các chức danh chủ chốt. Công tác phát triển Đảng có nhiều cố gắng; công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành thường xuyên, qua đó kịp thời nhắc nhở, đôn đốc các chi bộ hoàn thành các mục tiêu đề ra.

Tuy nhiên, kinh tế phát triển không đồng đều, thiếu vững chắc, chưa tận dụng và khai thác hết tiềm năng và lợi thế, chất lượng và hiệu quả chưa cao. Tình trạng thiếu vốn đầu tư còn phổ biến đã ảnh hưởng nhất định đến việc phát triển sản xuất kinh doanh ngành nghề khai thác, chế biến hải sản; tình hình thời tiết ngày càng diễn biến phức tạp, trữ lượng hải sản tại ngư trường không ổn định, nguồn nhân lực hạn chế, nhất là lực lượng lao động sản xuất có trình độ xử lý thiết bị kỹ thuật - công nghệ khai thác hải sản so với yêu cầu phát triển còn ít, nên năng lực sản xuất còn hạn chế.

Các hoạt động thương mại, dịch vụ - du lịch có tăng

trường nhưng chưa tương xứng với sự phát triển chung của nền kinh tế hàng hóa. Người dân trực tiếp đầu tư cho sản xuất, kinh doanh chưa nhiều; tính tự phát, sản xuất quy mô nhỏ vẫn còn phổ biến trong các ngành sản xuất và dịch vụ; tiềm năng du lịch của địa phương chưa được khai thác có hiệu quả; mô hình phát triển phục vụ du lịch của địa phương chưa rõ nét, thiếu định hướng.

Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” chưa đi vào chiều sâu. Việc xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa chất lượng chưa cao; việc triển khai thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh chưa được quan tâm chỉ đạo đúng mức, nội dung hình thức, biện pháp còn nhiều lúng túng. Trật tự xã hội, từng lúc, từng nơi còn diễn biến phức tạp, nhất là tình hình trộm cắp, mua bán, sử dụng ma túy, cờ bạc số đề. Công tác phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” còn theo từng đợt, từng cao điểm, ý thức đề cao cảnh giác trong một bộ phận nhân dân chưa cao. Việc vận động thực hiện mục tiêu “3 giảm” có lúc chưa được sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân nên phần nào làm hạn chế đến công tác phòng ngừa và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đạt được những kết quả trên là do sự phấn đấu, nỗ lực không ngừng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đồng thời được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Thành ủy, UBND thành phố và sự tận tình giúp đỡ của các ban ngành, đoàn thể cấp trên. Bên cạnh đó, Đảng ủy đã phát huy được vai trò lãnh đạo, thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ, đoàn kết nội bộ; phát huy được quyền làm chủ của nhân dân; có nghị quyết

đúng đắn, sát hợp với tình hình thực tế của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và những quy định của địa phương đến các tầng lớp nhân dân trong phường nghiêm túc.

Tuy nhiên, sự chỉ đạo điều hành của Đảng ủy có lúc thiếu tập trung, kiên quyết, việc vận dụng các chủ trương chính sách có lúc còn lúng túng, chưa phát huy hết tính năng động sáng tạo dám nghĩ dám làm, dám chịu trách nhiệm của một số cán bộ đảng viên. Sự quản lý, điều hành của UBND trên một số mặt vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu. Một số cán bộ có lúc còn có tư tưởng ỷ lại, thụ động chờ đợi cấp trên. Chưa thật sự chủ động trong tham mưu, đề xuất, có lúc chưa làm hết tinh thần trách nhiệm nên một số công việc chưa mang lại kết quả cao. Sự phối hợp giữa Chính quyền với Mặt trận, các đoàn thể còn thiếu đồng bộ, chặt chẽ.

Bài học kinh nghiệm được đúc kết là hệ thống chính trị phải ổn định về tổ chức, mạnh về nhân sự, đoàn kết phát huy được vai trò, nhiệm vụ, hướng dẫn tạo điều kiện cho nhân dân thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mình. Đặc biệt là phải thường xuyên đẩy mạnh tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân trong phường luôn có ý thức phấn đấu vươn lên, tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước, học tập kinh nghiệm trong lao động, trong sản xuất kinh doanh, phát huy truyền thống đoàn kết nhất trí trong nội bộ cấp ủy, trong cán bộ đảng viên của Đảng bộ và trong nhân dân là tiền đề cơ bản để phường Đức Thắng ngày càng phát triển toàn diện hơn.

KẾT LUẬN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM QUA 35 NĂM ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐỨC THẮNG (1975 - 2010)

Hòa cùng với khí thế hào hùng của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân Đức Thắng cùng với cả nước tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân đã lựa chọn.

Trong 35 năm qua (1975- 2010) dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ Phan Thiết, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân phường Đức Thắng đã phát huy truyền thống lao động, yêu nước và cách mạng, vượt qua khó khăn thách thức, ra sức xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương, ổn định tình hình sau ngày giải phóng, bước vào thời kỳ đầu của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn 1975 - 1986 và đặc biệt là cùng cả nước thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986). Cán bộ đảng viên và nhân dân Đức Thắng đã luôn vững tin vào sự lãnh đạo của Đảng, đoàn kết một lòng, nỗ lực phấn đấu xây dựng quê hương theo con đường xã hội chủ nghĩa với tinh thần vừa làm, vừa tìm tòi, học hỏi, kiên quyết sửa chữa khi nhận ra những điều sai sót, khuyết điểm.

* * *

Được sự quan tâm lãnh đạo của Thị ủy Phan Thiết, sau ngày giải phóng Chi bộ Đức Thắng chỉ có 6 đảng viên do trên tăng cường song đã lãnh đạo vận động nhân dân trong phường nỗ lực vươn lên, tập trung giải quyết những khó khăn cấp bách, nhanh chóng xây dựng chính quyền và các đoàn thể cách mạng từ phường đến khu phố, từng bước khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - văn hóa- xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bảo vệ vững chắc an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trong thời kỳ 1975-1979. Từ năm 1980-1985 Chi bộ phường phát triển lên thành Đảng bộ, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong phường vượt qua nhiều khó khăn, ra sức lao động sản xuất, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ quê hương; triển khai thực hiện tốt đường lối và chủ trương theo tinh thần Nghị quyết Đại hội V của Đảng, tiến hành cải tạo và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trên địa bàn phường.

Quá trình xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, ý thức làm chủ của người dân được nâng lên. Tuy nhiên, do hậu quả của chiến tranh để lại hết sức nặng nề và trong quá trình buổi đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội cũng mắc phải một số khuyết nhược điểm, nhất là chủ quan, duy ý chí, nóng vội trong công tác cải tạo hải sản, cải tạo công thương nghiệp... đã làm cho tình hình kinh tế và đời sống nhân dân ngày càng giảm sút, thế mạnh về khai thác và chế biến hải sản của phường bị mai một.

Từ tháng 12/1986, dưới ánh sáng của đường lối đổi mới toàn diện do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra, được

sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của Đảng bộ thị xã Phan Thiết, Đảng bộ, Chính quyền và Nhân dân Đức Thắng đã tích cực khắc phục những yếu kém, vướng mắc của cơ chế cũ, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở địa phương, phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh quốc phòng theo tinh thần đổi mới của Đảng.

Nhìn lại, sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (1986-2010), cùng cả nước, Đảng bộ và Nhân dân trong phường đã nỗ lực vượt qua không ít khó khăn và đã đạt được những thành quả có ý nghĩa lịch sử, làm thay đổi rõ nét bộ mặt của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày thêm cải thiện. Quá trình đổi mới đã từng bước xây dựng và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa; tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích nhân dân làm giàu hợp pháp, đi đôi với xóa đói giảm nghèo, xây dựng cuộc sống mới ấm no, hạnh phúc.

Tiềm năng và lợi thế của quê hương được khai thác ngày càng tốt hơn, ngoài sản phẩm nước mắm thơm ngon nổi tiếng từ lâu, những năm gần đây nền kinh tế khai thác và chế biến hải sản phường Đức Thắng ngày càng công nghiệp hoá, hiện đại hoá với các đội tàu thuyền có công suất lớn và trang bị máy tâm ngư, định vị vươn tới ngư trường khơi xa, cùng với các nhà máy, công ty chế biến nhiều mặt hàng hải đặc sản phục vụ xuất khẩu. Đồng thời phát triển mạnh thương mại - dịch vụ - du lịch; giữ gìn, bảo quản, tôn tạo các di tích lịch sử văn hóa, chế biến các mặt hàng ẩm thực truyền thống của quê hương, ngày càng thu hút nhiều khách đến tham quan, du lịch và thưởng ngoạn...

Đặc biệt, trên địa bàn phường Đức Thắng đã đầu tư phát triển các công trình lớn làm thay đổi diện mạo của đô thị Phan Thiết nói chung, Đức Thắng nói riêng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa như xây dựng Cảng cá Cồn Chà, khu công nghiệp chế biến hải sản phía Nam, giải tỏa nhà chồ xây dựng Kè và công viên ven sông Cà Ty, trường học, trạm y tế, trụ sở làm việc được xây mới, đường giao thông được nâng cấp nhựa hóa, các ngõ hẻm khu dân cư được láng bê tông xi măng, Bệnh viện tư nhân được xây dựng, các di tích lịch sử văn hóa được trùng tu, tôn tạo... Qua đó, góp phần đưa Phan Thiết từ một thị xã đô thị loại III vươn lên trở thành một thành phố đô thị loại II.

Cùng với kinh tế, sự nghiệp văn hoá xã hội cũng ngày càng phát triển, tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững, trật tự an toàn xã hội có bước chuyển biến tiến bộ. Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được các tầng lớp nhân dân thực hiện, chung sức chung lòng xây dựng quê hương từng bước vươn lên vững mạnh về mọi mặt.

Hệ thống chính trị từ phường đến khu phố không ngừng được xây dựng và trưởng thành. Khối đại đoàn kết toàn dân thường xuyên được củng cố và mở rộng. Phong trào hành động cách mạng của quần chúng luôn được duy trì và không ngừng phát triển. Niềm tin của quần chúng nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ ngày càng được nâng lên.

Qua 35 năm phát triển, Chi bộ phường Đức Thắng từ hình thành với 6 đảng viên đã lớn mạnh thành Đảng bộ với 113 đảng viên sinh hoạt ở 12 chi bộ trực thuộc. Nhìn chung,

đội ngũ đảng viên toàn Đảng bộ giữ vững bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm, có ý thức phấn đấu vươn lên, thể hiện vai trò tiên phong gương mẫu, là hạt nhân lãnh đạo các phong trào hành động cách mạng của nhân dân ở địa bàn dân cư.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, UBND phường ngày càng phát huy vai trò quản lý nhà nước tại địa phương, đội ngũ cán bộ, công chức được củng cố kiện toàn và được quan tâm bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trên giao. Công tác cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” hoạt động dần đi vào nề nếp đáp ứng yêu cầu về quy trình và thời gian giải quyết hồ sơ hành chính cho tổ chức và nhân dân. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của công dân thực hiện tốt, kịp thời củng cố, kiện toàn Ban điều hành các khu phố hoạt động có hiệu quả.

Công tác vận động quần chúng có nhiều chuyển biến tiến bộ, khối đại đoàn kết toàn dân được quan tâm củng cố; thực hiện tốt chính sách đoàn kết Tôn giáo, Dân tộc, phát huy sức mạnh toàn dân tộc ở địa phương. Quy chế dân chủ được mở rộng tạo được sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể tiếp tục được đổi mới với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực, hướng về địa bàn dân cư. Phong trào thi đua hành động cách mạng được nhân dân đồng tình hưởng ứng

gắn với thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở. Qua đó đã tạo cho quần chúng nhân dân, cán bộ đảng viên nhận thức đầy đủ hơn về quyền lợi và nghĩa vụ công dân; dân chủ trong xã hội ngày càng mở rộng, niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng ngày càng nâng lên rõ rệt.

Việc triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” được Đảng uỷ chỉ đạo triển khai khá nghiêm túc, chủ động, kịp thời. Nhìn chung, qua triển khai thực hiện cuộc vận động, ý thức trách nhiệm và tinh thần thái độ làm việc, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức được nâng lên. Việc rèn luyện, giữ gìn đạo đức phẩm chất của người cán bộ, đảng viên có những chuyển biến tiến bộ hơn so với trước; hầu hết tổ chức Đảng phát huy được vai trò là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa bàn dân cư; giữ gìn được sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ, giữ vững các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng, xuất hiện ngày càng nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong các phong trào hành động cách mạng của quần chúng.

Xuyên suốt 35 năm qua (1975-2010), trong điều kiện còn nhiều khó khăn và thách thức, song được sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Thành uỷ, UBND thành phố, sự hỗ trợ và phối hợp chặt chẽ của các Phòng, Ban thành phố cùng với nỗ lực phấn đấu, quyết tâm thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng đã tạo nên từng bước phát triển của phường. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình chung vừa có những thuận lợi và thời cơ mới nhưng đồng thời cũng gặp không ít khó khăn, thách thức mới: nền kinh tế của phường

phát triển chưa bền vững, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội còn nhiều mặt chưa đồng bộ, cơ chế quản lý trên địa bàn còn nhiều khâu vướng mắc; đội ngũ cán bộ vừa thiếu, vừa hạn chế về chuyên môn, nhất là đội ngũ cán bộ ở khu phố, tổ tự quản nên chưa đáp ứng kịp yêu cầu của thời kỳ mới. Điều đó đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng phải nỗ lực nhiều hơn nữa.

Từ thực tiễn 35 năm qua, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, Luôn luôn coi trọng xây dựng và phát huy khối đoàn kết nhất trí từ trong nội bộ Đảng, trong toàn bộ hệ thống chính trị đến toàn xã hội; đây là vấn đề có ý nghĩa cực kỳ quan trọng, bởi vì có như vậy mới tạo được sức mạnh to lớn để vượt qua mọi thử thách, khó khăn; thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

Hai là, Ra sức xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch vững mạnh, là vấn đề có ý nghĩa then chốt; trong đó công tác tổ chức và cán bộ được coi là vấn đề “then chốt của then chốt”; xây dựng cho được một đội ngũ cán bộ đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu; hết sức chú trọng đội ngũ cán bộ trẻ và cán bộ ở địa bàn dân cư.

Ba là, Quán triệt đầy đủ đường lối, chính sách và các quan điểm của Đảng, pháp luật nhà nước; phát huy tính năng động, sáng tạo, nêu cao ý chí tự lực tự cường; đề ra những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sát hợp với đặc điểm tình hình. Quá trình đó, cần bám sát và tranh thủ kịp thời, tối đa sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố; sự hỗ trợ giúp đỡ của các Phòng, Ban trực thuộc Thành phố.

Bốn là, Luôn luôn coi trọng công tác vận động quần chúng, quán triệt sâu sắc bài học “lấy dân làm gốc”; chống tư tưởng thụ động, ỷ lại, thiếu sự phối hợp... trong quá trình lãnh đạo, điều hành và tổ chức triển khai thực nhiệm vụ chính trị của địa phương. Bằng các hình thức và biện pháp phù hợp, thường xuyên khơi dậy lòng yêu nước, yêu quê hương; giáo dục và phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng; trên cơ sở đó, liên tục đẩy mạnh phong trào thi đua sâu rộng, đều khắp trong các tầng lớp nhân dân, các địa bàn, các cơ quan đơn vị với những nội dung nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể, thiết thực, coi đó là động lực quan trọng thúc đẩy quá trình nỗ lực, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách của Đảng bộ và nhân dân để xây dựng và phát triển quê hương.

*

* *

Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, phường Đức Thắng đã đạt được những thành tựu quan trọng và ngày càng toàn diện, rất đáng tự hào. Mặc dù con đường phía trước còn nhiều thử thách, gian nan nhưng chúng ta tin tưởng rằng, với đường lối đổi mới, sáng tạo và đúng đắn của Đảng, Đảng bộ và nhân dân Đức Thắng sẽ không ngừng phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, phát huy kết quả và những bài học kinh nghiệm có được, đoàn kết một lòng, nỗ lực không ngừng ra sức tiếp tục xây dựng quê hương vững mạnh toàn diện, góp phần xây dựng thành phố Phan Thiết, thành phố du lịch đô thị loại II ngày càng văn minh, giàu mạnh, xứng đáng là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật của tỉnh Bình Thuận thân yêu./.

PHỤ LỤC

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ - ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG QUA CÁC NHIỆM KỲ (TỪ 1975 ĐẾN 2010)

I. BÍ THƯ CHI BỘ PHƯỜNG 1975-1976

1. Đ/c Võ Thành Vinh, Chính trị viên Phó Thị Đội Phan Thiết, Thị ủy tăng cường về tiếp quản phường Đức Thắng, Ủy viên Ban Quân quản thị xã, Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời phường Đức Thắng, Bí thư chi bộ từ 19/4/1975 đến tháng 6/1975.

2. Đ/c Trần Thị Tư, Đội trưởng Đội công tác phường Đức Thắng trong kháng chiến chống Mỹ, ngày 19/4/1975 về tiếp quản phường Đức Thắng, từ tháng 6/1975 làm Bí thư chi bộ.

II. CHI ỦY CHI BỘ TỪ 1976 -1982

1. Tháng 10/1976, Đại hội Chi bộ lần I, bầu Chi uỷ:

- Đồng chí Trần Thị Tư, Bí thư Chi bộ
- Đồng chí Võ Thành Vinh, Phó Bí thư Chi bộ
- Đồng chí Lê Hồng Tư, Chi Ủy viên

2. Ngày 08/3/1979 Thị ủy điều động Đ/c Nguyễn Ngọc Lưu (Mười Lưu), Phó Bí thư Thị ủy về nhận nhiệm vụ Bí thư Chi bộ phường Đức Thắng, đến ngày 14/8/1979 đồng chí về lại thị xã.

3. Đ/c Lê Thanh Tịnh (Chín Tịnh), Cán bộ tập kết về, phân công làm Bí thư chi bộ từ tháng 9/1979 đến 1981.

4. Đ/c Trương Ngọc Ánh, cán bộ tập kết về, phân công làm Bí thư chi bộ năm 1981- 1982.

5. Đ/c Lê Xuân Quang, Cán bộ Quân đội hưu trí về, phân công làm Bí thư Chi bộ từ năm 1982.

III. CHI ỦY CHI BỘ PHƯỜNG NHIỆM KỲ 1982-1983

- Tháng 12/1982, Đại hội Chi bộ lần II, bầu Chi ủy có 7 đồng chí.

(Theo Quyết định số 441/QĐ-THU ngày 24/12/1982 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| 1/ Đ/c Lê Xuân Quang | - Bí thư Chi bộ |
| 2/ Đ/c Lê Văn Lý | - Phó Bí thư Chi bộ |
| 3/ Đ/c Nguyễn Văn Vịnh | - Chi ủy viên |
| 4/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm | - Chi ủy viên |
| 5/ Đ/c Nguyễn Tri Thu | - Chi ủy viên |
| 6/ Đ/c Trần Công Tín | - Chi ủy viên |
| 7/ Đ/c Nguyễn Thị Lâu | - Chi ủy viên |

IV. THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ CƠ SỞ, CHUYỂN BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ THÀNH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ PHƯỜNG (KHOÁ I), NHIỆM KỲ 1983 - 1984

(Theo Quyết định số 33/QĐ-THU ngày 26/01/1983 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

Thành lập Đảng bộ cơ sở phường Đức Thắng gồm có 29

đảng viên, tổ chức thành 4 chi bộ nhỏ. Chuyển Ban chấp hành Chi ủy thành Ban chấp hành Đảng bộ phường.

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG VÀO BAN CHẤP HÀNH**

(Theo Quyết định số 113/QĐ-TU ngày 21/3/1983 của Ban Thường vụ Thị ủy)

Chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Bích bổ sung vào Ban chấp hành Đảng bộ cơ sở phường Đức Thắng.

- (Theo Quyết định số 49/QĐ-TU ngày 27/02/1984 của Ban Thường vụ Thị ủy)

Bổ sung vào Ban chấp hành Đảng bộ phường Đức Thắng các đồng chí:

1/ Đ/c Hồ Tiến Thành

2/ Đ/c Nguyễn Tấn Quang

Thay cho Đ/c Nguyễn Văn Vịnh chuyển công tác và Đ/c Nguyễn Văn Bích đi học dài hạn.

**V. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ II),
NHIỆM KỲ 1985-1986**

(Theo Quyết định số 381/QĐ-TU ngày 25/02/1985 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

1/ Đ/c Lê Xuân Quang - Bí thư Đảng ủy

2/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm - Phó Bí thư Đảng ủy

3/ Đ/c Hồ Tiến Thành - Ủy viên thường vụ

4/ Đ/c Dương Ngọc Sơn - Đảng ủy viên

5/ Đ/c Văn Thị Năm - Đảng ủy viên

- | | |
|------------------------|----------------|
| 6/ Đ/c Lê Văn Lý | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Nguyễn Bính | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Mai Năm | - Đảng ủy viên |
| 9/ Đ/c Trương Ngọc Ánh | - Đảng ủy viên |

*** QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG LẠI PHÓ BÍ THƯ**

(Theo Quyết định số 710/QĐ-TV ngày 01/10/1985 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm thôi giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực, nhận nhiệm vụ mới là Ủy viên Thường vụ Đảng ủy phụ trách công tác chính quyền.

Đ/c Hồ Tiến Thành, nguyên là Ủy viên Thường vụ sang giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực.

**VI. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ III),
NHIỆM KỲ 1986-1988**

(Theo Quyết định số 947/QĐ-TU ngày 05/9/1986 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Mai Năm | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Lê Xuân Quang | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm | - Đảng ủy viên |
| 4/ Đ/c Huỳnh Văn Lượm | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Nguyễn Bính | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Nguyễn Cư | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Văn Thị Năm | - Đảng ủy viên |

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG VÀO BAN CHẤP HÀNH**

(Theo Quyết định số 567/QĐ.TV ngày 9/4/1988 của Ban thường vụ Thị uỷ Phan Thiết)

Bổ sung các đồng chí Đảng viên vào Ban chấp hành Đảng bộ phường Đức Thắng

1/ Đặng Quang Linh - Bí thư Đảng uỷ

2/ Lê Văn Minh - Đảng uỷ viên

3/ Ngô Quế - Đảng uỷ viên

**VII. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ IV),
NHIỆM KỲ 1988-1991**

(Theo Quyết định số 729/QĐ-TV ngày 30/11/1988 của Ban Thường vụ Thị uỷ Phan Thiết)

1/ Đ/c Nguyễn Bính - Bí thư Đảng uỷ

2/ Đ/c Bùi Phúc Lộc - Phó Bí thư Đảng uỷ

3/ Đ/c Ngô Quế - Ủy viên Thường vụ

4/ Đ/c Nguyễn Cư - Đảng uỷ viên

5/ Đ/c Huỳnh Văn Lượm - Đảng uỷ viên

6/ Đ/c Lê Văn Lý - Đảng uỷ viên

7/ Đ/c Lê Văn Minh - Đảng uỷ viên

8/ Đ/c Văn Thị Năm - Đảng uỷ viên

9/ Đ/c Dương Ngọc Sơn - Đảng uỷ viên

**VIII. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ V),
NHIỆM KỲ 1991-1993**

(Theo Quyết định số 418/QĐ-TV ngày 07/10/1991 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Nguyễn Bính | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Lê Văn Minh | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Nguyễn Cư | - Đảng ủy viên |
| 4/ Đ/c Lê Xuân Quang | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Bùi Phúc Lộc | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Huỳnh Văn Lượm | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Văn Thị Năm | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Trần Thị Tư | - Đảng ủy viên |

**IX. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ VI),
NHIỆM KỲ 1994-1996**

(Theo Quyết định số 82/QĐ-TV ngày 26/2/1994 của Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)

- | | |
|---------------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Nguyễn Bính | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Nguyễn Thọ | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Nguyễn Cư | - Ủy viên Thường vụ |
| 4/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Văn Thị Năm | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Lê Xuân Quang | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Đoàn Thái Hội | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Nguyễn Hùng Phương | - Đảng ủy viên |
| 9/ Đ/c Lê Trần Lai | - Đảng ủy viên |

**X. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ VII),
NHIỆM KỲ 1996-2000**

*(Theo Quyết định số 167/QĐ-TV ngày 06/02/1996 của
Ban Thường vụ Thị ủy Phan Thiết)*

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Nguyễn Cư | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Lý Huy Phát | - Ủy viên Thường vụ |
| 4/ Đ/c Nguyễn Vĩnh Lộc | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Lê Trần Lai | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Mai Năm | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Văn Thị Năm | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Đoàn Thái Hội | - Đảng ủy viên |
| 9/ Đ/c Lê Xuân Quang | - Đảng ủy viên |

**XI. BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ VIII),
NHIỆM KỲ 2000-2005**

*(Theo Quyết định số 1275/QĐ-TV ngày 09/8/2000 của
Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)*

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Nguyễn Cư | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Lý Huy Phát | - Ủy viên Thường vụ |
| 4/ Đ/c Mai Năm | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Lê Trần Lai | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Nguyễn Văn Tuất | - Đảng ủy viên |

- | | |
|------------------------|----------------|
| 7/ Đ/c Trần Hải | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Nguyễn Vĩnh Lộc | - Đảng ủy viên |
| 9/ Đ/c Văn Thị Năm | - Đảng ủy viên |

*** QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU ĐỘNG VÀ BỔ NHIỆM CÁN BỘ**

(Theo Quyết định số 1589-QĐ/TU ngày 01/8/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

Điều động và bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Cư - hiện là Thành ủy viên – Bí thư Đảng ủy phường Đức Thắng đến nhận công tác tại Ban Dân vận Thành ủy Phan Thiết giữ chức vụ Phó Trưởng ban kể từ ngày 01/8/2005.

XII BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ (KHOÁ IX), NHIỆM KỲ 2005-2010

(Theo Quyết định số 1630/QĐ-TV ngày 10/8/2005 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

- | | |
|-------------------------|----------------------|
| 1/ Đ/c Lý Huy Phát | - Bí thư Đảng ủy |
| 2/ Đ/c Hồ Thanh Tuấn | - Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3/ Đ/c Lê Thị Thu Hương | - Đảng ủy viên |
| 4/ Đ/c Trần Văn Cư | - Đảng ủy viên |
| 5/ Đ/c Nguyễn Thanh Hạ | - Đảng ủy viên |
| 6/ Đ/c Trần Thị Đông | - Đảng ủy viên |
| 7/ Đ/c Nguyễn Vĩnh Lộc | - Đảng ủy viên |
| 8/ Đ/c Tô Thế Kiều Thu | - Đảng ủy viên |

*** QUYẾT ĐỊNH ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ**

(Theo Quyết định số 1420-QĐ/TU ngày 20/02/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

Điều động đồng chí Lý Huy Phát – Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy phường Đức Thắng đến nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Phan Thiết, giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Phan Thiết, kể từ ngày 02/3/2009.

*** QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG BÍ THƯ**

(Theo Quyết định số 1454-QĐ/TV Ngày 12/3/2009 Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

Chỉ định đồng chí Hồ Thanh Tuấn giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kể từ ngày 01/4/2009

*** QUYẾT ĐỊNH PHÂN CÔNG PHÓ BÍ THƯ**

(Theo Quyết định số 1455-QĐ/TV ngày 12/3/2009 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

Chỉ định đồng chí Trần Văn Cư giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực.

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG BAN THƯỜNG VỤ**

(Theo Quyết định số 1915-QĐ/TU ngày 3/2010 của Ban Thường vụ Thành ủy Phan Thiết)

Chỉ định đồng chí Lê Thị Thu Hương - Đảng Ủy viên, Chủ tịch UBND phường vào Ban Thường vụ Đảng ủy phường Đức Thắng, nhiệm kỳ 2005 – 2010, giữ chức vụ Ủy viên.

DANH SÁCH ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC KHÓA

(1976 - 2010)

I. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÂM THỜI

(Theo Quyết định số 139/QĐ/UB/76 ngày 22/3/1976 của UBND CM Thị xã Phan Thiết)

- | | |
|-----------------------|------------|
| 1/ Ông Võ Thành Vinh | - Chủ tịch |
| 2/ Ông Dương Ngọc Sơn | - Ủy viên |
| 3/ Ông Lê Hồng Tư | - Ủy viên |

II. ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

(Theo Quyết định số 170/QĐ/UB/76 ngày 15/4/1976 của UBND CM Thị xã Phan Thiết)

1/ Ông Võ Thành Vinh - Chủ tịch, phụ trách chung, kiêm khối Nội chính và Kinh tế Tài chính.

2/ Ông Dương Ngọc Sơn - Phó Chủ tịch kiêm Thông tin Văn hoá, Giáo dục.

3/ Ông Nguyễn Ngọc Châu - Ủy viên Thư ký, kiêm công tác Hoà giải và Thi đua.

4/ Ông Lê Hồng Tư - Ủy viên kiêm ngành An ninh.

5/ Ông Lê Văn Hai - Ủy viên kiêm ngành Quân sự.

6/ Ông Lê Bình - Ủy viên kiêm ngành Kinh tế Tài chính.

7/ Bà Huỳnh Thị Bình - Ủy viên kiêm ngành Y tế, TBXH

III. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA I, NHIỆM KỲ 1977 – 1979

*(Theo Quyết định số 378/QĐ/UB/77 ngày 23/9/1977 của
UBND Thị xã Phan Thiết)*

- | | |
|-------------------------|-------------------|
| 1/ Ông Trương Ngọc Ánh | - Chủ tịch. |
| 2/ Ông Nguyễn Văn Tới | - Phó Chủ tịch. |
| 3/ Bà Trần Thị Nghi | - Phó Chủ tịch. |
| 4/ Ông Trịnh Minh Việt | - Ủy viên Thư ký. |
| 5/ Ông Mai Năm | - Ủy viên. |
| 6/ Ông Phan Ngọc Toán | - Ủy viên. |
| 7/ Ông Trần Đại Ấn | - Ủy viên. |
| 8/ Ông Nguyễn Văn Kế | - Ủy viên. |
| 9/ Ông Nguyễn Tấn Trình | - Ủy viên. |

IV. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA II, NHIỆM KỲ 1979 – 1981

*(Theo Quyết định số 345/QĐ ngày 7/7/1979 của UBND
Thị xã Phan Thiết)*

- | | |
|------------------------|-------------------|
| 1/ Bà Trần Thị Tư | - Chủ tịch. |
| 2/ Ông Nguyễn Đức Long | - Phó Chủ tịch. |
| 3/ Ông Bùi Phúc Lộc | - Phó Chủ tịch. |
| 4/ Ông Nguyễn Tri Thu | - Ủy viên Thư ký. |
| 5/ Ông Mai Năm | - Ủy viên. |
| 6/ Bà Trần Thị Nghi | - Ủy viên. |
| 7/ Bà Đặng Thị Khoa | - Ủy viên. |

**V. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA III, NHIỆM KỲ
1981 -1983**

*(Theo Quyết định số 08/QĐ-UB-82 ngày 5/1/1982 của
UBND thị xã Phan Thiết)*

- | | |
|--------------------------|------------------|
| 1/ Ông Nguyễn Tri Thu | - Chủ tịch |
| 2/ Ông Nguyễn Văn Vịnh | - Phó Chủ tịch |
| 3/ Ông Bùi Phúc Lộc | - Phó Chủ tịch |
| 4/ Bà Phan Thị Tuyết Hoa | - Ủy viên Thư ký |
| 5/ Ông Lê Văn Lượng | - Ủy viên |
| 6/ Bà Ngô Thị Mỹ | - Ủy viên |
| 7/ Bà Nguyễn Thị Hồ | - Ủy viên |

**VI. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA IV, NHIỆM KỲ
1984 – 1986**

- | | |
|--------------------------|-------------------|
| 1/ Ông Bùi Phúc Lộc | - Chủ tịch. |
| 2/ Ông Nguyễn Hoài Nhâm | - Phó Chủ tịch. |
| 3/ Ông Nguyễn Tấn Quang | - Phó chủ tịch. |
| 4/ Bà Phan Thị Tuyết Hoa | - Ủy viên Thư ký. |
| 5/ Ông Nguyễn Cư | - Ủy viên. |
| 6/ Ông Đoàn Thái Hội | - Ủy viên. |
| 7/ Ông Trần Hải | - Ủy viên. |

**VII. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA V, NHIỆM KỲ
1987 – 1989**

*(Theo Quyết định số 313/QĐ-UB-87 ngày 25/5/1987 của
UBND thị xã Phan Thiết)*

1/ Ông Bùi Phúc Lộc - Chủ tịch, phụ trách chung, công tác Nội chính.

2/ Ông Nguyễn Bính - Phó Chủ tịch, phụ trách công tác Sản xuất, Phân phối lưu thông.

3/ Ông Nguyễn Cư - Phó Chủ tịch, phụ trách Văn hoá Xã hội.

4/ Ông Đoàn Thái Hội - Ủy viên Thư ký, phụ trách công tác Văn phòng.

5/ Ông Huỳnh Văn Lượm - Ủy viên, phụ trách Công an phường.

6/ Ông Nguyễn Cường - Ủy viên, phụ trách Phường đội.

7/ Ông Nguyễn Văn Do - Ủy viên, phụ trách Hải sản.

8/ Ông Trần Hải - Ủy viên, phụ trách Ngân sách Tài chính.

9/ Ông Lý Huy Phát - Ủy viên, phụ trách Tiểu thủ công nghiệp-Lao động-Kinh tế mới.

VIII. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA VI, NHIỆM KỲ 1989 - 1994

1/ Ông Bùi Phúc Lộc - Chủ tịch.

2/ Ông Nguyễn Cư - Phó Chủ tịch.

3/ Ông Lý Huy Phát - Phó Chủ tịch.

4/ Ông Huỳnh Văn Lượm - Ủy viên.

5/ Ông Nguyễn Cường - Ủy viên.

6/ Ông Đoàn Thái Hội - Ủy viên.

7/ Bà Phan Thị Tuyết Hoa - Ủy viên.

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG CHỦ TỊCH UBND**

(Theo Quyết định số 161/QĐ-UB/94 ngày 05/5/1994 của UBND Thị xã Phan Thiết)

Phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung UBND phường Đức Thắng, ông Nguyễn Cư giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường; ông Bùi Phúc Lộc thôi giữ chức vụ Chủ tịch UBND phường kể từ ngày 15/5/1994.

IX. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA VII, NHIỆM KỲ 1994 – 1999

(Theo Quyết định số 1156/QĐ-UB ngày 31/12/1994 của UBND Thị xã Phan Thiết)

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1/ Ông Nguyễn Cư | - Chủ tịch. |
| 2/ Ông Lý Huy Phát | - Phó Chủ tịch. |
| 3/ Ông Lê Trần Lai | - Ủy viên. |
| 4/ Ông Mai Năm | - Ủy viên. |
| 5/ Ông Đoàn Thái Hội | - Ủy viên. |
| 6/ Bà Phan Thị Tuyết Hoa | - Ủy viên. |
| 7/ Ông Nguyễn Hoài Nhâm | - Ủy viên. |

BỔ SUNG CÁC THÀNH VIÊN UBND KHÓA VII, NHIỆM KỲ 1994 - 1999

(Theo Quyết định số 685/QĐ.UBPT ngày 20/4/1996 của UBND thị xã Phan Thiết)

- | | |
|--------------------|-----------------|
| 1/ Ông Lý Huy Phát | - Chủ tịch. |
| 2/ Ông Mai Năm | - Phó Chủ tịch. |

3/ Ông Nguyễn Văn Tuất - Ủy viên.

4/ Ông Lê Phú - Ủy viên.

**X. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA VIII, NHIỆM KỲ
1999 - 2004**

*(Theo Quyết định số 2139/QĐ/CT.UB.PT ngày
30/12/1999 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết)*

1/ Ông Lý Huy Phát - Chủ tịch.

2/ Ông Mai Năm - Phó Chủ tịch.

3/ Ông Trần Văn Cư - Ủy viên.

4/ Ông Hồ Thanh Tuấn - Ủy viên.

5/ Bà Phan Thị Tuyết Hoa - Ủy viên.

6/ Ông Lê Trần Lai - Ủy viên.

7/ Ông Nguyễn Văn Tuất - Ủy viên.

**XI. ỦY BAN NHÂN DÂN KHÓA IX, NHIỆM KỲ
2004 -2009**

*(Theo Quyết định số 2581/QĐ-UBPT ngày 01/6/2004 của
Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết)*

1/ Ông Trần Văn Cư - Chủ tịch.

2/ Ông Hồ Thanh Tuấn - Phó Chủ tịch.

3/ Ông Nguyễn Thanh Hạ - Ủy viên, Trưởng Công an
phường.

4/ Ông Nguyễn Văn Tuất - Ủy viên, Trưởng Quân sự
phường.

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG CHỦ TỊCH UBND**

(Theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 07/01/2010 của Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết)

Phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Chủ tịch UBND phường Đức Thắng nhiệm kỳ 2004-2011 đối với bà Lê Thị Thu Hương.

(Thay đồng chí Trần Văn Cư giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực)

*** QUYẾT ĐỊNH BỔ SUNG PHÓ CHỦ TỊCH UBND**

(Theo Quyết định số 950/QĐ-UBND ngày 06/2/2006 của UBND thành phố Phan Thiết)

Phê chuẩn kết quả bầu cử bổ sung Phó Chủ tịch UBND phường Đức Thắng nhiệm kỳ 2004-2009 đối với ông Nguyễn Đức Thuận.

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

1- Mẹ Trần Thị Tư (1928-còn sống). Có chồng và con độc nhất là liệt sĩ.

2- Mẹ Phan Thị Ân (1909). Có con độc nhất là liệt sĩ.

3- Mẹ Trần Thị Được (1910). Có con độc nhất là liệt sĩ.

4- Mẹ Lê Thị Tiền (1890-1980). Có con độc nhất là liệt sĩ.

5- Mẹ Phạm Thị Tâm (1916-1986). Có con độc nhất là liệt sĩ.

6- Mẹ Nguyễn Thị Ngọc (1889-1968). Có con độc nhất là liệt sĩ.

7- Mẹ Huỳnh Thị Sửu (1900). Có con độc nhất là liệt sĩ.

8- Mẹ Tô Thị Búng (1929-còn sống). Có 2 con là liệt sĩ.

9- Mẹ Nguyễn Thị Chính (1896-chết). Có 2 con là liệt sĩ

10- Mẹ Trần Thị Nửa (1907-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

11- Mẹ Tiếp Thị Lạc (1884-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

12- Mẹ Trương Thị Mang (1887-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

13- Mẹ Nguyễn Thị Đích (1901-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

14- Mẹ Nguyễn Thị Cang (1890-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

15- Mẹ Huỳnh Thị Sáu (1899-chết). Có 2 con là liệt sĩ.

DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

- Liệt sỹ Nguyễn Minh (Sơn)

Nguyên Tù chính trị Côn Đảo, nguyên cán bộ Huyện ủy Long Thành, tỉnh Biên Hoà. Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Được truy tặng Danh hiệu ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN theo Quyết định số 543/QĐ-CTN ngày 27/4/2012 của Chủ tịch Nước. (Quê quán đồng chí ở phường Đức Thắng).

DANH SÁCH LIỆT SĨ ĐANG QUẢN LÝ TẠI ĐỊA PHƯƠNG

Số TT	Họ và tên Liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Cấp bậc – chức vụ đơn vị	Ngày hy sinh
1	Nguyễn Văn Tấn TH 7239	1928	Hàm Hải, Phú Hải, PT, Bình Thuận	Tiểu Đội phó	11/12/1949
2	Nguyễn Văn Đắc TH 3802	1926	Hàm Hải, Phú Hải, PT, Bình Thuận	Tiểu đội phó cảm tử đội BT	27/7/1947
3	Nguyễn Thị Thuận TH 13249	1930	Đình Bảng, Bắc Ninh, Hà Bắc	H2 Nhân viên Văn Thư T. Bình Thuận	02/1952
4	Nguyễn Ngọc Quế	1921	Lạc Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận	Cán bộ Thị xã	17/7/1947
5	Phan Gia Thọ TH 2864	1921	Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận	A phó E 812	27/7/1947
6	Lê Bình Đăng	1923	Xã Phước Diêm, An Phước, Thuận Hải	Trưởng Phòng Tài chính Huyện	1951
7	Dương Như TH 3584	1927	Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó hạ sĩ cảm tử đội	01/1949
8	Dương Cư TH 2291	1926	Phú Trinh, Phan Thiết, Bình Thuận	Đoàn viên thanh niên	1948
9	Lê Văn Hộ TH 2892	1928	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó cảm tử đội E 812	15/6/1948
10	Phạm Văn Xứng TH 2888	1934	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội phó Nguyễn Thái Học E 812	27/7/1952
11	Mai Văn Thìn TH 3611	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Cảm tử đội Nguyễn Thái Học E812	10/5/1950

12	Mai Hồ Tý TH 4908	6/8/1924	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	B trưởng cảm tử đội Nguyễn Thái Học	30/8/1950
13	Nguyễn Văn Xí (Tur xí) BT 1572	1924	Nhơn Bôi, Duy xuyên, Quảng Nam	Trưởng Tram giao liên Huyện	14/6/1952
14	Đoàn Văn Mới TH 7241	1886	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Giao liên thị xã Phan Thiết	27/12/1950
15	Đình Ngọc Sâm	1925	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng D 86 E 812	30/12/1951
16	Đoàn Xuân	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Chủ tịch Ủy ban Thị xã Phan Thiết	02/8/1953
17	Nguyễn Phụ TH 2881	1930	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng	25/4/1954
18	Nguyễn Thanh TH 2862	28/01/1930	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng	15/4/1948
19	Nguyễn Văn Đức TH 2893	1922	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó	24/11/1947
20	Trần Văn Chí	1916	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội phó Võ trang tuyên truyền TX. Phan Thiết	15/3/1951
21	Đoàn Văn Mọi TH 7245	1925	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Cảm tử đội TX Phan Thiết	27/7/1948
22	Nguyễn Văn Bá TH 2896	1928	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội phó cảm tử thành	23/01/1947
23	Trần Văn Bé TH 4962	1925	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Hạ sỹ	27/7/1946

24	Ngô Gia Kiệt TH 9830	1924	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trợ lý Hậu cần	23/02/1947
25	Tổng Văn Tú TH 3612	1919	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội Trưởng Cảm Tử Đội Phan Thiết	18/8/1950
26	Trương Văn Mông TH 2869	1929	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó cảm tử đội PT	8/11/1948
27	Phan Huỳnh Mai TH 2863	1917	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Cảm tử đội	28/02/1947
28	Dương Văn Đình TH 4909	1923	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội trưởng E 812	12/10/1949
29	Lê Văn Giác	1924	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Cán bộ ty công an	22/10/1953
30	Nguyễn Văn Giai TH 2884	1924	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội trưởng QĐNDVN	27/7/1947
31	Đỗ Văn Mẹo TH 4974	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội phó Đại đội trần Quốc Toàn Trung đoàn 812	05/2/1951
32	Nguyễn Hồng Thanh TH 2895	1930	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Trung Đoàn 812	27/4/1952
33	Nguyễn Văn Di TH 2889	1929	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	UBND Huyện Hàm Thuận Bắc	19/2/1946
34	Lê Ngọc Thân TH 4910	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội phó Trung đoàn 812	13/3/1952
35	Đình Văn Ba TH 1268	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Cảm tử đội	21/5/1948

36	Dương Ngọc Sang TH 4969	1927	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Chi trưởng Bội đội QK 7	13/7/1954
37	Phan Thị Diệu TH 2865	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Quân Y	15/7/1946
38	Nguyễn Năng	1918	Hội An, Quảng Nam	Cán bộ	8/1947
39	Trần Văn Về TH 7232	1904	Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó trung đoàn 812	2/1946
40	Đặng Văn Ngõng TH 2858	1908	An Cựu, Thừa Thiên Huế	Nhân viên giao liên tỉnh	12/2/1947
41	Trần Văn Giác TH 7243	1923	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó Cán tử đội	27/7/1953
42	Nguyễn Văn Lập TH 6101	1930	Hàm Hải, Hàm Thuận, Thuận Hải	Tiểu đội phó đại đội C	27/7/1950
43	Mạc Tấn Quyền TH 6123	1930	Long An, Hòa Đa, Phan Rí	D 82 E 812	27/7/1949
44	Lê Văn TH 7216	1926	Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam Đà Nẵng	Chiến sĩ	12/4/1947
45	Lê Văn Võ TH 0028	1928	Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam Đà Nẵng	UVTV Huyện Ủy Điện Bàn	12/4/1947
46	Nguyễn Trinh TH 3615	1928	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng E 812	27/7/1951
47	Lê Văn Mậu TH 4965	1930	Bình Hưng, Phan Thiết, Bình Thuận	Hạ sỹ cảm tử đội	15/10/1953
48	Trần Thị Đền BT 690		Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Chiến sĩ	07/01/1948
49	Nguyễn Tấn Lộc TH 7264	1929	Phú Lâm, Hàm Thuận, Bình Thuận	Nhân viên giao liên Tỉnh Thuận Hải	1947

50	Lê Bá Hoa	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Chính trị Viên Trung đội QĐNDVN	27/7/1948
51	Nguyễn Tâm	1934	Hàm Liêm, Hàm Thuận, Bình Thuận	Hạ sỹ	04/9/1950
52	Huỳnh Ngọc Phát TH 7244	1919	Điện Bàn, Quảng Nam	Trưởng Thôn	5/1947
53	Phạm Thống TH 11775	1926	Xã Duy Vinh, Duy Xuyên, Quảng Nam	Tiểu đội phó Đại đội Phan Đình Phùng	15/6/1948
54	Lê Văn Năm BT 454	1926	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Cảm Tử Thành	05/1949
55	Lê Văn Đặng BT 453	1925	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Cảm Tử Thành	04/1949
56	Võ Văn Thuận TH 3613	1920	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận		27/7/1952
57	Nguyễn Ngọc Lâu TH 9388	1925	Lạc Đạo, Phan Thiết, Bình Thuận	Quân y sĩ đội công tác	1947
58	Lương Thị Thanh TH 4973	1942	Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	Quân Y sĩ đội công tác	5/01/1973
59	Trương Văn Sáu TH 2859	1932	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu Đội trưởng phụ trách XDVT- Du kích vùng tam giác	30/3/1954
60	Trần Minh Châu TH 2868	1946	Bình Giang, Thăng Bình, Quảng Nam	Chiến sĩ CI D 70 Quảng Nam	14/11/1966
61	Lê Thị Sang	1940	Duy Thành, Duy Xuyên, Đà Nẵng	Cán bộ Binh Vận xã	15/10/1972
62	Võ Tấn Bội TH 12156	1944	Duy Thành, Duy Xuyên, Đà Nẵng	Cán bộ Kinh tài Huyện	23/6/1969

63	Nguyễn Minh TH 2923	1933	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Huyện Ủy viên Huyện Long Thành	02/1972
64	Lê Xuân Lương TH 2887	1946	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng QĐNDVN	03/02/1968
65	Nguyễn Hoàng Lộc	1929	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Đại đội trưởng	12/4/1968
66	Đặng Văn Bông TH 3247	1938	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Hạ sỹ Liên lạc Tỉnh ủy	01/01/1974
67	Nguyễn Văn Thành TH 4909	1936	Đại Năm, Hàm Thuận, Bình Thuận	Trung đội phó	03/5/1966
68	Nguyễn Văn Nhi	1946	Hàm hiệp, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Tiểu đội phó Cảnh tử đội	01/1968
69	Nguyễn Văn Lâm TH 4913	1938	Đại Năm, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội phó Đội cảm Tử	27/02/1965
70	Trần Minh Tại	1928	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội trưởng	15/12/1962
71	Trần Công Minh	1927	Hòa Thắng, Bắc Bình, Bình Thuận	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy xã Lâm Lộc	20/6/1970
72	Nguyễn Thị Xuân Lang	1933	Đức Nghĩa, Phan Thiết, Bình Thuận	Ban kinh tài	22/11/1970
73	Nguyễn Mai Lý	1915	Xã Sơn Tân, Hương Sơn, Hà Tĩnh	UVTV Thị ủy Phan Thiết	05/2/1968
74	Trương Công Nghĩa TH 11776	1925	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Ủy viên Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy	10/5/1968
75	Trần Văn Trí TH 2952		Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận	Cán bộ Ban Kinh tài thị xã	13/12/1968
76	Trần Văn Thúc TH 4954		Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó QĐNDVN	07/7/1965

77	Nguyễn Thanh Lang	1943	Bình Thạnh, Tuy Phong, Bình Thuận	Dân công	22/8/1968
78	Lâm Hữu Hiệp	1940	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Trung đội trưởng - trưởng Huấn luyện chiến thuật	27/5/1967
79	Phan Nhi	1934	Điện Bàn, Quảng Nam	Trung úy ĐV : 5350	05/2/1967
80	Võ Công Hạnh BT 0150	1947	Cẩm an, Hội an, Quảng Nam	Tiểu đội phó tiêu đoàn 70	15/6/1967
81	Nguyễn Truyện TH 4964	1938	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Thượng sỹ F 32 A	27/7/1967
82	Trương Đình Toán TH 9701	1923	Triệu Phong, Triệu Lương, Quảng Trị	Chủ tịch UBND xã	2/1956
83	Nguyễn Chiến	1955	Tam Quan, Hoài Nhơn, Nghĩa Bình	B phó Đại đội 2	15/12/1974
84	Huỳnh Nhưong	1937	Hội an, Quảng Nam	Thôn đội trưởng	11/7/1967
85	Nguyễn Mẹo TH 4913	1927	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Đại đội phó	27/4/1969
86	Trần Thị Xiêm	1925	Vĩnh Giang, Vĩnh Linh, Quảng Trị	Cán bộ sơ thương nghiệp	24/5/1967
87	Lê Văn Chín TH 2886	1942	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Đại đội 480	16/3/1968
88	Đỗ Văn Nhiều	1937	Duy nghĩa, Duy Xuyên, Quảng Nam, Đà Nẵng	Thông tin xã	16/6/1969
89	Nguyễn Văn Trường TH 204	1956	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Hạ sỹ	25/3/1974
90	Mai Xuân Hương TH 8383	1950	Điện Dương, Điện Bàn, Quảng Nam	Trạm phó giao bưu thị xã	05/8/1971

102	Nguyễn Vy Long	1955	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Đại đội trưởng Đoàn 5504 QK 5	19/7/1983
103	Tạ Thúc Tài	30/9/1960	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Binh nhất	15/02/1980
104	Huỳnh Trọng Chánh	1958	Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận	Thượng sĩ	18/2/1981
105	Trần Mỹ	1962	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Binh nhất C 22 E 688 F5 QK 7	23/01/1981
106	Trần Dũng	1960	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	D 26 đoàn 5504 mặt trận 579 QK 5	8/5/1982
107	Ngô Trung Cang TH 12011	1938	Phú Long, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Tiểu đội Trưởng Trung đoàn 842	17/10/1960
108	Lê Chí Hải	1960	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội phó	30/8/1979
109	Nguyễn Sơn Lâm	1959	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Binh Nhất chiến sĩ	09/8/1978
110	Nguyễn Bảo Tiến	12/01/1958	Phố Huế, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Binh nhất chiến sĩ	15/02/1979
111	Lâm Văn Sinh TH 11226	1957	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng sư đoàn 309 QK 5	7/12/1978
112	Nguyễn Văn Công	1965	Đức Thắng, Phan Thiết, Bình Thuận		15/10/1984

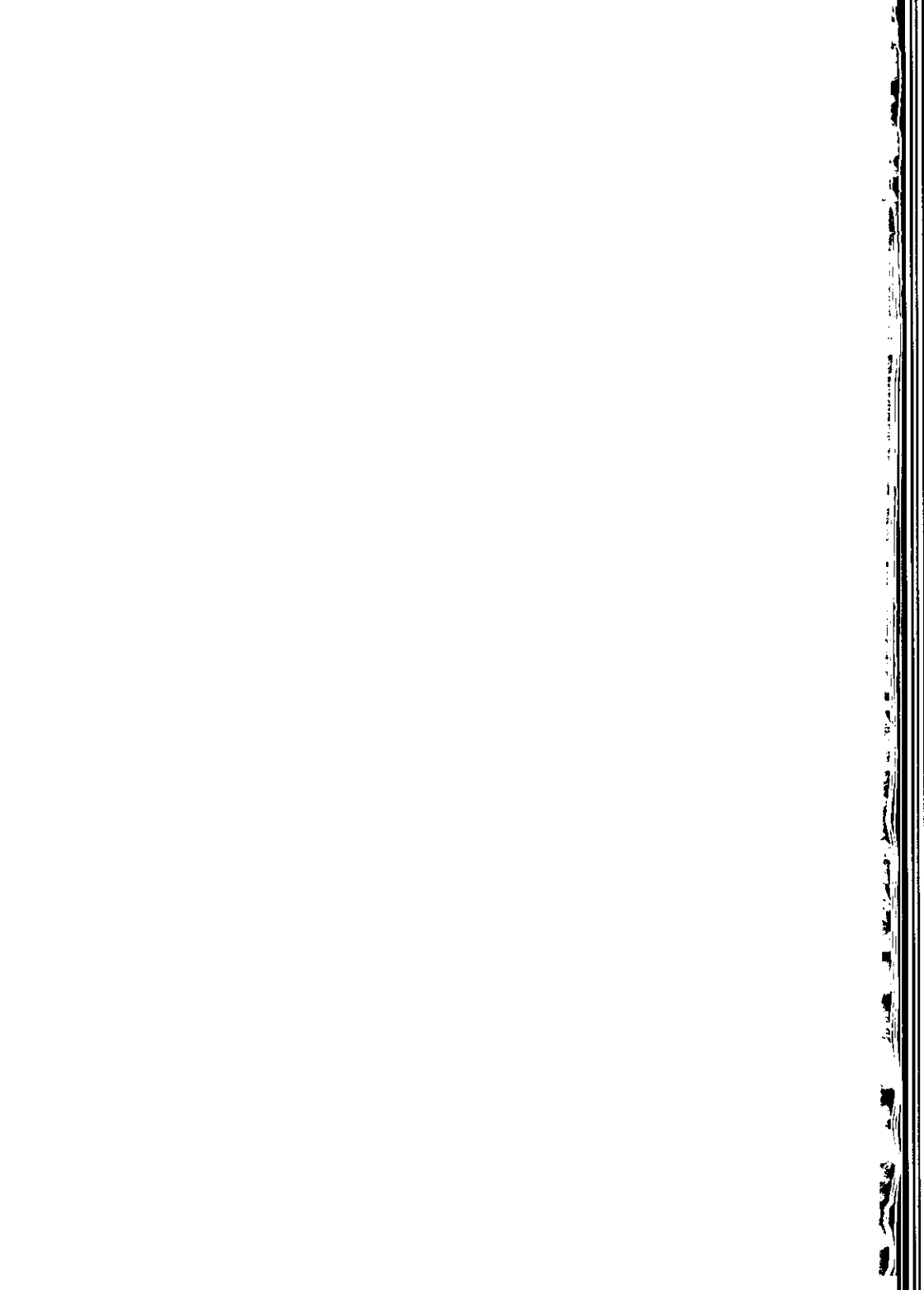
91	Cao Thị Xuân (Vàng) TH 10548	1949	Hàm Thắng, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Trạm phó giao liên B 19	10/9/1969
92	Lê Duy Huân	07/5/1947	Điện Quang, Điện Bàn, Quảng Nam	Thoát ly 1962 làm VHTT đơn vị Thị xã Phan Thiết chiến khu	5/9/1970
93	Lê Cẩn	1926	Xã Điện Hồng, Điện Bàn, Quảng Nam	Cán bộ hậu cần Huyện đội Điện Bàn	18/4/1954
94	Huỳnh Mạnh TH 0190	1932	Tam Quan, Hoài Nhơn, Bình Định	Ủy viên Trưởng Ban Công đoàn xã Tam Quan	1969
95	Diệp Trọng Quỳnh TH 3732	1932	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Tiểu đội phó tiểu đoàn 86 BT	1964
96	Lê Văn Quảnh BT 251	1939	Hàm Liêm, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Du kích xã Hàm trí, Hàm Thuận Bắc	1964
97	Trần Văn Bê TH 3627	1921	Khu vực C, Hưng Long, Phan Thiết, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng Trung đoàn 812	27/7/1971
98	Lê Tấn Tâm TH 2897	1948	Quảng Ngãi	Tiểu đội Trưởng Tiểu đoàn 75 T	17/8/1974
99	Huỳnh Thị Tuyết TH 2855	1944	Hàm Kiêm, Hàm Thuận Nam, Bình Thuận	Du kích giao liên	20/8/1969
100	Nguyễn Vinh TH 0574	15/6/1948	Đức Phong, Mộ Đức, Quảng Ngãi	Chiến sĩ Đại đội 3 Trung đoàn 83	30/10/1967
101	K Diêu TH 7083	1947	Đông Giang, Hàm Thuận Bắc, Bình Thuận	Tiểu đội trưởng Trung đoàn H 50	15/12/1971



*Ban Chấp hành Đảng bộ và Ủy ban kiểm tra
khóa X, nhiệm kỳ 2010 - 2015.*



Hội thảo Lịch sử Đảng bộ phường Đức Thắng giai đoạn 1975 - 2010.



MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU 5

Chương I

ỔN ĐỊNH TÌNH HÌNH, KHÔI PHỤC KINH
TẾ - XÃ HỘI, GIỮ GÌN AN NINH SAU NGÀY
GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG, BƯỚC ĐẦU CẢI
TẠO VÀ XÂY DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (4/1975-12/1979) 8

Chương II

TIẾP TỤC CÔNG CUỘC CẢI TẠO VÀ XÂY
DỰNG QUAN HỆ SẢN XUẤT MỚI XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA (1980 – 1986) 58

Chương III

BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI
MỚI CỦA ĐẢNG (12/1986-10/1991) 82

Chương IV

TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI
MỚI CỦA ĐẢNG – ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP
HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ (1992- 2000) 113

263

Chương V

**THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN
DIỆN THEO ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
(2001 – 2010)**

168

**KẾT LUẬN VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH
NGHIỆM QUA 35 NĂM ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN PHƯỜNG ĐỨC
THẮNG (1975 – 2010)**

228

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ PHƯỜNG ĐỨC THẮNG (1975 - 2010)

*** Chỉ đạo nội dung và chịu trách nhiệm xuất bản:**

- Ban Chấp hành Đảng bộ phường Đức Thắng Khoá XI;
- Đ/c Hồ Thanh Tuấn – Thành ủy viên – Bí thư Đảng ủy phường Đức Thắng.

*** Tổ biên soạn:**

1. Đ/c Trần Văn Cư

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy - Tổ trưởng

2. Đ/c Nguyễn Thanh Tâm

ĐUV, PCT HĐND, Trưởng ban Tuyên giáo - Tổ phó TT

3. Đ/c Nguyễn Vĩnh Lộc

ĐUV, Chủ tịch UBMT phường - Tổ phó

4. Đ/c Võ Thành Vinh

Nguyên CT.UBND CM lâm thời - Thành viên

5. Đ/c Mai Năm

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Thành viên

6. Đ/c Nguyễn Cư

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Thành viên

7. Đ/c Lý Huy Phát

Nguyên Bí thư Đảng ủy - Thành viên

8. Đ/c Nguyễn Hoài Nhâm

Nguyên Phó Bí thư Đảng ủy - Thành viên

9. Đ/c Nguyễn Văn Tuất

Nguyên Chỉ huy Trưởng Quân sự - Thành viên

*** Biên tập:**

- Đ/c Đào Văn Chừ

*** Hình ảnh:**

- Ảnh tư liệu phường.

- Ảnh Huỳnh Duy Vương Đạo

*** Trình bày và sửa bản in:**

- Đ/c Nguyễn Thị Đăng Xuân –

Cán bộ Văn phòng Đảng ủy

In 500 bản, kích thước: 14,5 x 20,5cm, tại Công ty Cổ phần In và Bao bì Bình Thuận (77 Võ Thị Sáu, Phan Thiết, Bình Thuận). Giấy phép xuất bản số 03/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bình Thuận cấp ngày 13/02/2017. In xong và nộp lưu chiểu tháng 5/2017.

